



LINH ĐẠO CHO GIÁO DÂN NGÀY NAY

Trích: <http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/thanhoc/mucluc.htm>

Linh Đạo Cho Giáo Dân Ngày Nay

LAY SPIRITUALITY TODAY

Rev. Jess S. Brena, SJ, Taiwan

PHẦN MỘT: DẪN VÀO LINH ĐẠO GIÁO DÂN	5
Đôi Dòng về Tác Giả	5
Nhập Đề.....	5
Xuất xứ của những bài viết này.....	6
Linh Đạo Giáo Dân Là Gì?	10
DANH XƯNG GIÁO DÂN	10
LINH ĐẠO CÓ MỘT HAY NHIỀU.....	10
MỘT SỐ NÉT TRONG LINH ĐẠO GIÁO DÂN	11
MỘT CÔNG TRÌNH VẪN CÒN DANG DỖ.....	18
PHẢI TÌM KIẾM THIÊN CHÚA Ở ĐÂU?	18
Nhu Cầu Xây Dựng Một Nền Linh Đạo Giáo Dân Tốt	19
1. Một nhu cầu bức bách	20
2. Linh Đạo giáo dân được diễn giải bởi các giáo sĩ	21
3. Đối thoại giữa Giáo Dân, Giáo Sĩ và Tu Sĩ.....	22
4. Xác định linh đạo cho mình.....	22
5. Những tài liệu tham khảo rất tốt	23
6. Một dụ ngôn.....	24
Xây Dựng Một Nền Linh Đạo Giáo Dân	25
1. Không được có tính "giáo sĩ"	25
2. Phải ăn sâu trong đời sống nghề nghiệp và trần thế	25
3. Có nền tảng vững chắc.....	26
4. Dành cho mọi người.....	26
5. Giáo sĩ và tu sĩ cũng cần được huấn luyện lại	26
6. Thủ bản huấn luyện và nội dung thủ bản	27

7. Những mẫu gương tuyệt vời:.....	29
PHẦN HAI: GIA ĐÌNH	32
Gia Đình, Mảnh Đất Màu Mỡ của Linh Đạo Giáo Dân	32
1. Giờ đây Các Bạn là Vợ Chồng.....	32
2. Giáo Hội Gia Đình Giáo Hội Tại Gia	38
3. Hôn Nhân có phải là sự lựa chọn tốt thứ hai không?	41
4. Qua Hôn Nhân tôi hiểu được Tình Yêu Thiên Chúa	43
5. Linh Đạo cho các Bà Mẹ	47
6. Con Chúng Tôi Đã Dạy Chúng Tôi Cầu Nguyện	51
7. Tôi Cần Bạn Bè - Lời Thú Nhận của Một Người Chồng	54
8. Ơn Gọi Ít Ai Chọn.....	57
9. Lời Tự Thú của một Người Chồng	61
10. Ba Má Tôi Cãi Nhau Hằng Ngày.....	63
11. Con Tôi Bị Bệnh Tâm Thần	67
12. Một Kinh Nghiệm Yêu Thương.....	69
14. Con Cái Bạn Như Những Chồi Non Của Khóm Ô Liu (Tv 128,3)	72
PHẦN BA: NGHỀ NGHIỆP	76
Linh Đạo Giáo Dân trong Môi Trường Nghề Nghiệp.....	76
16. Lao Động và Sứ Mạng của Tôi	76
17. Một Thương Gia Công Giáo Tận Tâm.....	78
18. Một Ánh Sáng Trên Con Đường Tối Đen.....	81
19. Tôi Chọn Kinh Doanh Làm Ơn Gọi Riêng Của Mình	86
21. Một Giáo Viên? Đúng, Nhưng Trước Hết Là Một Tông Đồ	91
22. Một Người Đưa Thư.....	93
23. Làm Học Giả, Làm Chồng và Làm Cha	95
25. Một Nhân Viên Xã Hội Giữa những người Không Phải Là Kitô Hữu	102
26. Một Nông Dân Với Con Tim Trần Đầy Thiên Chúa.....	104
27. Linh Đạo của một người Có Học ở Miền Quê	108
28. Tài Xế Taxi, một Tông Đồ.....	114
PHẦN BỐN: ĐỔI THAY GIỮA TUỔI ĐỜI	116
Đổi Thay Giữa Đời	116

29. Một "Linh Mục" Không Có Chức Thánh	116
30. Một Tông Đồ Giáo Dân Tự Nguyện Đã Liều Mạng Sống	118
31. Từ một Nhân Viên Thuế Vụ trở thành Tông Đồ của Đức Kitô.....	125
32. Một Nữ Vận Động Viên Năm Viện	129
33. Một Xướng Ngôn Viên Phát Thanh Nổi Tiếng.....	134
34. Truyền Bá Tin Mừng bằng vệ tinh phát hình trực tiếp	136
35. Phục Vụ Người Già	138
37. Hình ảnh trong gương Khủng hoảng giữa tuổi đời Đã Liều Mạng Sống	143
PHẦN NĂM: GIỜ PHÚT ĐEN TỐI	148
Giờ Phút Đen Tối	148
39. Đau Khổ Vì Ly Dị	148
40. Từ Tu Viện Trở Về Lại Trần Gian	150
41. Đời không đẹp như hoa	155
42. Con Đường Cam Go: Đau Khổ và Lành Bệnh	158
44. Khi Chúa gọi cha tôi.....	165
45. Chú Bé lên 6 đương đầu với cái chết	166
46. Can Đảm Đương Đầu với chứng ung thư vào giai đoạn cuối.....	173
47. Khi Vợ Tôi Bị Bệnh Tâm Thần	174
48. Ba Chị Em phải chịu đóng đinh vào thập giá.....	176
50. Tôi Thực Sự yêu Thánh Giá nhỏ bé ấy.....	180
51. Đứng trước những lời lăng mạ	181

PHẦN MỘT: DẪN VÀO LINH ĐẠO GIÁO DÂN

Đôi Dòng về Tác Giả

Cha Jess S. Brena sinh tại Tây Ban Nha năm 1929. Ngài gia nhập dòng Tên năm 1946 và đi truyền giáo tại Trung Quốc năm 1951.

Kể từ khi học xong năm 1964, Cha Brena luôn làm việc tại Đài Loan. Ngài sáng lập Hiệp Hội Tín Hữu đầu tiên tại Đài Loan, làm công tác xã hội và cộng tác huấn luyện những người lãnh đạo các hoạt động xã hội đã được 15 năm. Ngài đã đi rất nhiều nước Á Châu trong tư cách là thành viên của Đoàn Công Tác Xã Hội dòng Tên gọi tắt là SELA (lo cho đời sống xã hội và kinh tế tại Á Châu).

Mười một năm vừa qua, trong tư cách là Giám Đốc Trung Tâm Huấn Luyện và Thăng Tiến các Giáo Dân Tông Đồ Tự nguyện. Ngài hoạt động rất tích cực trong việc huấn luyện giáo dân. Ngài đã làm thư ký thường trực 3 năm cho Ủy Ban về Giáo Dân của Liên Hiệp các Hội Đồng Giám Mục Á Châu và vùng Thái Bình Dương để giới thiệu về chương trình Huấn Luyện Tông Đồ Giáo Dân.

Nhập Đề

Một người vợ viết cho tôi: *"Từ khi hiểu biết Đức Giêsu nhiều hơn và tình yêu của Người bắt đầu thấm sâu vào đời con, đã có một sự thay đổi rất lớn trong quan hệ của con với chồng mình. Có thể nói con như yêu anh ấy một lần nữa sau 15 năm kết bạn với nhau. Mọi ước mơ trong lòng và mọi khát vọng thiêng liêng của con đã đơm bông kết trái".*

Đó là một trong nhiều kinh nghiệm sống Đức Tin mà bạn sẽ gặp trong những bài tiếp theo. Một loạt các bài do Giáo Dân viết cho Giáo Dân. Tôi chỉ là một dụng cụ xâu

những viên ngọc quý ấy thành một vương miện tuyệt đẹp để đội lên hàng ngũ giáo dân đang thức tỉnh ngày hôm nay. Giờ của người giáo dân đã đến:

Xuất xứ của những bài viết này

Một ngày nọ có một giáo viên đến hỏi tôi: "Cha làm ơn chỉ cho con biết chỗ mua một bản sách nguyện tiếng Hoa vừa mới dịch?" Con muốn cầu nguyện theo sách ấy. Tôi đáp lại: "Anh có nghĩ là sách nguyện ấy hợp với cuộc sống của anh không?" (Anh ta có ba con; mỗi sáng phải dậy sớm và đi mất một giờ rưỡi đồng hồ để học thần học. Sau đó và mãi tới chiều tối anh đứng lớp ở một trường trung học). Thế nhưng sau đó, tôi lại nghĩ nếu không giao cho anh cuốn sách nguyện thì có thể đưa anh cuốn sách nào thích hợp với giáo dân? Số sách về linh đạo cho thành phần giáo dân chiếm 98% dân Chúa thật nghèo nàn đến nỗi lo sợ với vô vàn sách vở, khảo luận về linh đạo cho giáo sĩ và tu sĩ, chỉ chiếm 2% dân Chúa. Khi tính chuyện viết sách linh đạo giáo dân cho họ, tôi cũng suýt rơi vào sai lầm như nhiều giáo sĩ đã làm, đó là dạy linh đạo cho những giáo dân đã kết hôn và sống giữa đời. May mắn tôi đã gặp được Cha Tony de Mello, SJ. (thật là mất mát lớn khi Ngài vừa qua đời bất ngờ cách đây không lâu!); Ngài nói thẳng với tôi: "Nếu cha muốn giáo dân có một cuốn sách tốt về Linh đạo cho họ, cha nên chấm dứt ý nghĩ ấy đi, vì cha không phải là giáo dân. Hãy để họ viết lấy!" Câu nói ấy đánh thẳng vào mặt tôi (và vào tự ái tôi) như tiếng sét đánh. Thế là tôi quyết định bảo các giáo dân tự làm việc đó. Tôi sẽ đứng ra xuất bản cho họ. Hơn ba năm qua tôi trò chuyện và viết thư cho hàng trăm (có lẽ trên 1000) giáo dân, nam và nữ, xin họ viết lại kinh nghiệm sống của mình, cho biết họ cầu nguyện thế nào, cái gì đã nâng đỡ họ trong những lúc khó khăn, họ nuôi sống linh đạo của mình thế nào khi lao động, họ nghĩ gì về một nền linh đạo cho người giáo dân.

Những bài viết mà bạn đang đọc đây là kết quả của "bản giao hưởng còn dang dở" đó. Nhiều người không đáp ứng lời thỉnh cầu của tôi, họ rất thích ý kiến đó, nhưng họ cho rằng mình "chẳng là gì cả" nên không thể viết về những "chuyện quan trọng" đó, hoặc cảm thấy e thẹn không muốn chia sẻ cho người khác những kinh nghiệm sống đức tin đẹp đẽ và phong phú của mình. Nhưng có người đã ghi lại "để giúp người khác vì danh Chúa". Tôi hy vọng đây chỉ là tập đầu tiên trong "các tập tiểu sử các thánh giáo

dân hiện nay". Độc giả đã gửi về cho tôi bản tự thuật về đời sống tâm linh của mình và do đó thúc bách tôi cho ra tập sách thứ hai nói về kho tàng phong phú đang bị chôn dấu trong Hội Thánh. Chất liệu cho kho tàng ấy thật dồi dào, thu lượm không phải từ sách vở nhưng từ cuộc đời thật.

Các bạn hẳn sẽ thích thú đọc lại một vài phản ứng đầu tiên khi nhận được yêu cầu của tôi.

a. Ngạc nhiên và khéo léo từ chối

Đa số các Kitô hữu, giáo dân của chúng ta nghĩ rằng họ không thể nói gì nổi bật trong cuộc đời đáng để ghi lại. Họ cũng không quen viết lại kinh nghiệm Đức Tin của mình. Hoặç thường thường họ không biết viết làm sao. Như một phụ nữ Ấn Độ đã trả lời:

"Khi con đưa thư yêu cầu của cha cho chồng con, cha có biết anh ấy phản ứng thế nào không. Anh ấy là một nông dân điển hình: khỏe mạnh, ít nói, Anh chỉ mỉm cười. Anh ấy cũng là hiện thân của sự công bình theo Kitô giáo: Mỗi khi có cãi cọ, người ta thường nhờ Anh làm trung gian hòa giải. Tuy là một Kitô hữu rất mẫu mực, nhưng anh ấy không muốn viết. Cám ơn cha đã mời chúng con chia sẻ kinh nghiệm với người khác".

b. Do dự

Có người đã để khá lâu suy nghĩ về vấn đề này. Họ phải nhắc lại nhiều tình cảm đạo đức mà trước đây họ đã thấm thía. Không ai muốn khơi lại vết thương và càng không muốn khơi lại, những vết thương đã lành. Thế nhưng chẳng hiểu vì sao, cuối cùng họ đã viết và hết lòng cám ơn việc này.

"Có lẽ cha không ngờ rằng cha đã gây cho con những gì khi bảo con ghi lại. Con không biết mà cũng chẳng quan tâm cha có sử dụng những gì con ghi lại hay không. Con chỉ cần biết là khi viết như thế con được nâng đỡ rất nhiều. Cha linh hướng vẫn khuyến khích con ghi lại nhiều hơn nữa khi con bắt đầu sống hạnh phúc, khi sự việc bắt đầu diễn biến tốt đẹp, chứ không chỉ viết lúc buồn bã thất vọng như bây giờ

Con không biết là cha đã hình dung được là đối với con có được một chỗ để bày tỏ tâm trạng mình quan trọng đến thế nào. Vì thế con hết lòng cảm ơn cha. Chắc chắn sẽ có ngày con viết cho cha nhiều hơn. Còn bây giờ tâm hồn con còn rối rắm và buồn bã lắm.

Con cũng xin thú thật với cha rằng khi ghi chép nhật ký, con đã từng do dự không muốn một đôi điều về đời tư của mình được in ra. Dầu sao con cũng phải nói lời cảm ơn cha nhiều nhân dịp này. Cha có dùng những trang giấy này hay không, điều đó không thành vấn đề. Riêng con đã cảm nhận biết bao lợi ích khi được dịp ngồi xuống, cô đọng các ý nghĩ về mình".

c. Ao ước được giúp đỡ người khác

Hầu hết những người quyết định góp phần hoàn thành những bài viết này đều bị thúc đẩy bởi ước muốn sâu xa là được dịp giúp đỡ những ai sống trong những hoàn cảnh tương tự:

"Lý do thực sự khiến con không ngần ngại gửi thư này cho cha là vì con muốn giúp các bà mẹ khác cũng cảm thấy khao khát chia phần như con. Xưa nay con vẫn thấy thời giờ ở nhà với con cái là thời giờ cô độc, nhưng đó cũng có thể trở thành giờ thánh đối với mọi bà mẹ.

Thật đau lòng khi nhớ lại những giờ phút bi đát và bi thảm trong quá khứ của con. Như cha yêu cầu, con xin ghi lại những điều đó để làm ích cho người khác, những người có thể cũng phải sống những giờ phút tương tự như thế. Nếu những điều con viết đây có giúp đỡ và gợi ý được cho người khác, thì hãy cảm ơn Chúa, chứ đừng cảm ơn con, một tạo vật của Người".

d. Hồ hời tham gia

Có người yêu cầu giữ kín tên mình, nhưng cũng có người:

"tất cả các kinh nghiệm của con đều là tài sản chung của mọi người. Con không thể giấu giếm bằng những cái tên giả. Vì thế, nếu muốn, xin cha cứ in đầy đủ tên con.

Vì kinh nghiệm linh đạo giáo dân được khai sinh từ kinh nghiệm hôn nhân, nên vợ chồng chúng con quyết định sẽ chia sẻ theo hướng đó. Chúng con muốn nói nhiều lắm.

Vì thế cái khổ nhất của chúng con là phải giới hạn lại trong vài trang hay chỉ trình bày một khía cạnh thôi.

Con đã đọc nhiều sách, đã nghe nhiều bài giảng hay, nhưng con vẫn nghĩ rằng kinh nghiệm sống, kinh nghiệm của bản thân là quan trọng hơn.

Con sẵn sàng chấp nhận hơi khác người một chút khi viết thư này để bộc bạch cho cha. Con không biết tại sao. Con chỉ muốn có người để chia sẻ".

Rồi đây các bạn sẽ thấy, những lời quả quyết, những lời giải thích của nam nữ giáo dân ấy, ghi trong những bài tiếp theo, liên quan đến thần học. Hội Thánh, và linh đạo có giá trị nhiều hay ít tùy theo trình độ, cả trí thức lẫn thiêng liêng của họ. Chúng tôi tin rằng độc giả sẽ lượng tình thông cảm. Chính vì thế, chúng tôi không ngần ngại ghi lại trong những loạt bài này cả những câu nói có thể gây hiểu lầm nếu đặt ngoài mạch văn hay có thể bị "đánh" là không chính xác về mặt thần học. Mục đích của những bài viết này không phải là đưa ra một khảo luận thần học về linh đạo giáo dân, nhưng là giúp mọi người (cả giáo sĩ lẫn giáo dân) hiểu rõ hơn người giáo dân bình thường hiểu thế nào về đời sống thiêng liêng của họ trong những hoàn cảnh thường tình. Bốn phận của những người "có học" hơn là hướng dẫn, làm sáng tỏ và luôn khích lệ các giáo dân đang chân thành và nghiêm túc tìm cách xác định vị trí, ơn gọi và sự dẫn thân riêng của họ với Chúa trong Hội Thánh và trong thế giới hôm nay.

Còn theo thiện ý của tôi, được nghe chia sẻ những câu chuyện đẹp về đời sống giáo dân quả là một niềm vui lớn, một đóng góp làm cho đời linh mục và tu sĩ của tôi được thêm phong phú. Tôi thành thật cảm ơn tất cả anh chị em góp phần làm nên những bài chia sẻ này đã giúp tôi tìm lại được chân tướng và niềm vui của đời linh mục.

Đài Bắc, Chúa Nhật Phục Sinh 3-4-1989

Jess S. Brena, SJ.

Linh Đạo Giáo Dân Là Gì?

Người giáo dân bình thường hiểu như thế nào về cụm từ "Linh Đạo Giáo Dân"?

Chúng ta sẽ không tranh luận xem trong số các câu trả lời cho câu hỏi này câu nào chính xác về mặt thần học. Nếu có một số cách diễn tả được chúng ta thu dụng, thì không phải vì đó là những cách diễn tả duy nhất đúng, mà vì đó là những giải đáp hay những định nghĩa "có thể làm việc được", có thể giúp mọi Kitô hữu có được một nhận thức rõ hơn về ơn gọi của mình, ơn gọi "kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa, và không ngừng thánh hóa bản thân TRONG và XUYÊN QUA những kinh nghiệm phổ biến nhất của con người trong đời thường này".

DANH XƯNG GIÁO DÂN

Từ "Giáo dân" ở đây không hề có nghĩa tiêu cực (chữ Layman trong Anh ngữ vừa có nghĩa là mù tịt, không rành, không chuyên môn vừa có nghĩa là giáo dân), cũng không có là khinh bỉ (hiểu như là một công dân hạng hai trong dân Chúa). Một nhà thần học Giáo Dân đã phát biểu như sau:

"Vượt qua cái mặc cảm xấu hổ, người giáo dân phải cảm thấy vinh dự được gọi là GIÁO DÂN, và phải hãnh diện tuyên bố rằng mình là những người giáo dân đã ý thức bổn phận cao quý hàm chứa trong chức danh ấy của mình".

LINH ĐẠO CÓ MỘT HAY NHIỀU

LINH ĐẠO là "một cách biểu hiện tinh thần Kitô giáo của riêng mỗi người". Chỉ có một Đức Kitô và một tinh thần Kitô giáo, nhưng có nhiều cách để sống tinh thần đó trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, người ta hoàn toàn có đủ lý do để đi tìm không phải chỉ một Linh Đạo.

Nếu thế, thảo luận về LINH ĐẠO GIÁO DÂN là một việc rất hữu ích và thích đáng. Linh đạo ấy có thể được mệnh danh là "linh đạo hoàn cảnh", nghĩa là, bước theo Đức Kitô trong mọi hoàn cảnh sống cụ thể của người giáo dân. Như một phụ nữ đã diễn tả

rằng khi ủi quần áo là lúc chị trò chuyện với Chúa và cảm thấy Ngài thực sự hiện diện với mình.

LINH ĐẠO GIÁO DÂN là cách thức một người giáo dân, trong hoàn cảnh cụ thể của mình, đáp trả.

"Lời mời gọi mọi Kitô hữu, bất luận trong hoàn cảnh sống nào, hãy đạt được sức sống Kitô hữu viên mãn và đạt tới Đức Ái trọn hảo"

Tiếng gọi phổ quát ấy đã rõ mồn một:

"Chúa truyền cho Môsê hãy nói với cộng đồng con cái Israel rằng: "Hãy nên Thánh, vì Ta - Thiên Chúa của các ngươi - là Thánh" (Lv. 19,1-2)

MỘT SỐ NÉT TRONG LINH ĐẠO GIÁO DÂN

1. Một Linh Đạo bám sâu vào cuộc sống trần thế

Đó là một linh đạo bám sâu vào cuộc sống trần thế, chứ không phải là sự đào tẩu hay lẩn tránh thế gian, như tránh né những vấn đề xã hội, chính trị, kinh doanh, hối lộ, gia đình, công việc làm ăn và hội họp. Một trong những đặc điểm riêng của linh đạo giáo dân là linh đạo đó có liên hệ với đời sống thường ngày, - nghĩa là có qui chiếu cụ thể đến cuộc sống gia đình và nghề nghiệp, đến những thời gian nghỉ ngơi giải trí, những cuộc hội họp, những cú điện thoại v.v... Đời sống của người giáo dân dệt bởi vô vàn thực tại và bởi các mối tương quan nhân loại đan kết nhau chằng chịt. Chính trong những tình huống cụ thể này, họ phải đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa với thái độ cầu nguyện và tôn thờ, nhờ đó khám phá ra Tạo Hóa là Thiên Chúa Hằng Sống luôn hiện diện đằng sau mọi thực tại. Chỉ bằng cách đó người giáo dân mới có thể vượt qua được sự phân lập cố hữu giữa Đức Tin và cuộc sống.

Đức Cha Don Silvester ở Sri Lanka đã tuyên bố:

"Giáo Hội cần phải cung ứng cho người giáo dân mẫu gương sống động là những vị thánh đã sống bậc sống của mình, làm cha làm mẹ, làm người lao động, làm chuyên

viên trong các vấn đề phát triển và công tác xã hội. Cần phải dành tầm quan trọng hơn nữa cho những vụ điều tra loại này để tôn phong chân phước và tôn phong hiển thánh"

Hôm mùng 4 tháng 10 năm 1987, Đức Thánh Cha đã tôn phong chân phước cho 3 giáo dân của thế kỷ 20, - một nam (23 tuổi) và hai nữ (26 và 15 tuổi). Vài ngày trước hôm khai mạc Thượng Hội Đồng về Giáo Dân, Ngài cũng đã tôn phong Hiển Thánh cho một giáo dân Philippines và 3 giáo dân Nhật Bản.

"Cho tới bây giờ, sự thánh thiện của tu sĩ và giáo sĩ vẫn được đề cao hơn khiến nhiều người tưởng rằng sự thánh thiện giữa hàng ngũ giáo dân không có nhiều bằng nơi đời sống tu trì và nơi hàng giáo phẩm".

2. Một Linh Đạo Nhập Thế

Một nét đậm khác trong linh đạo giáo dân là tinh thần nhập thế. Đối với chúng ta, Đức Kitô nhập thế không phải là một biến cố đã xảy ra một lần là xong. Trái lại, Người vẫn tiếp tục nhập thế một cách nhiệm mầu nơi cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Thật là một ơn gọi mới, mỗi người được mời gọi nhập thế vào môi trường xã hội mình đang sống, như Đức Kitô vậy. Vì thế, Linh đạo nhập thế là linh đạo đề cao một sự hiện diện có sức tác động. Linh đạo ấy mặc nhiên đã đánh giá tích cực về thế giới và về việc dẫn thân vào thế giới để thánh hóa và cứu độ thế giới.

3. Một Linh Đạo cho cuộc sống giữa lòng thế giới

Đặc điểm chính trong vai trò của người giáo dân là sống giữa lòng thế giới, giữa những công việc thế tục thường ngày. Nhiều hoàn cảnh sống như chính trị, nghiên cứu khoa học và nhiều việc khác nữa vẫn còn nằm trong lãnh vực kinh nghiệm và hoạt động của người giáo dân hầu như một cách độc quyền.

4. Một Linh Đạo hôn nhân và gia đình

Linh đạo giáo dân hầu như luôn xoay quanh gia đình, hôn nhân và nghề nghiệp. Bí tích riêng cho giáo dân trước hết phải kể là bí tích hôn nhân. Ân sủng mà đôi vợ chồng nhận lãnh từ bí tích này là được yêu thương nhau một cách sâu xa hơn nhờ Đức Tin và được tham dự vào công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa bằng cách sinh sản con cái những đứa con mà họ sẽ giáo dục để trở thành những Kitô hữu. Và vì thế chúng ta phải

quan tâm nhiều và nhiều hơn nữa đến việc chuẩn bị hôn nhân, đến nền linh đạo gia đình cũng như những phương pháp giáo dục phù hợp với thời đại mới.

Người giáo dân cần hiểu rõ bí tích hôn nhân và bí tích truyền chức thánh bổ sung cho nhau thế nào cả hai đều liên hệ chặt chẽ với bậc sống của họ.

"Một điều rất lạ là hễ khi nào hôn nhân suy đồi thì ơn gọi (tu trì) cũng sa sút. Cái nào là gà con, cái nào là quả trứng - cái nào hư hỏng trước? Tôi không rõ, nhưng chắc chắn là có mối liên đới mật thiết giữa hôn nhân và ơn gọi" (chứng từ của một người chồng)

5. Một Linh Đạo về giá trị của thân xác, khoái lạc và tính dục

Linh đạo giáo dân sẽ coi các thực tại đó là những tặng phẩm Thiên Chúa ban cho con người hưởng dùng và gìn giữ. Không nên nhìn thân xác như một chướng ngại hay như một cái gì cần phải thắng vượt trong cuộc hành trình tiến về Thiên Chúa. Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa hoan lạc, là Thiên Chúa "mang hạnh phúc đến cho tuổi xuân chúng ta". Một số người khắc khe với mình quá đến nỗi cảm thấy có tội hoặc xấu hổ khi hưởng thụ những sinh thú mà Thiên Chúa đã dành cho họ.

Một số người thậm chí còn xem thân xác là một vật cản không cho họ lãnh nhận ơn cứu độ, đối với họ khoái lạc của thân xác không có nhiều giá trị thiêng liêng. Có thể ví như một tình nhân nọ được người yêu của mình tặng cho một món quà, một áo sơ mi chẳng hạn, nhưng lại không dám mặc chiếc áo đó chỉ vì muốn tránh sự khoan khoái do nó đem lại, cũng không dám giữ gìn đặc biệt món quà ấy.

Một linh đạo lành mạnh sẽ xem thân xác là một quà tặng của Thiên Chúa mà ta có bổn phận phải hưởng dùng tối đa cũng như phải chăm sóc cẩn thận, miễn là không nô lệ cho nó và không để nó tước đoạt mất nhân phẩm của mình. Vì thế Linh Đạo cũng tìm cách chống lại khuynh hướng hạ giá thân xác và những lạc thú trong cuộc sống. Linh đạo ấy sẽ không quên rằng Đức Giêsu đã từng bị đánh giá là một kẻ ăn nhậu, đã từng ví Nước Trời với một tiệc cưới, đã coi việc nuôi dân ăn uống quan trọng không kém chỉ nuôi dưỡng họ bằng Lời Thiên Chúa, đã từng để cho người ta cọ rửa và xức dầu thơm đất tiền lên chân mình. Một linh đạo như thế sẽ không chấp nhận xem đàn bà là ma quỷ cám dỗ, cũng không dám tỏ ra "thanh khiết". Xét cho cùng những thái độ đó đều dựa

trên một nhân sinh quan nhị nguyên hay của Manikô là những lý thuyết coi thân xác chủ yếu là xấu và vì thế chỉ nên nói tới việc cứu vớt linh hồn.

Đại đa số giáo dân phải lo kiếm sống, phải gánh vác một gia đình, phải chu toàn hàng lô nghĩa vụ xã hội. Họ không được mời gọi để sống một đời sống hết sức khổ hạnh, nhưng là để hưởng dùng những tặng phẩm trong tạo vật, để nhận biết chính Đấng đã ban tặng và để tập sử dụng các tài sản của mình trong tinh thần bác ái và công bình. Họ thường không được mời gọi để kết hiệp với Thiên Chúa theo kiểu của những người độc thân hay không con, nhưng để khám phá ra tình yêu thần linh trong chính những khoái lạc và những khổ đau của đời sống hôn nhân và của chức phận làm cha làm mẹ. Nói tóm lại, người tu sĩ và người giáo dân đều theo đuổi cùng những mục tiêu như nhau nhưng bằng những con đường khác nhau từ căn bản.

6. Một Linh Đạo cho người xông pha ngoài trận

Một linh đạo đưa tới những quyết định, không phải trên bình diện lý thuyết như trong một công trình nghiên cứu của một nhà thần học, mà trên bình diện luân lý thực tiễn. Các quyết định ấy sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống của đương sự, đến mọi người trong gia đình, đến sự ổn định trong nghề nghiệp và sự giáo dục con cái của đương sự. Hãy nghĩ đến những trường hợp hối lộ, cưỡng dâm, phá thai, không chung thủy và những cuộc hôn nhân đổ vỡ, là người đang xông pha ngoài mặt trận, đương sự sẽ càng bối rối hơn nếu nghe thấy các nhà luân lý hoặc các nhà thần học xung khắc với nhau về tính luân lý của những trường hợp đó.

7. Một Linh Đạo với những ràng buộc chặt chẽ

Một linh đạo hoặc một tu sĩ có thể dẫn thân với một tập thể hoặc có thể làm việc "bao lâu bề trên còn cho phép tôi làm việc ở đây - mà sức khỏe của tôi, đời sống tâm linh, sự trưởng thành và sự phát triển cá nhân của tôi không bị đe dọa". Đối với một Kitô hữu đã kết hôn thì sự thể hoàn toàn khác. Đời sống thiêng liêng của người ấy phải được lớn lên trong mối ràng buộc ấy, cho dẫu mối ràng buộc vào một nhóm người nhất định (những thành viên của gia đình) và nhóm người này sẽ có quyền ưu tiên hơn chính bản thân họ, hơn bất kỳ ý tưởng hay quan niệm tiến đức nào không trực tiếp có liên hệ với những người ấy. Đương sự phải dám chết, dám chấp nhận tan xương nát thịt vì họ, đòi

khi phải hy sinh cả sự phát triển bản thân của mình nữa. Bởi vì với một Kitô hữu không có sự tiến đức nào có thể sánh với việc xả thân cho tha nhân. Linh đạo giáo dân không tách rời với những con người cụ thể ấy, vịn cố rằng mình bị ràng buộc vào "nhân loại" nói chung; thật ra, nhiều khi đó chỉ là một cách quá thiết tha với bản thân mình.

8. Một Linh Đạo cho tình trạng bất an

Linh đạo giáo dân có thể là một linh đạo cho tình trạng bất an. Người giáo dân thường thiếu sự yên tâm cần thiết theo đuổi một linh đạo và một ơn gọi: (linh đạo và ơn gọi ấy sẽ hướng dẫn họ nhận định để lựa chọn lối đi cho đúng đắn), đang khi đó, nghề nghiệp và các vấn đề luân lý cùng can thiệp vào trong một hoàn cảnh mà họ phải đối phó ngay lập tức hay chỉ trì hoãn đôi chút thôi, một hoàn cảnh với nhiều bồn phận có vẻ xung đột nhau.

9. Một Linh Đạo "vị tha" với sự ưu tiên hướng đến người nghèo

Để có thể bám chặt vào Đức Kitô và cộng đoàn, người Kitô hữu phải xây dựng cuộc sống và hoạt động của mình dựa trên nền tảng Lời Chúa. Linh đạo Kitô giáo là linh đạo Thánh Kinh. Chính nơi Lời Chúa mà chúng ta gặp gỡ Đức Giêsu. Cũng chính Lời Chúa tập hợp chúng ta lại. Cần phải lắng nghe Đức Kitô là Ngôi Lời - qua Thánh Kinh và qua Giáo Hội, nhưng cũng cần phải lắng nghe lời ấy nơi những con người và những biến cố trong những thăng trầm của cuộc sống. Cần phải lắng nghe người nghèo và người thiếu thốn, đáp ứng cho họ - theo gương Đức Giêsu - bởi vì họ là "những anh em bé nhỏ nhất của Ngài".

"Ưu tiên hướng đến người nghèo - theo gương Đức Giêsu - đời người ta phải có một linh đạo hướng tha, một linh đạo mà tất cả nội dung của nó gói ghém trong mấy tiếng đơn giản: "hãy yêu người lân cận".

10. Một Linh Đạo hướng đến sự kết hiệp với Thiên Chúa

Kết hiệp với Thiên Chúa không phải là một khóa trình đặc biệt soạn riêng cho một ít giáo sĩ và tu sĩ. Làm sao người giáo dân có thể kết hiệp được với Thiên Chúa xuyên qua sự nhận biết Đức Giêsu, đó chính là mối bận tâm của mọi Kitô hữu. Ngược lại phải ưu tiên dành thời giờ, cho công việc, cho gia đình và cho các quan hệ xã hội, - kể cả những

quan hệ có ích và có ý nghĩa đạo đức; nhưng không vì thế mà coi nhẹ ơn gọi Kitô hữu là càng ngày càng phải kết hiệp với Thiên Chúa nhiều hơn. Tuy thế, thật khó xóa được thành kiến cho rằng những hoạt động trần thế chẳng ích lợi gì cho việc nên thánh, chỉ những sinh hoạt "nhà thờ" mới thật sự giúp người ta nên thánh.

Những công việc xây dựng, sửa chữa, trị bệnh, phát minh và phục vụ, - những bà mẹ, những kiến trúc sư, những cô y tá, những viên chức chính phủ - tất cả đều tham gia vào cuộc sống sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa. Nếu được làm tốt, những công việc đó tự chúng đã là thánh rồi, và quả đúng như vậy, không phải chỉ vì chúng đã được người ta "dâng" cho Thiên Chúa. Chính trong khi làm những công việc trần thế hàng ngày, người ta có thể có được những cảm nhận sâu sắc về Thiên Chúa. Những công việc này là một chất liệu thực tế giúp ta chiêm niệm và kết hiệp với Thiên Chúa.

11. Một Linh Đạo về các giá trị nhân bản

Linh đạo giáo dân phải như men trong bột lấy việc phát huy các giá trị nhân bản đích thực như sự thật, hòa bình, tình yêu... mà làm cho mình thêm phong phú. Linh đạo đó phải ăn sâu vào địa dư, văn hóa và lịch sử - chẳng hạn có thể vận dụng một số màu sắc tốt đẹp của "tính cách Á Châu" cho các Kitô hữu người Châu Á, như những chiều kích chiêm niệm và cầu nguyện của nhiều tôn giáo lớn ở Á Châu v.v...

12. Một Linh Đạo đóng vai trò ngôn sứ

Làm ngôn sứ bằng những chứng tá đời sống cũng như bằng lời nói. Một niềm tin đáng tin thì cũng đáng truyền đạt cho người khác.

13. Một Linh Đạo trong tập thể

Những tập thể gia đình, giáo xứ, những cộng đoàn cơ bản, những hội đoàn Tông Đồ, những nhóm Kitô hữu công giáo chuyên nghiệp v.v...

14. Một Linh Đạo giàu có

Giàu tinh thần hiệp thông, giàu lòng thương xót, giàu công bình, giàu tình yêu, giàu tha thứ, trở nên một nhân tố hàn gắn những chia rẽ giữa người với người.

15. Một Linh Đạo cho đời sống viên mãn

Một linh đạo lành mạnh hẳn sẽ không tạo ra những khiếm khuyết trong tâm lý nhân bản.

16. Các nét chung khác cho mọi Linh Đạo Kitô giáo

Linh đạo của bất cứ ai bước theo Đức Kitô, dù là giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân không thể không biết đến những nét sau đây. Chúng ta sẽ kê ra một số ở đây để bảo đảm là chúng sẽ không thiếu thốn trong bất cứ nền linh đạo giáo dân nào muốn vững chắc và có nền tảng.

a) Tính cách tư tế:

Nếu không có một nhận thức đúng đắn về chức tư tế phổ quát, người giáo dân khó có thể đào sâu linh đạo đặc thù của mình. Chúng ta nêu tính cách này ra không phải vì nó là độc quyền của linh đạo giáo dân nhưng bởi vì nó thường bị lãng quên hoặc thường không được ta quan tâm. Với tư cách là người tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô qua bí tích thanh tẩy, trong đời sống thường ngày của mình, người giáo dân cần phải lưu tâm đến vai trò trung gian đặc thù của mình, chuyển cầu tế lễ (bàn giấy của ta là bàn thờ), đền tội, ngợi khen, nâng đỡ, giao hòa, bằng cách hiệp nhất với hàng giáo sĩ và với toàn thể giáo hội.

b) Linh đạo đó cũng phải có tính: Giáo Hội, Thánh Kinh Phục Vụ, Bí Tích, lấy Đức Kitô làm trung tâm và tính Tông Đồ...

17. Tóm tắt

Những giòng sau đây do một giáo dân có vợ và ba con viết ra - có thể là một bản tóm tắt về linh đạo giáo dân:

"Tất cả linh đạo của tôi trong tư cách là một giáo dân có thể qui kết về việc tìm kiếm Nước Thiên Chúa trong và xuyên qua việc dấn thân vào những thực tại trần thế. Không trốn tránh nhưng núp lặn trong trần thế với ý thức rõ ràng về sứ mạng loan báo Tin mừng của mình. Đây là ơn gọi Giáo Dân của tôi, đúng là của tôi - một ơn gọi được thực hiện bằng cách chia sẻ trách nhiệm và cộng tác với sứ mạng riêng của các linh mục và tu sĩ. Không có sứ mạng nào ơn gọi nào là dễ cả. Bởi vì nếu đúng là ơn gọi thật, nó sẽ

đòi hỏi ta chiến đấu không ngừng bằng cả cuộc sống để đạt đến sự hoàn thiện".
(Digno)

Người giáo dân nào muốn ơn gọi của mình một cách nghiêm túc đều phải có những nỗ lực thường xuyên hướng đến sự hoàn thiện và phải sống trong một tình trạng căng thẳng có tính biện chứng gay gắt giữa các thực tại trần thế và chân tướng Kitô giáo của mình. Đức Kitô đã xác nhận với chúng ta sự căng thẳng này, khi Người cầu nguyện với Chúa Cha:

"Chúng ở trong thế gian, nhưng không thuộc về thế gian" (Ga 17,6)

MỘT CÔNG TRÌNH VẪN CÒN DANG DỞ

Đức Cha F. Sebastian Aguitar của Địa phận Leon, Tây Ban Nha, đã tuyên bố rất rõ:

"Khi bàn về người giáo dân, ta vẫn còn loay hoay với một nền thần học và linh đạo trước Vatican II. Chưa thấy có một thần học hay linh đạo nào về người giáo dân phản chiếu được những ánh sáng lớn của cộng đồng Vatican II".

Một trong những mong mỏi khắc khoải nhất của người giáo hữu hôm nay hướng về Thượng Hội Đồng Giám Mục bàn về giáo dân năm 1987 là: nghiên cứu, suy tư và canh tân nghiêm túc thần học và linh đạo dành cho giáo dân phù hợp với Công Đồng Vatican II.

PHẢI TÌM KIẾM THIÊN CHÚA Ở ĐÂU?

Chắc bạn đã nghe câu chuyện về một tôn ông nọ trước cơn say khướt đã bò bốn chân, tìm kiếm một cái gì đó tại một ngã tư đèn đường sáng trưng. Một viên cảnh sát đi qua đã yêu cầu ông giải thích hành vi ấy, và ông giải thích rằng ông đã đánh rơi xâu chìa khóa của mình cách đó mấy dãy phố!

"Nhưng ông vui lòng cho biết tại sao ông không tìm xâu chìa khóa của ông ở đường phố đó? Người cảnh sát hỏi. "Thưa Ngài, ông giải thích "ngọn đèn ở ngã tư này sáng hơn ở đường ấy nhiều lắm!"

Có người đến nhà thờ để tìm Thiên Chúa vì ở đó có nhiều "ánh sáng" hơn, đang khi Thiên Chúa chờ đợi họ tại chính nhà họ, nơi vợ (hay chồng) họ, nơi các công việc bổn phận của họ, nơi con cái họ... là những nơi mà họ có thể tìm thấy Thiên Chúa 24/24 giờ.

Người ta không thể chỉ sống trong bốn bức tường đại học, mà trở thành học giả được. Để đọc được một quyển sách hay thì bạn đừng kiếm ở thư viện!

Nhu Cầu Xây Dựng Một Nền Linh Đạo Giáo Dân Tốt

Đúng là người ta đang viết nhiều và thảo luận nhiều về phẩm giá, ơn gọi, sứ mạng và vai trò đặc biệt của người giáo dân trong Giáo Hội và trong xã hội ngày nay.

Người giáo dân được mời gọi đảm nhận một vai trò rất tích cực và rất quyết định trong thời đại hôm nay, họ phải có tiếng nói quan trọng và mạnh mẽ. Nhưng để đóng trọn vai trò các Kitô hữu giáo dân cần có một căn bản vững chắc về thần học và linh đạo. Và quả thật họ đang đòi hỏi điều đó và rất mong muốn hàng giáo phẩm nghiêm túc xem xét vấn đề này, đồng thời đầu tư nhiều hơn vào việc đó. Đàng khác, người giáo dân cũng phải biết khiêm tốn và thực tế để nhìn nhận sự thật rằng chưa hẳn chuyên môn về kinh tế hoặc về báo chí là sẽ trở thành những nhà thần học hay những triết gia uyên thâm được.

Về vấn đề này, Hồng Y L. Bernadian của Chicago đã lên tiếng:

"Thượng Hội Đồng họp tại Roma từ ngày 1 đến 30 tháng 10 năm 1987 về giáo dân sẽ là một biến cố quan trọng trong đời sống Giáo Hội. Nhưng người giáo dân sẽ đảm nhận vai trò ấy thế nào, cốt yếu là tùy phẩm chất sống đạo của họ. Những công tác mục vụ, tông đồ và những chương trình thật rất quan trọng, nhưng nếu không có một linh đạo giáo dân lành mạnh... sẽ dễ có nguy cơ trở thành vụ hình thức và thậm chí sẽ gây hiệu quả ngược". (Chicago "Sunday Examiner", số ra ngày 12-6-1987)

1. Một nhu cầu bức bách

Nhìn vào một thế giới như thế giới hôm nay, ta thấy nhân loại đang trải qua những bước phát triển rất lớn. Trên mọi bình diện, người ta đang đòi được tham dự vào công việc quản lý xã hội để làm nên lịch sử của chính mình. Họ đang chuyển từ tình trạng thụ động - giao khoán việc suy nghĩ và lãnh đạo vào tay một số ít người - sang thế chủ động. Người Kitô hữu giáo dân không nằm ngoài cao trào đó. Họ cũng đứng trước những thách đố, những khả năng, những trách nhiệm và những bổn phận như mọi người mà trước đây họ chưa từng gặp:

Sứ điệp cuối cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục, số 12 về việc đào tạo giáo dân đã làm dấy lên khát vọng ấy của người giáo dân hôm nay:

"Rõ ràng nơi người giáo dân có một nỗi khát khao về đời sống nội tâm, về linh đạo và về việc chia sẻ công tác Tông Đồ trong sứ mạng của Giáo Hội".

Ngày nay chúng ta thường nghe nói đến "giờ của giáo dân", hay một hình ảnh mới về giáo hội, một Giáo Hội trong đó mọi người đồng trách nhiệm và đều có phần. Tất cả những điều này rất hay, rất đẹp về mặt thần học, nhưng rồi nó cũng sẽ không đi đến đâu, nếu cả giáo sĩ lẫn giáo dân không biết đi sâu vào linh đạo của nhau. Trong việc này giáo dân phải khẩn trương hơn để bắt kịp, bởi vì xưa nay họ vẫn bị đối xử như những công dân hạng hai, được nuôi dưỡng bằng một thứ linh đạo thừa thừa của nền linh đạo vốn được vạch riêng cho các đan sĩ hoặc được chêm chước cho nhẹ đi để phù hợp với họ. Giáo dân đã được tập cho quen hạ giá những nghĩa vụ và những hoạt động trần thế, những con đường để nên thánh. Đã lâu lắm rồi, người giáo dân không còn hiểu được làm thế nào mình có thể kết hiệp với Thiên Chúa trong chính đời thường của mình, làm thế nào dứt bỏ được quan niệm cho rằng chỉ những việc "nhà thờ" mới thực sự giúp người ta nên thánh. Những bài chia sẻ mà bạn đang đọc lúc này đây sẽ là một nhát cuốc vỡ đất giúp các Kitô hữu (càng nhiều càng tốt) khám phá lại nguồn nuôi dưỡng phong phú ẩn dấu trong những công việc nghề nghiệp và gia đình thường ngày - trên con đường nên thánh đích thực.

Đây là những chứng từ của một số người đã khám phá được nguồn phong phú đó:

"Tôi cũng có một số phương thức để mà khởi sắc đời sống thiêng liêng của mình, nhưng có lẽ không có phương thức nào tốt hơn là trao đổi với Janat, vợ tôi và với các con: Kim, Lisa, Julie, và Mark. Với họ tôi đã trở thành một người giữa bao nhiêu người khác đang cùng dò tìm ánh sáng".

"Hôn nhân không phải là một tai họa như một số bạn trẻ hôm nay phàn nàn. Với chúng tôi đó là một ơn gọi đẹp đẽ và ngọt ngào, bởi vì chúng tôi đã chọn nó một cách tự do, để sống với nhau tình yêu và đức tin chung của mình".

"Công việc của một người vợ, một đứa con dâu, một bà mẹ như tôi rất quan trọng. Tôi hãnh diện vì mình là một phụ nữ. Khi tôi và chồng tôi yêu nhau là chúng tôi đang vâng phục ý Người. Tôi hãnh diện vì mình là một người mẹ. Cộng tác với Thiên Chúa trong việc sáng tạo nên ba đứa con là một thành tích đáng thưởng lắm chứ! Khi tôi dẫn các con tôi đến với Đức Giêsu, thì chúng tôi cùng nhau tôn thờ Người, là những lúc chúng tôi cảm mến được niềm thỏa mãn lớn lao nhất trong đời sống".

"Là một giáo viên, khi đứng lớp, tôi thấy mình như đang ở trong trường học của Người, đang làm công việc của Người, đang săn sóc các con cái của Người. Khi giúp chúng khám phá những điều kỳ diệu của thế giới thụ tạo này và qua đó khám phá ra sự quan tâm săn sóc của một người Cha yêu thương, tôi nhận ra rằng nghề giáo dục là một ơn gọi vô cùng cao quý".

2. Linh Đạo giáo dân được diễn giải bởi các giáo sĩ

Trong quá khứ, linh đạo giáo dân mà người ta tổng cho các Kitô hữu là một linh đạo sắc mùi nhà tu. Nếu một giáo dân muốn đào sâu hơn đời sống thiêng liêng của mình, anh ta sẽ đi tìm cảm hứng nơi các tu viện, nơi những vị thánh giáo sĩ, tu sĩ, hoặc anh ta sẽ tìm kiếm những "chuyên gia" về khoa thần học tu đức và huyền nhiệm.

Linh đạo giáo dân cũng đã bị "giáo sĩ hóa" một cách trầm trọng. Cho đến Công Đồng Vatican II, giáo sĩ vẫn là người giải thích linh đạo giáo dân. Giáo dân đã phó mặc cho những vị được gọi là "chuyên gia" về linh đạo (giáo sĩ và tu sĩ), không cố gắng tự

mình tìm tòi ra nền linh đạo cho chính mình. Chúng ta tin rằng đã đến lúc người giáo dân phải làm công việc đó.

Columbiere UNTERSHP là một thí dụ thú vị. Chương trình này nhằm huấn luyện những người cảm thấy mình có ơn gọi làm linh hướng chính quy hay không chính quy và những ai tự muốn chuẩn bị để đóng vai trò đó trong khung cảnh Giáo Hội ngày nay. Chương trình bắt đầu ở Michigan vào năm 1981.

Người điều khiển chương trình - một bà mẹ 5 đứa con - đã cho chúng tôi biết rằng số tham dự viên giáo dân luôn chiếm khoảng ba phần tư hay hai phần ba tổng số. Chính bà đã từng điều khiển những cuộc tĩnh tâm 3 ngày, 8 ngày và thậm chí 30 ngày - dựa theo những bài chú thích số 19 và 20 của sách Linh Thao I-Nhã cho nhiều giáo dân, chủng sinh và cả một số linh mục nữa. Một người vợ và mẹ được huấn luyện chu đáo và có năng lực sẽ có thể là một nhà cố vấn và linh hướng đáng tin cậy cho các bà mẹ và các bà vợ trong cộng đoàn Kitô hữu. Đây hẳn là một dấu hiệu đầy ý nghĩa để tin rằng một kỷ nguyên mới đang mở ra cho giáo hội và giờ của người giáo dân đã điểm.

3. Đối thoại giữa Giáo Dân, Giáo Sĩ và Tu Sĩ

Trong khi càng ngày càng ý thức hơn về tiếng gọi phổ quát nên thánh, người Kitô hữu trung bình cảm thấy một nhu cầu mãnh liệt là được đối thoại và được nâng đỡ từ phía giáo sĩ và tu sĩ. Nhưng rất tiếc hiện nay nhu cầu đó của họ mới chỉ được đáp ứng trên một qui mô cùn con.

4. Xác định linh đạo cho mình

Làm thế nào chúng ta có thể giúp người giáo dân xác định được linh đạo cho chính họ? Ta có thể đề nghị một bài tập nào đó phỏng như: tập trung một nhóm giáo dân nam lẫn nữ, rồi yêu cầu họ trả lời các câu hỏi sau đây:

Động cơ: Bạn tìm thấy những phương thế để tăng cường Đức tin của bạn ở đâu?

Giải quyết khủng hoảng: Khi lâm vào một cơn khủng hoảng, bạn thường đến đâu? Lúc đó bạn cảm thấy điều gì nâng đỡ mình? Bạn có được bạn bè Kitô hữu nào nâng đỡ không?

Nhân đức nổi bật: Những ưu điểm của bạn trong cuộc sống bình thường là gì? Những chứng tá đức tin sống động nhất của bạn... cho chính bạn, cho người khác là gì?

Quyết định: Bạn làm sao để quyết định khi phải đứng trước những giằng co giữa đức tin và các bốn phận khác?

Cầu nguyện: Bạn liên lạc với Thiên Chúa bằng cách nào? Thánh Kinh liên hệ thế nào với bạn?

Giá trị: Bạn giữ những giá trị Kitô giáo của bạn như thế nào? Những ưu tiên của bạn trong cuộc sống là gì?

Những việc tôn sùng: Những việc tôn sùng của bạn như thế nào?

Các thánh: Những vị thánh nào lôi cuốn bạn và làm bạn muốn bắt chước?

Bí tích phụng vụ: Bí tích, Phụng vụ có tác dụng thế nào trong cuộc sống của bạn?

Cộng đoàn: Bạn có tham gia một nhóm (cộng đoàn Kitô hữu nào, có liên hệ và nhờ đó tiến tới trên đường tu đức không?

Những kinh nghiệm sống đức tin của nhiều giáo dân được ghi lại trong sách này, có thể gần như trả lời được một cách khách quan cho các câu hỏi trên đây. Những kinh nghiệm ấy có thể giúp họ xác định linh đạo cho chính mình một cách hết sức khách quan.

5. Những tài liệu tham khảo rất tốt

Nhiều người có lẽ không đủ thời giờ để đọc những khảo luận dài về linh đạo. Bởi thế tôi không ngần ngại giới thiệu bài tài liệu, vừa ngắn vừa sâu và dễ hiểu, của Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu (FABC) trong kỳ hội nghị toàn thể lần thứ tư tại Tokyo, tháng 9 năm 1986. Hai tài liệu đó là:

- a) Lay Spirituality _ Đời Sống Tâm Linh của Giáo Dân
- b) "The Vocation and Mission of Laity Today" _ “Ơn Gọi và Sứ Mệnh của Giáo Dân Hôm Nay”

6. Một dụ ngôn

"Những Kitô chỉ biết ăn vỏ":

Nhiều tín hữu chúng ta (kể cả giáo sĩ và tu sĩ) vẫn kéo lê một đời sống tôn giáo với "những bồn phận và những nghĩa vụ" phải trung thành thực hiện bằng mọi giá. Ít người nếm được hương vị của câu thánh vịnh "Chúa ngọt ngào đường bao" (Tv 119 (118), 103); cảm được cái "thú" cầu nguyện, "thú" chiêm niệm, niềm vui làm tông đồ, làm Đức Kitô khác, làm "tư tế, ngôn sứ và vua".

Sở dĩ như thế là bởi vì thường người ta nhận thức sai lạc về Thiên Chúa và về tôn giáo: một tôn giáo nặng luật lệ và một Thiên Chúa ưa đòi hỏi, một Thiên Chúa xem chừng như có vẻ phi lý. Có thể vì những môn đệ "trung thành tuyệt vời" ấy với một anh chàng chỉ chuyên ăn vỏ của các loại trái cây như cam, chuối, táo dưa hấu. Đã đành anh ta cũng có được vài ý niệm về trái chuối, trái táo, trái cam. Nhưng giá như anh ta ăn đúng cái phần đáng ăn thì hương vị sẽ khác đi một trời một vực. Có bao nhiêu giáo dân, linh mục và nữ tu vẫn đang nuôi mình chỉ với (hoặc chủ yếu với) vỏ trái cây? Tôi đã từng là một người trong số đó. Có lần tôi chia sẻ điều này với một linh mục bạn tôi, anh ta đã cãi: "Nhưng cậu hãy nhớ rằng vỏ trái cây cũng có Vitamin. Đúng vậy, cảm ơn Chúa" tôi nói "nếu không thì tôi đã chết từ khuya rồi".

Vậy thì bằng cách nào giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân có thể phát triển một linh đạo dẫn đến cái cốt tủy của đức tin và tôn giáo chúng ta? Một linh đạo được nhận thức đầy đủ và đúng đắn cuối cùng sẽ đưa người ta vào "lâu đài Nội tâm" - ở đó người ta sẽ gặp gỡ Thiên Chúa "mặt đối mặt" và sẽ nói chuyện với Ngài như "một người bạn nói chuyện với một người bạn". Đây không phải là một giấc mơ ngoài tầm tay giáo dân. Những loạt bài chia sẻ này là bằng chứng của một thực tế đang diễn ra. Ước gì nó sẽ góp phần gia tăng thực tế ấy nơi các Kitô hữu chúng ta.

Xây Dựng Một Nền Linh Đạo Giáo Dân

Ai cũng đồng ý rằng cần phải xây dựng một nền linh đạo giáo dân, nhưng hầu hết chúng ta vẫn chưa rõ phải xúc tiến công việc đó như thế nào và ai sẽ hướng dẫn người giáo dân xây dựng linh đạo cho họ.

Chúng tôi xin nêu ra mấy điểm cần lưu ý cho mọi chương trình xây dựng nền linh đạo giáo dân.

1. Không được có tính "giáo sĩ"

Càng sớm càng tốt, chúng ta phải cố gắng đi đến chỗ giao hẳn việc xây dựng nền linh đạo giáo dân cho chính người giáo dân đảm trách - nghĩa là phải để họ định hướng, kiểm soát và điều khiển công việc xây dựng ấy. Họ sẽ nhìn những vấn đề linh đạo theo cách thế của họ, theo mức độ trưởng thành đức tin và theo những nhu cầu sinh sống của họ. Dĩ nhiên ta luôn luôn hoan nghênh sự cộng tác từ phía giáo sĩ và tu sĩ, sự hỗ trợ của các chuyên gia, giáo dân hay giáo sĩ.

Trong quá khứ, các giáo sĩ thường hướng dẫn giáo dân bằng cách đề ra một số mô hình sống đạo cũng như những việc đạo chỉ phù hợp với ơn gọi của các Ngài và chỉ thích hợp với phong tục của một thời đại nào đó. Thường đó là một lý tưởng có tính chiêm niệm và tu đức, đối lập lại với thời gian vốn được coi là nguồn gốc của hư hỏng và sự dữ.

2. Phải ăn sâu trong đời sống nghề nghiệp và trần thế

Đây có lẽ là điều quan trọng nhất mà các Kitô hữu giáo dân cần phải suy tư và xây dựng. Cần phải xây dựng một nền linh đạo đề cao sự hiện diện của người Kitô hữu trong thế gian bằng cách có đầu óc phê phán của ngôn sứ, những sáng kiến hòa giải, khôi phục lại những hy vọng đã mất để có thể vượt qua các bế tắc của cá nhân trong đời sống tinh thần và xã hội tái lập lại những khả năng đã mất để trong xã hội có sự chia sẻ công bằng tái lập lại những cơ chế tình yêu và gia đình đã đổ vỡ.

3. Có nền tảng vững chắc

Linh đạo ấy phải dựa trên nền tảng là cầu nguyện, tham dự phụng vụ, và đặc biệt là bí tích Thánh thể, đọc văn kiện mục vụ và giáo huấn thường xuyên của Giáo Hội.

4. Dành cho mọi người

Linh đạo giáo dân được xây dựng cho mọi người, mọi người trong giáo xứ, cho cả cộng đoàn và thuộc về cả cộng đoàn bởi vì mọi người trong giáo xứ đều cần được huấn luyện về linh đạo ấy. Các cộng đoàn cơ bản ở nhiều nơi đã chứng tỏ rằng đây là một loại hình thức thể nghiệm hứa hẹn nhất, lấy Thánh Kinh làm nền tảng.

5. Giáo sĩ và tu sĩ cũng cần được huấn luyện lại

Tạm thời giới giáo sĩ còn phải đảm nhận thêm một vai trò quan trọng trong việc xây dựng linh đạo. Giáo sĩ và tu sĩ cũng cần phải qua một khóa huấn luyện về vai trò và linh đạo giáo dân. Giáo sĩ phải được huấn luyện cho am tường để có thể phục vụ giáo hội rộng rãi và hữu hiệu, huấn luyện về mặt linh hướng để có thể nhận định sáng suốt các đặc sủng của người giáo dân và sự phát triển thiêng liêng của họ, huấn luyện về Thánh Kinh và cầu nguyện, huấn luyện về tinh thần phục vụ vì lợi ích của người khác, huấn luyện về việc xây dựng và hiệp nhất cộng đoàn sao cho ân huệ trong cộng đoàn được hài hòa một cách cụ thể và thích hợp hầu phát triển Thân Mình Chúa Kitô là giáo hội. Hài hòa ăn khớp với chương trình huấn luyện tu đức cho cộng đoàn Kitô hữu. Đây là một thách đố rất thật, đặt ra cho tất cả các giáo sĩ và tu sĩ.

Giáo dân thiếu sự huấn luyện thích hợp và riêng cho mình. Họ lệ thuộc quá nhiều vào hàng Giáo Sĩ. Các Giáo Sĩ thì vẫn còn bị chi phối quá nặng nề bởi não trạng tiền công đồng có cậy quyền, tình trạng được dạy dỗ quá nhiều và một hệ thống cho rằng giáo sĩ biết hết mọi sự.

Hiện nay mối quan tâm của giới giáo sĩ về người giáo dân dường như chỉ xoay quanh vấn đề làm sao cho họ tham dự tích cực hơn vào cộng đoàn Giáo Hội, chẳng hạn như trong Phụng Vụ, Hội Đồng Giáo Xứ hay Giáo Phận, các Chương Trình Giảng Dạy Giáo Lý v.v... Tất cả những điều đó đều tốt, nhưng người giáo dân còn kỳ vọng nơi

giáo sĩ nhiều hơn thế. Mà thường các giáo sĩ lại không được chuẩn bị để đáp ứng thỏa đáng nhu cầu đó.

Muốn thế, giáo sĩ cần phải được huấn luyện và được cải hóa. Thần học và linh đạo giáo sĩ phải được cập nhật hóa.

Ngày nay chúng ta gặp rất nhiều linh mục hoặc "đàn" chấp nhận vai trò và ơn gọi của mình là cùng chung tay làm việc với giáo dân, hoặc vẫn bám chặt vào vai trò "truyền thống" của mình là làm "nhà lãnh đạo" - ngay cả lãnh đạo các phong trào giáo dân. Hoặc không cưỡng lại được cám dỗ áp dụng chính sách "mặc kệ" quên rằng mình có nhiệm vụ khơi dậy, dẫn dắt và khích động đức tin cùng với họ luôn luôn lên đường tìm ánh sáng mới.

Trong giai đoạn quyết định của lịch sử Giáo Hội ngày nay, chúng ta tin rằng huấn luyện tu đức cho giáo dân là trách nhiệm hàng đầu của các linh mục.

Tình trạng thiếu sự dẫn dắt và thông cảm của các linh mục và tu sĩ đã làm cho Dân Chúa khốn khổ rất nhiều. Có người bày tỏ như sau:

"Bằng kinh nghiệm bản thân, tôi thấy rằng chúng tôi được hướng dẫn rất ư là hiếm hoi. Chúng tôi cần được hướng dẫn để đào sâu nhận thức về ơn gọi độc đáo của mình. Hơn nữa, nhiều khi tôi có cảm tưởng rằng chính giáo sĩ và tu sĩ cũng không nắm vững lắm về ơn gọi của chúng tôi".

6. Thủ bản huấn luyện và nội dung thủ bản

Tương lai của linh đạo giáo dân xem ra rất sáng sủa, nếu để ý tới những cố gắng trong lãnh vực thần học nhằm khai thác những chất liệu thiêng liêng nhiều vô tận gói ghém trong các thực tại của một cuộc sống trong thế giới.

Mọi người đang đi tìm một cách nào đó hoàn bị hơn để đi vào thần học và linh đạo. Chúng ta có thể gặp vô số bài báo vào cả sách vở nữa khai thác những chủ đề được liệt kê dưới đây. Một khi xác định và khai thác được những chất liệu quý báu ấy, chúng ta sẽ thấy rõ những chân trời mới mà linh đạo giáo dân có thể tìm ra để mở rộng vào phát triển. Một linh đạo phong phú như thế sẽ đặt nền tảng thần học của mình trên:

Thần học về vũ trụ: Một vũ trụ biến đổi mới được Thiên Chúa thấm nhuần một cách viên mãn trọn vẹn.

Thần học về tình yêu và hôn nhân: Cuộc gặp gỡ giữa một người nam và một người nữ, biểu tượng giữa hôn ước giữa Đức Kitô và hội thánh của Người và linh đạo phong phú của đời sống ấy.

Thần học về các hoạt động trong xã hội: trong một thế giới mà công lý và nhân quyền được coi là mục tiêu của mọi công cuộc phát triển kinh tế và vật chất.

Thần học về lao động: Lao động là một hoạt động có khả năng nhân bản hóa, một hoạt động có tính sáng tạo, cứu độ, có ý thức trách nhiệm và thánh hóa con người.

Thần học về tiến bộ và phát triển: Các Kitô hữu không được dừng dừng hay xa lạ với những tiến bộ và phát triển, nhưng trái lại phải là những người cổ vũ nhiệt tình, sao cho sự tiến bộ nâng cao con người, giúp con người có nhiều tự do hơn thay vì biến con người thành nô lệ.

Thần học về thế giới chính trị: Trách nhiệm dân chủ, công ích, quyền hành để phục vụ và sự ngay thẳng, đó là những cột trụ chính xây dựng nền thần học chính trị.

Thần học về giải phóng, về cách mạng: Sự cộng tác có phán đoán với các cơ chế, với cuộc giải phóng thực sự, với việc cải thiện các cơ cấu.

Linh đạo cho các khoa học: Khoa học là sự chia sẻ óc khôn ngoan sáng tạo của Thiên Chúa, bằng cách trân trọng và chăm sóc những tài nguyên thiên nhiên, sinh thái, tính chất thiêng liêng của sự sống và thiên nhiên.

Linh đạo cho đời sống trong các cộng đoàn: Nhỏ (Gia đình riêng) và lớn (gia đình dân tộc), tinh thần bốn phương một nhà "tứ hải giai huynh đệ" (Khổng Tử), các Kibbutzim. Phong trào Focolare, Cộng đoàn Taize, các cộng đoàn cơ bản hay cộng đoàn Giáo Hội, các Ashrams. các nhóm thân hữu...

Linh đạo phi bạo lực: Không dùng bạo lực chống lại con người lẫn thiên nhiên.

Linh đạo du lịch: Quan tâm đến người khác, biết thưởng ngoạn những gì của người khác, chia sẻ cho người khác những gì tốt đẹp của mình, tôn trọng các nền văn hóa,

các chủng tộc và các lối sống khác, làm giàu cho nhau bằng cách san sẻ bất cứ cái gì tốt đẹp trong mỗi nền văn hóa.

Linh đạo cho những người góa bụa, cho các bà mẹ, cho các cặp vợ chồng mới cưới: Làm thế nào để mỗi loại người đó khám phá được sự hiện diện tích cực của Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh và mọi thực tại của cuộc sống.

7. Những mẫu gương tuyệt vời:

GIÊSU người giáo dân

Trong cộng đoàn Do Thái của Người, Đức Giêsu chỉ là một giáo dân thuần túy. Người không thuộc về giai cấp Tư Tế xét về bất cứ phương diện nào, và giai cấp Tư Tế nằm trong tay một số gia tộc với những chức vụ đặc biệt trong Đền Thờ. Đức Giêsu cũng không tham gia bất cứ một nhóm tôn giáo đặc biệt nào đương thời, như các tu sĩ Numran là những người rút lui khỏi đời sống thế tục để sống nhiệm nhặt trong cộng đoàn. Đức Giêsu đã lớn lên như chàng trai nhà quê mộc mạc trong một xóm hẻo lánh ở miền quê Galilê. Sau đó, Người là một thầy giảng lang thang, công bố sứ điệp của mình mà không được phê chuẩn hay nâng đỡ nào có tính cách cơ chế, mà chỉ dựa vào sức mạnh của chính sứ mạng ngôn sứ của mình. Nguồn nâng đỡ duy nhất của Người là Chúa Cha trên trời.

Là một giáo dân, Chúa Giêsu sống gần gũi dân chúng. Người dự các lễ hội của họ, gắn bó với người nghèo. Nhưng cũng hoạt động giữa các tầng lớp thượng lưu và chế nhạo cách xử sự giữa họ với nhau khi dự tiệc tùng (Lc 14,7-14). Người xót xa với những thống khổ của đồng bào, sự áp bức của người La Mã, hệ thống thuế má khắc nghiệt, sự bất lực của con người trước những hoạn nạn của gia đình như khi một bà góa cô độc nợ phải mất đứa con trai duy nhất của mình hoặc một người cha khốn khổ kia đành nhìn đứa con trai thứ của mình bỏ nhà lao vào chốn thị thành lừa đảo, Người cũng cảm nhận sâu sắc tình cảnh bị bỏ bơ vơ của đám đông dân chúng.

Đành rằng vẫn có đó những khuôn vàng thước ngọc và vẫn có những cơ cấu tôn giáo được thiết lập trong Đền Thờ và hội Đường. Người vẫn cảm thấy dân chúng như những con chiên không người chăn (Mt 9,36). Đức Giêsu nói bằng tiếng nói của dân

tốc. Người không dám diễn thuyết bằng những diễn từ trau chuốt, nhưng kể những câu chuyện mà hầu như ai cũng hiểu được.

Đức Giêsu đã chết như một người giáo dân. Đó là điều chắc chắn, bởi vì Người là một giáo dân. Giáo huấn của Người không được phê chuẩn bởi giới chức có thẩm quyền, không có sự công nhận chính thức của các nhà lãnh đạo về tôn giáo. Làm thế nào một giáo dân trơn lại có thể tự nhận rằng mình hiểu biết và giải thích lề luật? Làm thế nào một người như thế lại dám cầm roi đánh đuổi con buôn ra khỏi Đền Thờ mà không hề có ủy nhiệm của ban bảo vệ Đền Thờ, những người có trách nhiệm gìn giữ trật tự ở nơi thánh? Thế mà Đức Giêsu vẫn có cái quyền đó, một uy quyền không ai cưỡng lại được, một uy quyền hoàn toàn phát xuất từ bên trong Người và do đó những nhà đương cục phải ngán Người. Người là mối đe dọa cho chỗ đứng đã ổn định của họ. Thiên Chúa đã chẳng ban quyền cho họ sao? Họ cho rằng bốn phận của giáo dân là phải im lặng. Với cả hàng giáo phẩm chống lại mình, không được một ủng hộ chính thức nào, Đức Giêsu phải lâm vào ngõ cụt. Và Người đã bị tố cáo và bị kết án tử hình.

Đức MARIA và Thánh GIUSE

Những gì đã nói về Đức Giêsu đều có thể nói về Đức Maria. Thậm chí còn hợp lý hơn. Maria là mẫu gương của một người phụ nữ độc thân, một người vợ, một người mẹ và một người góa bụa. Cũng có thể nói tương tự như thế đối với Giuse, một người yêu có trách nhiệm, một người chồng chung thủy, một người lao động đầy tinh thần xả kỷ và hy sinh, một người cha và một người công dân chu toàn lề luật.

Giuse không phải là một người tuấn đạo, cũng không phải là một tư tế, một ngôn sứ, một nhà tư tưởng lớn, cũng chẳng phải là một Tông Đồ cột trụ. Tuy nhiên, chắc chắn là Ngài đã sống một đời sống kết hiệp thâm sâu với Thiên Chúa. Sự vĩ đại của Ngài nằm ở chỗ Ngài trung thành với nghề nghiệp, gia đình, chính quyền, tôn giáo và với Thiên Chúa. Như vậy Linh Đạo của Giuse đang trở thành mô hình cho linh đạo của người Kitô hữu giáo dân.

Kinh Mân Côi của Thánh Giuse

Nếu Thánh Giuse phải soạn một Kinh Mân Côi cho hợp với cuộc đời của Ngài thì kinh ấy chắc chắn sẽ là:

Mầu nhiệm thứ nhất: Lao động sinh nhai

"Đây không phải là con trai của bác thợ mộc sao?"

Giá trị của lao động, của thủ công nghiệp.

Mầu nhiệm thứ hai: Nuôi gia đình

"Rồi Người theo ông bà về Nadarét và sống tùng phục ông bà".

Những bổn phận của một người chồng, một người cha.

Mầu nhiệm thứ ba: Trở thành công dân gương mẫu

"Cùng với vợ mình đang mang thai, Giuse rời thị trấn Nadarét và đi xuống Giuđêa để đăng ký sổ bộ".

Ngài không phải là một kẻ trốn thuế.

Mầu nhiệm thứ tư: Sống đạo

"Hằng năm, cha mẹ Người thường đi Giêrusalem để dự lễ Vượt Qua".

Mầu nhiệm thứ năm: Quân bình các trách nhiệm

"Đây là mẹ Ta và anh em Ta. Bất cứ những ai thi hành thánh ý Thiên Chúa..."

"Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết".

PHẦN HAI: GIA ĐÌNH

Gia Đình, Mảnh Đất Màu Mỡ của Linh Đạo Giáo Dân

Thật khó mà hình dung một Linh Đạo Giáo Dân nào đó ở ngoài gia đình. Vì chính tại đây, đại đa số giáo dân đã được sinh ra để làm người và làm Kitô hữu. Đây là môi trường chủ yếu mà Linh Đạo của họ phải được nuôi dưỡng, nếu muốn được là Linh Đạo đích thực. Đó là lý do tại sao phần này được xếp trước nhất và được dành nhiều trang nhất trong trong các bài viết về Linh Đạo cho giáo dân. Những kinh nghiệm sống Đức Tin trong và xung quanh các mối quan hệ gia đình thật là phong phú và đáng được quan tâm.

"... Cuộc sống vẫn trôi qua ở Trung Tâm Khảo Cứu của chúng tôi tại Kyoto. Nhưng vợ con tôi đã trở về Philippines, lũ trẻ phải đi học lại, và một lần nữa, tôi lại phải sống cuộc sống của một "thầy tu": Thật hiu quạnh và buồn tẻ. Tôi có nhiều thời giờ hơn để suy niệm và cầu nguyện, nhưng tôi cũng chợt nhận ra rằng cuộc sống với gia đình - với tất cả những bực bội và đè nén nhỏ nhỏ của nó - có thể đem lại cho ta nhiều cơ hội hơn để yêu thương, bỏ mình, thông cảm và chia sẻ, và do đó, để giúp ta nên thánh hơn khi sống một mình, cho dẫu có sống một mình thì có nhiều thời giờ hơn để cầu nguyện và suy niệm. Khía cạnh này của Linh Đạo giáo dân chỉ được tôi nhận thức mới đây thôi, sau khi vợ con tôi đã trở về quê nhà"...

(Giáo Sư Marcelino Fronda)

1. Giờ đây Các Bạn là Vợ Chồng

Giáo Sư Rosalind Cherian (Ấn Độ)

"Tình yêu hôn nhân, đó là một thí nộ trọn vẹn con người mình cho người kia và đón nhận trọn vẹn con người của họ".

Hồi tôi còn là một sinh viên 18 tuổi đang ngồi ghế đại học, trong một khóa tĩnh tâm nọ, tôi được nghe giảng về việc lựa chọn ơn gọi. Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chỉ có ơn gọi đi tu mới là ơn gọi. Tôi nhớ lại khi lên chín tuổi, tôi đã xác tín ơn gọi là "tiếng Chúa mời gọi mỗi người bước vào một lối sống nào đó để thực hiện thánh ý của Người". Vì thế, khi nghe người giảng nói về ơn gọi, tôi nghĩ rằng đã đến lúc mình phải nghiêm túc quyết định. Tôi chẳng có thiên đặc biệt về bên nào nên tôi thưa với Chúa Giêsu: "Xin hãy nhìn đến nữ tì Ngài, hãy thực hiện thánh ý Ngài nơi con". Tôi không nghĩ đó là một sự trao hiến bản thân quyết liệt. Tôi chỉ ủy thác cho Chúa Giêsu cái quyền quyết định ơn gọi của tôi thôi. Đơn giản vậy thôi. Tôi là con gái của một gia đình Kitô giáo thủ cựu ở Kerala, một xứ sở mà cho đến hôm nay - việc hôn nhân của con cái vẫn còn do cha mẹ sắp xếp. Thế rồi sau kỳ tĩnh tâm đó, tôi trở về nhà và được má tôi cho biết có một chàng trai đã đến hỏi cưới tôi. Người ấy chính là chồng tôi hiện nay.

Tôi thành thật nhận thấy rằng việc Chúa chọn người đàn ông này, từ một nơi cách xa hàng trăm dặm, đã ký thác tôi cho sự săn sóc và yêu thương của anh ta, - là bằng chứng tình yêu của Người. Tôi đã trở thành như hôm nay, vì anh ấy. Ở một xứ sở như xứ sở Karela của tôi (xứ sở của đàn ông thống trị) tôi là một bằng chứng sống động, rằng một người đàn bà vẫn có thể làm được một cái gì đó nếu chị được chồng nâng đỡ và cộng tác.

Hai mươi tám năm sống vợ chồng: Có biết bao điều phải điều hợp với nhau. Tôi vốn là người sống ở thị thành nhộn nhịp. Là con gái út, là cục cưng của gia đình và tôi đã lớn lên không hiểu biết gì về cuộc sống và những vấn đề của cuộc sống. Tất cả thời giờ của tôi được dùng để đeo đuổi nghệ thuật, thể thao và những tiêu khiển khác. Còn gia đình của anh ấy là một gia đình nông dân. Là con trai trưởng, anh ấy gánh vác trách nhiệm về cả gia đình, về cha mẹ già và về đàn em nhỏ trong một ngôi nhà rộng lớn nằm giữa một khu đất gần ba mẫu tây: Đề tài duy nhất để nói chuyện là nông nghiệp! Tôi quyết tâm đón nhận cuộc sống ấy với cả lòng mình, nhưng anh ấy cảm thấy được nổi cô độc bên trong của tôi, thật tôi chẳng khác nào một chú cá bị lấy ra khỏi nước. Anh đã thuận cho tôi theo các khóa nghiên cứu sinh, nhờ đó tôi đã trở thành một giảng viên đại học. Rồi anh đã hỗ trợ để tôi được bầu vào chức vụ cố vấn chính quyền địa phương. Anh có đủ quảng đại và tự tin để không á ngại trước sự tiến thân của vợ mình. Chúng tôi vẫn

sống với ba má anh và mẹ chồng già nua của tôi đã ủng hộ tôi nhiều hơn hết để tôi trở thành người rao giảng Tin Mừng.

Tôi không dám nói rằng đời sống hôn nhân luôn luôn là một thảm họa hồng. Cũng có những thăng trầm, những lúc tôi thấy như anh ấy không thông cảm đủ. Và hẳn cũng có những lúc anh cũng cảm thấy như vậy. Nhưng vì cả hai chúng tôi đều đang mang nặng những trách nhiệm gia đình nên chẳng mấy khi có thời giờ để mà than thân trách phận. Chính trong thời gian ấy, tôi đã cho ra đời hai cậu con trai.

Nhìn lại tôi thấy quãng đời ấy chẳng có ý nghĩa gì mấy. Cuộc sống là một cái gì lặp đi lặp lại. Hôn nhân là gì? Vai trò một người vợ là gì? Đó là những chuyện tôi không biết và cũng không bận tâm lắm. Trong những ngày tháng đó, Đức Giêsu thật mơ hồ. Những khó khăn ấy đã bắt đầu từ đâu? Tôi không rõ. Chỉ biết rằng khi tôi nhận ra tính chất nghiêm trọng của tình huống, thì tình huống đã nghiêm trọng thật sự rồi. Sự tự ái đã đẩy tôi vào cơn khủng hoảng này. Tâm hồn tôi bị dằn vặt vô cùng. Tuy nhiên, nếu nhìn bên ngoài thì cuộc sống vợ chồng của chúng tôi cơ hồ như không có sự cố gì. Đó chỉ là vấn đề nội tâm của cá nhân. Trong khi chán chường như thế, tôi đã quay lại với Chúa Giêsu. Và một lần nữa, tôi đoan hứa với Ngài: "Xin hãy nhìn đến nữ tì của Chúa, hãy thực hiện Thánh ý Ngài nơi con". Tuy nhiên lần này là một sự ký thác toàn tâm và dứt khoát. Giêsu đã trở thành một thực tại sống động trong đời tôi.

Tôi bắt đầu yêu quyển Thánh Kinh. Nó trở nên người bạn đường của tôi. Tôi không học thuộc lòng các câu Thánh Kinh, nhưng cố tìm ra sứ điệp cốt lõi hàm chứa trong đó. Những khuôn mặt như Abraham, Môsê, Đavít, Gióp, Tobia, các ngôn sứ, cuối cùng là Đức Giêsu - đã mở ra cho tôi thấy thế nào là ký thác hoàn toàn cho thánh ý Thiên Chúa. Theo Đức Giêsu có nghĩa là theo Ngài vào vùng phiêu lưu và tăm tối, là tín nhiệm Người hoàn toàn.

Tôi bắt đầu nhận ra ý nghĩa đời mình trong ánh sáng của cảm nghiệm mới mẻ này. Nhìn lại tôi thấy có sự dẫn dắt của Chúa quan phòng trong hết mọi giây phút của đời tôi. Cả những khi tôi đã bị làm lạc hoặc đã nhượng bộ cho những lôi kéo của lòng tự mãn. Người vẫn đuổi bèn gót tôi để hướng dẫn, bảo vệ và nhẫn nại đợi chờ tôi. Quá trình tìm

kiếm nơi tâm đó đã đưa tôi tới chỗ nhận ra rằng mình đã trở thành một người vợ và một người mẹ bởi đó là Thánh ý của Ngài.

Hôn nhân Kitô giáo là gì? Tôi bắt đầu tự hỏi mình điều đó. Tất nhiên tôi nhận thấy rằng về vấn đề này, giáo huấn của Giáo Hội vẫn còn thiếu sót lắm. Một khi vấn đề này được cứu xét do các linh mục và tu sĩ, thì nó dễ nặng tính lý thuyết và thiếu đi sự xác thực.

Thế rồi với Chúa Giêsu làm nhà hướng đạo, tôi bắt đầu tiến sâu vào Thánh Kinh để khám phá sự thật. Thật tôi không bỏ công: Từ sách Sáng Thế cho đến Thư các Tông Đồ, tôi khám phá ra cả một quan niệm về hôn nhân thật tuyệt vời: "Ngài đã sáng tạo nên người nam và người nữ và đã mời gọi họ làm Người". Câu đó, hơn bất cứ cái gì khác, đã giúp tôi hiểu được vai trò của người phụ nữ. Sáng tạo Adam và Eva theo hình ảnh Thiên Chúa (hình ảnh của tình yêu hoàn hảo nơi Chúa Ba Ngôi) đã đặt nền tảng cho hôn nhân. Vì thế, người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ và kết hợp với vợ mình, và cả hai trở thành một xác thịt.

Tôi cho đây là định nghĩa hoàn hảo nhất về hôn nhân, bởi vì nó chứng minh rõ ràng được cái bản chất cốt yếu của tình yêu vợ chồng. Nó là một kế ước tự bản chất, và sở dĩ sự ràng buộc vợ chồng không thể tháo gỡ được là vì sự trao nộp trọn vẹn con người mình cho người kia và đón nhận trọn vẹn con người kia. Để diễn tả tình yêu hôn nhân ấy, Thánh Phaolô đã dùng hình ảnh kết hiệp giữa Đức Giêsu và Giáo Hội. Trong hôn nhân, chúng ta tìm được hình ảnh về công trình Cứu Chuộc của Đức Giêsu. Như Đức Giêsu đã từ Chúa Cha mà đến và hiến thân trên thập giá cho nhân loại, cũng thế trong hôn nhân, người ta lìa bỏ cha mẹ để hiến thân cho bạn mình. Dưới ngòi bút của soạn giả Tin Mừng, mối quan hệ độc đáo giữa Maria và Giuse là hình ảnh của một mối quan hệ đã chín muồi sự cảm thông và đón nhận nhau.

Khi tôi nhận thức rõ hơn về Đức Giêsu và khi tình yêu Người bắt đầu bao trùm cuộc sống tôi, trong mối quan hệ của tôi với chồng đã có một sự thay đổi rất lớn. Có thể nói rằng tôi như bắt đầu trở lại cuộc tình với anh ấy, sau mười lăm năm sống đời vợ chồng: Đó là kết quả vượt ngoài mọi mong mỏi và khao khát thầm kín của tôi.

Điều tôi khám phá được đó là Tình Yêu đối với Đức Giêsu đã biến đổi tôi thành một con người tốt hơn, có khả năng yêu thương nhiều hơn. Đến đây, tôi sẽ phân giải ý nghĩa câu Thánh Kinh "Họ trở thành một xác thịt". Đó là một sự kết hợp của hai ngã vị vượt thời gian và không gian. Cách nhau trăm dặm có thể phân cách chúng tôi về những phương diện thể lý nhưng không thể tách rời chúng tôi được. Tôi có ở đâu, anh ấy cũng tác động được đến tư tưởng, lời nói, hành động của tôi. Vì tôi hiểu tâm tư của anh. Sự "nên một" này khó mà có được một sáng một chiều.

Đó là một quá trình lớn lên, một quá trình trong đó có người này tưởng là đã biết trọn vẹn về người kia, nhưng mỗi ngày vẫn khám phá thêm một khía cạnh mới mẻ xưa nay bị che dấu. Nhờ có tình yêu hôn nhân có được màu sắc phong phú và đa dạng. Tôi cho rằng ngay cả sự chết cũng không thể phá hủy tình trạng "nên một" này. Sự chết có thể đem một người đi, nhưng người ấy vẫn có thể tồn tại nơi kẻ còn ở lại và nơi con cái.

Tôi luôn có cảm tưởng rằng Giáo Hội chưa nhìn nhận đúng mức hôn nhân và gia đình. Gia đình là khuôn đúc ra thế hệ mới. Khoa tâm lý cho ta biết rằng sự đúc nắn này xảy ra ngay từ những năm đầu tiên của đứa trẻ. Nếu đứa trẻ cần phải nhận được các giá trị của Đức Giêsu trong những năm sớm sửa ấy thì người ta không thể làm điều này bằng cách giảng Thánh Kinh cho nó được. Đứa trẻ thu nhận được các giá trị Kitô giáo bằng cách bắt chước. Vì thế, quyển Thánh Kinh sống động mà đứa trẻ hằng ngày trong gia đình đọc chính là cách sống của cha mẹ. Họ phải trở nên "Lời nhập thể". Và đây thật là một trách nhiệm vĩ đại. Sự dồn ép này vẫn còn đang gây nhiều phụ nữ lớn tuổi cho rằng họ không thể gần Thiên Chúa được vì những sinh hoạt tình dục - những sinh hoạt mà họ nói đến như một cái gì ô uế.

Tôi xem việc kết hợp tính dục là một trong những quà tặng lớn lao nhất của Thiên Chúa. Như tôi vốn tự hào về những khả năng tinh thần và thể lý khác của tôi, tôi cũng rất tự hào về dục tính của mình. Khi Thiên Chúa quyết định để cho người đàn ông và người đàn bà tham dự vào tiến trình sáng tạo của Người, Người đã ban cho họ khả năng tính dục. Trong hôn nhân, tính dục không chỉ hướng đến mục đích truyền sinh. Tính dục là một trong những dây liên hệ quan trọng nhất tạo ra kinh nghiệm hiệp nhất (nên một). Không được phân tích thuần túy về sinh lý, vì sinh lý chỉ là một màu nhiệm

thiên liêng. Các kinh nghiệm có thể rất khác nhau nơi mỗi cuộc hôn nhân. Đó là một kinh nghiệm rất riêng tư và không thể được khái quát hóa. Đó không phải chỉ là sự kết hợp của hai thân xác, nhưng còn là sự kết hợp giữa hai ngã vị. Nó là sự biểu hiện cao nhất của tình yêu bởi vì nó tượng trưng cho sự trao hiến bản thân. Nó có thể xua tan đi những ám ảnh của ưu phiền và lo lắng, có thể làm tươi mát mối quan hệ đã trở nên sáo mòn. Sau một cuộc xích mích, nó có thể giúp cho hai bên được quan hệ thân mật hơn trước.

Tất cả những cảm nghiệm tính dục vừa kể trên chỉ có được khi hai người thừa nhận và tôn trọng sự bình đẳng về phẩm giá của nhau. Tiếc là trong nhiều cuộc hôn nhân, người đàn bà đã trở thành một thứ đồ dùng. Thậm chí có những trường hợp quan hệ tính dục gần như trở thành một sự cưỡng hiếp được hợp pháp hóa. Quan hệ tính dục của người đàn ông và của người đàn bà không giống nhau. Có những lúc đối với người đàn ông, tính dục có thể chỉ là một chức năng thể xác. Anh ta có thể tìm được sự thỏa mãn nơi tấm thân người đàn bà mà không cần phải bận tâm gì về con người của người đàn bà ấy. Nhưng đối với phụ nữ thì sự thỏa mãn tính dục là kết quả của một kinh nghiệm toàn diện về con người. Người phụ nữ chỉ tìm thấy sự thỏa mãn đó nơi con người mà chị có thể chấp nhận được trong tâm hồn. Sự khao khát tính dục dao động theo chu kỳ kinh nguyệt của chị. Chị cảm thấy hưng phấn chậm hơn và cần nhiều thời gian hơn để đạt đến tột đỉnh. Sự tương hợp trong tính dục có thể đóng một vai trò rất quan trọng giúp các hôn nhân tồn tại được qua bao thăng trầm của cuộc sống hằng ngày.

Cũng như tình yêu trong hôn nhân, tính dục trong hôn nhân có thể là một thực tại luôn thăng hoa mãi. Kinh nghiệm cao sâu nhất của tính dục là khám phá ra con người kia, nên kinh nghiệm ấy cứ tiếp tục tươi mát và mới mẻ mãi bao lâu ta còn dẫn sâu và sâu hơn vào trong mối quan hệ của mình.

Thân xác con người là một bộ máy tế nhị. Nó vẫn sinh ra được những cảm kích mới lạ ngay cả sau nhiều năm vợ chồng sống kinh nghiệm tính dục với nhau. Hôn nhân có thể là một cuộc trắng mặt dài suốt cuộc đời, và cứ thêm mỗi kinh nghiệm mới mẻ, người ta lại nhận được thỏa mãn nhiều hơn.

Sự trưởng thành của tôi trong đời sống đạo, đã đưa tôi tiến xa vào trong sự sung mãn của Chúa Cha vì giúp tôi trở nên (người) hơn. Đức Giêsu đã ban cho tôi một trực giác giúp tôi hiểu người khác hơn. Trực giác ấy và sự trưởng thành nhân cách xuất phát từ đó được thấy nhiều nhất nơi quan hệ hôn nhân của tôi. Đầu tiên chúng tôi là hai đứa trẻ ngây ngô chẳng hiểu gì về cuộc sống. Bây giờ chúng tôi đã là hai người lớn, đã chững chạc trong tình yêu của Thiên Chúa. Anh ấy cho phép tôi tham gia vào mọi lãnh vực của mình. Anh là một chủ vườn cao su và mỗi khi phải giải quyết các vấn đề nhân công, chúng tôi lại thảo luận với nhau. Khi tôi được mời tham dự các hội nghị chuyên đề giáo dục, anh cũng rất tích cực quan tâm. Chỗ dựa vững chắc này của đời tôi đã giúp tôi có được sự quân bình trong tất cả các hoạt động xã hội của mình. Anh ấy hoàn toàn tin tưởng tôi và tôi cho đó là sức mạnh chủ yếu nhất của mình.

Khi chúng tôi đã xây dựng mối quan hệ của mình trên Đá Tảng của mọi thời đại, chúng tôi cảm nếm được một niềm an bình sâu thẳm chưa từng thấy trong kinh nghiệm của con người. Tôi không có ý nói rằng mọi sự đã trở thành êm xuôi tất cả. Trái lại cuộc sống vẫn còn đầy những bất ổn và sóng gió. Có điều không có sóng gió nào có thể tàn phá được niềm vui và sự bình an trong tâm hồn. Giêsu là Chúa chúng tôi và chúng tôi chiến đấu trong trận chiến của Người chống lại quyền lực của sự dữ. Chúng tôi dạy dỗ đám con mà Người đã trao cho chúng tôi săn sóc để giúp chúng tìm ra và chu toàn Thánh ý Người.

Gia đình nào có Đức Giêsu làm chủ, gia đình ấy là một thiên đàng dưới đất; xây dựng thiên đàng này là tiếng gọi là Tạo Hóa luôn mời gọi chúng ta.

2. Giáo Hội Gia Đình Giáo Hội Tại Gia

José và Immaculada (Tây Ban Nha)

"Khi José và tôi quyết định chia sẻ cuộc đời với nhau, cả hai chúng tôi đã dứt khoát nhận Đức Kitô làm người chứng cho sự cam kết của mình và làm mỗi dây ràng buộc chúng tôi".

Cái nhìn của tôi về Giáo Hội cách đây 10 năm thật mơ hồ và lộn xộn. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình Kitô giáo: Phải, nhưng với một mớ nghi thức rỗng tuếch cùng với cái ý tưởng về một thiên đàng không-thể-nào-đạt-tới-được. Đối với tôi, "Giáo hội" là một tòa nhà đồ sộ mà mỗi Chúa Nhật chúng tôi tập trung lại để xem lễ: "đó" là nơi mà người ta làm thủ tục cưới nhau, còn các linh mục thì cử hành những nghi thức rất rắc rối. Mới đây, trong một cuộc tĩnh tâm cuối tuần, tôi được nghe một bài nói chuyện về "những cặp vợ chồng Tông Đồ" và về "Giáo Hội của người giáo dân". Chỉ khi đó tôi mới hiểu và nhận thức được rằng có một Giáo Hội khác nữa mà tôi đã không chú ý tới đủ: Giáo Hội "tại gia" hay Giáo Hội "gia đình".

Bây giờ tôi cảm thấy chính mình là giáo hội - trong mọi mặt của đời sống gia đình với con cái mình: đó là khi tôi đặt mình được vào trong trình độ của chúng để thông cảm với chúng nhiều hơn và để chia sẻ những buồn phiền lo lắng của chúng, dù đó là những buồn lo vụn vặt thế nào mặc lòng. Khi tôi trao cho các con tôi tình yêu thương và sự âu yếm mà chúng cần có, tôi thấy mình là Giáo Hội. Dĩ nhiên, tôi cũng nhận được từ nơi chúng rất nhiều yêu thương và triu mến tương tự. Tôi là Giáo Hội khi tôi tranh đấu chống lại xu hướng riêng của mình là ưa xử sự như một bà chủ chuyên ban bố các mệnh lệnh và đòi hỏi sự tùng phục. Cũng vậy, khi tôi cần mẫn làm việc để cho chúng có một đời sống kinh tế xã hội và Tin Mừng tốt hơn, tôi thấy mình như là một Giáo Hội sống động tại gia.

Trong Giáo Hội "tại gia" này, tình yêu Thiên Chúa giữ một chỗ rất quan trọng. Tình yêu ấy mặc lấy xác thịt và hiện diện nơi mỗi người chúng tôi. Qua Macu - vợ tôi - và qua hai con trai chúng tôi, tôi cảm thấy thật dễ dàng cảm nghiệm điều đó. Tôi yêu mến và nói chuyện với Thiên Chúa một cách dễ dàng qua họ. Trong kinh nghiệm của mình, chúng tôi kể cho Người nghe những niềm vui cũng như những nỗi băn khoăn của mình. Người là nền tảng vững chắc của Giáo Hội "tại gia" này. Chúng tôi chạy đến với người để xin ơn kiến vững mỗi khi có những thử thách phải vượt qua.

Khi tôi đón nhận và yêu thương Macu - vợ tôi - đúng với sự thật của nàng, khi tôi cố gắng giúp đỡ nàng, khi tôi phát hiện ra rằng nàng là phản ảnh của hình ảnh Thiên Chúa, tôi cảm thấy mình là "Giáo Hội".

Khi có người nghèo gõ cửa nhà tôi để xin ăn và tôi san sẻ của ăn cho họ, tôi lại xác tín mình đang là "Giáo Hội". Khi tôi cố gắng giúp cho những người xung quanh được dễ chịu và hạnh phúc hơn đôi chút, tôi lại thấy mình là Giáo Hội của Đức Kitô Phục Sinh.

Trong tư cách làm vợ, tôi đã có cảm thức mới thế nào là Giáo Hội. Trước đây, tôi thấy Giáo Hội chỉ như một tổ chức hoặc một cơ chế trong đó có những điều răn được lập ra sẵn mà tôi phải tuân giữ, có những lễ mà tôi phải tham dự mỗi ngày Chúa Nhật; rồi tôi phải rước lễ trong mùa Phục Sinh, phải tham dự các tuần cửu nhật, phải đọc kinh trước bữa ăn...

Bây giờ tôi thấy Giáo Hội gần gũi hơn với cuộc sống của mình và tôi xác tín mình đang góp phần tích cực trong Giáo Hội.

Tôi không xem Giáo Hội chỉ là Hàng Giáo Phẩm. Tôi cũng không còn xem đó là một cơ chế cậy quyền và nhạt nhẽo nữa, đối với tôi. Giáo Hội đã trở thành một người bảo vệ và một cộng đoàn đang tự-thể-hiện-chính-mình. Có thể nói rằng khi tôi cảm nhận chúng tôi là Giáo Hội thì tôi cũng ý thức sâu sắc thế nào là được giải phóng và tự do: cùng với José và các con, tôi cảm thấy cần phải nỗ lực hơn nữa để chia sẻ cho những người chung quanh điều mình đã khám phá được: Chúng tôi là Giáo Hội của Đức Kitô.

Tôi cũng là Giáo Hội khi gạt bỏ tự ái mà quyết định đối thoại sau khi cãi lộn gay gắt. Khi tôi quyết định yêu thật chứ không sống trong mộng mị, khi tôi chấm dứt cãi kiêu ừ hừ qua loa và thật sự lắng nghe vợ mình, tôi thấy mình là "Giáo Hội".

Chúng tôi cảm nghiệm Giáo Hội khi giáo dục con cái, khi trở thành bạn của chúng tôi để chơi đùa với chúng tôi, chấp nhận chúng và thông cảm chúng nhiều hơn.

Chúng tôi là Giáo Hội khi chúng tôi luôn cởi mở với bất cứ ai cần đến chúng tôi và chúng tôi đặt mình phục vụ họ, và khi chúng tôi đón nhận tình thương và sự giúp đỡ của người khác. Chúng tôi là Giáo Hội "tại gia" khi chúng tôi cầu nguyện với nhau và tha thứ cho nhau. Thật không dễ dàng. Vì tất cả những điều vừa nói trên, Chúng tôi phải chiến đấu để vượt qua những yếu đuối của mình hầu xây dựng một giáo hội tại gia đích thực, thậm chí có khi gặp thất bại và sơ suất.

Macu kết luận: *Với sức mạnh chỉ có được nhờ cầu nguyện và nhờ chấp nhận chính mình, chấp nhận những giới hạn và yếu đuối của mình, tôi đang xây dựng một Giáo Hội sao cho trở thành hình ảnh trung thực của Đức Kitô. Khi tôi sửa soạn bữa ăn cho José với tất cả tình yêu - trong lúc anh trở về nhà bực mình với công việc của anh, tôi cảm thấy tôi là giáo hội cho anh, bởi vì Giáo Hội chính là biểu tượng và là lời nhắc nhở đầy hôn nhân của chúng tôi, chính trong Giáo Hội đó, chúng tôi đã thề hứa giúp nhau hạnh phúc. Khi tôi tin cậy José, khi tôi trao hiến thân mình cho anh, khi tôi chia sẻ những buồn lo, những thất vọng, những thất bại và sự im lặng của anh... tôi cảm thấy chính mình là Giáo Hội.*

3. Hôn Nhân có phải là sự lựa chọn tốt thứ hai không?

John và Patricia Brewster (Hoa Kỳ)

"Không một khía cạnh nào trong đời sống hôn nhân của chúng ta lại không nằm trong tiếng gọi của Đức Giêsu mời gọi chúng ta sống yêu thương nhau".

Cách đây ít lâu, chúng tôi có dịp qua một buổi tối với một số thân hữu, trong đó có cả Richard - một linh mục chuyên giúp tĩnh tâm. Ngài cũng là một kịch sĩ và là một nhà hài hước có tài, đến độ cho Ngài một vai nào, Ngài cũng có thể tự trình diễn ngay một màn thoại.

Tối hôm ấy, Richard có vẻ rộn rã khác thường: Đột nhiên, Ngài vào vai một vị hướng dẫn tĩnh tâm hơi khó tính đang tiếp một đôi vợ chồng mới đến tu viện để xin tĩnh tâm. Chúng tôi còn nhớ một trong những câu thoại thật quái dị mà Ngài đã nói trong vai đó: *"Giáo dân có gia đình như các bạn mà tìm đến chỗ chúng tôi để học hỏi và thực hành tu đức thì thật là đáng làm gương"*. Khi Ngài diễn xong màn thoại đó, chúng tôi đã cười đến chảy nước mắt. Một cách nào đó Ngài đã lột tả được rõ ràng những điều mà tất cả chúng ta đều đã nghe hay thậm chí đã nghĩ từ lâu nay rằng hôn nhân là sự lựa chọn thứ hai mà đa số phải chấp nhận để... theo cách hôn nhân chỉ là một ơn gọi thấp hơn.

Không cần biết rằng "cao", "thấp" nào phải là hạn từ của Nước Trời, nhiều đôi vợ chồng vẫn ung dung chấp nhận cách nghĩ ấy, Rất tiếc cách nghĩ ấy lại được củng cố bằng nhiều cách.

Nhiều sách hạnh các Thánh quen thuộc mà chúng ta đọc thời trẻ đã nhắc đi nhắc lại những câu chuyện đại lược rằng có một người đã có vợ hoặc chồng, nhưng rồi sau một kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa nào đó, đã bỏ đi một mình vào tu viện. Vô hình chung, những mẩu chuyện như thế đã tuyên truyền rằng hôn nhân là một trở ngại đúng hơn là một con đường để nên thánh. Dường như muốn làm cho cuộc sống của mình trở nên thánh thiện hơn, tốt nhất là hãy thi hành trong đời sống hằng ngày của mình những việc đạo và những việc tôn sùng của các dòng tu.

Những giòng này được viết trùng vào ngày lễ kính Thánh Hét-vi-ga (Hedwig) nữ tu, theo lịch phụng vụ. Có mấy người nhớ rằng vị thánh này vốn là một phụ nữ đã có chồng, là mẹ của bảy người con, suốt đời gắn bó với việc phục vụ người nghèo. Người ta chỉ chú ý đến quãng đời sau này của Ngài trong một cộng đoàn tu viện, khi chồng Ngài đã qua đời. Y như thể đối với Thánh Hétviga "ơn gọi" và linh đạo chỉ bắt đầu khi chồng Ngài qua đời.

Ngày nay, nhờ sức tác động của Thánh Thần nơi những phong trào canh tân trong Giáo Hội, chúng ta đã có nhận thức rõ hơn về lời mời gọi đặc biệt mà Đức Giêsu mở ra cho các đôi vợ chồng. Càng ngày chúng ta càng hiểu hơn rằng nếu đã là vợ là chồng, thì chúng ta sẽ được Chúa mời gọi gặp gỡ Người trước tiên trong và xuyên qua cuộc sống với nhau mỗi ngày. Chính trong cuộc sống vợ chồng với tất cả những thực tại của nó, chúng ta tìm ra đường về quê Trời.

Trong Tin Mừng Mátthêu, Đức Giêsu đã nói: *"Ở đâu có hai ba người họp lại vì Danh Ta, thì có Ta ở giữa"*. Mặc dù đó là lời hứa cho cả nhân loại, nhưng chúng ta xác tín rằng đây là lời mời gọi đặc biệt dành cho các đôi vợ chồng, vì lối sống của chúng ta là lối sống hiệp nhất vô cùng độc đáo.

Trong hôn nhân của mình, chúng ta được Đức Giêsu mời gọi trở thành "hai người họp lại vì Danh Ngài". Danh Ngài là vì nếu không phải là Tình Yêu. Khi có tình yêu giữa

vợ chồng thì có sự hiện diện đích thực của Đức Giêsu giữa vợ chồng ấy. Đức Giêsu có mặt trong mối quan hệ giữa hai vợ chồng ấy.

Đức Giêsu có mặt trong mối quan hệ giữa hai vợ chồng ấy. Trong hôn nhân, Đức Giêsu mời gọi chúng ta trở thành những con người biết yêu theo nghĩa đầy đủ của Tin Mừng. Ngài mời gọi chúng ta chia sẻ đời sống vô cùng phong phú của Thiên Chúa Ba Ngôi xuyên qua vô số dịp trong đời sống hằng ngày mà ta được mời gọi thể hiện tình yêu đối với vợ hay chồng mình. Tình yêu này không nằm ngoài những chi tiết vụn vặt của đời thường. Nó đi vào trong máu thịt của con người. Chúng ta có thể diễn tả tình yêu bằng vô vàn cách, bằng việc chân thành lắng nghe nhau, bằng việc đi chợ, nấu ăn, bằng việc chia sẻ cho nhau ý nghĩ và tình cảm, bằng việc cố gắng nhạy cảm hơn với các nhu cầu của vợ hay chồng mình, bằng việc đáp ứng họ, bằng việc đổ rác, bằng việc quan hệ tính dục, bằng việc dành thời giờ cho nhau, nói tóm lại, bằng việc yêu thương theo đủ cách. Không một khía cạnh nào trong đời sống hôn nhân của chúng ta mà không nằm trong tiếng gọi của Đức Giêsu mời gọi chúng ta yêu thương nhau. Và chúng ta sửng sốt khám phá ra rằng ngay trong những cố gắng tầm thường và bé nhỏ của mình, chúng ta đã gặp được bàn tay kỳ diệu, có sức giải phóng, chữa trị và yêu thương của Thiên Chúa - Đấng đang cư ngụ giữa chúng ta.

Trong tư cách là một đôi vợ chồng được gọi để trở nên bí tích cho người khác, chúng ta phải cống hiến cho Giáo Hội và cho thế giới ân huệ mà chúng ta đã nhận được từ thực tế đó.

4. Qua Hôn Nhân tôi hiểu được Tình Yêu Thiên Chúa

Ông bà Stephens Gomes (Bangladesh)

"Sau khi thành hôn, tôi bắt đầu hiểu được sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa trong đời tôi".

Khi thành hôn, tôi khám phá thấy mình đang bước vào một cuộc sống mới với bao nhiêu trách nhiệm và bổn phận. Tôi lại chưa từng dự một khóa chuẩn bị hôn nhân nào. Tôi càng hoảng hơn khi nghĩ đến cuộc sống mới của mình. Tôi đã cầu nguyện và thiết

đi trong bữa tối hôm thành hôn. Dần dần nỗi lo sợ của tôi biến mất. Rồi phải trải qua những khó khăn đủ loại của cuộc sống cứ đổ tới dồn dập. Tôi dần dần học được cách phó thác cho Thiên Chúa và cầu nguyện với Ngài.

Tôi thường giúp chồng mình trong những công việc tôn giáo và những phục vụ người nghèo của anh. Nhờ đó tôi đâm ra quan tâm tới các việc tôn giáo và phục vụ người nghèo. Tôi gia nhập Hội Thánh Vinh Sơn và cứ từng nhóm chúng tôi đi thăm các gia đình nghèo, cầu nguyện cho họ khi đau ốm, ủy lạo bệnh nhân ở các bệnh viện, lạc quyền nơi người giàu rồi lại phân phát lại cho người nghèo. Vì thế, có thể nói được rằng sau khi bước vào đời sống hôn nhân, tôi đã dần dần cảm nghiệm được sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa trong đời mình. Cuộc sống thật dễ thương dễ mến.

Chồng tôi và tôi vẫn cầu nguyện với nhau mỗi ngày, và việc này chúng tôi học được từ ba má chúng tôi. Chúng tôi luôn luôn giữ quan hệ tốt với hàng xóm và họ hàng. Chúng tôi hết sức quan tâm giúp đỡ con cái mình trong việc học tập của chúng.

Để chia sẻ gánh nặng tài chánh với chồng, tôi nhận một chân dạy học. Và về chuyện này tôi cũng gặp phải khó khăn vì tôi không phải là một giáo viên đã qua các trường lớp đào tạo. Bà hiệu trưởng lại cần một giáo viên đã được đào tạo và bà buộc tôi phải thuộc mà học tập. Nhưng tôi không thể đi học được vì các con tôi còn quá nhỏ. vậy mà tôi chỉ nhờ tình yêu của Thiên Chúa, điều không thể ấy đã thành có thể, và tôi đã qua cuộc kiểm tra một cách mỹ mãn.

Được sự huấn luyện của các chuyên gia về đời sống gia đình - gồm hai linh mục và hai nữ tu - chồng tôi và tôi trở thành những nhà cố vấn cho các đôi vợ chồng trẻ. Chúng tôi giúp đỡ cha sở hướng dẫn những thanh niên muốn lập gia đình. Chúng tôi dạy họ biết thực tế của cuộc sống và chia sẻ những kinh nghiệm của mình cho họ. Chúng tôi cố giúp họ hiểu những nhu cầu thể chất, tinh thần cũng như những nhu cầu tâm linh của họ, những trách nhiệm và quyền lợi của họ đối với nhau. Nói chung là chúng tôi giúp họ xây dựng những gia đình vui vẻ, đẹp đẽ và lý tưởng. Ngay tại trường mà tôi làm việc, tôi cũng tích cực giúp giải quyết những khó khăn mà các đồng nghiệp của tôi gặp phải trong cuộc sống của họ.

Trước khi lập gia đình, tôi ít quan tâm về tôn giáo. Tôi đi lễ ngày Chúa nhật, một đôi khi cũng cầu nguyện. Và tôi cho như vậy là đã làm đầy đủ các bổn phận tôn giáo. Nhưng kể từ ngày kết hôn, tôi bắt đầu cảm thấy một trách nhiệm mới trong cuộc sống mới của mình.

Các khó khăn đã lần lượt xuất hiện trong đời sống gia đình của tôi và tôi chẳng thể nào dàn xếp chúng được. Tôi đã không hề tiên liệu rằng những khó khăn ấy lại xảy đến nhanh như thế. Tôi không có đủ can đảm và nghị lực để đương đầu với chúng. Sự bất lực hoàn toàn này đã dẫn tôi đến với Chúa. Dần dần tôi khám phá được Thiên Chúa và học cách phó thác cho Ngài.

Đọc sách tôn giáo và hát những bài hát đạo cũng tạo hứng thú cho tôi rất nhiều. Thời gian này tôi có quan hệ với một vài tu sĩ và cũng thấy được hứng khởi để sống một đời sống tốt đẹp.

Sau khi thành hôn, tôi bắt đầu hiểu được sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa trong đời mình. Thiên Chúa thúc giục tôi làm một cái gì đó cho Người, và cơ hội mà Người tạo ra cho tôi chính là những công tác trong Hội Thánh Vinh Sơn. Hiệp hội này bắt đầu hoạt động ở Tổng Giáo Phận Tejgaro năm 1972 và tôi đã tham gia vì muốn phục vụ người nghèo. Cùng với các hội viên khác, chúng tôi ân cần thăm viếng các gia đình nghèo và tìm hiểu các nhu cầu của họ. "Thiên Chúa ở với người nghèo", câu nói ấy của Thánh Vinh Sơn đã làm tôi hết sức xúc động. Bằng cách đó chúng tôi bắt đầu làm việc cho vị chủ tốt lành. Tôi thường đọc các sách đạo, và để tạo điều kiện ấy cho người khác, tôi làm luôn công việc bán những sách vở đó. Vì vậy tôi phải có mặt ở nhà thờ trong tất cả các thánh lễ của mỗi ngày Chúa Nhật.

Cũng từ đó mà nỗi khao khát về linh đạo đã bắt đầu dâng trào trong tôi. Tôi phấn đấu để tham dự các khóa hội thảo, các kỳ tĩnh tâm và các cuộc hội họp tôn giáo. Tôi tham gia phong trào Canh Tân Đoàn Sùng vào năm 1983. Đến nay, tôi đã tham dự năm kỳ tĩnh tâm trong khuôn khổ của phong trào này do Ngài Frize từ Ấn Độ sang hướng dẫn. Tôi đã ghi khó khăn lớn nhất của mình ra trên một mảnh giấy nhỏ và đã xin Ngài cầu nguyện theo đó. Cần phải thuyết phục được khó khăn này cho tôi. Thế mà chỉ dù một người thôi, tôi cũng chẳng có khả năng để tác động: Nhưng - thật lạ lùng, sau ít

ngày, tất cả họ đã thay đổi, và như vậy có nghĩa là vấn đề của tôi đã được giải quyết bởi chính Đức Giêsu. Tôi bắt đầu hiểu ra ý nghĩa đích thực của ca ngợi, cầu xin, yêu thương và tha thứ. Tôi nhận ra rằng Chúa đang hiện diện, rằng Người nghe tất cả và đáp ứng tất cả những ý nguyện của chúng ta.

Song song với những hoạt động tu đức đó, tôi quyết định sống một đời sống ngay lành. Tôi đã cầu xin Chúa giữa tôi trong một công việc nào đó tôi không bị cám dỗ dính líu đến những cửa đứt lốt phi pháp. Chúa nhân lành đã nhận lời cầu xin ấy và Người đặt tôi vào chỗ an toàn nhất cho đến bây giờ: tôi làm ở chi nhánh điện thoại và điện tín.

Ngoài bốn phận gia đình và các công tác trong Hội Thánh Vinh Sơn, tôi còn tham gia Cộng Đoàn căn bản nữa. Trong khuôn khổ Cộng Đoàn này tôi đã cố gắng hết sức mình trong sự cách là một trưởng nhóm để thúc đẩy các cặp vợ chồng hiệp nhất với nhau hơn, khuyến khích họ dành nhiều sự săn sóc hơn nữa đối với con cái.

Thiên Chúa không ngừng ban nghị lực để tôi trình bày sự thật và công bằng. Có nhiều trường hợp bà con lối xóm mời tôi dàn xếp những xích mích của họ theo tinh thần Kitô giáo.

Tôi cố gắng thăng tiến đời sống đạo của tất cả mọi người trong gia đình tôi. Tôi tham dự các cuộc tĩnh tâm, hội thảo và những buổi cầu nguyện cùng với vợ và các con mình vì lợi ích chung của gia đình.

Tôi muốn lên Thiên Đàng không chỉ một mình nhưng cùng với vợ con. Cũng vì thế mà vợ và các con tôi đã hỗ trợ tôi trong mọi hoạt động tôn giáo. Có ai đó đã nói rằng một anh chồng không được phép Thiên Đàng một mình, nhưng phải vào đó với vợ con anh. Chỉ khi nào muốn xuống hỏa ngục thì mới xuống đó một mình.

Tôi cũng tận tâm phụ giúp cha sở. Và mỗi khi có khó khăn nào xảy ra, tôi ký thác cho Đức Giêsu, rồi không nghĩ về nó nữa. Tôi cố gắng gìn giữ sự bình an trong tâm hồn. Người giải quyết các vấn đề cho tôi chính là Chúa Giêsu. Tôi muốn kể lại một trong những trường hợp đó. Tôi có khả năng phải chuyển công tác từ Dhata đến Khulna. Và tôi nhìn thấy trước những khó khăn cho gia đình cũng như cho chính mình trong việc chuyển chuyển này. Vì thế tôi cầu xin Chúa thu xếp sao cho tình huống ấy đừng xảy ra.

Cha đã can thiệp vào sự suy nghĩ của tất cả các thượng cấp của tôi, và họ đã giữ tôi ở lại Dhata.

TÌNH YÊU THIÊN CHÚA ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

"Không phải vì ta tốt lành mà Chúa yêu ta, nhưng vì Người là Tình Yêu và Người muốn làm cho ta trở nên hình ảnh của Con Một Người. Tình yêu ấy không phải do ta kiếm được, mà do Người cho không! - Thiên Chúa yêu chúng ta một cách miễn phí và một cách tự do. Tình yêu Thiên Chúa là một quà tặng. Và tất cả những gì chúng ta cần làm là hãy đón nhận món quà đó!" (Marek Shwamicki)

5. Linh Đạo cho các Bà Mẹ

Denise Anderson (Hoa Kỳ)

"Cứ mỗi lần thay tã cho con, tôi lại tự hỏi tại sao tôi đã chọn đời sống hôn nhân chứ không là độc thân! Tôi vẫn thường mơ ước sự cô tịch trong đời sống tu viện để có thể trong kết hiệp với Thiên Chúa ngày càng mật thiết hơn. Nhưng khi trải qua những năm tháng của đời mình tôi mới hiểu rằng chính nhờ kinh nghiệm của một người Mẹ, mà tôi đã cảm nhận được và trưởng thành hơn trong quan hệ với Thiên Chúa".

Linh Đạo của tôi cốt là trong và xuyên qua vai trò làm mẹ. Thiên Chúa dùng các con tôi để mạc khải cho tôi về chính Người. Qua các con mình, tôi nhận thấy tất cả những ý niệm về Thiên Chúa mà tôi đã học và đã đọc trước đây bây giờ mới trở thành hiện thực và sống động.

Biết bao lần tôi được nghe nói về Thiên Chúa là một Thiên Chúa thứ tha, một Thiên Chúa chữa trị, một Thiên Chúa yêu thương vô điều kiện, một Thiên Chúa "vui thích ở giữa Dân Người": Tất cả những định nghĩa ấy về Thiên Chúa vẫn còn là một cái gì trừu tượng, cho đến khi nhờ làm Mẹ, tôi mới khám phá Người và cảm nghiệm Người.

Một lần kia, tôi phải phụ trách một lớp hòa giải cho các phụ huynh, tôi cố gắng nhớ lại một kinh nghiệm hòa giải đã xảy ra trong gia đình tôi, để cho thấy rằng các bậc cha mẹ phải làm công việc hòa giải hằng ngày. Tôi ôn lại một trường hợp đã xảy ra hai năm

trước đó, lúc đó tôi đã thực sự giận dữ với đứa con trai bốn tuổi của mình. Sau khi sự cố xảy ra khoảng mười phút, thằng bé đi vào trong phòng chỗ tôi đang ủi quần áo, và bắt đầu hỏi huyền thuyên những câu hỏi ngớ ngẩn. Tôi nhận ra ngay thằng bé đang có ý định gì. Nó bối rối hoang mang trước sự cố bất ngờ mới xảy ra trong quan hệ với mẹ nó, và nó muốn làm hòa. Đó là cách làm hòa mà một đứa bé bốn tuổi đã nghĩ ra. Tôi chồm tới ôm chầm lấy nó và thoát cái đã thấy nó đùa nghịch vui vẻ với mấy cái xe tải của mình. Chuyện ấy đã xảy ra được hai năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như in lúc ấy mình đang làm gì, thằng bé mặc quần áo gì, nhớ cái xe tải của nó, và nhất là nhớ sắc mặt của nó khi nói chuyện với tôi và cái cảm xúc đã làm cho tôi phải chồm tới ôm lấy nó. Nhưng dù cố nhớ mấy đi nữa, tôi cũng chịu thua không thể nhớ được nó đã làm gì khiến tôi giận dữ. Nếu tôi có thể sẵn sàng thứ tha, vui vẻ hòa giải và quên mất điều làm lỗi như thế, thì Thiên Chúa - một người cha tốt lành hơn tôi gấp bội - còn sẵn sàng hơn biết bao nhiêu! Bây giờ mỗi khi tôi cảm thấy cần phải giao hòa với Thiên Chúa, tôi càng tin tưởng và vui vẻ hơn để bước tới với Người, vì nhớ lại kỷ niệm này với David, đứa con trai bốn tuổi của tôi.

Một trong những lúc vui nhất của người làm cha mẹ là thấy những đứa trẻ của mình tỏ ra tinh khôn, hay dù chỉ tỏ ra ngoan ngoãn, yên lặng làm bài của mình. Những lúc như thế, John - chồng tôi - sẽ nhìn và nháy mắt với tôi. Anh muốn kín đáo nói rằng: "Em hãy xem con mình kìa, chúng ta không may mắn đó sao?". Cha mẹ nào cũng vui thích về con cái mình. Biết bao lần rồi, chúng ta đọc đi đọc lại câu thánh vịnh nói rằng: "*Thiên Chúa vui thích ở với Dân Người*". Câu ấy có nghĩa gì? Bây giờ tôi đã rõ. Nó có nghĩa rằng Thiên Chúa thích thú với chúng ta khi chúng ta làm công việc mà Người ủy thác, làm mẹ hay bất cứ việc gì khác. Nhưng quan trọng hơn, Người khoan khoái với chúng ta. Ban đầu tôi hơi ngại khi nghĩ như thế. Nhưng rồi, khi làm cha mẹ, tôi đã hiểu điều đó hơn nữa. Với ý nghĩ đó, một hôm khi ngồi ngắm một trong những đứa con nhỏ của tôi, tôi đã ngạc nhiên không hiểu vì sao mình yêu nó mãnh liệt như thế. Đó là một đứa bé ngoan ngoãn, an phận và không bao giờ vùi vỉnh. càng suy nghĩ về cái động lực của tình yêu ấy, tôi càng nhận rõ hơn rằng chính bởi vì nó chấp nhận cho tôi yêu nó. Nó ngoan ngoãn đón nhận tình yêu và chính sự đón nhận ấy là cách nó trao tặng tôi. Chúng ta đã sẵn sàng thế nào trong việc đón nhận tình yêu của Thiên Chúa. Người đã

nhắc đi nhắc lại là muốn hiến cho chúng ta? Chúng ta có thật sự chấp nhận trọn vẹn tình yêu và sự săn sóc của Người không? Chúa Giêsu đã cầu nguyện cho chúng ta trong Tin Mừng Gioan 17,11: *"Lạy Cha, xin cho chúng được nên một như Cha và Con là một"*. Chúng ta không thể tin tưởng và vui mừng về điều đó hay sao? Con cái của chúng ta tỏ ra chấp nhận được ta yêu một cách rất dễ dãi, chúng càng đón nhận thì chúng ta càng muốn trao ban tình yêu cho chúng nhiều hơn.

Người ta đã nhận thức và trình bày rất nhiều về hoạt động chữa trị của Thiên Chúa. Thú thật là tôi đã chẳng bao giờ quan tâm tới khía cạnh này, cho đến ngày tôi ở trong bệnh viện nhi đồng để săn sóc đứa con trai mười tháng tuổi của mình đang đau quằn quại sau một cuộc xét nghiệm cột sống. Cái cảm nghiệm về sự bất lực của mình lúc đó thật mênh mông.

Nhưng đột nhiên tôi hiểu ra rằng dù không thể cắt đi cơn đau nơi thân thể con mình, tôi vẫn có thể ở gần bên nó và giúp nó biết rằng nó đang được yêu và sự sống rất có giá trị. Tôi hy vọng và cầu xin sao cho tình yêu ấy có thể chữa trị con mình ở một bình diện sâu hơn cơn đau thể xác. Điều tôi muốn nói ở đây không phải là những chữa trị về thể lý, nhưng về một cái gì xa hơn. Khi bị đau ốm phần xác hay phải đau khổ tinh thần, tôi luôn biết rằng tình yêu của Thiên Chúa đối với mình còn vượt xa bình diện đau khổ ấy để đi tới một bình diện sâu hơn - đó là: tôi đang được yêu và sự sống mà chúng ta đã lãnh nhận để làm con với Người thật đáng giá.

Hai đứa nhỏ nhất của chúng tôi là một cặp sinh đôi. Vào một dịp sinh nhật của chúng tôi, đến tối, anh của chúng tiến lại thở thề với tôi rằng nó không được vui vì không có quà như các em. Nhìn cách nó đến với mình như vậy, tôi cảm thấy dạt dào yêu nó và mẹ con tôi đã có một cuộc trao đổi thú vị về tình cảm và sự chia sẻ. Sau đó tôi mới nhận ra rằng nếu như cậu bé ấy đến với tôi với thái độ bực dọc vùng vằng thì phản ứng của mình sẽ là nổi xung lên, trách mắng nó ích kỷ. Cuộc sống đúng là như thế. Bây giờ mỗi khi bị xáo trộn hay bị đè nén bởi những tình cảm tiêu cực trong cuộc sống làm mẹ, những khó chịu thông thường và những khó chịu vì sự ràng buộc của bốn phận, mỗi khi tức giận vì bị đối xử vô ơn, mỗi khi phải nghe con cái cãi vã, những mệt mỏi và buồn nản v.v... tôi lại nhớ tới cách David đã chia sẻ cảm nghĩ của nó cho tôi. Có lẽ Thiên

Chúa sẽ hài lòng mỗi khi chúng ta biết dãi bày tâm sự với Người một cách trưởng thành. Như tôi đã sẵn lòng đón nhận nỗi niềm của David tối hôm ấy, tôi tin rằng Thiên Chúa cũng vui lòng đón nhận những nỗi niềm của tôi, dù những nỗi niềm của tôi có "tệ" đến thế nào chăng nữa.

Các bà mẹ làm việc ở sở làm của tôi, qua chuyện trò, luôn nhất trí rằng người ta không bao giờ thật sự hiểu biết tấm lòng của mẹ mình khi chưa làm mẹ. Điều này dường như cũng đúng đối với Đức Maria.

Hồi còn bé, tôi cảm thấy khó liên hệ với Đức Maria vì Ngài luôn được giới thiệu một cách quá hoàn hảo. Nhưng một lần nọ, trong lúc đọc Thánh Kinh, tôi chợt bắt gặp đoạn kể lại Đức maria đang ôm lấy thi thể Giêsu con mình, sau cuộc hành trình thập giá. Cả thế giới cũng dường như chết lặng đi trong giây phút ấy: tôi nhớ lại một lần trong bệnh viện, tôi đã ôm Jeff trong lòng mình như thế. Lúc đó một tương quan đức tin hoàn toàn mới mẻ để mở ra nơi lòng tôi và các con càng lớn, mối tương quan ấy càng đậm đà hơn. Mỗi khi băn khoăn về con cái mình, tôi thường liên tưởng đến Đức Maria đang "băn khoăn". Thật là một an ủi vô ngần khi biết rằng Đức Mẹ cũng đang băn khoăn với mình về con cái, vì chúng ta cũng là con cái của Mẹ. Mẹ san sẻ vai trò làm mẹ của chúng ta, còn hơn thế nữa, Mẹ nên một với chúng ta trong vai trò làm mẹ.

Những đoạn Kinh Thánh về Đức Maria bỗng trở nên sâu sắc hơn. Tâm trạng của Mẹ thế nào khi tìm được Đức Giêsu trong đền thờ? không khó chịu sao khi phải bắt đầu để tùy ý con. Như bất cứ bà mẹ nào trong trường hợp đó? Khi giục Đức Giêsu bắt đầu sự vụ ở Cana, phải chăng Mẹ chứng tỏ là đã nhận ra sự thật của Con mình? Chúng ta biết khi nào phải nhìn nhận và động viên con cái không? Chúng ta hãy theo gót Mẹ qua các chặng đường thánh giá. Tâm trạng Mẹ thế nào khi gặp Con? tại sao Mẹ đã bước đi? Mẹ có hiểu hết tất cả những gì diễn ra không? Mẹ đã cầu xin ơn phó thác thế nào? Khi nhìn thấy các con mình lớn lên, và đã phát triển nhân cách và cá tính, tôi lại nhớ đến lời Cha Evely nói về Đức Maria trong tác phẩm "Người đó chính là bạn": "bà hiểu rằng Bà không hiểu gì hết và thế là đủ rồi". Có những lúc trong thân phận làm Mẹ, chúng ta cũng không hiểu gì hết, nhưng chúng ta phải tin thác và tin tưởng nơi con cái mình và nơi Thiên Chúa.

Các cha linh hướng thường nói nhiều về những đức tính mà các linh hồn trưởng thành cần phải đạt được. Bạn muốn biết là những đức tính gì không? Chỉ cần nhìn lũ trẻ con. Ai hơn chúng về lòng tín thác, về sự trong sạch tâm hồn, siêu thoát, trung thành, vô tư, khiêm tốn, tự do, trầm ẩn, yêu thương?

Những mẫu gương trung thành và yêu mến trong sách vở rất làm tôi cảm kích, nhưng khi nhìn David và ba nó nhìn nó quẩn quýt anh ấy, tín thác anh ấy, ăn mặc giống anh ấy, tôi mới thấy được hết vẻ đẹp sống động của lòng trung thành và yêu mến. Rất nhiều lần tôi ngắm nhìn lũ trẻ như kiểu mẫu về các đức tính đó.

Nhưng tôi cũng thấy một số nét đơn sơ và cởi mở đã dần dần che mờ đi khi chúng bước vào đời và tìm cách hội nhập vào xã hội. Tôi nói "bị che mờ đi" bởi vì nó vẫn còn đó. Có lẽ phát triển trong đời sống tâm linh chính là học cách mở ra lại và tiếp tục vun trồng một số đức tính tự nhiên của trẻ con.

Mạc khải của Thiên Chúa còn tiếp tục mãi. Vấn đề còn lại là người ta có biết đọc ra hay không. Đây chính là một số trường hợp xảy ra trong đời tôi. Nó có thể rất cảm kích mà cũng có thể làm ta kinh sợ như đứng trước màu nhiệm Thiên Chúa. Khi nhìn Susie phát triển trong sự nhiệm màu đẹp đẽ của mình. Thiên Chúa nơi người khác có thể đưa ta tới một nền linh đạo rất sâu sắc, thú vị và sống động. Dù vẫn cần phải giữ sự cố tịch và yên tĩnh, nhưng việc cầu nguyện từ nay đã hòa lẫn với cuộc sống hằng ngày. Thay vì đến nhà thờ người ta mới cầu nguyện được, gia đình cũng là một cung thánh, một bàn thờ mà lẽ phẫm là tất cả những giây phút của cuộc sống - những giây phút ấy đã được thánh hiến nhờ con người và những sinh hoạt trong gia đình.

6. Con Chúng Tôi Đã Dạy Chúng Tôi Cầu Nguyện

Vô Danh (Pháp)

"Vào một thánh lễ sáng Chúa nhật, bé Dan với phong cách trang nghiêm đỉnh đạc, không còn quấy rầy nữa, ngược lại đã tham dự sốt sắng suốt buổi lễ".

Chạng vạng tối hôm ấy, hai chúng tôi cùng cầu nguyện với nhau theo một một đoạn thánh kinh. Đó là một trong những lúc chúng tôi cảm thấy Chúa đang đụng vào mình

một cách hết sức đặc biệt và tâm tình đáp trả của chúng tôi cũng trào lên thật dễ dàng. Thành thật mà nói, cả hai chúng tôi đều "cảm" nhận rằng đó là một buổi cầu nguyện rất sốt sắng. Cầu nguyện xong, chúng tôi rời khỏi phòng ngủ, và bỗng nhiên nghe tiếng "ba, ba" vọng lên từ phòng dưới chỗ thang cu mới biết đi chập chững của chúng tôi đang nằm. Đó là tiếng bập bẹ đầu tiên của nó và thằng bé lộp đi lộp lại mãi như một bài kinh cầu trầm bổng nhịp nhàng. Chắc chắn là thằng bé đã nghe thấy tiếng của John và nó cố hết sức bắt liên lạc với anh nó. Đứng lại ở hành lang, chúng tôi mỉm cười sung sướng, nghe trong lòng rộn rã niềm vui về đứa con bé bỏng của mình.

Bất thần, chúng tôi nhìn nhau và phá lên cười sung sướng. Chẳng hẹn mà hò. Chúng tôi cùng bất chợt nhận ra rằng những cố gắng xem ra "kha khá" của chúng tôi trong việc cầu nguyện cũng vang tới Cha trên trời giống hệt như những tiếng "ba, ba" đơn sơ ấy.

Tuyệt diệu làm sao món quà mà chúng tôi vừa nhận được trong khoảnh khắc ấy! Kỷ niệm về buổi tối đó vẫn thường giúp chúng tôi ý thức sâu đậm hơn rằng chúng tôi nên cầu nguyện theo cách của trẻ thơ. Cầu nguyện theo cách đó sẽ giúp ta dẹp mọi khuynh hướng muốn xếp hạng sự cầu nguyện hoặc chỉ cầu toàn, cho rằng cầu nguyện phải tới mức biến những khốn khổ và trói buộc thành cảm nghiệm lâng lâng, siêu thoát. Khi cố gắng lắng nghe và đáp trả bằng cả tâm hồn trong những giây phút thinh lặng mà ý thức được rằng với tình phụ tử Thiên Chúa đang bước đến với chúng ta, những đứa con được Người yêu thương với một tình yêu vô hạn, đó đã là một hồng ân rồi.

Một đứa trẻ khóc gào lên giữa lúc chúng ta đang tất bật công việc nhà có thể là một dịp tốt để chúng ta học cách nói chuyện với Thiên Chúa.

Trẻ con cũng đã dạy tôi biết cách làm thế nào để hiệp thông với Chúa tốt hơn trong kinh nguyện. Nhiều khi tôi ở trên lầu, thằng Jeff của tôi đứng ở dưới chân cầu thang gọi lên ơi ơi "mẹ, mẹ" đến nỗi không bao giờ nghe thấy tiếng trả lời của tôi. Một lần như thế, sau khoảng một phút, tôi đã bật cười và tự hỏi đã bao nhiêu lần sự việc cũng diễn ra như vậy giữa mình với Chúa. Đã bao nhiêu lần tôi quá lo gọi Người đến nỗi không còn một khoảng trống để nghe Người trả lời.

Đức Giêsu đã đề cao thái độ của trẻ thơ và thậm chí Người dạy rằng trở thành như trẻ thơ là một điều kiện tiên quyết để được vào Nước trời. Nơi trẻ thơ có một cái gì đó thật ngây thơ, tín thác và chân thành. Câu chuyện sau đây, xảy ra ở Đài Loan, cho thấy một đứa bé thôi nôi đã có thể biến cho cả cộng đoàn một cảm nghiệm sâu sắc về việc gọi Thiên Chúa là Cha.

"Thường thường trong Thánh Lễ, thằng Đan, đứa con mới một tuổi của chúng tôi, luôn miệng bi bô, nhưng không ai bị chia trí về những điều nó làm để chứng tỏ sự hiện diện của mình. Tôi cảm thấy thích thú lạ lùng vì nghĩ rằng thằng Đan bé bỏng đang ca ngợi Chúa bằng cái cách thế mà chỉ một đứa trẻ mới có thể làm được".

Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng tôi

Uy danh Ngài chiếu rọi trên toàn cõi địa cầu

Lời tán tụng Ngài vút lên các tầng trời cao

Từ miệng lưỡi trẻ thơ và những đứa trẻ con còn bú.

(Tv 8, 1-2)

Thế nhưng, vào một Thánh lễ sáng Chúa nhật nọ, bé Đan với phong cách trang nghiêm đĩnh đạc. Không còn quấy rầy nữa, ngược lại đã tham dự sốt sắng suốt buổi lễ. Và điều đã xảy ra là:

Bắt đầu phần hiệp lễ, vị linh mục cất tiếng mời gọi:

"Vâng lệnh Chúa Cứu Thế, và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng..." liền tức thì, bé Đan cũng la to hết sức "Ba"... Tất cả chúng tôi đều cười vang, vị linh mục nói: *"Mỗi người chúng ta hãy bắt chước bé Đan thưa": "Lạy Cha chúng con ở trên trời".* Cả đời tôi, chưa bao giờ tôi đọc kinh Lạy Cha với niềm vui tràn trề như thế! Tôi rất sung sướng khi bé Đan gọi mình là "ba" thế nào thì cũng tin rằng Chúa sẽ vui mừng như thế hay thậm chí còn hơn nữa khi chúng ta thưa với Ngài: *"Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện Danh Cha cả sáng..."*

Xin cảm ơn bé Đan vì "bài giảng" của bé. Bài giảng thật là ngắn ngủi nhưng hàm súc biết bao.

"Người ta đem các trẻ em đến với Chúa Giêsu để Người đặt tay trên chúng. Các môn đệ trông thấy liền can ngăn họ, nhưng Chúa Giêsu gọi các trẻ em đến với Người và nói: "Hãy để các trẻ em đến với Ta, vì Nước Trời thuộc về những người giống như chúng". (Lc 18,15-16)

7. Tôi Cần Bạn Bè - Lời Thú Nhận của Một Người Chồng

Basfimeo de las Heras (Tây Ban Nha)

"Basfimeo, một người chồng với 28 năm sống đời gia đình, đã tìm thấy nơi Jacin, vợ mình, một người bạn tốt nhất sau Đức Kitô. Anh cũng tìm thấy những người bạn tốt khác nữa, trong nhóm "Đôi bạn gặp gỡ", Basfi thích thú được làm bạn với họ trong tư cách một Kitô hữu."

Tôi sẽ kể với các bạn câu chuyện này, anh ta viết, như tôi đã có dịp, cùng với vợ tôi, chia sẻ lại một "Chiều Hẹn Mặt của nhóm" "Đôi bạn gặp gỡ". Câu chuyện phản ánh một phần rất quan trọng trong toàn bộ cuộc sống của tôi và làm nổi rõ linh đạo giáo dân của tôi.

Chúng ta kết bạn "qua đường" chẳng chút khó khăn gì: tại một trận bóng đá, trong một quán cà phê, xung quanh bàn ăn ở nhà hàng nào đó..., nhưng rồi chúng ta phải tìm cho ra một người có khả năng trở thành "tri kỷ". Người ấy tôi đã gặp thấy, là một người cởi mở và thành thật, lắng nghe tôi mà không hỏi gì về tôi, khuyến khích tôi, đặt tôi vào đúng đường, và đã có lần bảo tôi: "Basfi, hãy tin em". Cả những khi tôi không thể gặp nàng, tôi cũng biết là nàng dang tay nâng đỡ tôi. Tôi cảm thấy bị buộc phải đáp trả nàng một cách cân xứng. Tôi có thể khoe với các bạn rằng thật may mắn đã tìm thấy một con người như thế, một người bạn như thế nơi chính Jacita, vợ tôi.

Từ lâu lắm rồi, ngay thuở thiếu thời, tôi đã có một nhu cầu mãnh liệt là kết bạn với người khác. Tôi đã có nhiều bạn hữu, dù một số đã làm tôi thất vọng. Tôi là một cậu bé cởi mở và sôi nổi, dễ dàng thân thiết với các bạn đồng lứa cũng như cả với gia đình của các bạn ấy.

Cuộc hôn nhân thứ nhất của tôi là với một thiếu nữ Salamanca. Sức khỏe cô ấy rất kém. Chúng tôi không thể có nhiều sinh hoạt ngoài xã hội. Hồi ấy, tôi chỉ biết có gia đình và sở làm. Hai năm sau, cô ấy qua đời, để lại cho tôi một bé gái. Lúc ấy, tôi cũng không sống tại tỉnh nhà của mình.

Mất vợ, tôi vừa mất gia đình, và khổ hơn nữa, mất bạn. Dĩ nhiên tôi cũng có một số bạn bè đó chứ nhưng không phải loại bạn bè để lấp đầy khoảng trống trong trái tim tôi. Tôi phải kham lấy nỗi cô đơn khủng khiếp, tôi quên cả Đức Giêsu, người bạn tốt nhất trong đời tôi.

Mãi tới một hôm, Thiên Chúa đã trông đến cảnh (đắm tàu) của tôi. Người dun dùi cho tôi gặp Jacinta là chính vợ tôi bây giờ. Cuộc gặp gỡ đã làm cho chúng tôi trở thành bạn của nhau. Tình bạn ấy đã phát triển nhanh chóng và vững chắc. Tôi sốt ruột muốn biết có thật Jacinta là con người mà bấy lâu nay mình mong mỏi không. Cuộc tìm hiểu diễn tiến theo những chiều hướng tích cực. Sau nhiều thư từ qua lại, chúng tôi lại càng muốn hiểu nhau hơn, và rồi chúng tôi đã yêu nhau, chúng tôi tôn trọng nhau và chúng tôi chấp nhận nhau như chính sự thật của mỗi người. Chúng tôi quyết định tiến tới với nhau, và với Jacinta, tôi đã có được một người bạn, một bạn đồng hành trung thành nhất của mình.

Có một thời chúng tôi đã đóng khung tình bạn và tình yêu lại với nhau. Chúng tôi hơi quá cục bộ, chúng tôi đã không cố gắng đặt quan hệ với những người khác hay những gia đình khác (vì cả chúng tôi đang phải sống tại một thành phố hoàn toàn xa lạ với mình).

Xây tới một ngày, tại một giáo xứ gần đó, chúng tôi được giới thiệu vào một cộng đoàn các bạn Kitô giáo gọi là Phong Trào Gia Đình Kitô Hữu (CFM). Đây quả là một món quà quý giá Thiên Chúa dành cho chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy được đón tiếp nồng hậu. Tình bạn giữa chúng tôi với họ lớn lên một cách rất tự nhiên, không đòi hỏi chút cố gắng nào. Họ rất mến cảm và kính trọng chúng tôi. Một sự tín nhiệm nhau lập tức nảy sinh.

Chúng tôi đã tìm được những người bạn mà mình có thể nhờ cậy; họ có thể tới với mình mà không cần phải hẹn trước. Chúng tôi đã gặp thấy Đức Giêsu nơi họ và xuyên qua họ, cho tới nay.

Nhờ kỹ thuật học được ở CFM mà chúng tôi đã sớm có thêm nhiều bạn mới (các đôi vợ chồng, các linh mục, các nam nữ tu sĩ). Suốt bốn năm trong phong trào, tôi vẫn nuôi lòng kính trọng thâm sâu đối với những người bạn ấy, gần giống như niềm kính trọng mà chúng tôi dành cho cha mẹ mình. Không có vấn đề lèo lái hay điều khiển ở đây. Tất cả chúng tôi chỉ cố gắng khuyến khích nhau sống các giá trị Kitô giáo như đón nhận, tín nhiệm và yêu thương nhau. Xây dựng trên nền tảng đó thì các bạn đừng sợ rằng mình sẽ đánh mất bạn. Cũng chính những giá trị đó là nền tảng tôi đã dựa vào để xây dựng "tình bạn" với Jacinta.

Hiện nay, chúng tôi hoàn toàn thỏa mãn về quan hệ giữa chúng tôi. Nhưng không phải lúc nào cũng thế. Chúng tôi đã trải qua một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, đã có thời gian chỉ quan hệ với nhau bằng cách đành lòng chịu đựng, chúng tôi đã tẩy chay, không chấp nhận nhau, ý thức hai bên thuộc về nhau đã đổ vỡ. Lúc đó, ảnh hưởng của Đức Giêsu, người bạn duy nhất đúng nghĩa, thật vô cùng quan trọng.

Mẫu gương và giáo huấn của người đã cho chúng tôi thấy rõ yêu nhau và kết hợp với nhau vẫn là điều nằm trong tầm tay chúng tôi. Hiện nay, tôi thích chia sẻ với bạn bè về mối quan hệ của chúng tôi với Người Bạn ấy, cũng là bạn của họ, tên là Giêsu Nadarét. Những khi tôi phải đau khổ, phải vác thập giá, tôi thường quăng nó đi cho rồi: tôi không muốn biến bất cứ điều gì về người bạn mang tên Giêsu của tôi, tôi dựng những rào chắn giữa Người và tôi, tôi từ chối đối thoại, tôi thích nạy vào những đau khổ của mình đang chịu để đẩy nghiêng Người. Cách cư xử của tôi với Người quả là thô bạo. Thậm chí tôi còn đi xa đến nỗi ngờ vực rằng có Người làm Bạn xem chừng chẳng ích chi.

Thật sự tôi cảm thấy một mâu thuẫn bên trong mình. Trong khi khước từ tình bạn của Người, tôi lại thấy mình không còn tự do nữa, tôi cần có Người làm bạn. Thật là khó cho tôi tin rằng Đức Kitô, người bạn mẫu mực, có thể chịu trách nhiệm về những gì đang xảy ra cho tôi, là một người bạn và là một người anh, hẳn Người không muốn tôi

đau khổ. Vì thế tôi đã nhận ra mình cần phải nói chuyện với Người, và cần phải làm điều ấy với thái độ khiêm tốn, chấp nhận, cảm thông và nhất là thương yêu. Nhưng vì đó không phải là điều dễ, nên tôi đã nghe tiếng Chúa nhắc nhở rằng tôi không nên tự cắt đứt mình với các bạn, bởi vì Người cũng đã mời gọi các bạn nâng đỡ tôi mỗi khi tôi vấp ngã.

Đó là kinh nghiệm, là một phần của đời tôi. Tôi luôn cần đến một người nào đó để giữ gìn mình, một người nào đó có lòng tin mạnh mẽ hơn tôi và có thể động viên tôi tìm ra đường dẫn về sự thật.

8. Ơn Gọi Ít Ai Chọn

Patricia Brunk (Hoa Kỳ)

"Không còn là vợ nữa, mà đã là góa phụ..."

Cái chết bất ngờ không chút tiên liệu của chồng tôi khi tôi 40 tuổi, đã buột tôi ra khỏi cái thế giới quen thuộc bình thường, khiến tôi phải sống những ngày mà không gian như hóa thành xa lạ và thời gian như ngưng lại. Mọi quan hệ trong đời tôi đã thay đổi vĩnh viễn. Tôi, không còn là vợ nữa mà đã là góa phụ, không còn là một nửa trong "cặp" cha với mẹ mà đã trở thành người cha hay người mẹ đơn chiếc. Nhớ hồi còn trẻ, tôi đã bị giằng co giữa hai ơn gọi: là nữ tu trong một tu viện Xitô cải cách, hay sẽ cưới AI là người mình thương yêu hết mực? Rồi trong một cuộc tĩnh tâm, sự chọn lựa trở thành rõ ràng. Nhưng bây giờ, không có sự lựa chọn nào cả. Dù muốn hay không, tôi đã trở thành một góa phụ. Ơn gọi này có mấy ai chọn đâu. Bốn tháng sau cái chết của anh ấy, tôi đã ghi những giòng sau đây trong nhật ký của mình:

"Con là ai, lạy Chúa? Con đã được ấp ủ trong vòng tay AI. Con tha thiết muốn biết anh. Mười bảy năm anh đã mở tung những khả năng mà trước đây con chỉ có trong tiềm thể, làm cho con được phong phú hơn trước. Con trở thành "con" nhiều hơn, nhờ đã lấy anh. Con cũng còn một căn cước thêm nữa là làm một phần của cái "chúng tôi". Nhưng phần của con cũng đã trở thành anh ấy. Vì thế khi chết đi, anh mang cả phần đó theo anh. Con như đã bị chết với AI, vì thế con không chỉ than khóc anh mà còn là than khóc

chính mình nữa. Một Patricia nữa phải được sinh ra nơi con, của con và cho con, một tạo vật mới. "Chúa hãy giúp con làm mới lại mọi sự". Chúa biết vì sao con đau đớn quá đỗi. Chết là đau đớn, sinh nở là đau đớn và được sinh ra cũng là đau đớn, con bây giờ đang nhận lấy cả ba. Con không biết cái tôi mới của mình như thế nào và phải làm sao để thể hiện nó. Con chỉ còn biết nhờ Ngài, Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được sinh ra trong Thánh Thần Ngài. Con cần Ngài đỡ, để con sinh hạ tạo vật mới của Ngài, cần Ngài hướng dẫn điều khiển và nâng đỡ con đi qua những năm tháng định hình, còn ở phía trước. Con sẽ là người như thế nào để có thể mang lấy quá khứ mà tiến về phía trước?"

Góa bụa chắc chắn là khó nghèo thật sự về tinh thần. Người vợ hay chồng ở lại dường như không còn cả bản ngã, và nếu đã có con cái, thì sẽ không có chút khả năng để làm cha làm mẹ. Tôi đành phải ký thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa, thậm chí để tìm ra chân tướng của mình.

Trong năm đầu tiên sau cái chết của AI, tôi vẫn cứ trăn trở về anh. Rồi trong nhà nguyện, vào một dịp tĩnh tâm nọ, tôi đã nói chuyện với AI và tự hỏi anh là ai trong cuộc sống hiện tại của mình. Dường như tôi nghe thấy tiếng trả lời của anh: "Hãy yêu, hãy tin vào tình yêu của anh". Lúc đó, tôi chợt nhận ra rằng tôi đang bám vào khuôn khổ hôn nhân như một cách để quan hệ với thế giới và với Thiên Chúa. Đành rằng tôi vẫn còn quan hệ với AI, nhưng mối tương quan ấy đã thay đổi và tôi đang được mời gọi giã từ nền linh đạo của bí tích hôn nhân. Nếu như AI còn hiện diện thì tôi nào cần đến các dấu hiệu. Thế nhưng tôi cần một lối sống mang bí tích và vì thế đời góa bụa đã trở thành lời Chúa gọi tôi trong một nền linh đạo tập trung vào Bí Tích Thánh Thể nhiều hơn. Bây giờ vai trò của AI là hướng tôi tiến lại Người yêu của mình bằng một tương quan trực tiếp và chặt chẽ hơn, đồng thời anh dạy tôi biết mở rộng tình yêu của mình cho đồng loại. Có thể nói, sự gầy đỗi và hụt hẫng của tôi cũng phải được san sẻ cho nhiều người. Nhận thức đó đến nay vẫn còn để lại trong tôi niềm an bình và khuây khỏa. Dù không phải lúc nào cũng đã sống trọn vẹn tinh thần đó, nhưng kể từ lúc tôi nhận thức được điều đó, không bao giờ tôi thiếu cơ hội và hoàn cảnh để trao tặng và yêu thương.

Ít lâu sau ngày ba chúng nó qua đời, tôi đã nói với các con trai tôi (5 trong số đó ở lứa tuổi 6-15) rằng *"Mẹ không biết cách nào để vừa làm cha vừa làm mẹ. Mẹ chỉ biết làm một người mẹ thôi, và ngay cả trong vai trò làm mẹ này, mẹ không dám chắc rằng mình chu toàn tốt đẹp"*. Sau đó, tôi trở thành thành viên của một tổ chức dành cho các bậc làm cha làm mẹ góa bụa. Kinh nghiệm ở đây, ban đầu rất tiêu cực, nhưng về sau đã trở nên một hồng ân. Trong loại câu lạc bộ đặc biệt này, người ta thường coi nhau như những đồ vật vô ngã, sử dụng xong rồi vứt bỏ. Dường như nhìn lên các khuôn mặt ai ta đều thấy hiện lên một nỗi sợ hãi vô vọng. Sau khi tôi gia nhập vào hàng ngũ ấy trong tư cách của một bà mẹ góa, tôi thấy mình rất nghiêm khắc mỗi khi phê phán về các hành động của họ: một số người uống rượu nhiều quá, những kẻ khác thì có nhiều quan hệ tính dục mà không hề thân tình sâu sa, không hề chấp nhận một sự cam kết nào. Nhờ sự nhạy cảm của một con người đang thọ tang, cuối cùng tôi đã chia tay với tổ chức đó, nhưng chỉ sau khi nhận được ơn thay đổi thái độ phê bình nghiệt ngã của mình thành cảm thông sâu xa. Thiên Chúa đã giúp tôi đưa nỗi cô đơn, trống rỗng của mình vào nội tâm để cảm thông sâu sắc với nỗi đau thực tế nơi những người đàn ông và đàn bà này phải cảm nghiệm một cuộc đời trống rỗng và đang tìm đủ cách để được chấp nhận và khẳng định. Bây giờ, đã mấy năm qua rồi, tôi vẫn lưu giữ những con người ấy trong trái tim mình với một niềm thương yêu sâu thẳm.

Một người góa bụa thường bị cảm dỗ trở thành "người cha siêu đẳng" hay "người mẹ siêu đẳng". Mỗi khi bị áp đảo bởi thứ cảm dỗ này, tôi đều phải đứng trước những giới hạn của con người mình và nhìn nhận sự khốn nạn của mình một lần nữa. Trong những lúc như thế tôi càng cảm nhận được sâu sắc hơn về giá trị của Bí Tích Hòa Giải. Trung thực nhìn nhận những hạn chế của mình, nhưng đồng thời cũng phải trung thực nhận ra những sức mạnh của mình nữa. Đó là sự nhìn nhận thân phận tội lỗi, những tính tốt, thân phận thụ tạo, những giới hạn của mình, và nhìn nhận rằng mình cần đến tha nhân và Thiên Chúa.

Một đàn ông cho đến nay đã xử lý mọi việc rất khá như một bà mẹ già, nhưng đàn ông khác cũng không thiếu những lúc tôi phải khổ sở nhận ra rằng mình chưa giải đáp được hết các vấn đề và nhiều khi có những quyết định sai lầm trong tư cách của người làm cha làm mẹ. Khi nhìn những đứa con của mình vật vã khóc than, tôi đã phải học bài học

khiêm tốn là nhiều khi tôi chẳng làm được gì ngoài sự hiện diện và một mình tình yêu của tôi thôi không đủ để chữa lành tất cả các vết thương của con cái. Chấp nhận như thế có thể đem lại sự giải phóng và làm cho nghiệp vụ cha mẹ của ta được bớt căng thẳng.

Nỗi cô đơn của cuộc sống góa bụa thật sâu sắc. Nhưng nó cũng là một cơ hội tốt. Có những khi tôi đã dùng nó để thúc đẩy mình cầu nguyện hoặc để đến với những người cô đơn khác trong đủ mọi ngành nghề. Nhưng cũng có nhiều khi tôi phải thấm thía nỗi cô đơn và bị thách đố phải chấp nhận sự thật của mình lúc đó, là một người cô đơn. Có cố gắng để thay đổi thân phận của mình cũng uổng phí thôi. Trong những lúc khốn cùng như thế, tôi có thể gặp Đức Giêsu bị bỏ rơi trên thánh giá. Không phải chỉ là kéo mình lại cho gần Người hơn, nhưng đó là một khoảnh khắc đặc biệt để được hiểu biết bằng chính kinh nghiệm thật.

Hồi chông tôi còn sống, tôi cảm nghiệm Thiên Chúa thường là qua trung gian của anh ấy và quan hệ yêu đương của chúng tôi, dù tôi đã có đời sống cầu nguyện riêng tư. Tuy nhiên, từ khi anh ấy mất, kinh nghiệm về Thiên Chúa dường như trực tiếp hơn cá nhân với cá nhân nhiều hơn. Tôi không có ý kết luận rằng không có gì đứng giữa Thiên Chúa và tôi, hoặc tôi không thấy Người mạc khải với người khác nữa. Dù sao thì cũng có một sự khác biệt về phẩm chất trong cách tôi quan hệ với Người với cái mới đó đã đi vào đời sống của tôi làm cho tôi có một quan hệ khác và mới mẻ hơn đối với tha nhân.

Tình cảm của người góa bụa, đàn ông hay đàn bà, không giống với tình cảm của các đôi bạn hay của tu sĩ, của linh mục, của người độc thân, người li dị. Qua quá trình làm công tác đó cho người đồng cảnh ngộ, tôi nhận thấy có nhiều người góa bụa tự coi mình như những kẻ đứng bên lề Giáo Hội. Có thể Giáo Hội nói chung không đánh giá góa bụa là một ơn gọi ngang tầm với các ơn gọi khác. Nhưng mỗi bậc sống khác đều có những khía cạnh được người góa bụa chia sẻ, và vì thế người góa bụa có thể phục vụ bằng nhiều cách khác nhau, sau khi hiểu biết những nhu cầu riêng của mỗi thành phần trong dân Chúa. "Vi Đấng toàn năng đã làm cho tôi những việc trọng đại". Tôi nghiệm ra rằng người góa bụa có thể đóng góp nhiều cho Dân Chúa, giáo dân cũng như tu sĩ.

Chúa đã cho chúng tôi, những người đói khát, được no đầy ơn phúc, để chúng tôi chia sẻ. Danh Người là Thánh!

Chỗ Đứng Đúng Đắn của Người Góa Bụa trong Giáo Hội

Dolores Cabera

Một "Hình ảnh thích hợp về Giáo Hội Chúa Kitô".

Những người góa bụa vẫn có chỗ đứng trong Giáo Hội. Họ đã được cộng đoàn Giáo Hội sơ khai yêu thương, quan tâm, kính trọng và cảm phục. Thánh Phaolô và các Tông Đồ khác đã hiểu rõ vai trò của người góa bụa với những vấn đề riêng biệt của họ và đã dành sự quan tâm đặc biệt tới đời sống đạo của họ cũng như việc cấp dưỡng vật chất cho họ. Cuộc sống góa bụa của một nền tảng thần học rất vững chắc. Về nhiều phương diện, người góa bụa là một hình ảnh và là một biểu tượng của Giáo Hội Chúa Kitô, một Giáo Hội có lang quân ở trên trời và tự nuôi dưỡng mình bằng những tâm tư ý nghĩ dành hết cho Người mình yêu.

Trong khi chờ đợi, Giáo Hội ấy vẫn tiếp bước như khách lữ hành, sự hiện diện tuy vô hình nhưng rất thực của Bạn mình và không bao giờ quên rằng Người Bạn ấy luôn đồng hành với mình mỗi ngày. Giáo Hội ấy hân hoan tiến tới nơi gặp gỡ cuối cùng với Bạn mình.

9. Lời Tự Thú của một Người Chồng

Victor Stanley Basnayake (Malaysia)

"Vợ chồng tôi như chó với mèo".

Góp gió thành bão. Chuyện nhỏ mà nhiều sẽ trở thành to, lời cay mà nhiều đủ nát tâm hồn. Tôi đã cầu xin Chúa giúp tôi chấm dứt cái tình trạng này. Một hôm, chúng tôi có nguy cơ lại "lấn chiếm", tôi tự bảo mình phải giữ sự yên lặng rồi sau đó tôi ôm lấy nàng và nói: "Anh yêu em". Hành động đó đã có tác dụng: bằng nhiều cách nàng tỏ ra hơi tiếc, và tôi cũng thế. Thiên Chúa từ bi đã ban sự thuận hòa một cách dễ dãi làm sao: Chỉ với ba tiếng: "Anh yêu em" ngắn ngủi.

Đã từ lâu rồi tôi cố gặp gỡ Đức Kitô nơi người khác, nhưng hầu hết là tôi nổi đóa với họ. Mỗi khi nói về người khác, dường như tôi chỉ thấy các khuyết điểm của họ, hầu như tôi không thể chịu được. Tôi đã cầu nguyện rất nhiều để thoát khỏi tình trạng đó. Rồi lần kia, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: "Vì sao Đức Giêsu lại chọn một cái chuồng bò để sinh ra nhỉ?". Những câu trả lời thông thường đại loại "vì Đức Giêsu khiêm nhường" đã không làm tôi thỏa mãn. Rồi tôi đã được soi sáng để thấy rằng: vì đó là chỗ cư ngụ của Người, mọi người là đền thờ của Thiên Chúa. Thế mà tôi đã cả gan nói xấu đền thờ Thiên Chúa: Điều quan trọng là tôn thờ Chúa Giêsu, chứ đừng bận tâm về tình trạng của chuồng bò. Ba nhà đạo sĩ đã chẳng làm thế đó sao: Bây giờ tôi đã dễ dàng yêu mọi người vì biết rằng Chúa Giêsu sống trong họ. Xin ngợi khen Ngài.

"Nếu hạt giống mà không thối đi, thì nó không thể sinh bông trái". Tôi bắt đầu hiểu rằng mình là hạt giống và tự hỏi một hạt giống đã phát triển và sinh bông trái bằng cách nào. Trước hết nó được gieo xuống, rồi phải chấp nhận nứt ra, phải hấp thụ nước và nắng ấm. Khi ấy và chỉ khi ấy nó mới có thể lớn lên thành cây và tiếp tục cần đến nước và ánh sáng để sinh quả. Tôi cũng thế. Tôi phải nứt ra cái vỏ tội lỗi của mình, mở lòng đón nhận ân sủng và tình yêu Thiên Chúa, chỉ khi ấy tôi mới có thể lớn lên và được biến đổi để sinh nhiều hoa quả. Chúa đã dạy tôi như thế.

Vốn là một người làm vườn, tôi đã có dịp quan sát một số cây lớn bị làm chết ngột. Đó là những cây đại thụ tưởng chừng như bộ rễ của chúng không quan trọng. Nhưng bỗng nhiên bộ rễ lớn phình ra và rốt cuộc đã rút sự sống ra khỏi những cây này để cuối cùng chúng chết tiệt. Tôi cũng vậy. Nếu tôi dung dưỡng những thói xấu nơi mình, chẳng bao lâu sự sống của tôi sẽ bị ngột và tôi sẽ chết. Thường xuyên giải phóng mình ra khỏi những tội nhẹ, nhờ các bí tích, để giữ mình trong tình trạng an toàn thật quan trọng biết bao: Tôi cố gắng đi xưng tội ít nhất một lần mỗi tháng để nhổ hết những tội này.

Có lần tôi chạy đến tòa giải tội để xưng một tội thiếu thành thật mà mình đã phạm, nhưng tôi đã trình bày một cách rất chung chung. Nghĩa là tôi đã không cởi mở trong việc xưng tội mình. Điều này làm tôi bất an mãi cho tới khi tôi dứt khoát xưng tội một cách đơn sơ cởi mở. Cần phải đơn sơ như một đứa trẻ để nói: "Con đã làm chuyện đó,

con xin lỗi". Ôi tình yêu Thiên Chúa thật tràn trào trên chúng ta. Người ta cảm thấy rất tự do, rất sung sướng, và tâm hồn họ không còn dính bén tội đó nữa. Xin tạ ơn Chúa.

Mỗi khi muốn rót đầy một chai nước, tôi thấy không phải là một chuyện dễ, vì không khí bên trong chai sẽ tạo ra một sức đề kháng. Tôi cũng thế: Tôi muốn mình đầy tràn tình yêu và ân sủng Chúa nhưng tình yêu đối với các của cải thế gian và sự dễ dãi đối với chính mình... đã đề kháng lại. Càng sớm dốc sạch các thứ hão huyền này và những thú vui mau qua tôi càng sớm mở lòng ra được để đong đầy tình yêu và ân sủng Chúa. Hạnh phúc thật sự không nằm nơi của cải vật chất, nhưng nơi tình yêu của Thiên Chúa. Nếu tôi chiếm được Người là tôi đã chiếm được tất cả.

Tôi thường nói "đây là vợ của tôi", "con cái" "của tôi" tài sản "của tôi". Của tôi, của tôi: tôi tự hỏi: Có thật đó là của mình? Và tôi nhận ra ngay rằng mình không hề là chủ. Tôi không có quyền trên họ. Vậy chứ tôi sở hữu cái gì? Chỉ có các bổn phận. Mọi sự đều thuộc về Thiên Chúa. Tôi chỉ là một người quản lý các tài sản của Người và vì thế tôi có những trách nhiệm, những bổn phận đối với các phần việc của mình... vợ con, và các của cải của tôi sẽ được điều đó khi chu toàn các bổn phận của mình. Người ta không chiếm hữu được gì vĩnh viễn dưới gầm trời này, chỉ có Thiên Chúa mới trường cửu. Hãy chiếm hữu Ngài:

Tại sao tôi vất vả? Vì:

1. Tôi xao nhãng cầu nguyện.
2. Tôi lấy hoạt động để thay cho cầu nguyện.
3. Tôi xem Đức Kitô như một cái gì phụ thuộc.
4. Tôi hưởng thụ quá nhiều tiện nghi thế gian.
5. Tôi vẫn chưa làm chứng cùng với người khác.

Nếu như mọi thứ nơi tôi đều hoàn hảo thì chắc tôi là một người máy.

10. Ba Má Tôi Cãi Nhau Hằng Ngày

Vô Danh (Đài Loan)

"Nhờ tin vào Thiên Chúa, tôi đã dần dần hiểu được ý nghĩa cuộc đời, dù phải nếm qua nhiều thử thách và đau khổ".

Tôi lớn lên trong một gia đình bất hạnh, vì má tôi không bao giờ bỏ qua cho ba tôi về bất cứ hành tung lớn nhỏ nào của ông. Nhà ở của chúng tôi biến thành một bãi chiến trường của ba má tôi và tôi đã không nhận ra được mấy tình yêu từ họ.

Bởi ngày nào hai ông bà cũng lo nhiech mắng nhau nên các công việc nhà bị bỏ mặc. Vì thế ngay từ khi lên tám tuổi, tôi đã phải oằn vai gánh vác mọi công chuyện trong nhà. Nhận thấy ba tôi có chút tình cảm thiên về tôi là má tôi liền trút lên tôi sự quạu cọ của bà. Không bao giờ tôi được bà khen về sự đảm đang của mình, cũng chẳng bao giờ bà chia sẻ cho tôi một món ăn ngon. Điều khắc nghiệt nhất là má tôi không cho phép tôi dùng xà bông để giặt quần áo cho ba tôi. Và vì thế áo quần của ba tôi chóng bẩn và cũ. Ông đã tặng tôi hai bạt tai vì cho rằng tôi đã cầu thả đối với quần áo của ông. Còn má tôi thì thích thú trước nỗi oan nghiệt của tôi. Ông bà đường đường chính chính là ba má tôi thì tôi phải nghe ông bà chứ? Ấy thế mà hễ tôi nghe lời ba tôi là cầm chắc sẽ bị má tôi đánh đòn. Nỗi tủi cực của mình thật chất ngất, nhưng tôi không biết làm sao giải tỏa vơi được. Vì lớn lên mà không hề được dinh dưỡng thích đáng, tôi mắc phải chứng sưng hạch cổ. Tôi phải chịu ba cuộc giải phẫu, và trong lần mổ cuối cùng tôi suýt mất mạng. Rồi chứng sưng ruột đã dẫn đến hậu quả là màng dạ dày bị thủng. Tôi nằm bệnh viện suốt hai tháng. Thân thể tôi in đầy những vết sẹo không xóa được.

Suốt quãng đời tăm tối này tôi không biết Chúa, và tôi thường tự hỏi sao trời bất công đã để tôi sinh vào một gia đình khốn nạn như vậy, bắt tôi phải chịu ngàn ấy thử thách và buồn phiền.

Tôi đã thật sự nghĩ rằng cuộc đời là vô nghĩa. Như Thiên Chúa đã sáng tạo nên con người với mục đích mà chỉ mình Người biết. Tôi chỉ có thể hiểu được mầu nhiệm của Chúa bằng con mắt Đức Tin.

Tôi đến gặp một linh mục xin học Anh Văn đàm thoại. Nhưng linh mục ấy một mực bảo rằng nên học đôi chút về tôn giáo trước khi nghe các băng tiếng Anh. Dù không hài lòng lắm với kiểu sắp xếp đó, nhưng tôi đã miễn cưỡng chấp nhận. Rồi lần kia vị linh mục hỏi thăm về mảnh băng trên cổ tôi. Tôi nói với ông rằng đây là vết thương chưa

lành sau cuộc giải phẫu hạch cổ lần thứ ba của mình. Sau đó ông giới thiệu tôi với một bác sĩ đang làm việc tại một bệnh viện Công Giáo. Nhưng tôi nhắc ông nhớ rằng vị bác sĩ điều trị cho tôi đã khuyến cáo tôi đừng giải phẫu thêm lần nữa. Thế nhưng, linh mục vẫn cố ép tôi đến gặp vị bác sĩ mà ông giới thiệu.

Tại bệnh viện Công Giáo ấy, tôi đã trải qua một tuần lễ xét nghiệm, có một nữ tu săn sóc và khích lệ tôi. Sự săn sóc ấy đã động viên tôi mãnh liệt bởi vì từ bé tôi nào có nhận được tình thương của ba má. Dù tôi chưa tin vào sự hiện hữu của Thiên Chúa, Chúa vẫn dùng chị nữ tu này để lay động trái tim chai cứng của tôi.

Khi trở về nhà, bệnh viện cho tôi biết rằng mình phải trở lại để được giải phẫu. Tôi báo cho vị linh mục biết và ông đã đề nghị tôi cầu nguyện. Nhưng tôi nào biết cầu nguyện bao giờ đâu. Ông nói rằng tôi nên cầu nguyện theo cách mà tôi đã quen trong Phật Giáo. Tôi quyết định đi tới nhà thờ, quỳ xuống, khép mắt lại và thành khẩn cầu xin cho cuộc giải phẫu được tốt đẹp. Bất thần, tôi nhìn thấy một chiếc bóng trắng trong tâm trí mình và có tiếng nói: "Con đừng đi giải phẫu vì sẽ không thành công". Tôi xúc động mạnh, nhưng khi mở mắt ra thì chiếc bóng trắng ấy không còn nữa. Sẵn đang lo sợ về cuộc giải phẫu. Giờ đây tôi lại càng hoang mang hơn bao giờ hết vì kinh nghiệm cầu nguyện này.

Ngày hôm sau, tôi trở lại bệnh viện trong một tâm trạng rất dao động. Vừa gặp tôi, vị bác sĩ bảo tôi trở về nhà mà không nói không rằng gì thêm. Tôi bực mình vì đã phải đi ba tiếng đồng hồ mới tới được bệnh viện để rồi được trả về nhà. Tôi đang định "cự" lại bác sĩ thì tiếng nói ấy lại vang lên một lần nữa trong tôi. Thế là tôi đồng ý quay về nhà và quyết định đình chỉ việc nghe băng Anh văn đàm thoại. Thay vào đó, tôi tập trung vào việc học giáo lý và hạt giống mà Chúa đã gieo vào tâm hồn tôi bắt đầu nảy mầm.

Sau khi lập gia đình, tôi không thể thụ thai được vì bị tắc ống dẫn trứng. Tôi hoàn toàn trông cậy vào Chúa xin Người cho tôi một đứa con.

Tôi thành khẩn cầu xin trong ba tháng trời, và nhờ tác dụng của thuốc mà tôi đang dùng để điều trị hạch cổ của mình, ống dẫn trứng lại được khai thông và tôi đã sinh được một cháu gái. Nhưng tôi vẫn ao ước một đứa con trai, thế là tôi lại cầu xin với Chúa nữa. Thiên Chúa đã nhận lời, ban cho tôi một cháu trai. Tôi cảm tạ Chúa bằng cả

tâm hồn mình. Tôi tin vào sức mạnh của cầu nguyện. Không lâu sau đó, bác sĩ phát hiện thấy một mầm bướu nhỏ và cứng đang lớn dần trong cổ tôi. Kết quả xét nghiệm cho biết rằng tôi đang bị ung thư hạch cổ. Cho tới những ngày đó thì ung thư có nghĩa là cầm chắc cái chết. May thay, y học đã có một liệu pháp mới giúp kiểm soát được bệnh ung thư của tôi. Ôi, tạ ơn ơn Chúa: Ngài đã không bỏ tôi. Tôi còn bị suyễn và bị thấp khớp nữa, nhưng bằng cách thực hành Yoga, tôi đã chữa được những chứng bệnh này.

Nhờ tin vào Thiên Chúa, tôi đã dần dần hiểu được ý nghĩa cuộc đời, dù phải nếm qua nhiều thử thách và khổ đau.

"Để được sống đời đời, bạn phải vác thập giá của mình ở đời này và bước theo Chúa Giêsu", những lời ấy đã đánh động tôi mãnh liệt.

Hơn hai mươi năm nay, tôi vẫn đi thăm viếng bệnh nhân trong các bệnh viện để quảng bá Tin Mừng về Tình Yêu Thiên Chúa. Tôi chia sẻ những kinh nghiệm của mình cho họ để khuyến khích họ can đảm đối diện với thực tế và trông cậy vào quyền năng Thiên Chúa.

Tôi cũng vận dụng khả năng riêng của mình để lập một nhóm nhỏ nhằm rao giảng Tin Mừng cho các em ngoài Kitô giáo và kết quả rất khích lệ. Từ khi tôi dốc tâm làm việc cho Chúa, Người đã ban nhiều ân phúc cho gia đình tôi. Chồng và các con tôi hoàn toàn ủng hộ tôi trong công việc mà tôi đang xúc tiến. Mặc dù bị ràng buộc vào việc Chúa, tôi không bê trễ việc gia đình. Tôi muốn dùng những gì mà Chúa đã ban cho mình như sự khôn ngoan, tài hùng biện, sức khỏe tốt trong hiện tại để làm khí cụ cho loài người gieo hạt giống tình yêu vào trái tim con người.

Ở đây cũng nên đề cập đến trường hợp má tôi trở lại đạo. Ba tôi, sau một cuộc sống cô đơn cùng cực, cuối cùng đã mắc bệnh tê liệt, phải vào bệnh viện, nhưng má tôi không cho bất cứ ai trong các con được săn sóc ông. Tuy nhiên vì ba tôi đặc biệt yêu tôi, tôi đã túc trực ngày đêm bên giường bệnh của ông. Tôi mệt lả đến nỗi máu trào ra nơi mũi, nhức tôi không thể về thăm má tôi vì bà ấy đã đuổi tôi. Tôi không phiền trách vì tôi chỉ muốn chu toàn bổn phận của một đứa con gái. Má tôi sống với một trong số các em gái tôi, được yêu thương hết mực. Khi bà 68 tuổi, bà bị đau đường tiểu và phải vào bệnh viện mà không có một ai săn sóc. Bà hỏi tôi: "Con oán má lắm phải không?". Tôi

trả lời: "Dầu sao má cũng là người đã cứu mang con chín tháng mười ngày. Việc con săn sóc má bây giờ là bổn phận của con".

Suốt thời gian bà nằm trên giường bệnh, tôi đã trình bày giáo lý cho bà. Dù tin rằng có Chúa, nhưng bà không chấp nhận đạo Công Giáo vì đạo ấy không cho phép thờ tổ tiên... Tôi cầu xin Chúa giữ gìn bà mỗi khi bà kiệt lực. Trong một lúc hồi tỉnh lại, bà đã ngỏ ý gia nhập Giáo Hội, tôi bảo đảm với bà rằng Giáo Hội Công Giáo cho phép cúng vái tổ tiên (*). Bà cảm thấy rất yên tâm và lắng nghe Giáo Lý thêm bốn ngày nữa. Sau khi lãnh nhận phép rửa, bà đã thản nhiên đi vào chốn yên nghỉ đời đời:

(*) Người Công Giáo không tôn thờ tổ tiên, nhưng tôn kính và cầu nguyện cho tổ tiên.

11. Con Tôi Bị Bệnh Tâm Thần

Anne Webb (Singapore)

"Veronica Anne, đứa con bị bệnh tâm thần của tôi, là một kho tàng quý đến nỗi thật tôi không tài nào diễn tả được sự quý giá đó bằng lời nói. Bà đưa con gái của tôi và tôi đã hết sức trông cậy vào Chúa quan phòng và vẫn mãi mãi trông cậy như thế. Hơn thế nữa, nhờ Veronica Anne mà tôi đã lớn lên trong tình yêu đối với Đấng Tạo Thành để có thể thưa với Ngài: "Fiat Abba - lạy Cha, xin cho ý Cha được nên trọn".

Theo chỗ chồng tôi biết, đáng ra Veronica Anne phải là một đứa con đầu lòng của chúng tôi. Nếu cơn chuyển bụng của tôi kéo dài thêm vài tiếng đồng hồ thì có lẽ Veronica Anne đã chết trong thai. Con bé bị chứng hoàng đản và cách thể duy nhất để cứu sống nó là phải truyền máu lấy từ cơ thể tôi, mà tôi thì đuối sức vì cuộc sinh nở. Đó là vào giai đoạn Nhật chiếm đóng nên phương tiện y khoa không dễ dàng. Sau ba ngày liên tục được truyền máu, vẫn không thấy dấu hiệu gì hy vọng. Con bé sắp chết, và bác sĩ là một tín hữu rất sùng đạo đã xin cho Veronica Anne được rửa tội khẩn cấp. Dĩ tôi là người thực hiện phép rửa đó. Một mẫu ảnh hay làm phép lạ được dính trên áo nó và con bé trở nên khá hơn, dần dần mạnh hẳn, nhưng phải chịu tai biến não.

Khi bác sĩ cho biết rằng con tôi sẽ bị chậm phát triển tâm thần, phản ứng đầu tiên của tôi là nổi giận. Nhưng khi nhớ lại rằng con mình đang sống, tôi đã thách đố Chúa và Đức Mẹ rằng "Tại sao chỉ làm phép lạ một nửa? Tại sao con bé không được cứu chữa trọn vẹn?" Chỉ về sau này khi cuộc hôn nhân của tôi bị vỡ, tôi mới hiểu được lý do của phép lạ này. Đó là vào năm Veronica lên năm tuổi, tôi ở tuổi hai mươi hai và đã có hai đứa con khác nữa. Bác sĩ thuyết phục tôi gửi Veronica Anne vào một tu viện để con bé có thể được huấn luyện riêng. Không bao giờ tôi quên được ánh mắt con tôi trong giây phút chia tay, để nó lại trong tu viện. Tôi quay lưng đi mà không dám ngoái lại nhìn, sợ mình sẽ ôm nó vào lòng và sẽ mang nó về nhà mất. Từ đó, tôi chỉ gặp con mỗi tháng một lần theo quy định. Veronica được hướng dẫn riêng, con bé học khâu vá, học đọc và viết, nó được giúp đỡ để có được nền tảng chắc chắn về Đức Tin.

Người ta sớm phát hiện ra Veronica Anne bị điếc nặng, nhưng khuyết tật phụ thêm này của con bé đã trở thành điều may mắn bất ngờ, bởi vì Trung Tâm của nó được chuyển thành một cơ sở do chính phủ bảo trợ, và vì đó là một trường dành cho người điếc nên chỉ các trẻ em điếc mới được tiếp tục lưu tại đây. Thế là Veronica Anne được ở lại và tôi tạ ơn Chúa biết bao về cái khuyết tật này, bởi vì làm sao tôi có thể đưa con bé về nhà khi tôi phải làm việc để nuôi hai đứa em nó và chính tôi nữa. Để kiếm tiền, tôi đã nhận công việc gấp đôi vào những ngày trong tuần, làm việc cả những ngày Chúa nhật và các ngày lễ nghỉ.

Veronica Anne đặc biệt yêu mến Đức Mẹ. Khi tôi nghỉ hưu vào tháng 10 năm 1985, tôi đã đưa con gái tôi về sống với mình và phải nhận rằng thật là một kinh nghiệm kinh khủng phải chôn chân một chỗ trong một căn hộ ba phòng. Nhưng chính nhờ sống với đứa con gái bị bệnh tâm thần ấy mà đức tin của tôi đã không bị lung lạc. Làm một bà mẹ góa của một đứa con bị bệnh tâm thần thật là vất vả. Tôi chỉ cần làm thủ tục li dị và tái hôn là có thể được ổn định. Nhưng tôi không thể, vì tôi biết rằng Thiên Chúa đã ban cho tôi đứa con đặc biệt của Thiên đàng này, một kho tàng quý hơn hết mọi châu báu trần gian.

Trong một lần mới đây, tôi đã nhận được những ân huệ rất kỳ diệu. Tôi đã trở thành một người bạn đường gắn bó hơn với Đức Giêsu. Và kết quả tất nhiên sẽ là: tôi cảm

thông hơn với cuộc sống khổ nạn của Người, nhờ vậy tôi có thể tham gia tích cực hơn vào cuộc khổ nạn đó. Giữa khổ nạn và Phục Sinh là cái chết Thập Giá. Bạn không chỉ chịu đau khổ với Chúa Giêsu và vì Chúa Giêsu mà thôi, bạn còn phải chết với Người nữa. Bí quyết để tôi đứng được trong những tháng năm qua chính là Thánh Lễ. Thường tôi cố gắng hết sức để có thể dành một giờ trước hoặc sau Thánh Lễ. Không có thánh lễ hằng ngày thì chẳng thể nào tôi được như hiện nay.

12. Một Kinh Nghiệm Yêu Thương

Andrés và Luisa Calvo (Tây Ban Nha)

"Giây phút này em là người đàn bà hạnh phúc nhất trần gian".

Hồi tôi sinh cháu thứ ba, chúng tôi có một kinh nghiệm tình yêu sâu sắc, xin chia sẻ với các bạn. Đây là cách chúng tôi kinh nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng tôi.

Bốn tiếng đồng hồ đã trôi qua, từ lúc tôi sinh cháu bé, nhưng André, chồng tôi, vẫn chưa gặp tôi được vì đã hết giờ thăm nuôi. Tôi chắc rằng anh ấy đang luẩn quẩn đâu đây thôi. Tôi nhích lại gần cửa sổ và thấy Andrés đang đứng tựa một gốc cây dưới vườn. Trông anh có vẻ thất vọng và buồn bã lắm. Chẳng thể nào tôi diễn tả được cảm xúc của mình lúc ấy. Bất chợt tôi nảy ra ý nghĩ: Hãy viết cho anh ấy một lá thư tình để anh rõ được niềm cảm thông và tình yêu mãnh liệt nhất của mình.

Trong thư, tôi đã giải bày tất cả những gì muốn chia sẻ với anh. Tôi mở cửa sổ và ném bức thư về phía anh, với tất cả tình yêu trong lòng mình. Tôi thấy anh đưa tay ra đón lấy bức thư và ngay lập tức mở nó ra. Vừa đọc anh vừa chốc chốc hướng về cửa sổ phòng tôi. Tôi tưởng như có thể thấy rõ những giọt nước mắt trào ra nơi khóe mắt anh, thấy rõ niềm vui và những cảm xúc nơi anh. Thình thoảng anh lại vòng hai tay như tỏ ý muốn ôm lấy tôi. Trước khi rời bệnh viện, anh còn gửi những nụ hôn gió về phía cửa sổ phòng tôi. Đây là bức thư mà tôi đã viết cho anh:

"Anh yêu! Đã bốn tiếng đồng hồ trôi qua từ khi em sinh xong. Em cảm thấy rất đau đớn chỉ vì không có anh bên mình. Tình yêu của anh chắc chắn sẽ tăng thêm sức chịu đựng cho em. Em sung sướng báo tin cho anh rằng cuộc hồi sức rất tốt đẹp và cơn đau

không còn nữa. Em mừng nhất là vì cảm thấy Thiên Chúa đã ưu ái thỏa mãn khát vọng của em bằng đứa bé gái mới sinh đó, một món quà của Người. Thêm vào đó niềm vui càng dâng cao khi em trông thấy anh lúc này. Em cũng hạnh phúc vô cùng khi nhìn thấy nỗi đau khổ phờ phạc trên nét mặt của anh. Anh là cả tình yêu và triu mến của em. Giây phút này em cảm thấy mình là người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời. Mãi mãi anh là chỗ tựa của em, là nghị lực của em, là bàn tay vững chắc lèo lái con thuyền cuộc đời của chúng ta. Trên con thuyền này, năm người trong gia đình chúng ta đều được yên tâm. Mẹ con em tất cả đều yêu kính anh, tất cả đều cần có anh mới sống được mỗi ngày cái giấc mơ cuộc đời, giấc mơ mà Chúa đã thêu dệt lên về gia đình chúng ta, mái nhà chúng ta. Hết lòng cảm ơn anh, Andrés. Em yêu anh vô cùng".

Và đây là những chia sẻ của Andrés:

"Tim tôi như vỡ ra vì sung sướng khi đọc những dòng chữ của Luisa. Tôi dâng niềm tri ân lên Cha trên trời và hướng nhìn lên phía cửa sổ ấy lần cuối, lòng tôi tràn ngập sung sướng, tôi gửi một nụ hôn nồng nàn nhất cho người vợ dũng cảm của tôi. Rồi tôi trở về săn sóc hai đứa con khác. Chúng đang ngóng trông tôi, chúng đón tôi bằng những câu hỏi huyên thuyên, khi tôi vừa bước chân vào nhà. Cả ba cha con tôi cùng nhau tạ ơn Chúa, vì Người đã đến hiện diện nơi đứa trẻ bé bỏng của chúng tôi. Chúng tôi cầu nguyện cho mẹ và cho em bé, ước mong hai người sẽ sớm về nhà để chúng tôi có thể ôm lấy và hôn dồn dập những nụ hôn yêu thương".

13.Xung Đột trong lòng một Bà Mẹ

Ching O Yun (Đài Loan)

"Con cái không thuộc về bạn, nhưng là của Thiên Chúa".

Tôi là một bà mẹ của năm đứa con, hai đã có gia đình và đứa trai út đang học trung học. Vì các cháu đều đã trưởng thành nên tôi rảnh rang hơn và có thể tìm một công việc làm. Hiện nay tôi đang làm việc cho một trường học.

Bằng kinh nghiệm của mình, tôi thấy rằng hễ mình sống theo lời Chúa, thì rất nhiều khó khăn trở thành có thể chịu đựng được. Chẳng hạn trường hợp liên quan đến việc

cưới vợ của con trai tôi. Tôi đã dựa vào lời Chúa để vượt qua được tính vị kỷ của mình và làm sáng tỏ vấn đề.

Lúc con trai tôi sắp sửa kết hôn, tôi hiểu rằng nó sẽ xa gia đình vì con dâu tôi là một người nhập cư ở Mỹ và con trai tôi cũng đã lo thủ tục để trở thành một công dân Mỹ. Đây đáng phải gọi là một dịp vui mừng, nhưng tôi thì đau khổ và dằn vặt quá đỗi vì tôi rất sợ mất con. Tôi biết rằng mình không có lý do gì chính đáng để ngăn cản nó hay yêu cầu nó ở lại. Tâm hồn tôi bấn loạn và tôi quên bẵng cả lời Chúa. Gia đình không được êm ả. Mọi người đều bảo rằng tôi trái tính. Các đồng nghiệp thì nghĩ chắc là tôi bị bệnh gì đây. Tôi đã sống khá lâu trong sự khó chịu này mà không có cách gì để giải quyết. Tuy nhiên tôi đã cầu nguyện và đã tìm được sự hướng dẫn của Thiên Chúa.

Số là một lần khi tôi dở cuốn sách cũ và bắt gặp câu trích dẫn: *"Con cái không thuộc về bạn, nhưng là của Chúa"*. Tôi nghe lòng nhẹ tênh và đã đọc đi đọc lại lời trích dẫn ấy mấy lần. Một câu kinh thánh khác chợt hiện lên trong óc tôi: *"Anh phải bỏ cha mẹ và kết hợp với vợ mình"* (Ep 5,31).

Tôi đã tìm lại được sáng suốt sau khi suy nghĩ về các Thông điệp ấy. Tôi hiểu rằng mình chỉ là một kẻ thay mặt Chúa trên trời để săn sóc con cái. Chúng không thuộc về tôi, cũng không phải là tài sản của tôi. Giờ đây, chúng đã trưởng thành, chúng cần tự lập.

Khi ngày cưới đến gần, tôi đã phụ giúp các việc sửa soạn. Ngoài những quà tặng cho các con, tôi còn có một món quà quý giá hơn cho chúng, món quà đã trở thành trọng tâm của cuộc đời tôi: *"Các con hãy yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn hết sức, và yêu thương tha nhân như chính mình"*.

Khi các con tôi còn nhỏ, tôi đã cố gắng khắc sâu vào lòng chúng ý tưởng lấy Chúa làm trung tâm cuộc sống, và vào những lúc thích hợp, tôi đã trao chúng những món quà quý giá đó.

Tôi cũng đã chia sẻ với con dâu tương lai rằng hôn nhân không phải là một thảm họa hồng và có những ràng buộc sẽ trở thành gậy cản trong tương lai. Tôi đã nuôi nấng đứa con lớn thành người và đã đương đầu với nhiều khó khăn, Tuy nhiên tôi đã trông

cậy vào Thiên Chúa và đã "đứng" được qua bao sóng gió. Cả hai chúng nó đều đồng ý lấy Chúa làm trung tâm cuộc đời.

Mùa đông năm ngoái, chúng đã làm đám cưới, và chúng đã định cư ở Mỹ ngay sau tuần trăng mật. Các đồng nghiệp của tôi tỏ ra ái ngại cho tôi và xì xào rằng tại sao tôi chịu mất con trai của mình dễ dàng đến thế. Nhưng tôi phân giải với họ rằng con trai tôi không phải là tài sản riêng của tôi.

Dịp lễ giáng sinh, các con tôi đã gửi về cho tôi một số hình ảnh đẹp giới thiệu nhà mới của chúng. Liếc thoáng qua các tấm ảnh, tôi không thấy một tranh ảnh Thánh nào. Tôi liền viết thư cho chúng và nhắc nhở: *"Ngôi nhà các con sẽ xinh hơn biết mấy, nếu có Chúa hiện diện. Được thế, ngôi nhà sẽ không còn thiếu gì"*. Chúng hiểu điều tôi muốn nói trong thư hồi âm, chúng cam đoan với tôi rằng chúng không hề quên Chúa. Mặc dù những tấm ảnh đó không cho thấy một tranh ảnh nào, chúng vẫn cầu nguyện với nhau mỗi tối và bất cứ lúc nào có thể, mỗi ngày chúng đều đi lễ sáng. Tôi cảm thấy sung sướng và rất hài lòng.

Chia sẻ này chỉ là một kinh nghiệm bé nhỏ của tôi. Tôi có thể mạnh dạn nói rằng Lời Chúa như ngọn hải đăng soi dẫn đường đời chúng ta qua đêm tối.

14. Con Cái Bạn Như Những Chồi Non Của Khóm Ô Liu (Tv 128,3)

Beda Chen (Đài Loan)

"Chúng tôi xác tín rằng mặc dù theo đuổi học hành là điều quan trọng, nhưng còn một điều quan trọng hơn trong đời sống: đó là tìm kiếm Thánh ý Chúa và chu toàn thánh ý Người".

Có rất nhiều điều để tạ ơn Chúa mỗi ngày. Chúng tôi có năm con, bốn trai một gái đều đã lớn. Chúng không chỉ bảnh bao xinh đẹp mà còn là những tín hữu nhiệt thành nữa. Chúng siêng năng cầu nguyện, dự lễ Chúa Nhật và tham gia các hoạt động giáo xứ. Chúng rất kính trọng người già và không bao giờ làm chúng tôi phải buồn phiền, lo lắng, Hai đứa lớn, Franchs và Fang Zhong, đã tốt nghiệp đại học Zheng Ta và hiện nay

đang theo khóa huấn luyện quân sự. Eng Hua, con trai thứ ba của chúng tôi, đang học điện cơ ở Đại Học Zhong Yuan. Còn Fang Fang, con gái đang học ngành công tác xã hội ở Đại Học Tung Hai. Fang Zheng, con trai út của chúng tôi, rất dễ thương và hầu như lúc nào trên môi cũng điểm nụ cười. Nó học hành rất giỏi, lại còn say mê các môn giải trí lành mạnh khác nữa như nghe nhạc, đi bơi, chơi quần vợt, thiên văn. Đôi khi nó đánh thức tôi dậy lúc nửa đêm để chỉ cho tôi sao chổi halley. Nó cũng siêng năng phụ giúp các việc trong nhà. Ba má tôi rất nhiệt thành trong đức tin của ông bà. Ông bà dự Thánh Lễ hằng ngày và lần chuỗi Mân Côi. Thời gian Fang Zheng chuẩn bị thi vào Đại Học, cả gia đình hỗ trợ nó bằng lời cầu nguyện và bằng sự khích lệ. Riêng vợ tôi đã làm tuần chín ngày để cầu nguyện cho Fang Zheng. Tôi đã dành thời giờ đi chơi với nó để giúp nó với bớt căng thẳng về kỳ thi. Gia đình chúng tôi cũng thường gặp nhau để cầu nguyện xin cho Thánh ý Chúa được thể hiện, tất cả chúng tôi đều tin tưởng nơi Fang Zheng. Nó cũng rất tự hào rằng mình sẽ vượt qua kỳ thi cách tốt đẹp. Nhưng, rồi khi công bố kết quả nó biết mình bị trượt, chúng tôi hết thảy đều sửng sờ. Tuy nhiên, không ai thắc mắc bực bội gì, cũng không ai trách cứ và đổ tội cho Fang Zheng. Tất cả đều đón nhận Ý Chúa và tiếp tục tin thác vào Người.

Hiện nay Fang Zheng đang ôn bài chuẩn bị thi lại. Nó vẫn giữ nét cười trên môi và vui vẻ đón nhận thách đố này. Chúng tôi vẫn tiếp tục cầu nguyện và khuyến khích để hỗ trợ nó.

Cuộc sống gia đình tôi vẫn bình thường vì chúng tôi xác tín rằng mặc dù theo đuổi học vấn là rất quan trọng, nhưng còn một điều quan trọng hơn trong đời sống: đó là tìm kiếm thánh ý Chúa và chu toàn Thánh ý Người.

15. Thiên Chúa Ở Giữa Bọn Trẻ

Vô Danh (Tây Ban Nha)

"Thánh Têrêxa Avila nói rằng Thiên Chúa lui tới dễ dàng giữa những xoong chảo trong nhà. Đối với một bà mẹ của một gia đình đông con (bảy đứa con) thì Thiên Chúa còn phải lui tới dễ dàng hơn nữa giữa các con cái trong nhà, giữa những khó khăn và những biến cố xảy đến cho gia đình".

Làm sao khám phá ra Người? Đây là cách Người tỏ mình ra rất thật cho tôi vào một buổi tối nọ tại phòng ngủ của mấy đứa con lớn nhà tôi.

Đó là một tối mùa đông ở thành phố Salamanca. Trời lạnh, cả gia đình ai nấy đã vào giường. Vào nửa đêm, tôi bỗng nghe thấy những tiếng thì thầm trong phòng bọn trẻ. Hai thằng con trai (20 và 21 tuổi) đang cố gắng một cách vô vọng để an ủi cô em gái (18 tuổi) đang nức nở than thở, *"Bạn bè không hiểu em và và làm cho em chán nản, tuyệt vọng. Em ghét chúng nó, dù thật sự em không chắc mình có ghét chúng không"*. Tôi bước vào và cố gắng an ủi con gái, nhưng cũng hoàn toàn vô ích. Tất cả chúng tôi dường như bất lực... cho đến đứa con trai út chúng tôi lại, và với một giọng nói ôn tồn, nó đặt thẳng vấn đề với đứa con gái đang khốn khổ của tôi: *"Chị Janet, em muốn biết chị đã có bao giờ cầu nguyện cho những người bạn ấy chưa? Em chỉ có thể nói rằng câu chuyện rất hữu ích. Em biết có nhiều người quý mến em nhưng cũng không thiếu những người ác cảm với em, thậm chí không muốn chào em. Em đặc biệt cầu nguyện cho hạng người đó và xin Chúa thứ tha nếu em đã xúc phạm đến họ cách này hay cách khác, hoặc giả xin Người giúp họ nhận ra sự thật về em và về các sự việc em làm. Nếu vậy, Em mong chị hãy cầu nguyện và cầu nguyện tha thiết cho những người bạn đã làm chị buồn. Chị đồng ý chứ? Em nói nghiêm túc đấy"*.

Nghe thế, tôi hết sức xúc động. Tôi cảm nhận được Chúa đang hiện diện thật sự giữa chúng tôi, ngay chính chỗ đó, trong đêm lạnh giá đó, trong đám trẻ dễ mến này, những đứa mà người lớn như chúng tôi hay đánh giá là khô khan và nguội lạnh với tôn giáo. Chính khi mình không ngờ gì cả, chúng lại cho mình một bài học thú vị như vậy. Thiên Chúa đang thực sự lui tới giữa chúng tôi.

Tôi sung sướng được làm mẹ của những đứa con như thế và cảm thấy hạnh phúc tột cùng khi thấy rằng việc dạy dỗ và làm gương của mình đã không vô ích. Janet hoàn toàn tỉnh ngộ. Bây giờ nó đã cảm thấy an bình và chúng tôi trở về giường ngủ.

Trong không khí tĩnh mịch của đêm đông lạnh giá, tôi cứ thầm nghĩ *"Xin tạ ơn Chúa nhân lành, vì người đang thực sự ở giữa chúng con"*.

Được xây dựng trên nền tảng là Bí Tích Hôn Nhân, gia đình Kitô Hữu là nơi ưu tiên để đào tạo con người để khơi dậy, phát triển và chia sẻ đức tin. Ước gì gia đình Kitô

Hữu trở nên một "giáo hội tại nhà" thật sự, trong đó các thành viên cũng cầu nguyện với nhau, thi hành mệnh lệnh yêu thương một cách mẫu mực, và hoan hỉ đón tiếp, tôn trọng và bảo vệ sự sống. (Tông huấn về gia đình, số 6 của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1987)

PHẦN BA: NGHỀ NGHIỆP

Linh Đạo Giáo Dân trong Môi Trường Nghề Nghiệp

Nét chính yếu của Linh Đạo Giáo Dân là sự Nhập Thể. Đối với chúng ta, sự kiện Đức Kitô Nhập Thể không phải là biến cố xảy ra một lần là xong, nhưng vẫn còn tiếp tục kéo dài một cách mầu nhiệm trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Đó là một cách hiểu mới về ơn gọi Kitô hữu, là một thái độ mới đối với ơn gọi Kitô hữu, vì trong ơn gọi đó, con người được kêu mời nhập cuộc vào trong môi trường xã hội của mình, y như Đức Kitô đã làm. Bởi vậy Linh Đạo Nhập Thể là Linh Đạo hiện diện để gây ảnh hưởng. "Ơn gọi đó giả thiết người giáo dân phải biết đánh giá tích cực về thế giới, dấn thân vào thế giới để thánh hóa và cứu độ nó". "Một trong những đặc điểm riêng của Linh Đạo Giáo Dân là nó có liên hệ với cuộc sống hằng ngày, nghĩa là có liên hệ cụ thể với đời sống gia đình và nghề nghiệp, thời gian rảnh rỗi, hội họp, những cú điện thoại v.v... Đời sống vốn được hình thành do nhiều thực tại và với cả một mạng lưới quan hệ nhân bản dày đặc. Chính trong những tình huống cụ thể đó mà người giáo dân đáp lại tiếng gọi của Chúa, với thái độ cầu nguyện và tôn kính, nhờ đó họ nhận ra được Đấng Tạo Hóa và Thiên Chúa sự sống đang hiện diện đằng sau mỗi thực tại. Chỉ bằng cách này người giáo dân mới có thể tránh được tình trạng phân đôi giữa đức tin và cuộc sống".

16. Lao Động và Sứ Mạng của Tôi

Digno Fuertes (Tây Ban Nha)

"Qua lao động, tôi có thể mở rộng nước Đức Kitô trên trái đất".

Tôi thích chu toàn công việc của mình ở công ty thật nghiêm túc. Tôi không muốn xem công ăn việc làm chỉ như một cách nuôi sống tôi và gia đình. Dù làm cho một công ty điện lực, tôi vẫn muốn coi đó như một công việc làm cho mình.

Thế thì đâu là động lực thúc đẩy tôi làm vậy? Động lực ấy đã ăn sâu vào tận cá tính và nhân cách của tôi. Tôi có thể quả quyết: theo tôi, lao động là một cách thực thi đức công bình. Tôi lao động hết khả năng của mình, như đức công bình đòi hỏi.

Một vài bạn đồng nghiệp nói rằng họ không tài nào hiểu được vì sao tôi lại dấn thân và thiết tha với công ty như thế. Một vài người lại cho rằng chắc chắn là vì một tham vọng nằm sâu dưới da thịt tôi, trong tiềm thức của tôi là gì, hoặc tôi có tham vọng ấy hay không. Tôi cảm thấy không nỗ lực đáp lại tiếng Kitô hữu nơi mình. Nền giáo dục tôn giáo mà tôi đã nhận được khi còn thơ ấu đã góp phần rất nhiều, để thúc đẩy tôi như thế.

Hơn nữa, những tâm tình và thái độ ấy càng thêm mạnh khi tôi mỗi ngày một hiểu biết sâu sắc hơn sứ mạng của tôi là một giáo dân được Chúa sai đến và được Giáo Hội ủy thác.

Niềm xác tín sâu sắc này trở nên phong phú, sâu đậm vào tự do hơn vì ngoài việc giúp tôi lao động tốt hơn, nó còn mở cho tôi một con đường tin mừng. Nếu lao động với tinh thần trách nhiệm, tôi có thể làm cho nước Đức Kitô được mở rộng trên thế giới, dựa trên đức công bình, hòa bình và lòng yêu thương người khác. Và như vậy, qua lao động tôi sẽ luôn luôn đẩy mạnh đức công bình, hòa bình, và lòng yêu mến người lân cận.

Không cần nói nhiều về thất bại của tôi. Những thất bại ấy rõ ràng và lớn lao (đủ để làm cho tôi thất vọng) đến nỗi không thể che giấu được. Chúng bắt tôi phải suy nghĩ và đánh giá lại. Điều này không dễ lắm. Tôi chỉ có thể nói rằng, chỉ còn một ít điều là tôi có thể làm trước đây. Cả nhà canh tân nhiều để trở nên giống Đấng: "đã làm mọi việc tốt đẹp". (Mc 7,37).

Là người giáo dân, chúng tôi phải đương đầu với một thách đố và nguy hiểm thật điển hình: đó là lây nhiễm tinh thần thế gian. Chúng tôi không thể lao động chỉ như một công việc phải làm mà quên mất sứ mạng của mình trong thế giới, đồng thời ý thức rằng mình không thuộc về thế giới. Thật ra giữ được sự quân bình này không phải dễ. Điều này, người giáo dân chúng tôi, nam cũng như nữ, đều quá rõ.

Chúng ta chỉ có thể đạt được sự quân bình ấy nếu ý thức việc làm của mình là khí cụ để thực hiện ơn gọi giáo dân. Vun trồng những giá trị Tin Mừng trong xã hội, tất cả qua lao động hằng ngày và cuộc sống bình thường trong thế giới.

Tuy nhiên, chúng ta cần thường xuyên xét lại tư cách của mình để tránh tình trạng "trì trệ". Nguy cơ này thật lớn. Theo kinh nghiệm của cá nhân tôi, cách tốt nhất để thoát khỏi tinh thần "quá trần tục" trong đời sống hằng ngày là chăm chú và thường xuyên lắng nghe Lời Chúa.

17. Một Thương Gia Công Giáo Tận Tâm

George Menezes (Ấn Độ)

"Cần lập chương trình sống cho mình"

Bao nhiêu năm nay, mỗi ngày tôi thường dậy lúc 6 giờ. Hầu như việc đầu tiên là tắm rửa, thay quần áo rồi đi dạo với Mitzi, con chó của tôi. Trước đây, tôi thường tham dự Thánh Lễ đều đặn, bây giờ không còn đều đặn nữa, nhưng tôi vẫn tiếp tục đọc kinh.

Tôi cùng vợ và một đứa con gái 16 tuổi ngụ ở đường Pedder, phía sau biệt thự Teresa. Tôi cũng có một đứa con trai, năm nay 26 tuổi. Sau khi tốt nghiệp cao học quản trị kinh doanh ở Mỹ, nó trở về Ấn Độ làm việc vì yêu tổ quốc.

Khi về lại nhà, tôi đọc kinh. Đối với tôi kinh nguyện rất quan trọng vì chúng quyết định tâm trạng và thái độ của tôi cho cả ngày còn lại, đặc biệt đối với việc lao động của mình. Đó là những lời kinh đơn sơ hằng ngày, liên hệ mật thiết với cảnh sống mà tôi có thể gặp. Tôi cầu xin cho công bình luôn thắng bạo lực khủng bố và những tội ác tương tự. Đối với tôi, đấy là lúc hồi tâm suy nghĩ.

Khi lao động, tôi phải luôn luôn giao tiếp và nói chuyện. Không có thì giờ để suy nghĩ. Vì thế, những kinh nguyện này làm cho ngày sống của tôi được quân bình.

Rồi tôi ngồi xuống đọc sách trên một cái ghế đặc biệt có bắt bóng điện ở trên đầu cho tới khi Thecla, vợ tôi thức dậy và chúng tôi dùng điểm tâm với nhau. Sau đó, con gái tôi đi học.

Bữa điểm tâm rất đơn giản. Món tủ của tôi là "Gutli". một loại cứng kỳ lạ. Chúng tôi có thói quen này từ khi sống ở Pháp (tôi là tùy viên tòa Đại Sứ Ấn Độ tại Pháp vào

những năm đầu thập niên 50). Chúng tôi thường dùng bánh mì que (baguette) giống như "gutli", cà phê và trái cây. Tất cả đều gọn nhẹ.

Sau khi mặc quần áo chỉnh tề, chúng tôi ra khỏi nhà. Tôi xuống xe và cô ấy lái xe tới sở làm. Tôi thường tới nơi sớm hơn những người khác. Đó là thói quen từ ngày sống trong không quân. Vì lúc đó còn yên tĩnh nên trước hết tôi phải để mắt đến các thư từ.

Tôi làm thủ trưởng phòng nhân sự với hơn 2,000 nhân viên. Ngành chuyên môn của tôi là khoa ứng xử. Chúng tôi có một đội ngũ chuyên đào tạo các đại biểu y khoa, cán bộ và thậm chí cả thủ lãnh công đoàn. Tôi không nghĩ rằng sẽ có một công ty nào khác hoàn toàn giống công ty của chúng tôi, ít nhất về lãnh vực này. Tôi đã làm việc ở đây 24 năm và thiết tưởng đó là thời gian tôi phục vụ đắc lực nhất.

Khi tôi rời nhiệm sở vào tháng tư tới, mọi sự sẽ êm đẹp. Bạn biết đấy, trong hai năm qua, tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho người kế nhiệm. Dưới quyền tôi có một ban tham mưu xuất sắc, ít ra ba người trong họ có đủ khả năng đảm nhận công tác của tôi.

Tôi còn phải dành thời gian để làm việc cho Ủy ban Giáo Hoàng, gồm có 23 người từ nhiều quốc gia, do Đức Giáo Hoàng tuyển chọn để cổ võ việc Tông Đồ Giáo Dân.

Trong khi các Ủy Ban khác hầu như mọi thành viên đều là Giám Mục và Hồng Y thì Ủy Ban này hoàn toàn chỉ có giáo dân. Tôi vẫn chưa biết ai đã đề cử tôi, dù đã tìm hiểu, nhưng bất thành. Theo tất cả những điều mà tôi có thể thâm thập, tôi cố gắng viết ra như một cách làm chứng cho Đức Kitô. Tôi không phải là một tu sĩ theo nghĩa là người đạo đức.

Tôi mất một ít thời gian để làm việc cho Ủy Ban Giáo Hoàng hoặc đi đây đó cho ủy ban. Năm tới, sẽ có những Hội Nghị ở Đài Bắc, Tokyo, Roma. Vì thế, tôi cho rằng tốt hơn tôi nên rời nhiệm sở để chu toàn công tác này.

Một buổi sáng, sau khi lướt qua các thư từ, tôi gặp gỡ những người có liên hệ với công việc, ngành nghề của tôi. Tôi giao nhiều công tác cho người khác. Bạn phải làm vậy nếu bạn muốn công việc hiệu quả và muốn phát triển những nhân viên khác.

Trước đây, tôi thường ăn trưa vào khoảng 1 đến 2 giờ trưa để gặp những người đến liên hệ công tác, đến quảng cáo hoặc để tham khảo ý kiến. Còn bây giờ mỗi ngày tôi ở

Tòa Giám Mục vào thời gian đó để lập phương án cho chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng năm tới (1968). Còn có quá nhiều việc làm.

Trở lại văn phòng, tôi đọc thư cho người khác đánh máy. Thư từ thường chồng chất nên tôi thật sự phải chạy đua cho kịp. Rồi tùy theo chương trình, dự một lớp học, nói chuyện hoặc giảng bài.

Tôi về nhà lúc 6 giờ 30 chiều hoặc trễ hơn, rồi vợ chồng tôi đi dạo năm dặm quanh một trường đua, mỗi ngày 2 vòng. Chúng tôi thích đi dạo và giữ thói quen này bao nhiêu năm rồi. Đó là những giây phút tuyệt vời để sánh bước bên nhau.

Trong quá trình hoạt động đó, tôi đã gia nhập một đảng chính trị, đảng BJP, đảng đối lập mạnh nhất. Đảng Quốc Đại I, một đảng chính trị, cũng có đầy đủ các Kitô hữu là đảng viên và thật sự, để có thể gây ảnh hưởng trên nền chính trị, cần phải có sự phân bổ hợp lý. Tôi chọn đảng BJP và họ dành cho tôi chức ủy viên trong ban điều hành toàn quốc của đảng (chứ không phải chỉ là một đảng viên thường), nhờ đó tôi sẽ có nhiều ảnh hưởng hơn.

Sau cùng, và điều mà tôi muốn trả lời cho những ai vội vàng chỉ trích, tôi gia nhập đảng ấy vì tôi nghĩ đó là cách tốt nhất để tạo một tương quan với những cán bộ chống Kitô giáo trong Đảng và thử đối thoại với họ. Có gì sai lầm đâu nếu ta bắc cầu chứ đừng xây tường. Họ sẽ biết và hiểu ta hơn, còn ta sẽ biết họ nhiều hơn. Năm tới sẽ có một vài người trong đám họ đi Kanyakumari để tìm xem đâu là nguyên nhân chính gây ra tình trạng rạn nứt giữa người Ấn Giáo và Kitô Giáo trong các làng đánh cá. Tôi thiết tưởng đó là một nguyên nhân thuần túy kinh tế, chứ không phải vì lý do tôn giáo, tuy nhiên, chúng tôi có thể tìm hiểu.

Tôi không muốn có mặt mọi nơi cũng không dự những buổi tiệc mặn hoặc tiệc rượu. Tôi cũng không tổ chức tiệc tùng ở nhà, bởi vậy những người thường mời tôi nay không mời nữa. Điều này tốt, vì tôi cho rằng tiệc tùng thường làm mất thời giờ.

Có lẽ tôi không phải là một người thích dự các buổi sinh nhật và lễ kỷ niệm, nhưng tôi có thể nói với bạn rằng nếu tới dự mà có ích, tôi sẽ tới. Tôi luôn dành thời giờ thăm viếng người đau ốm, tôi phải sắp xếp thời giờ để tới an ủi một gia đình có tang, những người cô đơn. Luôn luôn tôi dành thời giờ cho các việc ấy.

Khi về nhà, chúng tôi ăn tối rất nhanh. Rồi trong khi vợ và con cái xem truyền hình, tôi đọc sách hay viết lách. Tôi không xem truyền hình và cả năm nay tôi chưa xem một phim nào. Không phải vì tôi không thích, nhưng chỉ vì tôi không có nhiều thời giờ. Đến khuya, tôi ngồi viết một tiết mục hai tuần một lần cho một tờ báo hàng đầu ở Ấn độ.

Tất cả chúng tôi đều thích âm nhạc. Con gái tôi chơi Piano. Trước đây thường chơi nhạc cổ điển nhưng nay nó đã chuyển sang nhạc Jazz. Vì thế chúng tôi dành ít thời giờ để thưởng thức.

Ngày thứ bảy, tôi thường dành buổi sáng cho một chương trình tập luyện hoặc một chương trình nào khác và mỗi tháng một lần, chúng tôi đi ăn cơm tàu vào buổi tối. Ngày Chúa nhật là ngày dành cho mình và gia đình.

Tôi thường đi ngủ vào lúc 10 giờ 30 hoặc 11 giờ tối. Đối với tôi, ngủ là điều mau nhất và dễ nhất trên đời.

18. Một Ánh Sáng Trên Con Đường Tối Đen

Martha Liu (Đài Loan)

Câu Chuyện Của một thương gia

Tôi thích kinh doanh. Tôi tin rằng Chúa đã dựng nên tôi để làm việc này. Tôi thích bị thách đố, thích chống trả cả khi gặp thất bại. Nhưng trên hết, tôi thích làm một Kitô Hữu, một người mẹ khiêm tốn, một người vợ yêu thương.

Tim tôi không bao giờ ngừng đập. Đó là rắc rối chính của tôi. Trái tim tôi có thể yêu thương không giới hạn. Nhưng sức khỏe, thân xác, thời giờ của tôi, lại không thể chịu nổi. Những tham vọng ấy của con tim yêu thương hết mọi người quanh mình: ở sở làm, trong Giáo Hội, tại gia đình.

Khi nghĩ tới Chúa, trai tim tôi như muốn vỡ ra! Tôi hát bài ca tụng Người, tôi ước ao được Người ôm lấy. Tôi kêu lên và dựa vào Người. Nhưng nếu tôi yếu đuối và cũng có những lúc, tôi thật là người xấu xa, thể tục và hư đốn.

Nguồn Năng Lực

Nếu không kết hợp với Chúa trong công việc hằng ngày, tôi không thể nào sống được:

"Lạy Chúa, con nhìn thấy Ngài. Thậm chí con có thể thưa rằng con cảm thấy Chúa ở ngay bên con, đụng tới con, cầm lấy tay con và yêu thương con. Con nếm cảm được sức mạnh đặt nơi con: khôn ngoan, tình yêu, sẵn sóc, sáng suốt".

Tâm tư và trái tim tôi sẽ không bao giờ ngừng tìm kiếm những cách diễn tả tình yêu cho mới mẻ.

Mỗi sáng, tôi thức dậy sớm để tập thể dục, rồi tham dự Thánh lễ. Thậm chí thỉnh thoảng, tôi khóc trong Thánh lễ vì cảm thấy những bài đọc trong ngày đó chứa một sứ điệp đặc biệt cho tôi. Rước lễ là lúc tôi được ôm lấy Đấng tôi yêu mến. Tôi cầu nguyện dễ như hít thở, dù là ở rạp hát, khi nghe hòa nhạc, khi nghe kể lại đau khổ của người khác, tất cả đều trở thành lời cầu nguyện.

Mặc dù làm việc trễ, tôi luôn cố gắng tìm thời giờ để nghe nỗi lòng của một nhân viên, thăm viếng bệnh nhân, giúp đỡ người nghèo, cải thiện đời sống tâm linh của mình.

Một ngày kia tôi đã hét lên ở sở làm: *"Cô X. có một người mẹ mắc bệnh ung thư vào giai đoạn cuối đã được ba tháng. Có ai trong các bạn nghĩ đến việc thăm viếng bà ấy hoặc an ủi con gái bà đang làm việc ở đây với chúng ta không? Chúng ta cho rằng mình phải lạnh lùng như chiếc máy telex này sao? Có ai cùng đi với tôi đi thăm bà ấy tối nay sau giờ làm việc không?"* Trong thời gian bà ấy bị bệnh, thỉnh thoảng tôi tới thăm bà. Bà cảm động, xin được rửa tội và được chết lành. Một ngày khác, tôi cũng nói với nhân viên: Tôi không muốn ai là "ngôi sao" trong công ty này. Công ty này là CỦA CHÚNG TA. Nếu thành công tôi không muốn cho đó là thành công "của tôi". Tôi muốn TẤT CẢ các bạn cảm thấy đó là thành công của CHÚNG MÌNH.

Thẻ Căn Cứ của Người Kitô Hữu

Tôi không muốn giấu giếm đức tin của mình với bất cứ ai, ngay cả trong công ăn việc làm. Do đó, danh thiếp của tôi chỉ có một hàng: Martha Liu - Môn đệ Chúa Kitô.

Khách hàng thích niềm tin tự phát và tâm hồn chân thành của tôi. Một khách hàng đã thẳng thắn nói với tôi:

"Thưa bà, tôi không muốn đánh lừa bà, chỉ muốn lưu ý bà, chúng tôi có mục tiêu đó là kiếm thật nhiều tiền. Tôi làm công việc của ma quỷ và chơi theo luật của ma quỷ".

Tôi trả lời ông:

"Tôi là một hươu gia Kitô Giáo. Tôi làm công việc của thiên thần và sống theo luật của thiên thần. Ông còn muốn buôn bán với tôi không?"

Một lần khác, một khách hàng ngoại quốc nói:

"Sau khi được biết bà, một ngày kia tôi sẽ đón nhận Đức Kitô vì bà đã tỏ ra tốt bụng, quá nhiệt tình và lương thiện".

Một "Nhà Buôn" Cho Đức Kitô

Tôi thuộc Hội Quản trị Kinh Doanh Kitô Giáo ở Đài Bắc. Một ngày nọ, tôi thách các bạn đồng nghiệp: *"Chúng ta, những nhà kinh doanh ở Đài Loan nổi tiếng trên thế giới vì đã đẩy mạnh được sản phẩm của mình cách thành công. Nếu thế, tại sao chúng ta lại vụng về không đẩy mạnh được món hàng tốt nhất: đó là Nước Thiên Chúa?"* Kết quả là chúng tôi cổ động việc mua báo công giáo dài hạn mà chỉ trong hai tuần chúng tôi đã có hơn 100 phiếu đăng ký mua báo dài hạn!

Lớn Lên Trong Đức Tin

Đã có thời gian dài, tôi không đi xưng tội. Khi đọc thấy các thánh ở Ấn Độ xưng tội thường xuyên, tôi cảm thấy xấu hổ. Mỗi khi phạm tội, tôi liền thú nhận và tin rằng Chúa đã tha cho mình. Còn bây giờ tôi đi xưng tội là cho dồi dào cho tôi.

Tôi yêu thánh Martha, thánh quan thầy của mình. Tôi nghĩ tôi cũng có tính như Ngài. Ngài là một phụ nữ luôn bận rộn nhưng rất đơn sơ. Đó là một phụ nữ có một con tim quảng đại nhưng không đạo đức như Maria, em Ngài. Cũng như Martha, tôi luôn bận rộn với bao công việc, tranh thủ thời giờ để đạt được mục đích, cố gắng bù đắp những lỗ lã và bảo đảm lợi nhuận.

Nhưng tôi cảm thấy một nhu cầu mạnh mẽ là muốn được người khác hướng dẫn về đời sống tâm linh. Tôi gia nhập hội Tông đồ giáo dân tự nguyện và rất thích chia sẻ Tin Mừng với người khác. Bây giờ tôi vừa là một thương gia Kitô giáo, vừa là một tông đồ giáo dân. Tôi thích được làm một "Martha" khác, nhưng có lẽ Chúa cũng muốn tôi làm "Maria" hơn một chút nữa.

Làm Sao Thả Neó Đức Tin Trong Một Thế Giới Làm Ăn Xô Bò?

Là một nhà kinh doanh, tôi hiểu thế nào là thối nát và lạm dụng. Người ta tìm mọi cách để kiếm tiền, đạt được danh vọng và địa vị. Nhân đức và đạo đức kinh doanh trở thành vô nghĩa.

Có người đi đến chỗ làm cho gia đình tan nát. Làm việc cả ngày, đêm đêm lại ăn chơi, làm đủ mọi cách để chiều lòng khách hàng và để công việc kinh doanh được thành công như ý. Lòng trung thành với vợ con, bạn bè và Thiên Chúa bị hy sinh trên bàn thờ kinh doanh!

Thình thoảng tôi nghe vọng lại lời Đức Giêsu: *"Các bạn là ánh sáng thế gian, các bạn là muối đất; các bạn hãy chiếu sáng và đem ánh sáng đến cho con đường kinh doanh đen tối"*.

Mặc dù đã bị khách hàng và bạn thân lường gạt, tôi vẫn muốn tha thứ cho họ và quên đi, muốn được khiêm tốn như Đức Giêsu đã rửa chân cho Phêrô, môn đệ của mình.

Thập Giá Và An Ủi

Con trai tôi được 13 tuổi và bị mù 90%. Nó là món quà quý giá Chúa tặng cho tôi.

Nó chịu đựng cơn bệnh nan y ấy một cách can đảm, đến nỗi làm tôi phải ngạc nhiên và nó chẳng kể chi những khó khăn khi học tập hoặc lời chế nhạo của bạn bè: *"Mẹ ơi, được rồi. Không sao đâu. Đừng lo lắng cho con. Con mù bên ngoài, nhưng nhiều người khác lại mù bên trong và điều đó càng tệ hại hơn nữa"*. Tôi yêu nó thắm thiết. Tôi cố tìm giờ rảnh trong thời khóa biểu dày đặc của mình để ở bên cạnh nó. Tôi đối xử với nó như một người lớn và không giấu giếm nó điều gì.

Có lần tôi mua cho nó một món quà đắt tiền, nó đã la rầy tôi: *"Mẹ ơi, con phải nói với mẹ điều này: đôi khi mẹ cư xử như một gái chưa trưởng thành, không biết cách tiêu xài tiền bạc"*.

Nó còn khuyên tôi trong những vấn đề thiêng liêng: *"Mẹ ơi, mẹ cầu nguyện quá làm như một bà già. Lời cầu xin với Chúa thật gọn gàng và đúng trọng tâm, tế nhị và chân thành. Mẹ hãy xác định vấn đề cho rõ trước khi bắt đầu cầu nguyện"*.

Lần khác, tôi bảo nó: *"Michael, đối với mẹ, con là món quà giáng sinh mọi ngày trong đời mẹ. Được ở bên con ngày nào là được hưởng một lễ giáng sinh"*.

Một ngày kia, tôi đã khóc vì vui sướng khi nghe nó bảo: *"Mẹ ơi, mẹ là người bạn tốt nhất của con"*.

Một Mình Với Chúa

Áp lực đè nặng trên tôi từ gia đình, bạn bè, công việc và những sinh hoạt trong Giáo Hội. Đôi khi tôi cảm thấy như sắp kiệt sức. Tôi nghĩ tới thánh Martha: Phục vụ người khác để phục vụ Đức Kitô. Nhưng tôi cũng cần được cô tịch, cầu nguyện, yên tĩnh như Maria; vậy mà mấy khi tôi được như vậy! Đó là sự tiện nghi đắt giá nhất trong cuộc đời tôi.

Thỉnh thoảng, ngồi lọt thỏm trong mấy chiếc ghế làm việc, với điện thoại từ ngoại quốc dồn dập, điện báo telex khẩn cấp, đơn đặt hàng bị trễ hẹn do xí nghiệp, những buổi họp cần phải dự, tôi kêu lên với Chúa Giêsu trong bức hình to lớn treo trên tường đối diện bàn giấy của tôi: *"Lạy Chúa Giêsu, đủ rồi!"* Tôi đứng dậy và chạy tới núp vào một nơi, ở đó tôi có thể có được vài phút một mình và an bình với Đức Giêsu. Bạn đoán tôi trốn ở đâu? trong phòng vệ sinh của các bà. Đối với tôi, căn phòng hèn hạ đó như một nhà thờ cho tôi gặp gỡ Thiên Chúa, người tôi yêu, mà không bị ai quấy rầy!

Người Bạn Tốt Nhất

Tôi yêu Người tha thiết. Người ở với tôi, nên tôi dám tin tưởng thốt lên: *"Chúa ở trong tôi"*. Nhờ ân sủng và phúc lành của Đức Giêsu, tôi nhận thức được tình yêu từ Chúa Cha; qua Chúa Thánh Thần tôi hiểu được rằng biết được ý Chúa chính là sự khôn ngoan.

Tôi không hề sợ hãi. Tôi luôn tin tưởng. Tôi nói lên niềm tin ấy. Tôi muốn được làm một nhà giảng thuyết. Đức Giêsu Kitô là người bạn tốt nhất của tôi. Tôi dám mạnh dạn nói chuyện cười đùa, kêu la trước nhan Người. Người là Thầy của tôi, là mọi sự của tôi!

Khi Cầu Nguyện, Bạn Hãy Thưa: "Lạy Cha Chúng Con..."

Trở thành Con Chúa nghĩa là gì?

Cuộc đời Đức Giêsu là câu trả lời cho câu hỏi ấy.

Người cho ta biết một người hoàn toàn kết hợp với Chúa sẽ sống thế nào. Người không sợ sệt, nhút nhát hay lo âu. Quan hệ giữa người với Chúa là quan hệ của người trưởng thành. Người biết mình là ai, Người đương đầu với những đòi hỏi của cuộc sống mà không run sợ. Người sống đúng như sứ điệp sự sống mình đã công bố. Tóm lại, Người cho ta biết thế nào là làm người trọn vẹn và sống trọn vẹn thân phận ấy.

19. Tôi Chọn Kinh Doanh Làm Ơn Gọi Riêng Của Mình

Vô Danh (Bangladesh)

"Người Kitô Hữu sẽ trả lời "không" với việc ăn hối lộ"

Nếu theo dụ ngôn nén bạc trong Mat. 25,14-30, nhiều người có năng lực ở xứ sở này đang làm nghề kinh doanh sẽ bị xem là tham nhũng.

Tuy nhiên, tôi đã cố ý chọn nghề kinh doanh để vừa làm cho nghề ấy trở nên lương thiện vừa để tuyên dương Giáo Huấn của Đức Giêsu. Đó là lý do khiến tôi quyết định trở thành một nhà kinh doanh chuyên nghiệp.

Năm đầu tiên, khi đến khai thuế thu nhập, một nhân viên phòng thuế yêu cầu tôi hối lộ. Anh còn cảnh cáo nếu tôi không đưa tiền, mức thuế của tôi sẽ tăng vào năm tới. Tôi khó chịu, không theo lời gợi ý của anh. Thay vì chia tiền hối lộ, tôi mời anh dùng bữa với tôi. Nhưng cử chỉ này không giúp tôi được đối xử công bằng trong vấn đề thuế thu nhập. Nhân viên này hành hạ trong bốn năm và mặc dầu vậy, anh ta vẫn không lập hồ sơ mang tên công ty của tôi. Cuối cùng tôi phải tốn nhiều tiền để mượn một cố vấn pháp luật giải quyết vấn đề của mình.

Khi bắt đầu công việc quảng cáo, tôi thường tặng 1% lợi tức làm tiền huê hồng cho vài nhân viên chính phủ để được quảng cáo. Các công ty kinh doanh, các phòng thương mại của chính phủ thường bị coi là *"trung tâm ma quỷ"*. Một thương gia lương thiện và ngay thật sẽ không bao giờ có được đơn đặt hàng, trừ phi người ấy đồng ý chia sẻ lợi nhuận. Đàng khác, nếu thật sự phải hối lộ, tôi sẽ chờ cho tới ngày lễ để biếu quà thay vì tiền bạc.

Là một người Kitô Hữu đã lãnh phép rửa tội trong giáo hội công giáo, tôi tin tưởng sâu sắc rằng: *"Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình. Theo hình ảnh của Thiên Chúa, Ngài đã sáng tạo nên con người"* (St. 1,27). Lòng can trường và sức mạnh của tôi không chỉ phát xuất từ Chúa Giêsu mà còn từ Đức trinh Nữ, Mẹ Người.

Tôi chọn cuộc sống Đức Tin để làm chứng cho Tin Mừng. Vì lý do này, tôi đã phải thắng vượt những cám dỗ như không chấp nhận hối lộ và vì thế, công ty của tôi buôn bán rất chậm.

Và ý tưởng cuối cùng: Là nhà kinh doanh, tôi nghĩ rằng chúng ta nên bắt đầu thói quen dành 10% thu nhập của mình cho việc phục vụ Thiên Chúa. Bằng cách này, Giáo hội chúng ta có thể tự túc được.

20. Một Luật Sư Kitô Giáo

Chooi Mun Sou (Malaysia)

"Một luật sư công giáo ở Malaysia từng điều tra một vụ tai tiếng trong ngành ngân hàng quốc tế đã kể lại cho một hội nghị ở đây biết làm sao một Kitô hữu tham gia đời sống chung thường bị gằng co giữa những nhu cầu của đời sống nghề nghiệp và những nhu cầu của đời sống tâm linh. Ông là thành viên trong luật sư đoàn ở Kuala Lumpur và cũng là cựu hội viên của Ủy Ban Giáo Hoàng đặc trách giáo dân. Ông đã phát biểu ở Hội Nghị Giáo dân thế giới họp tại Rocco di Papa từ ngày 21-25 tháng 5 năm 1987."

Tôi đến đây để chia sẻ với các bạn một kinh nghiệm cá nhân mà tôi đã trải qua trong vài năm gần đây. Tôi là một tân tòng. Tôi mới trở thành người công giáo vào năm 1970, sau Công Đồng Vatican II, không phải qua những thủ tục rườm rà phức tạp của thời tiền

Công Đồng. Tôi tin tưởng rằng đã là Kitô Hữu thì là người Kitô hữu cả 24 giờ, không có nhân cách giữa cuộc sống (với tôi, đó là một luật sư, ông bố của ba đứa trẻ, với một người vợ hết lòng gắn bó với Giáo Hội, đầy năng lực và niềm tin tôn giáo). Trong những ngày mới trở lại Kitô Giáo, tôi may mắn được giới thiệu với phong trào SUY TƯ gọi là "MIAMSI". Các hội viên phong trào ở Âu Châu cũng như ở những nơi khác, giúp tôi suy nghĩ cách làm thế nào để sống cuộc đời này với tư cách là một Kitô hữu 24 giờ đồng hồ. Tôi đã thất bại nhiều lần vì luôn tìm lý lẽ để biện minh cho hành động của mình, luôn tìm cách hợp lý hóa hành động của mình. Là một luật sư được đào tạo theo truyền thống Anh Quốc, tôi luôn có thể dễ dàng viện ra 1001 lý do để chống đối hoặc bênh đỡ cho một vấn đề. Nhưng tôi đã thành công ở một mức độ nào đó.

Thử thách thật sự xảy ra vào những năm sau đó, năm 1984, đó là những năm cao điểm của mọi bất hạnh ở Malaysia. Cần phải ngăn chặn một vụ đổ bể của một ngân hàng. Một công ty Hồng Kông, rất nổi tiếng vào năm 1982-1983, bị phá sản và kéo theo một món nợ hai tỉ đôla Mỹ. Khi đó, người ta mới vỡ lẽ rằng một ngân hàng quốc doanh Malaysia phải gánh chịu phân nửa số thiệt hại đó. Lúc đầu, mọi người ở Malaysia không chịu tin cho tới khi một trong các nhân viên ngân hàng bị xiết cổ tại một khách sạn sang trọng ở Hồng Kông, còn xác bị vứt trong một đống đùn chuối.

Tai tiếng này không thể kéo dài nữa và dân chúng đòi phải điều tra khẩn cấp.

Tôi phải đương đầu với một tình huống thật nan giải: một đảng phải đình chỉ hoạt động vì đã có những tham nhũng ở mức độ lớn, một đảng những người có thẩm quyền đã cố tình ém nhem vụ này.

Ba người được đề cử vào ban điều tra. Hai người là người Hồi Giáo Malaysia, còn tôi là người Công Giáo gốc Hoa.

Trong những ngày tôi được bổ nhiệm, vợ tôi hối thúc cả gia đình đi dự lễ. Chúa nhật đầu tiên sau ngày đó, việc đề cử chúng tôi được thông báo trên toàn quốc và cha xứ kêu gọi cả giáo xứ cầu nguyện cho ba người chúng tôi, đặc biệt cho tôi, một con chiên trong xứ đạo. Tôi được mời ngồi hàng ghế đầu. Cha xứ và cả giáo xứ đem lại cho tôi can đảm để điều tra sự việc đến ngọn nguồn.

Bốn tháng sau, khi ở Luân Đôn tôi được điện thoại cho biết người ta đã tìm thấy ông cựu chủ tịch hội luật gia ở Hồng Kông, từng là cố vấn pháp lý cho công ty bị phá sản, nằm chết trong một hồ bơi. Tình hình bắt đầu căng thẳng.

Sau khi xem qua hồ sơ, tôi hiểu rằng phải điều tra lên tới cấp cao trong chính phủ Malaysia. Chúng tôi bắt đầu đưa ra một bản tường trình sơ khởi cho thấy chúng ta đã thiệt mất hai tỉ đôla. Rồi mọi sự bắt đầu khó khăn. Càng ngày chúng tôi càng thấy rõ và thêm xác tín rằng những người chỉ định chúng tôi không bao giờ ngờ rằng chúng tôi sẽ khám phá ra hết sự thật, còn họ cũng sẽ không công bố điều ấy đâu.

Nói vắn tắt, sau 23 tháng làm việc, những tháng sau cũng hơi vất vả vì lo lắng cho an ninh của tôi, chính phủ Hồng Kông đều có nhân viên an ninh hộ tống. Điều này hơi căng thẳng một chút. Nhưng tôi được may mắn vì có gia đình nâng đỡ, được nhóm của tôi, nhóm MIAMSI hết lòng cầu nguyện. Dưới đây là một điều nhỏ tôi muốn chia sẻ với các bạn:

Một hội viên của nhóm đến văn phòng và bảo tôi: "Mun Sou, tôi biết mọi việc sẽ gay go. Tôi không muốn hù dọa bạn, nhưng tôi thiết tưởng rằng mình có thể giúp bạn vững tâm bằng cách nói cho bạn biết nếu có điều gì xảy ra đến cho bạn (anh ta ám chỉ nếu tôi bị bắt), cá nhân tôi sẽ lo cho ba đứa con gái bạn học thành tài".

Vâng, tôi nghĩ điều đó là yên lòng. Cuối cùng, bản tường trình được hoàn tất, tiết lộ sự lừa dối, phỉnh gạt, tham ô kinh khủng và che đậy của chính phủ; tất cả phải được công bố. Điều chúng tôi suy đoán đã xảy ra. Chính quyền không giữ đúng lời đã hứa với dân chúng, họ tấn công chúng tôi, cho rằng bản tường trình có những lời lẽ bôi nhọ, nên không được công bố. Tuy nhiên họ đã sai lầm. Họ nói thêm nếu những người soạn ra bản tường trình cứ công bố nó, thì sẽ lãnh lấy cái nguy hiểm là phạm tội phỉ báng. Nhưng họ đã sợ hãi và kinh ngạc khi tôi và một ủy viên khác mở một cuộc họp báo vào ngày hôm sau và cho biết sẽ công bố nó. Rốt cục, bản tường trình được công bố và kết quả là năm người bị bắt: một người trong đám họ hiện nay vẫn còn chống lại việc dẫn độ từ Luân Đôn, một người khác bị bắt ở Paris sau khi đã trốn tránh cả năm trời, một người đang ở tù, hai người khác cũng đã bị bắt.

Người ta hỏi tại sao tôi cương quyết điều tra như vậy. Câu trả lời rất đơn giản. Nếu tôi đã cam kết với Đức Kitô, nếu tôi là một Kitô Hữu, làm sao tôi có thể được an bình trong tâm hồn, trong cộng đoàn Kitô Hữu, khi sống giữa một xã hội không có công bình, không có sự thật. Khi một hoàn cảnh như thế xảy ra, chỉ có thể chọn một trong hai: hoặc phải can đảm đương đầu, hoặc thỏa hiệp. Vâng, có thể tìm ra lối thoát không cần phải đi xa như vậy. Nhưng trong trường hợp tôi, tôi nghĩ mình không thể thỏa hiệp được.

Có lẽ phần nào là "bởi nguyên do" của Cha Paul Tan, dòng Tên, khi Ngài nói với tôi trong nhà thờ: chúng tôi sẽ cầu nguyện cho ông để ông có đủ can đảm điều tra sự việc đến ngọn nguồn. Tôi nghĩ rằng vì tôi được gia đình nâng đỡ, lời cầu nguyện đó vẫn luôn luôn nâng đỡ tôi kể cả bây giờ. Giáo hội của chúng ta, cùng với các Giáo hội khác, Giáo hội Methodist và Giáo hội Anh Giáo đã sát cánh dũng cảm đấu tranh cho sự thật, chống lại bất công, tham nhũng. Các Giáo Hội ấy cũng liên kết với Phật Giáo, Ấn Giáo và người Sikh đấu tranh cho sự thật.

Một ủy viên trong văn phòng thư ký của Ủy Ban Giáo Hoàng đặc trách giáo dân đã tới thăm tôi ở Kuala Lumpur khi tôi đang sống giữa bao công việc rối bù và đôi khi thiếu an toàn như thế. Anh bảo đảm với tôi rằng tôi sẽ được Ủy Ban cầu nguyện trong suốt thời gian khó khăn ấy.

Điều kỳ lạ là sự việc không kết thúc ở đó. Vì kể từ sau đó, tôi lại được mời điều tra một vụ ngân hàng khác: lần này lên tới 4,5 tỉ đôla, cũng ở Hồng Kông. Tuy nhiên, tôi được thông thả hơn; không ai bị ám sát. Có lẽ đây là một dấu hiệu: nếu chúng ta dám nói sự thật, dám chống lại bất công, ở mọi cấp độ, thì nhiều người sẽ liên kết với chúng ta, sẽ cùng làm việc với ta để phục vụ mục tiêu đó.

Tôi sung sướng được mời chia sẻ với các bạn kinh nghiệm ấy trong cuộc hội thảo như thế này.

21. Một Giáo Viên? Đúng, Nhưng Trước Hết Là Một Tông Đồ

Vô Danh (Nhật)

"Số người trở lại đạo và chọn ơn gọi cứ gia tăng ở trường tôi"

Đang khi lái xe xuống thung lũng vừa rộng vừa dài chạy dọc theo căn cứ núi Koya ở quận Wakayama, với vẻ quả quyết dứt khoát, Sawako Yoshika lưu ý tôi: *"Nếu không được dạy Giáo lý em sẽ không điều hành trường. Em không muốn làm việc chỉ vì tiền"*.

Bà Sawako và chồng là Takayuki, cả hai đều làm ăn thành công. Hơn 10 năm nay, họ điều hành *"juku"*, một loại trường luyện thi hoặc trường tư thục. Những gia đình khá giả Nhật ở vùng đó đều đánh giá cao kiến thức và khả năng chuyên môn qua phương pháp giảng dạy của họ.

Việc họ kiên quyết dạy giáo lý cho trẻ em, như một phần trong chương trình học đã gây ngạc nhiên khắp nước Nhật. Họ muốn dạy đạo một cách có hệ thống và trực tiếp.

Ban đầu các bậc phụ huynh ngần ngại khi thấy con em mình học giáo lý Công Giáo. Đặc biệt người lớn tuổi chống việc con cháu mình học hỏi một đạo ngoại lai đang khi lại biết rất ít hoặc mù tịt về đạo riêng của mình là đạo Phật Shingon.

Tuy nhiên, các bậc cha mẹ lại muốn con mình học ở trường đó. Họ đồng ý học hỏi về một tôn giáo phổ quát khắp thế giới sẽ mở rộng tâm trí trẻ em và giúp chúng hiểu biết thêm về một nền văn hóa khác. Ở trường, những truyện tranh kể về Kinh Thánh hoặc ảnh thánh được cung ứng đầy đủ cho em nào đi học sớm. Trước mỗi giờ lớp, gia đình Yoshinaka vẫn tắt chia sẻ kinh nghiệm đức tin của mình cho các trẻ em đến học.

Vì sứ điệp ở Akita (Nhật Bản) rất giống với sứ điệp ở Fatima, nên sứ điệp này có vẻ như đã thúc đẩy gia đình Yoshinaka thêm nhiệt thành làm chứng cho đức tin.

Cũng chính vì vậy, ở mỗi phòng học đều có tượng Đức Mẹ Fatima và Đức Mẹ Akita.

Hạt giống đức tin một khi đã được gieo trồng và nảy nở đều đặn trong tâm hồn các trẻ em này sẽ bắt đầu lớn lên và lan ra. Thói quen cầu nguyện sốt sắng và thường xuyên đã chuẩn bị trí khôn và tâm hồn các em đón nhận nhiều ân sủng khác. Các em

bắt đầu muốn có gì thêm chứ không phải chỉ là thuần túy nói chuyện về đạo. Chúng muốn có tất cả những gì Kitô Giáo cố gắng.

Bất cứ linh mục nào có tiếp xúc với những trẻ này đều nói đúng là chúng đã được qua một khóa khai tâm giáo lý hoàn hảo. Cho tới nay, đã có hơn 50 em chịu phép Rửa! Sự kiện đó thách đố tất cả chúng ta. Trong quận Wakayama hiện nay đã có 11 giáo xứ, một trường truyền giáo lớn, một đại học, một bệnh viện công giáo tầm cỡ cho trẻ tàn tật và sáu trường mẫu giáo.

Phí tổn tài chánh và số nhân viên thật to tát, nhưng chẳng có bao nhiêu người trở lại đạo. Thế mà ở đây, trong trường vợ chồng Yoshinaka, cách nhà thờ có nửa tiếng đồng hồ, không lấy của nhà thờ một đồng yên nào (ngoại trừ tiền nước rửa tội lúc rửa tội vợ chồng Yoshinaka), chúng ta đang chứng kiến hai Kitô hữu nhiệt thành đã làm được những điều mà các linh mục, dì phước và nhiều học viện không thể làm nổi.

Đức tin của một tâm hồn nồng nàn yêu thương Thiên Chúa đã lan sang một tâm hồn khác được dạy cho biết thế nào là tình yêu Chúa. Sau một năm ở đại học, một sinh viên từ Tokyo trở về nhà. Anh hài lòng vì thấy mình đã giữ được các việc đạo đức giữa một thành phố lớn. Hai thiếu nữ tốt nghiệp đã rời Iwade và vào làm ở trường nuôi dạy trẻ. Các cô muốn gia nhập dòng các dì nuôi trẻ. Một cậu gia nhập Đệ tử viện của các cha Salediêng. Tổng Giám Mục Yasuda (giáo phận Osaka) hy vọng các linh mục xuất thân từ đó sẽ phục vụ cho giáo phận mình.

Vợ chồng Yoshinaka chỉ làm những điều mà tất cả chúng ta đều đã biết từ lâu. Thế giới không mẫn mà lảm với những người giảng đạo. Nhưng chia sẻ cho người khác biết tình yêu và lòng biết ơn của bạn đối với Đức Kitô và Mẹ Người thì không phải là giảng đạo. Đó là làm chứng thật sự.

Vợ chồng Yoshinaka nhận ra rằng những đứa trẻ họ được gặp gỡ đều đặn cần gặp Đức Giêsu như bất cứ người lớn nào. Bởi vậy trường của họ là đấu trường cho họ làm chứng về những việc Chúa đã làm cho họ và cho Mẹ Maria của họ.

Sau khi chịu phép rửa tội ở Akita, một trong các em đó đã viết: *"Bây giờ tôi rất sung sướng. Tôi đã hiểu được con người thật của mình. Tôi được Chúa yêu thương. Tôi là*

con của Người. Bây giờ, cả khi đang học, tôi vẫn luôn nghĩ và nói chuyện với Đức Maria. Đối với tôi, cha mẹ đỡ đầu của tôi nay đã trở thành cha mẹ thật của tôi".

22. Một Người Đưa Thư

Frank Alarcon (Hoa Kỳ)

"Những ngày còn lại trong tuần họ phải ăn đồ thừa"

Tôi là Frank Alarcon, làm nghề đưa thư ở El Paso, Texas. Nhưng tôi còn làm một nghề khác, một nghề tốt đẹp hơn nhiều. Tôi làm việc cho Đức Giêsu ở khu đổ rác công cộng của thành phố Juarez, Mêhicô. Đức Giêsu, ông chủ của tôi trả lương cho tôi hậu hĩnh hơn lương của bưu điện. Lương của Người là niềm vui, hạnh phúc, tình yêu, cùng với nhiều bạn bè tuyệt vời và kỳ diệu.

Tôi được đón tiếp Đức Giêsu vào tâm hồn mình đầu năm 1971. Tháng 12 năm 1972, Người gửi tôi đến khu đổ rác của thành phố Juarez, nơi đó có khoảng 200 gia đình sống lây lắt, nhờ rác rưởi và những dư thừa của thành phố.

Không thể nào tả hết sự nghèo túng của họ. Thậm chí điều kiện vệ sinh của họ còn kém hơn các súc vật mà ta được biết. Tại đó, sau một tuần lễ sống với họ, cuộc đời của tôi đã thay đổi sâu sắc. Tôi đã yêu. Vâng, tôi đã yêu những con người cùng khổ ở cái nơi kinh khủng đó!

Ngay lần đầu gặp họ, tôi đã cảm thấy dâng trào một tình yêu đối với họ, nhưng cùng lúc ấy, tôi cũng cảm thấy ghê tởm vì cuộc sống của họ ở đồng rác quá khủng khiếp.

Đêm đó, một mình trong phòng, tôi đã quỳ xuống, khóc và cầu nguyện. Tôi xin Đức Giêsu sử dụng tôi, ban cho tôi một công việc ở khu đổ rác.

Thứ bảy sau, nhóm thuộc trung tâm thanh niên con cái Đức Mẹ của chúng tôi đến khu đổ rác phân phát quần áo đã quên góp. Rồi mỗi ngày thứ bảy chúng tôi đều đến. Trong buổi họp cầu nguyện hằng tuần vào ngày Chúa Nhật, các thanh niên trong nhóm sẽ mang đến bất cứ quần áo hay lương thực mình đã quyên góp được, rồi đến thứ bảy sau, chúng tôi đến khu đổ rác phân phát cho họ.

Trong một buổi họp hằng tuần kia, có một phụ nữ đã cúng 25 xu. Điều này làm chúng tôi ngạc nhiên. Trước đây, chưa có ai dâng cúng tiền bạc. Chúng tôi giữ lại. Rồi từ đó, những người khác bắt đầu cúng tiền bạc. Chẳng bao lâu, chúng tôi được 16 đôla, rồi 500 đôla. Chúng tôi chưa biết phải làm gì với số tiền này. Có nhiều ý kiến. Hoặc chúng tôi giúp họ làm nhà vì hầu hết nhà của họ bằng giấy bìa cứng. Hoặc mua thuốc vì đa số đều bị đau hoặc bệnh này hay bệnh khác. Hoặc mở một cửa hàng vì họ chỉ kiếm đủ tiền để mua đủ thực phẩm cho ba hay bốn ngày trong tuần. Những ngày còn lại, họ phải ăn đồ thừa.

Tất cả chúng tôi cầu nguyện xin Đức Giêsu soi sáng cho họ biết thánh ý Người. Và chuyện phải đến đã đến. Cửa hàng lương thực của Đức Giêsu được khai trương. Ban đầu chỉ gồm có những nhu yếu phẩm: đậu, gạo, sữa hộp, đường, bột bắp trộn với đậu nành, bột đa sinh tố, hành, bột cà chua và ớt. Chúng tôi đã bán cho họ với một cái giá họ có thể kham nổi, bằng nửa giá bán sỉ. Riêng đối với những người già cả và bệnh tật, chúng tôi sẽ biếu không.

Ngày thứ hai và thứ sáu, chúng tôi đi mua hàng và đóng gói. Sáng sớm mỗi thứ bảy, chúng tôi đi tới khu đổ rác, dự thánh lễ và mở cửa hàng của Chúa. Trong giờ bán hàng, chúng tôi dạy giáo lý cho trẻ em. Điều đó thật tốt đẹp. Và càng tốt đẹp hơn khi cửa hàng cho đến nay vẫn còn mở cửa và chúng tôi vẫn đến với họ vào mỗi thứ bảy.

Tôi cảm tạ Đức Giêsu rất nhiều. Tôi đã xin Người ban cho tôi một công việc ở khu đổ rác và Người chẳng những nhận lời tôi mà còn ban thêm nhiều hơn nữa. Người đã đem đến cho tôi một đại gia đình. Bây giờ khi giúp đỡ họ, không phải tôi chỉ giúp những người ở khu đổ rác, mà là giúp đỡ chính các anh chị em tôi. Xin ngợi khen Đức Giêsu!

Lá thư của Frank Alarcon viết cho cha Jess:

Tháng 12 năm 1987,

Cha Jess đáng kính,

Công việc ở khu đổ rác tiến triển tốt đẹp. Chúa Giêsu tỏ ra rất tốt đối với chúng con. Người rộng tay chúc phúc cho công việc của chúng con. Cửa hàng của Chúa đã hoạt động được 14 năm nay. Lạy Chúa Giêsu, xin cảm ơn Chúa.

Chúng con cũng có một nhà nguyện nhỏ ở khu đổ rác này, và mỗi ngày thứ bảy, chúng con đều dự lễ ở đó. Tất cả chúng con đều nhảy múa, vỗ tay và ca hát. Giống như một bữa tiệc thịnh soạn và sở dĩ bữa ăn ấy đặc biệt là vì chính Đức Giêsu, đích thân Đức Giêsu đang có mặt ở đó với chúng con. Bởi vậy, mọi sự thật tốt đẹp.

Chúa Giêsu cũng ban cho cộng đoàn này một bệnh viện. Bệnh viện ở khu ngân hàng lương thực, phía bên kia thành phố, nhưng bất cứ ai ốm đau có thể đến chữa trị được. Điều kiện duy nhất là cho người nghèo. Các bác sĩ thiện nguyện từ El Paso và Juarez đến làm việc ở bệnh viện. Ngày thứ hai có một chuyên viên chỉnh hình; thứ ba có một chuyên viên khám phụ khoa; còn thứ tư sẽ có một bác sĩ đa khoa và một nha sĩ. Thật là phấn khởi.

Một hôm Frank ngã bệnh. Có lẽ vì nhiễm bệnh của những người mà ông đã cố gắng giúp đỡ trong những hoàn cảnh dễ bị lây nhiễm nhất. (Lời chủ bút).

23. Làm Học Giả, Làm Chồng và Làm Cha

Tiến Sĩ Marceling Forgonda (Philippines)

Thánh thiện là một điều nên sống hơn là nói. Dù có đúng như vậy, tôi vẫn tin rằng nên Thánh là chu toàn các việc bổn phận ở đây và lúc này vì yêu Chúa, yêu các người thân của mình, bạn bè và láng giềng. Tôi có ý muốn nói rằng chính ta phải chia sẻ với người khác; hành vi chia sẻ ấy có thể gọi là việc "Tông Đò".

Đối với tôi, nhiều khi Chúa có vẻ là một hữu thể siêu việt vừa huyền ảo vừa xa cách "cỡ trên cao kia", hoặc như một ý niệm triết học, chứ không như một Hữu Thể thật sự và rõ ràng mà tôi có thể sờ mó và cảm nhận được. Nhận thức Thiên Chúa bằng tinh thần và giác quan của mình có phải là cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa không?

Để cảm nhận và thật sự tin rằng Chúa ở với tôi, thật sự ở đây và lúc này, một Chúa Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần. Tôi phải mừng tượng ra Ba Ngôi có thể giải bày với Thiên Chúa mọi tình cảm và ước muốn thầm kín, niềm vui và thành đạt, cũng như mọi sợ hãi ngấm ngầm và những mộng ước không thành. Tóm lại, ta hãy để cho từng Ngôi

Thiên Chúa chiếm hữu lấy chính hữu thể của ta, để cảm thấy Người hiện diện nơi tinh thần, linh hồn, thân xác và tâm trí ta một cách dịu dàng ấm áp, cho Người chiếm lấy ta một cách thâm sâu hết sức ngõ hầu ta có thể hòa tan với Người. Theo tôi, đó là cốt tủy của việc cầu nguyện.

Tôi nói chuyện với Chúa Cha. Tôi hình dung Người như cột ánh sáng, như một luồng sáng ngọt ngào bao bọc lấy tôi và đem lại cho tôi sự ấm cúng. Tôi mời người len vào hết mọi ngõ ngách tăm tối của tâm hồn tôi, toàn thể con người tôi, và hoàn toàn chiếm tôi.

Với Chúa Con, tôi hình dung Người như một khuôn mặt vĩ đại, hơn cả sự sống, đang sống và mạnh mẽ. Tôi cầu nguyện với khuôn mặt ấy, không phải như với một ảnh tượng đạo to lớn, vô hồn, phẳng lì, một chiều, nhưng như với một con người thật sự, một khuôn mặt hồng hào bằng xương bằng thịt, đang giơ tay chúc lành cho tôi, một khuôn mặt dịu dàng đang mỉm cười, không khác tượng Thánh tâm vĩ đại ở nhà thờ giáo xứ lắm. Tôi thưa với Người mọi sự, có đôi điều quan trọng, tuy nhiên hầu hết là các vấn đề thân thiết và thân thuộc, về chính tôi, về vợ con, bệnh tật, dự phóng, những âu lo, cũng như những thành đạt và vài thành công nhỏ. Đôi khi chữ nghĩa đầu mất, tôi phải lặp lại, tập trung vào từng chữ: "*Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con*", giống như sách tụng kinh của vài giáo phái Phật Giáo.

Nhiều người quen hình dung Chúa Thánh Thần như một con chim bồ câu vì, quả thật đôi lần Ngài được mô tả như vậy theo khoa biểu tượng của Công Giáo. Tôi khó lòng cầu nguyện với một con chim bồ câu. Nhưng mỗi ngày tôi vẫn siêng năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, dù hình ảnh hay biểu tượng về Ngài thật mơ hồ.

Các tín đồ Hồi Giáo cầu nguyện một cách trang trọng nhiều lần mỗi ngày. Tôi tự hỏi tại sao tôi, một Kitô Hữu lại không thể cầu nguyện như vậy. Thật ra, tôi đã cố gắng, tuy không trang trọng như anh em Hồi Giáo, nhưng một cách thân mật bằng cách tâm sự với Chúa khi chờ đợi ở trạm xe buýt hoặc trên đường xe chạy tới văn phòng và thậm chí cả khi tôi nghỉ ngơi ở văn phòng. Khi tôi cuốc bộ từ nơi này sang nơi khác trên đường phố đông đúc, hòa lẫn với đám đông vội vã, tôi cũng có thể cầu nguyện.

Một trong những kinh tôi thích nhất là chuỗi Mân Côi. Tôi lần chuỗi ở trạm xe hay trên xe buýt khi đi làm. Tôi cũng thích những lời nguyện vắn tắt của Giáo Hội. Khi tôi đã

thuộc và không còn chú ý đến ý nghĩa các kinh nữa, tôi tập trung vào hơi thở (tôi thở ra những căng thẳng và những đè nặng đang quấy rầy tôi, và cố thở vào an bình, niềm vui, an nghỉ, an ủi và hòa bình của Chúa).

Đức Mẹ cũng thường được trình bày qua một bức ảnh phẳng, một chiều, chứ không như một con người bằng xương bằng thịt, đang sống. Vì lý do đó, đa số các thánh cũng được trình bày qua các ảnh tượng thánh theo ước lệ cứng nhắc, nếu không nói là vô hồn và thiếu sự sống. Vì thế, tôi cố gắng hình dung các thánh như những con người thật sự; tôi cố nghĩ ra chiều cao, vóc dáng và khuôn mặt tràn trề tình yêu của các Ngài. Nhờ bằng xương bằng thịt và sống động, các Ngài mới quan hệ được với tôi như những con người đang sống. Và bởi vậy, tôi có thể nói chuyện với các Ngài như những ngôi vị với nhau.

Cầu nguyện chỉ là một phương thế để nên thánh. Nhưng cả bây giờ tôi cũng không thể nắm được sự thánh thiện lý thuyết cũng như trong thực hành. Tôi vẫn cảm thấy thánh thiện là một điều nên sống hơn là nên nói. Dù có đúng như vậy, tôi vẫn tin rằng nên thánh là chu toàn bốn phận của mình ở đây và lúc này vì yêu Chúa, yêu các người thân của mình, bạn bè và láng giềng.

Trước đây, người ta có khuynh hướng xem việc "*tông đồ*" như một việc vĩ đại, gây cảm xúc mạnh mẽ như đem Chúa và đức tin của mình tới những miền ở ngoài nước, quen gọi là "*ngoại đạo*", hoặc có thể tử vì đạo nữa. trong thời đại và hoàn cảnh chúng ta, tử đạo theo cung cách xưa, và anh hùng đó khó xảy ra lắm. Đang khi tôi hiểu rằng vùng đất "*ngoại đạo*" có thể là môi trường tôi đang sống, gia đình và vòng quan hệ nghề nghiệp của mình. Thế thì tử đạo cốt là sống cuộc đời vô vị, đều đều, buồn tẻ và bình thường này cũng như thi hành những công việc mà hoàn cảnh bản thân và nghề nghiệp đòi hỏi.

Tôi là một người chồng, một người cha làm việc trong lãnh vực chuyên môn của mình. Nhưng nói thì dễ hơn làm.

Nhiều lần với tư cách là một nhà nghiên cứu và học giả, tôi đặt công việc lên trên gia đình. Tôi dễ biện minh cho những việc làm và quan hệ của mình bằng một câu ngắn gọn: "*Rồi vợ con tôi sẽ hiểu*". Dĩ nhiên vợ con tôi đã hiểu. Thật sự, nhiều lần trước đây

phải xa gia đình đi ra nước ngoài vì công việc của một trí thức và một học giả, và quá thật, khi đang viết những dòng chữ này, tôi đang ở Nhật để nghiên cứu và viết lách. Tuy nhiên, xa vợ con không làm giảm tình yêu và tình cảm của tôi đối với họ: tình yêu ấy được diễn tả qua những bức thư và những cú điện thoại đều đặn cũng như qua những món quà tôi gửi về, nhưng nhất là qua những lời cầu nguyện vượt không gian và thời gian, để nối kết chúng tôi lại với nhau.

Tôi muốn yêu Chúa hết sức nồng nàn theo hoàn cảnh riêng của mình, nhưng nhiều việc cản trở khiến tôi không yêu Ngài hoàn toàn được. Phần lớn những việc đó là tôi tạo ra. Tôi là một người quá yêu mình. Ngay cả khi cầu nguyện, tôi cũng dành nói nhiều, ít khi để Chúa nói. Tôi cũng nói với người khác (đặc biệt với vợ con) và cả với những đồ vật nữa (sách vở, thư viện của mình!) Nhiều khi những điều này cản trở không cho tôi cởi mở hết, không dè dặt đối với Chúa, hoàn toàn phó thác cho Người và cũng vì thế, ngăn cản tôi quan hệ thân thiết, đầy tình người với Ngài.

Đôi khi tôi cảm thấy mình sống như một đan sĩ, sống hoàn toàn một mình. Tôi có nhiều thời gian hơn để chiêm niệm và cầu nguyện. Nhưng tôi vừa ý thức rằng sống gia đình với tất cả những căng thẳng và áp lực nho nhỏ sẽ có nhiều cơ hội hơn để thương yêu, từ bỏ, thông cảm và chia sẻ. Do đó, đời sống gia đình tạo nhiều cơ hội để nên thánh hơn là đời độc thân một mình. Đó là một chiều kích của linh đạo giáo dân mà tôi mới vừa suy nghĩ, sau khi vợ con tôi trở về nhà.

Tuy nhiên, có những lúc tôi thấy dễ chia sẻ với người khác, với vợ con, bạn bè và đồng nghiệp trong lãnh vực nghề nghiệp. Bởi vậy, xét theo viễn tượng này, sống "*thánh*" là chia sẻ chính mình với người khác; hành vi chia sẻ này có thể được gọi là việc "tông đồ".

Một chiều kích khác của việc tông đồ có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp của tôi. Ở một nước Kitô Giáo như nước này (nước Philippines) thật dễ dàng liên kết việc tông đồ trí thức với việc tông đồ xã hội với tư cách là một thừa tác viên giáo dân và là một thành viên của các phong trào đoàn sủng và gặp gỡ hôn nhân.

Nhưng trong một môi trường không Kitô Giáo (Nhật) lại là điều khác. Ý niệm tông đồ trong môi trường đó phải khác. Mỗi ngày, tôi đều xin Chúa giúp tôi đem Ngài đến với

những người tôi gặp gỡ trong hoàn cảnh của mình theo những phương cách Ngài biết là tốt nhất. Ngài là Người đủ thẩm quyền nhất để biết việc tôi phải làm. Tôi chỉ xin Ngài sử dụng tôi theo những phương cách mà Người cho là tốt nhất.

Nếu đúng như vậy, có lẽ hình thức tông đồ tốt nhất của tôi chỉ là sống như tôi đang là: không hiểu thắng cũng như không bi thảm hóa. Chỉ sống như tôi đang là, tức là thạo ngành nghề trong lãnh vực chuyên môn, vui vẻ, thân ái đơn sơ khi tôi làm công việc bổn phận hằng ngày.

Tóm lại, phải tỏ ra chiếu ra những gì là của "Chúa", những gì là "Kitô Hữu" nơi tôi. Và phải cho thấy tất cả những điều này được làm vì lòng yêu mến, không phải chỉ cho một lý tưởng nhưng cho một Đấng vượt lên trên lý tưởng ấy.

24. Đời Sống Cầu Nguyện Của Một Nữ Y Tá

Rita Gan (Singapore)

Một khía cạnh quan trọng trong đời sống của tôi là cầu nguyện. Đối với tôi, cầu nguyện là nhận biết, là tiếp xúc với Thiên Chúa. Tôi đã nhận ra Thiên Chúa là một người cha, một Đấng Sáng Tạo và là người bạn tốt nhất. Người rất tận tâm, khôn ngoan và mạnh mẽ. Người luôn yêu thương tôi dù đã bao lần tôi hờ hững và đã quên Người. Người giúp tôi biến đổi và phát triển vì muốn tôi được hạnh phúc. Người là Đấng tôi nương tựa khi sợ hãi hoặc yếu đuối. Người luôn luôn ở bên cạnh tôi.

Cầu nguyện là những giây phút tôi được lôi kéo để dành chỗ và phát tín hiệu cho Chúa. Trong tác phẩm *"Make space, make symbols - a personal journey into prayer"* (*hãy dành chỗ, hãy phát tín hiệu - một hành trình cá nhân đi vào cầu nguyện*), Keith Clark, một thầy dòng Capucinô, đã chia sẻ với độc giả kinh nghiệm và sự tiến triển riêng của mình trong đời sống cầu nguyện. Tôi rất thích cách diễn tả của tác giả. Chỗ tôi dành cho Chúa có thể là 10 phút đọc Kinh Thánh và suy niệm hoặc một giờ hoàn toàn tĩnh lặng cầu nguyện với Chúa mọi ngày. Tôi dùng quyển "Lương thực hằng ngày" của Hội Kinh Thánh. Chỗ tôi dành cho Chúa tùy theo nhịp độ đời sống và công việc của một y tá với những ca và giờ giấc bất thường. Có những lúc tôi bị cuốn vào cuộc chạy đua

hội họp, gặp gỡ, học hành và bao việc phải làm, bao người phải tiếp xúc v.v... Tôi không ý thức về Chúa hoặc ý thức mình phải dành thời gian để cầu nguyện một mình với Người. Có quá nhiều vấn đề chất chứa trong tâm trí tôi đến nỗi tôi không thể dành chỗ cho Người.

Tôi phải nghỉ ngơi và bồi dưỡng cả về thân xác lẫn tinh thần để có thể lại cảm thấy khoan khoái sống với Chúa. Tôi cảm thấy cần có Người trong cuộc đời mình, nhưng lại sợ lột trần mình trước mặt Người vì tự ái.

Tôi cố gắng dành những giây phút tĩnh lặng trước Chúa, những tín hiệu tôi nghĩ ra đã nói lên điều ấy. Qua những tín hiệu ấy, tôi có thể kinh nghiệm thấy mình đang được đón nhận, được thông cảm và yêu thương cách đặc biệt. Ngài yêu tôi cách rõ ràng qua những người khác, gia đình, bạn bè và qua thiên nhiên. Tôi hay dùng các tín hiệu như đốt một cây nến (đặc biệt là nến có tẩm hương) rồi đi lại, và ca hát với cây Guitar.

Đặc biệt khi cầu nguyện cho một người, tôi cũng đốt một cây nến. Tôi đi bộ dọc theo một con đường yên tĩnh hoặc từ căn hộ của chị tôi đi về nhà vào buổi tối. Hằng tuần tôi đạp xe vòng quanh một cái hồ gần đó, kiếm một chỗ yên tĩnh và thích được bầu bạn với Chúa giữa thiên nhiên: mặt hồ lăn tăn gợn sóng, tiếng giun đế rả rích, gió heo may nhẹ nhàng, lá cây xào xạc hoặc nhìn bầu trời xanh thẳm. Khi có người ngừng lại chào hỏi, nói dăm ba câu hoặc khen chiếc xe đạp mới toanh của tôi, tôi lại cảm thấy được bình an và vui thú.

Một trong những ngày tháng tôi nhớ mãi là sống một mình tại một bãi biển xinh đẹp ở Ayr, một thành phố ven biển nằm phía tây Scotland. Tôi cảm thấy thật tự do và như trẻ lại. Tôi cởi giày và đi bộ dọc theo biển để cho sóng chạm vào chân. Đầu mùa xuân thật lạnh, nhưng cũng thật hạnh phúc khi được chạm với đất, được gặp gỡ Chúa.

Có lúc dưới cơn mưa lất phất, tôi đi bộ và thăm dò quanh đảo Mull, cũng ở Scotland. Ở đó, ngoại trừ tôi, chỉ có một ít dân cũng có máu phiêu lưu như vậy. Khi cuộc bộ, tôi cảm thấy thật phấn khởi, được hòa nhập với toàn thể trái đất. Và tuyệt vời biết bao khi được hít thở không khí miền quê tươi mát, tôi cảm thấy tinh thần phấn chấn và bay cao.

Những giây phút không bình thường này là món quà quý giá Chúa ban cho tôi, để an ủi và nâng đỡ tôi.

Kinh nghiệm của tôi với Chúa qua những quan hệ với người khác cũng là một điều rất ý nghĩa. Đặc biệt là những tình bạn thân tình và sâu đậm mà Chúa đã ban cho tôi. Kinh nghiệm mình được yêu và yêu người khác đã cho tôi biết rõ ràng về tình và sự hiện diện của Chúa trong đời sống tôi.

"Thiên Chúa là tình yêu: ai ở trong tình yêu thì luôn kết hợp với Thiên Chúa và Thiên Chúa luôn kết hợp với người ấy. (1 Ga 4,16)

Đương nhiên trong những tình bạn thâm sâu đó, tôi cũng phải kinh nghiệm về đau khổ và xa cách, tình trạng bất lực không thể liên lạc một cách cởi mở và thành thật. Đó luôn luôn là nhu cầu cần được bù đắp và thỏa mãn thì mới có thể dễ dàng cho đi và đón nhận mà không sợ sệt, đề phòng. Rồi ta lại cảm thấy mất mát vì phải xa cách người ta yêu hoặc người yêu ta.

"Không có gì có thể lấp đầy chỗ trống khi ta phải xa lìa người ta yêu, tìm cách kiếm một cái gì để lấp đầy thì thật sai lầm. Ta chỉ còn cách chịu đựng và thắng vượt. Tuy ban đầu thật khó khăn, nhưng chính lúc đó, ta sẽ được an ủi, vì việc để chỗ trống không thể lấp đầy này sẽ duy trì mối quan hệ giữa ta với nhau. Thật vô nghĩa khi nói rằng Chúa sẽ là người lấp đầy chỗ trống: chẳng những không lấp đầy mà Người còn giữ cho nó vẫn trống rỗng để ta tiếp tục hiệp thông với nhau, dù gặp nhiều đau khổ" (Dietrich Bonhoeffer)

Trong tình trạng đổ vỡ của kiếp người, Chúa đã mời gọi tôi thông hiệp và liên kết với người khác. Và bởi vậy, tôi đáp lại: Vâng, tiếng vâng với bạn bè, với chính mình.... tiếng xin vâng với cuộc đời.

Xin cảm ơn...

- Nụ cười của bạn, nụ cười đã đem lại cho tôi ấm áp giữa rừng máy móc "lạnh lùng" quanh giường bệnh.

- Bàn tay dịu dàng khi thay băng và làm dịu cơn đau của tôi, bàn tay ấm áp đã cầm lấy tay tôi và giúp tôi tin tưởng vào người khác.

- Đôi mắt của bạn, đôi mắt đã nhìn thấy nơi thân xác bệnh hoạn của tôi, một người anh em, một người đang cần bạn.

- Cành hoa bạn đặt trên bàn cạnh giường bệnh, vì nụ hoa ấy nhắc cho tôi nhớ rằng cuộc đời vẫn đẹp tươi.

- Đôi tai kiên nhẫn lắng nghe khi tôi than trách, cho thấy bạn vẫn trọng tôi.

- Con người gần gũi của bạn giữa vô vàn cô đơn.

25. Một Nhân Viên Xã Hội Giữa những người Không Phải Là Kitô Hữu

Bà Philomina Das (Bangladesh)

Tôi tên là Philomina Das. Từ năm 1980, tôi làm việc cho NFP (National Family Planning: Ủy Ban Kế Hoạch Hóa Gia Đình Toàn Quốc), một chương trình Y Tế của Caritas-Bangladesh. Tôi làm việc giữa những người khác tôn giáo: Hồi Giáo, Ấn Giáo và Phật Giáo.

- Bà cảm thấy hài lòng khi làm việc với những người không phải là Kitô Giáo không?
- Tôi rất sung sướng khi làm việc chung với những người theo Hồi Giáo và các tôn giáo khác vì:
 - a) Tôi không xem đây là một nghề nghiệp, nhưng đón nhận và coi đó là "Tiếng Chúa mời gọi".
 - b) Họ mến tôi và tôi cũng mến họ. c) Khi công việc thành công, tôi nghĩ đó là ơn Chúa Thánh Thần. Tôi có thể kể ra đây một sự kiện năm 1985, tôi tới đảo Meghna và hướng dẫn phương pháp kế hoạch hóa gia đình theo tự nhiên cho 6 cặp vợ chồng. Qua một năm tôi không hề liên lạc với họ. Năm 1986, tôi trở lại thăm họ và ngạc nhiên vì thấy sau một năm, họ vẫn đang sử dụng phương pháp này.
 - c) Tôi không cảm thấy gì hơn là nguồn hứng Chúa Thánh Thần đã gọi lên cho mình. Tôi nghe như đang được họ mời gọi. Trong tương lai họ sẽ bám vào phương pháp này vì họ thích. Họ nói lên ý kiến này để chứng tỏ đó là một phương pháp tốt, đồng thời mong chính phủ sẽ đưa kế hoạch này vào chương trình phát triển sức khỏe cộng đồng trong tương lai.

- Với tư cách một Kitô Hữu giúp đỡ những người không phải là Kitô Hữu, bà mong đạt được những kết quả nào phục vụ cho việc phát triển đời sống tâm linh của mình?
- Một vài khía cạnh tôn giáo quan trọng trong đời sống họ đã lôi cuốn tôi và giúp tôi thật sự tự phát triển mình theo linh đạo Kitô Giáo:

a) Tôi nhận thấy họ cầu nguyện với những cử chỉ và tư thế đặc biệt. Do đó, trước khi bắt đầu hội nghị chuyên đề, để giúp họ chuẩn bị, tôi thường nói: "Chúng ta hãy nhắm mắt trong giây lát và thỉnh lạng cầu xin Tạo Hóa toàn năng (hay cầu xin Đức Allah) ban cho chúng ta sức mạnh để có thể hiểu được những gì chúng ta sẽ bàn thảo ngày hôm nay".

b) Họ có những cử hành tôn giáo tương tự chúng ta như "Idul - Fitre, Idul - Adha và Milad - Mihfil" (buổi họp để cầu nguyện). Tất cả đều mặc đồ trắng không phân biệt giàu nghèo, đen trắng, chủ tớ.

Tôi dự lễ ở nhà thờ Đại Chủng Viện Công Giáo. Khung cảnh ở đó đem lại cho tôi an bình nội tâm và sự hiệp nhất với Chúa Cha trên trời. Quanh tôi không ai xì xầm về trang phục xinh đẹp (saree) mà các phụ nữ mặc hay những vấn đề đại loại như vậy. Tôi mong mỗi hiệp nhất với Chúa khi cầu nguyện.

c) Họ có sự hợp nhất, có ý thức tập thể, ý thức cộng đoàn khi cầu nguyện ở đền thờ Hồi Giáo hay tại các buổi Milad - Mihfil.

Mỗi tối tôi cũng tổ chức những buổi cầu nguyện tại gia đình. Vài người từ các giáo xứ khác thường đến thăm và dự các buổi cầu nguyện chung hằng tuần này. Các Kitô Hữu láng giềng này cũng được mời tham dự. Ở miền này, tôi là người lập ra hiệp hội hợp tác phụ nữ để hoạt động với các phụ nữ theo Ấn Giáo và Hồi Giáo. Mỗi tháng tôi gặp họ một lần. Chúng tôi, các hội viên Kitô giáo, cầu nguyện chung với họ trước mỗi buổi họp và tháng sau tới phiên các phụ nữ theo Hồi Giáo hướng dẫn cầu nguyện. Tất cả đều cầu nguyện chung với nhau như một vậy.

Phụ nữ Hồi Giáo rất sợ việc phá thai. Họ không thích phá thai dù bất đắc dĩ phải làm việc này vì điều kiện kinh tế xã hội. Họ biết và tin rằng mình sẽ bị Chúa hay Đức Allah trừng phạt, và đối với Chúa hay Đức Allah, đó là một tội nặng. Tất cả chúng tôi đều

chung niềm tin tưởng: Con người là hình ảnh Thiên Chúa. Suy nghĩ như vậy, chúng tôi không thể giúp hoặc bắt người khác phá thai.

Về phương diện này, tôi có thể đưa ra một ví dụ điển hình. Một bà hay giúp các phụ nữ phá thai bằng một thứ dược thảo lấy ở rừng. Tôi giải thích cho bà biết giết một trẻ sơ sinh chưa sinh ra là một tội nặng. Bà hiểu và thôi không giúp các phụ nữ muốn phá thai nữa. Bà rất ân hận.

Phụ nữ thuộc các tôn giáo khác nhau mau chóng chấp nhận phương pháp kế hoạch hóa gia đình theo tự nhiên, họ sung sướng biết phương pháp ấy không có hại gì tới sức khỏe của họ. Họ cho rằng mình không được làm gì sai trái đối với thân xác mình vì họ sẽ chịu trách nhiệm trước Đức Allah. Về phương diện này, họ sẵn sàng và ngoan đạo hơn nhiều phụ nữ công giáo chúng ta.

Tôi chấp nhận phương pháp kế hoạch hóa gia đình theo tự nhiên vì tôi ý thức giá trị và địa vị của tôi là một phụ nữ, trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Tình yêu vợ chồng chúng tôi càng ngày càng đậm đà và nồng nàn hơn. Tôi biết "thân xác tôi là đền thờ Thiên Chúa" nên tôi không được hủy hoại hay làm cho thân xác bị tổn thương. Tôi ý thức tôi đang sống và nhận ra mình thật hạnh phúc, một người đàn bà hạnh phúc trong gia đình, trong xã hội và trong công việc.

26. Một Nông Dân Với Con Tim Tràn Đầy Thiên Chúa

Một vài đoạn trích từ nhật ký thiêng liêng của Duilio.

Một Nông Dân tốt lành

Bố Duilio là một nông dân Công Giáo tốt lành. Ông chết năm 1979, thọ 83 tuổi. Ông chỉ học tới lớp ba bậc tiểu học, nhưng ông thích đọc, học và viết. Chúa Thánh Thần đã giúp ông trở thành một mẫu gương cho gia đình cũng như cho tất cả Dân Chúa qua đời sống đức tin, lòng yêu mến Giáo Hội, qua những đau khổ, đặc biệt trong những năm cuối đời. Ông hăng say lao động. Ông nuôi nấng và giáo dục con cái theo đức tin Kitô giáo vững mạnh. Ông có nhiều bò, gà, chó, mèo và hơn 200 con thỏ. Ngoài nghề nông, ông còn là một thợ hớt tóc, thợ mộc và thợ rèn rèn nghề. Ông đã học và làm những

ngành này để đỡ tốn tiền thuê mướn cũng như để dành dụm chút ít cho các nhu cầu khác của gia đình. Thình thoảng, ông nói: *"Kể ra tôi cũng khá mệt, nhưng trên thiên đàng chắc chắn tôi sẽ có giờ nghỉ ngơi"*.

Mẫu gương của ông đã gây hứng khởi cho nhiều người cha ngày nay, những người sống cả đời, ngày nào cũng từng ấy việc nhưng bằng một tinh thần đặc biệt giúp họ chắt lọc được những báu vật quý giá từ mọi sự họ gặp trong cuộc đời.

Những giây phút tĩnh lặng

"Tôi rất thích sự tĩnh lặng này. Đây thực sự là những giây phút thiên đàng. Tôi đi ngủ mà không một chút bận tâm, một suy nghĩ trần tục nào. Dường như tôi đang bước sang một cuộc sống mới, được dẹt bằng việc Tông Đồ và cầu nguyện. Sự cô tịch sẽ đẹp biết bao khi biết dùng nó để nhớ tới Chúa! Ôi, lạy Chúa, được an nghỉ với Ngài trong đêm nay thật là điều an ủi cho con. Sự bình an ấy thật đẹp!"

Kho tàng quý giá

"Ai cũng có những đồ quý giá mà mình trân trọng như một báu vật, chẳng hạn một chiếc đồng hồ vàng, một cái áo dài xinh đẹp hay một quyển sách hay. Linh hồn chúng ta là kho tàng đã mua bằng Máu Chúa Giêsu Kitô. Nếu ai cất vàng gần cửa sổ hay mắc chiếc áo dài xinh xắn và quý giá trên tường, hoặc nếu có người bỏ đồng hồ vàng trên bàn ta sẽ cho người ấy là không quan tâm đến cửa quý. Còn ta, ta sẽ cất những đồ vật ấy vào nơi có khóa cẩn thận, ta sẽ luôn lưu tâm giữ gìn chúng. Nhưng có bao giờ chúng ta suy nghĩ tìm cách giữ cho linh hồn mình được xinh đẹp và an toàn không?"

Thế gian lôi cuốn

"Ta lo lắng về đời sống vì không bao giờ tìm thấy bình an và yên tĩnh trên thế gian. Nhưng các bạn mến, thế gian sẽ luôn luôn là thế gian! Thế gian luôn trả giá và sẽ như vậy hoài. thế gian lôi cuốn ta, hứa hẹn hạnh phúc, thú vui, của cải. Nhưng thật ra, ta phải tự hỏi: có thật ta được hạnh phúc khi chiều theo thói hư, tật xấu của thế gian không? Ta biết chỉ mình Thiên Chúa mới có thể đem lại cho ta hạnh phúc bây giờ và mãi mãi, miễn là ta không coi cuộc đời như một thú vui nhưng là một nhiệm vụ".

Suy niệm và sinh sống

"Các bạn sẽ tự nhủ: Tại sao Chúa dựng nên tôi? Để ta biết và yêu thương Người, phục vụ Người ở đời này ngõ hầu ta sẽ được hưởng Người trên trời. Nhưng làm sao có thể yêu một người khi chưa biết? Và nếu không biết, làm sao ta có thể yêu và phục vụ người ấy?"

"Nhờ suy niệm ta sẽ thật sự biết được Thiên Chúa. Ta học biết cách yêu và phục vụ Người. Vì thế, suy niệm cần cho hết mọi người và còn cần hơn cho những người có gia đình, có con cái phải giáo dục như chúng ta. Các thế hệ tương lai được hình thành trên đầu gối các bà mẹ. Cách cư xử của lũ trẻ tùy thuộc nơi cách cư xử của ta, nhưng làm sao ta có thể giáo dục con cái, nói cho chúng biết về gia đình Nadarét, nếu ta không biết những điều này hoặc hổ thẹn khi phải nói về các vấn đề đó?"

"Ta đã đổ bao công sức để tậu một nắm đất để rồi một ngày kia sẽ phải bỏ lại. Thế mà ta không chịu trả giá cho hạnh phúc vĩnh cửu, cho trời cao? Khi cầu nguyện và suy niệm, chúng ta sẽ được ơn Thánh Hóa củng cố bằng một phương thế hiệu lực đến nỗi không ai có thể kéo ta ra khỏi các nguyên tắc của mình. Thật đáng tiếc khi phải chứng kiến bao bạn hữu thay đổi như chong chóng. Không, nhất là khi chúng ta là nam nữ công giáo tiến hành, chúng ta không thể làm tôi hai chủ".

Gia đình và xã hội

"Khi cuộc đời của một người trưởng thành, ta sẽ thấy xuất hiện những bổn phận và trách nhiệm mới. Vì thế ta cần những ánh sáng và năng lực mới. Các bổn phận thể hiện trong hai lãnh vực: gia đình và xã hội".

"Trước hết, trong gia đình ta cần học biết bổn phận của chồng hoặc vợ cách rõ ràng. Những bổn phận trong hôn nhân là những bổn phận tinh tế và thâm sâu nhất đối với vợ con. Chính ta có bổn phận đưa vào khuôn khổ những điều chưa được định hình và có lẽ cũng cần sửa đổi những gì sai lệch. Lãnh vực xã hội còn rộng lớn hơn: ở đó, con người sẽ gặp những nhiệm vụ, quyền lợi và quan hệ mới. Bởi thế, nhiệm vụ của ta là rèn luyện chính mình vì nếu chưa là người lớn thật sự, ta sẽ không bao giờ là Tông Đồ được. Chúng tôi xin nói với các bạn trẻ: các bạn hãy chuẩn bị hành động. Còn người lớn chúng ta thì phải hành động, phải là Tông Đồ ở giữa xã hội của mình. Thật vậy, người

nông dân chờ mong hoa trái nơi cây đã lớn. Nếu so sánh thanh niên như một vườn ươm cây, thì phải nói người lớn là một vườn cây ăn trái sum suê".

Con cái của Duilio

Bố Duilio biết cách rèn luyện con cái theo đường lối Kitô giáo chắc chắn, Marcello, một người con của ông, hiện nay là một nhà truyền giáo thuộc Tu Hội Xaviê ở Bangladesh. Một ngày kia, bố Duilio nói với Marcello: *"Bố đã dâng con cho Chúa từ khi con ở trong lòng mẹ. Con hãy làm những gì Chúa soi sáng cho con. Nhưng hãy quên lời hứa này nếu vì lời hứa đó mà con phải đau khổ"*. Marcello không hề quên, bởi vì anh không đau khổ do những lời hứa đó, trái lại, anh ý thức rằng chúng chỉ cho anh thấy con đường đã dành sẵn cho mình.

Một buổi sáng, khi bố Duilio đang làm việc ở chuồng bò như thường lệ, thì Maria, con gái ông, gọi ông để báo một tin bất ngờ: *"Bố ơi, có thư của Marcello. Anh ấy cho biết anh quyết định làm một nhà truyền giáo"*. Mắt cô ướt đẫm, mẹ Natalina cũng khóc. Nhưng đó là những giọt nước mắt tuân theo ý Chúa, những giọt lệ vui mừng, tri ân Thiên Chúa, Đấng đã thương chọn một người ruột thịt của họ lên địa vị cao trọng.

Trong một lá thư viết cho Marcello có đoạn viết:

"Cha mẹ rất sung sướng vì con đã đi đúng đường. Chúng ta phải cảm ơn Chúa và vâng theo ý Người. Xin Đức Giêsu nhân lành hướng dẫn con và che chở con dưới bóng áo Người. Con thân ái, sáng nay cả gia đình đi tới Đền Đức Mẹ từ bi và sốt sắng cầu nguyện cho con". Mẹ Natalia cũng phụ họa theo bố Duilio: *"Marcello yêu dấu, vì con đã quyết định, ý Chúa phải luôn được chu toàn. Mẹ mong con sẽ luôn sống thánh thiện và yêu mến Đức Mẹ Maria, Ngài sẽ nâng đỡ và đồng hành với con trong sứ vụ của con"*.

Ta còn có thể chứng kiến kết quả của nền giáo dục Kitô giáo đó trong gia đình bố Duilio qua tinh thần đức tin, lòng vâng phục ý Chúa nơi những anh em khác của Marcello, mặc dù Chúa đã tỏ ra mạnh tay với họ qua những đau khổ và ưu phiền.

Tullio, một cậu con trai khác, cưới một cô gái tốt lành là Carmela. Lúc đầu, đưa con trai họ là Mario qua đời. Rồi sau vài tháng đến lượt Gianni, một thanh niên 20 tuổi đẹp

traí và đã đính hôn. Một tai nạn xe gắn máy đã chấm dứt tuổi xuân của cậu. Một người quen biết đã viết về hai ông bà đang chịu thử thách như sau:

"Tullio và Carmela đã làm cho mọi người kinh ngạc về đức tin, lòng can đảm, sự bình tĩnh và tư cách của họ trong lúc đau buồn. Những đau khổ ấy có thể làm tan vỡ bất cứ con tim nào. Trên đường từ bệnh viện trở về nhà, sau khi đã tận mắt nhìn thấy thân xác dập nát của Gianni, Tullio cứ lặp đi lặp lại: Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Chúa bỏ con? Chúng con làm sao có thể chịu đựng những khổ đau này khi vừa phải đau khổ về cái chết của Mario?"

Di Chúc thiêng liêng của Duilio

Một người cha tốt lành như vậy ắt phải trời lại cho con cái di chúc hoàn hảo. Duilio viết:

"Bố mong đã nêu gương sáng cho các con về lao động, về lòng yêu mến Giáo Hội, về tình yêu thương dành cho tất cả các con, để các con sẽ sống trong sự kính sợ Thiên Chúa. hãy giúp đỡ và hãy luôn thương yêu nhau. Nếu con giữ được những điều này, thì Chúa quan phòng sẽ luôn hiện diện trong gia đình các con. Chúa sẽ ở bên cạnh các con suốt đời, cho các con được sống êm đềm và bình an".

Bố Duilio kết thúc bằng một kinh phát xuất từ con tim tràn đầy Thiên Chúa:

"Ôi lạy Chúa, con được bình an và an ủi khi làm các việc đạo đức của con, vì con thiết tha yêu Chúa. Xin Chúa cho gia đình, vợ và các con cái chúng con được có ngày vui hưởng với Chúa trên thiên đàng. Amen."

27. Linh Đạo của một người Có Học ở Miền Quê

José Diaz Ricon (Tây Ban Nha)

Tôi nhớ vào năm 1950, khi tôi bắt đầu hoạt động trong nhóm Thanh Niên Công Giáo Tiến Hành, cuốn linh đạo phổ thông nhất thời bấy giờ là tác phẩm: *"Gương Chúa Giêsu"* do Thomas Kempis, một thầy dòng đáng kính, viết cách đó vài thế kỷ cho các tu sĩ, chứ không phải cho các giáo dân sống giữa đời.

Sống giữa đời

Người giáo dân chiếm đa số trong thành phần Dân Chúa và như mọi con cái Chúa, họ cũng được mời gọi đạt tới đỉnh cao nhất của sự thánh thiện. Đời sống đạo của người tín hữu "*giữa trần thế*" được xem như một con đường hoàn thiện đích thật theo Tin Mừng. Tóm lại, rõ ràng việc giáo dân "*sống trong Đức Kitô*" cũng có bản chất như của các linh mục hoặc tu sĩ, nhưng nó được cụ thể hóa qua những hình thức và hoàn cảnh khác nhau.

Cầu nguyện

Để giải quyết và phối hợp các công việc trần thế theo ý Chúa, không phải chỉ cần "*có*" đức tin mà đúng hơn cần phải sống hoàn toàn theo Đức Tin, cần thánh hóa cả cuộc đời Kitô Hữu, bằng cách để cho Thánh Thần của Đức Giêsu thấm vào mọi tư tưởng, lời nói, việc làm và tình cảm, làm cho cả con người trở nên sống động, ăn sâu vào biến đổi con người. Khi để cho hơi thở của Chúa Thánh Thần lôi kéo, ta thật sự là con cái Thiên Chúa: "*Phàm ai được thần khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa*" (Rm 8,14). Chính lúc đó, ta cần đặc biệt đến kinh nguyện và các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể để lay tỉnh và phát huy sức năng động của đời sống tâm linh. Khi nhận thức những giới hạn, sự nghèo nàn, sự hư vô của mình so với các vấn đề chính trị, tâm lý, cơ cấu, xã hội và nhân bản, tôi buộc lòng phải cầu cứu các phương tiện đã nói ở trên, tức là các bí tích và kinh nguyện. Nếu không thể tiếp xúc trực tiếp với Chúa, tôi sẽ hoàn toàn không đủ khả năng đương đầu với thực tại phức tạp ấy.

Chúng ta thực sự vui tươi và tràn trề hy vọng hơn những người khác cùng lâm cảnh ngộ đó, nhờ đã được gặp gỡ Thiên Chúa, được quan hệ với Người trong tình con thảo.

Chúng ta thực sự vui tươi và tràn trề hy vọng hơn những người khác cùng lâm cảnh ngộ đó, nhờ đã được gặp gỡ Thiên Chúa, được quan hệ với Người trong tình con thảo.

Ơn gọi của người Kitô hữu là ơn gọi cầu nguyện. Ai không quan tâm đến việc cầu nguyện thì cũng chẳng thiết tha gì đến việc làm người Kitô hữu. Nếu chỉ vào nước Chúa như một người làm công và tôi tớ, thì không cần gì đến việc cầu nguyện và sống thân mật với Chúa Giêsu. Nhưng chúng ta được gọi để làm "*Con cái Chúa*" (1Ga 3,1), "*bạn của Đức Kitô*" (Ga 15,15), "*người nhà của Thiên Chúa*" (Ep 2,19), và không có gia đình

hoặc mối quan hệ thân thiết nào mà không đòi hỏi phải có sự thân mật và bền vững. Ngoài ra, còn một lý do quan trọng nữa để các Tông đồ giáo dân phải chuyên cần cầu nguyện: đó là nhu cầu thánh hóa chính bản thân và phục vụ người khác.

Tôi tự cho mình là người năng nổ và dấn thân (những ai biết tôi đều có thể xác nhận như thế), nhưng tôi cũng xác tín rằng hoạt động không thể thay thế cho cầu nguyện. Nhiệm vụ và trách nhiệm ta càng nặng nề, ta càng phải cầu nguyện, nếu không ta sẽ liều lĩnh để mình bị cuốn theo cơn lốc hoạt động. Tôi rất tiếc phải nhìn nhận: vài người làm việc chung với tôi đã tin rằng hoạt động là cầu nguyện, và họ đã bỏ cả cầu nguyện lẫn hoạt động Tông Đồ để chạy theo tinh thần hiếu động. Đôi khi hiếu động theo nghĩa xấu nhất.

Khi hoạt động chương trình sống mỗi ngày tôi đều dành ra ít nhất một giờ để cầu nguyện riêng. Tôi đã không bỏ giờ này vì bất cứ ai hay bất cứ việc gì, vì tôi cảm thấy cần suy xét mọi sự trước mặt Chúa. Khi phải đương đầu với những khó khăn và âu lo, khi bối rối trước những nhu cầu cụ thể, những người đau khổ, lầm lỗi của người khác, sự lộn xộn, ngang bướng v.v..., tôi không thấy một phương pháp nào đáng tin cậy và chắc chắn bằng cách dành thời giờ để cầu nguyện, dâng hy sinh của mình, nhìn lên Chúa và trông cậy vào lòng thương xót của Người. Và khi mọi sự được êm đẹp, hãy cảm tạ Người.

Mặt khác, khi cầu nguyện, tôi thích chọn những đề tài như vinh quang, quyền năng, sự tốt lành của Chúa, cũng như tội lỗi của tôi và của người khác. Đôi khi tôi không theo đề tài nào mà để mình được thư giãn, nghỉ ngơi, an bình cùng Chúa, chỉ lắng nghe mình Người, cứ thình lạng. Nhưng thường tôi phải từ bỏ ước muốn cần thiết và hợp pháp này, vì biết bao nhu cầu của anh em tôi cần được suy xét nghiêm túc và tin tưởng trước mặt Người.

Thói hiếu động

Một trong những khó khăn tôi gặp phải khi cố gắng gia tăng tình thân mật với Chúa là: dù biết kết hợp với Chúa là điều quan trọng (Giáo hội không ngừng khẳng định điều này), nhưng khi sống giữa đời, tôi lại không thể đặt việc kết hợp này làm hàng đầu.

Khi có nhiều điều phải làm trong ngày, trong tuần hay tháng (công việc, vấn đề phải giải quyết, người cần thăm hay tiếp đón, những buổi hẹn, hội họp v.v...) thay vì tránh những hoạt động này, tôi có khuynh hướng giảm bớt giờ dành cho Thánh Lễ, thời giờ gặp gỡ linh mục hoặc giờ đọc sách đạo. Về phần tôi, tôi phải luôn luôn chiến đấu chống lại tính hiếu động và học cách tín thác vào Chúa nhiều hơn.

Một khó khăn lớn khác là với những người (như tôi) thuộc giai cấp nghèo, phải lao động vất vả để lo cho gia đình, thời giờ là rất thiếu tự căn bản. Tôi cũng chưa xây dựng được một bậc thang giá trị, bằng chứng là coi nhẹ việc kết hợp với Chúa cả trong các tổ chức Tông Đồ lẫn trong các buổi họp, buổi hội và các hoạt động khác của Giáo Hội ở mọi cấp độ. Khi "*đi ra ngoài*" cuộc sống hằng ngày bình thường để tham dự các cuộc hội họp ấy, tôi nhận thấy thật là khó kết hợp với Chúa. Điều ấy thật khó tin, nhưng có thật. Khi ấy tôi cố làm cho người khác hiểu rằng trong các buổi họp như vậy, chúng tôi nên dành thời gian để cầu nguyện, cử hành Thánh Lễ và suy niệm. Thỉnh thoảng tôi được các người cùng chung ưu tư này giúp đỡ. Cũng có khi trong các buổi họp quốc gia hoặc quốc tế của phong trào Tông Đồ (tôi có dự), người ta chỉ cử hành thánh lễ một lần trong suốt 5, 7 hoặc 10 ngày họp, thậm chí còn vào một giờ giấc không thích hợp.

Ước mong của giáo dân

Điều mà giáo dân chúng tôi mong các Giáo sĩ và tu sĩ giúp để hoàn thành sứ mạng của mình thì thật quan trọng và đặc biệt: Chúng tôi mong rằng các vị hãy là thầy dạy chân lý, nghĩa là hãy lo trở nên thánh, trở nên người khôn ngoan và làm chứng. Qua lời nói, tác vụ, khả năng, nền giáo dục, sự hiệp thông của các vị ấy với toàn thể Giáo Hội, sự kết hợp đặc biệt với Chúa, họ sẽ giúp chúng tôi đồng hành với các anh chị em trong cuộc lữ hành dài này để tiến về với Chúa Cha, qua Chúa Giêsu, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, với sự trợ giúp của Đức Maria và các Thánh.

Kết hợp với Chúa

Điều căn bản là người giáo dân phải nuôi dưỡng đời sống đạo của mình để có nó trở thành xi măng, thành động cơ và cấu trúc của toàn thể cuộc sống, nếu không, họ sẽ không thể làm được điều gì tốt, cao quý hay xây dựng.

Giáo dân chúng ta thiết tha hy vọng được sống sự sống của Chúa. Nhưng chúng ta sẽ không ước mong sự sống đó khi khả năng gần gũi Thiên Chúa, kết hợp với Người, phát triển đời sống đạo của mình, bị tước mất, vì chúng ta biết rằng những khả năng đó là nguồn hạnh phúc để mình chia sẻ với người khác và là nguồn hứng khởi cho công việc của mình, đó là làm cho các vấn đề trần thế được thấm nhiễm tinh thần của Chúa.

Thế giới hôm nay với bao nhiêu mâu thuẫn, khó khăn, sợ hãi, nghi ngờ, khiến các giá trị nhân bản, đạo đức và luân lý, đang chờ mong và hướng các tín hữu với lòng hy vọng. Bằng đức tin kiên vững và chân thành, chúng ta sẽ là men, muối đất và ánh sáng cho thế giới.

Quan tâm và huấn luyện đời sống tâm linh

Nội dung của chương trình huấn luyện ấy phải gói cả tin mừng và nói chung, Lời Chúa. Đó là Giáo Huấn của Giáo Hội và đặc biệt các văn kiện của Công Đồng Vatican II, chứng tá của người Kitô hữu, dẫn thân giữa đời, đồng trách nhiệm trong Giáo Hội, liên đới với mọi người, nhất là những người làm việc với người nghèo, vì những người đang đau khổ vì Tin Mừng, vì hòa bình, vì gia đình, việc Tông Đồ giáo dân, đặc biệt những việc Tông Đồ có tổ chức, các vấn đề gia đình như hôn nhân, giáo dục, trẻ em, người già v.v...

Các bậc thầy và những người đã từng làm chứng, đã từng giúp tôi thì có vô số: trước hết là Đức Giêsu, vị Thầy tuyệt vời mà tôi gặp trong kinh thánh, rồi vị Thầy ấy đã bộc lộ ý muốn của mình qua giáo huấn của Giáo Hội, các Thánh mà tôi đã biết tiểu sử, một linh mục khôn ngoan và thánh thiện, những bạn bè trong nhóm tông đồ, các giáo hữu dẫn thân trong những lãnh vực mà tôi có dịp tiếp xúc và hoạt động chung.

Cộng đoàn

Những cộng đoàn đã giúp tôi nhiều nhất: trên hết là Giáo Hội phổ quát mà tôi thật sự cảm thấy gắn bó qua giáo xứ, giáo phận, giáo lý, kinh nguyện, qua việc tôi nỗ lực sống hiệp nhất với Giáo Hội, và tổ chức Tông Đồ mà tôi đang tham gia là tổ chức Công Giáo Tiến Hành nông thôn của Tây Ban Nha, nhóm Tông Đồ của tôi.

Tôi muốn nhấn mạnh đặc biệt tới hai cộng đoàn đã nâng đỡ tôi cũng như nhiều giáo hữu dẫn thân mà tôi được biết có một đời sống đi đôi với đức tin của họ. Đó chính là nhóm Tông Đồ và gia đình của tôi.

Nhóm Tông Đồ

Nhóm Tông Đồ này có quan hệ với Phong Trào Tông Đồ Giáo Dân đã đem lại cho chúng tôi nhiều điều: tinh thần tương trợ, sự huấn luyện, những hoạt động, trách nhiệm, phương pháp làm việc, suy niệm và cầu nguyện thông thường, nhất là duyệt xét lại toàn bộ, thực tiễn, nghiêm túc và sâu sắc các hoàn cảnh sống có liên hệ đến các vấn đề, hoạt động và những sự kiện trong cuộc sống mình để tập nhìn chúng cách thanh thản và khách quan. Chúng tôi cứu xét nguyên nhân và hậu quả đồng thời đánh giá chúng theo quan điểm Kitô giáo. Chúng tôi xét xem động lực và hoạt động của mình có thật sự mang tinh thần Kitô giáo không, xem chúng có giúp giáo dục và phúc âm hóa người khác và các "*chiến sĩ*" của mình không, cuối cùng, chúng tôi quyết định nhắm nhiều mục tiêu khác nhau khi vượt qua hay bề lái những khó khăn của mình. Đây là cách tốt nhất để sống liên đới với người khác trong một thái độ phê phán tích cực, một tinh thần tôn giáo sâu xa và lòng can đảm của một ngôn sứ.

Gia đình

Một Cộng đoàn gồm những công dân bình thường khác là gia đình, Giáo Hội "*tại gia*", tế bào phản ảnh một Cộng đoàn vĩ đại là Giáo Hội phổ quát.

Gia đình Kitô giáo đem lại cho ta sự nâng đỡ và sự hưng phấn nhờ lòng tin tưởng lẫn nhau, nhờ kinh nghiệm đức tin của nhau, sự thanh thản, cộng tác của các thế hệ, nhờ công việc và nỗ lực chung, sự đối thoại, tình yêu và lòng trung thành với nhau.

Tất cả những trách nhiệm của tôi trong phong trào, các cộng tác viên, Giáo Hội, chính trị và xã hội, là những nguồn nâng đỡ lớn lao cho tôi: tất cả đã góp phần làm cho đời sống đạo và con người của tôi được sinh động và được củng cố, giúp tôi hình thành và hướng dẫn nhân cách của Kitô hữu của mình.

(Trích từ "*Elements for a Spirituality of the Laity*", Hội nghị về Giáo Dân năm 1979, trang 80ff).

28. Tài Xế Taxi, một Tông Đồ

Cha Jess Brena, SJ. (Đài Loan)

Một ngày kia, tôi đón Taxi ở thành phố Đài Bắc. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi đọc thấy một dòng chữ ở bên trong cửa của hàng ghế sau:

"Bạn có thể tìm thấy một vài quyển sách và vài trang giấy nói về Kitô Giáo phía sau ghế bạn đang ngồi. Trong lúc xe chạy, xin mời bạn đọc chúng. Nếu bạn thích, khi rời xe, bạn có thể mang theo".

Tôi thấy đằng trước bác tài xế cũng đặt một pho tượng thánh nhỏ. Tôi hỏi bác: *"Bác tài xế ơi, xin vui lòng nói cho tôi biết các hành khách có thật sự quan tâm đến loại sách đạo của bác không?"*

- *Ồ, có chứ. Có người đọc. Có người lấy cả sách nữa.*

Tôi hỏi tiếp:

- *Bác cảm thấy thế nào?*

- *Thật sung sướng, anh à. Anh biết không, tôi không có nhiều giờ để đi nhà thờ. Tôi luôn chạy trên đường phố. Đây là cách làm việc Tông Đồ của "TÔI". Tôi rất sung sướng được làm hai việc một lúc: tài xế và loan báo tin mừng không cần phải thêm giờ. Đây là một nghề tuyệt vời!*

Một vài người cộng tác đã phân phát cho các tài xế taxi ở Đài Bắc những băng dán cửa xe có in hình thánh giá và những lời sau đây: *"Chúa cùng lái xe với chúng ta"*. Mặt sau của băng dán là lời cầu nguyện của các bác tài xế như sau:

"Lạy Chúa, khi con lái xe, xin giúp con biết yêu mến tha nhân như chính mình để con không làm gì xúc phạm hoặc gây thiệt hại cho con cái Chúa. Xin giữ mắt con được sáng suốt, tay chân được khéo léo. Xin giúp tâm trí con được an bình và thân xác được thư thái. Xin đừng để con nhiễm thói cạnh tranh và mọi bực bội về việc làm của người khác và xin giúp con được thượng lộ bình an".

Ơn gọi của một người làm công tác xã hội

"Tôi không có dự tính xem công tác xã hội như một việc làm cả ngày, càng không phải là một nghề. Tôi bị công tác xã hội lôi kéo, nói cho đúng hơn, tôi bất đắc dĩ phải tham gia khi được các nhà lãnh đạo Giáo Hội và hoàn cảnh thúc đẩy. Tôi cảm thấy mình được vinh dự khi có cơ hội tuyệt vời là vừa làm chứng về tình yêu và lòng nhân từ của Chúa vừa kiếm kế sinh nhai được một cách lương thiện. Đối với tôi, đó là một ơn gọi thật sự, một việc Tông đồ. Đó là cách giúp tôi "mua" được hoặc có lẽ "cướp" được một chỗ trên trời nhờ công trạng của những người đồng hành với mình".

(Phát biểu của Jaffrey Pereira, thư ký thường trực của Văn Phòng Caritas thuộc Hội Đồng Giám Mục Bangladesh tại BILA II, tổ chức ở Bangalore, Ấn Độ, tháng 5 năm 1986).

PHẦN BỐN: ĐỔI THAY GIỮA TUỔI ĐỜI

Đổi Thay Giữa Đời

Đây không là điều gì họa hiềm. Có những người đang sống một hướng nào đó trong nhiều năm. Bỗng một ngày kia chợt có một biến chuyển xảy đến. Một tia sáng mới lóe lên trong cuộc đời họ. Họ bất đắc dĩ phải đổi hướng do hoàn cảnh, hay nói như các tín hữu, do ý Chúa muốn. Bước đổi thay đó đôi khi giống như một bước ngoặt hẳn. Những chân trời mới rộng mở, thách đố nảy sinh, chặng đường mới bắt đầu cùng với những niềm vui mới. Đó là điều Thánh Phaolô đã từng có kinh nghiệm trên đường đi Đamát, cũng như Augustinô, Ignatio (Loyola), Phanxicô Xaviê và nhiều vị "Thánh thời đại" được trình bày trong cuốn sách này. Trong phần bốn và phần năm, chúng tôi sẽ giới thiệu một vài vị thánh đó. Ở phần bốn, bạn sẽ thấy họ đương đầu với những thách đố thật hời hợt. Còn nơi phần năm, bạn sẽ thấy họ trải qua những kinh nghiệm cuộc đời thật kinh khủng.

29. Một "Linh Mục" Không Có Chức Thánh

John (Nepal)

Đây là một câu chuyện của một người lớn tuổi ở Ấn Độ. Không có gì có thể dập tắt ơn gọi linh mục nơi ông, dù bị cha mẹ ruồng rẫy hay bị Giáo Hội khước từ, không cho chịu chức Linh Mục. Ta không thấy ông cay đắng hay giận dữ, nhưng chỉ thấy một đức tin trung kiên luôn nhận ra bàn tay của Chúa trên toàn thể cuộc đời mình qua những bước thăng trầm.

Trong một thế giới đang thối rữa thuyết duy vật, người ta hay đặt câu hỏi: "Thiên Chúa có hiện hữu không? Chúa có thật sự quan tâm không?"

Mong rằng câu chuyện cuộc đời tôi mà tôi sắp kể cho các bạn sẽ giải đáp được cho những câu hỏi đó và những vấn nạn tương tự, cũng như soi sáng cho thấy Chúa quan

tâm từng li từng tí đến cuộc đời của mỗi người mà Ngài đã tạo dựng theo hình ảnh Ngài và giống như Ngài.

Cho phép tôi tự xưng là "John". Tôi chào đời vào năm 1926 ở Karela, một bang nằm ở cực nam Ấn Độ. Khi đang viết những lời này, tôi đã được lục tuần. 60 năm sống giữa trần thế, là 60 năm luôn được bàn tay yêu thương của Chúa Quan phòng phù trợ và nâng đỡ.

Tôi không biết gì về cha mẹ mình. Vì một lý do nào đó họ không muốn nuôi nấng tôi. Bởi vậy, sau khi tôi sinh ra được vài ngày, họ đã đưa tôi đến một tu viện gần đó mong các Di Phước tốt bụng nhận tôi. Chúa Quan phòng yêu thương đã giơ tay cứu vớt tôi.

Bề trên tu viện Cát Minh nhận tôi và gửi tôi đến Nhà Mẹ của Dòng, ở đây tôi được Rửa Tội và nuôi dưỡng như một người con của tu viện. Các nữ tu Cát Minh đã dành cho tôi trọn tình yêu thương và quan tâm chăm sóc, điều mà tôi bị cha mẹ ruột mình khước từ: Tôi lớn lên trong đức tin, trong tình yêu và niềm kính sợ Chúa như các di đã dạy tôi.

Nền giáo dục mà tôi tiếp thu được một phần là nhờ lòng quảng đại của các nữ tu tốt lành và một phần là nhờ bao người tốt bụng và quảng đại khác. Thầy dạy tôi là các Thầy Dòng Đức Kitô xứ Ai-len các Thầy cũng dạy tôi cách sống đức tin sâu xa và tín thác vào Chúa Quan Phòng.

Khi lớn lên, ao ước lớn nhất của tôi là trở thành linh mục. Từ khi lên năm, tôi đã giúp lễ và không thích gì hơn công việc này. Thậm chí hôm nay, ở tuổi 60, tôi vẫn còn là người phục vụ bàn thờ khi có cơ hội.

Khi thành thanh niên, tôi bắt đầu đến gặp các Đức Giám Mục ở các giáo phận lân cận, trình bày ước nguyện làm linh mục của mình, nhưng bị từ chối.

Tôi xoay xở để được làm thư ký riêng cho một Tổng Giám Mục trong bốn năm. Khi đã thân thiết với Ngài, tôi thổ lộ ước muốn sâu kín của mình là làm Linh Mục. Câu trả lời của Ngài không làm tôi phấn khởi. Tuy nhiên, trong một lần đi Roma như thường lệ (ad limina), tôi đã thiết tha xin Ngài trình bày trường hợp của tôi.

Ở Roma, sau khi được Đức Thánh Cha tiếp kiến, Đức Tổng Giám Mục viết thư cho tôi: "John, như đã hứa, cha đã đích thân trình bày trường hợp của con với Đức Thánh

Cha. Nhưng Cha cũng rất tiếc phải bảo cho con biết Tòa Thánh không nhận trường hợp của con vì con là trẻ sinh ngoại hôn".

Đọc xong thư của Đức Tổng, tôi bỏ hẳn khát vọng làm Linh Mục. Tuy nhiên, tôi vẫn cầu xin Chúa ban cho tôi ít ra niềm vui được giữ Ngài trong tay, dù không được phong chức Linh Mục.

Sau khi làm việc đây đó vài năm, cuối cùng tôi đã kết hôn với một thiếu nữ, một cô gái mồ côi như tôi. Mặc dù nghèo rớt mồng tơi, đám cưới của chúng tôi vẫn được tổ chức linh đình, được Đức Giám Mục long trọng làm phép ở nhà thờ chính tòa với nhiều linh mục và tu sĩ tham dự.

Ngày nay, chúng tôi là bố mẹ của sáu người con xinh đẹp - ba trai và ba gái - và là ông bà của bảy đứa cháu dễ thương, trong số này có bốn đứa đã lập gia đình và có cuộc sống ổn định.

Chúa đã nhậm lời cầu xin khiêm tốn của tôi, Người đã ban cho ước nguyện của tôi được thành đạt: tôi vô cùng kinh ngạc và sung sướng khi được cha xứ chọn làm thừa tác viên giúp lễ ngoại thường để mang Mình Thánh Chúa cho vợ tôi và một bà già láng giềng đau ốm.

Cả gia đình tôi điều hành một trường có ký túc xá với Thánh Quan Thầy là Thánh Giuse - đó là một trường Công Giáo đúng nghĩa. Trong nhiều năm, trường đã gặp nhiều thăng trầm, thậm chí đã từng bị các thế lực phá nát, nhưng luôn được Thánh Giuse, vị quan thầy từ ái hướng dẫn và che chở. Nhờ sự phù giúp đó, trường vẫn còn hoạt động một cách xuôi xắn như một ngọn đuốc chân lý và ánh sáng.

Chúa Giêsu đã phán: "Đức tin có thể dời cả núi non". Phần tôi, *tôi tin rằng trong đời mình đã có nhiều ngọn núi được dời chỗ nhờ Đức Tin.*

30. Một Tông Đồ Giáo Dân Tự Nguyện Đã Liều Mạng Sống

Paul (Nam Á Châu)

"Đây là câu chuyện của một giáo dân Công Giáo đã lập gia đình và là bố của năm người con. Người tín hữu ấy đang làm việc cho Chúa ở một quốc gia Châu Á đang bị áp bức. Ông đã dám liều một sự an toàn của bản thân và gia đình cho Tin Mừng được rao giảng. Ông đã nói tới vai trò quan trọng của người giáo dân trong xứ sở mình với sự hãnh diện và tin tưởng".

Cho phép tôi tự giới thiệu mình. Tôi là một giáo dân, từng là một giáo lý viên được trả lương để làm việc Tông Đồ. Sau đó, tôi hằng sống bằng nghề giáo viên và tình nguyện hoạt động nơi các bộ lạc thiểu số ở vùng núi.

Ngay từ đầu, vì thấy người Giáo Dân không được chuẩn bị nên chúng tôi đã tổ chức một chương trình huấn luyện các Tông Đồ giáo dân để phát triển ơn gọi Kitô hữu.

Các giáo dân vẫn tiếp tục sống bằng nghề riêng của mình, đã xây dựng các trường huấn luyện bỏ túi và trồng rau để tự túc, để trang trải chi phí huấn luyện.

Mục đích của chúng tôi là sống một cuộc đời Kitô hữu thật sự, là rao giảng Lời Chúa cho anh em đồng bào bằng lời nói và hơn nữa, bằng một cuộc sống Kitô Hữu tốt lành.

Trong vài năm, mặc dù gặp vô vàn khó khăn, chúng tôi đã huấn luyện được rất nhiều giáo dân nam nữ. Phong trào này do chính giáo dân thành lập. Chúng tôi không phải trả lương cho ai vì tất cả chúng tôi tình nguyện làm không công và "tự túc cánh sinh". Chúng tôi cũng xuất bản một nội san để đẩy mạnh việc huấn luyện hiện đại.

Sau đây một đoạn trích từ nội san số đầu tiên:

"Trong giáo phận chúng ta có một tổ chức Tông Đồ Giáo Dân rất hoàn bị, đó là "Công Giáo Tiến Hành". Tổ chức này được hai Đức Giám Mục giáo phận hết lòng nâng đỡ. Nhờ sự hướng dẫn hữu hiệu của ông Giám Đốc Công Giáo Tiến Hành và ông thư ký, tất cả các hội viên đã hăng say hoạt động để mở rộng Nước Chúa Kitô trên khắp nước. Giáo phận ta là giáo phận đầu tiên đã gửi các thừa sai giáo dân (như P.D) đến các giáo phận khác. Tờ nội san của Công Giáo tiến hành chúng ta rất có ảnh hưởng. Cho tới nay, đây là phong trào giáo dân duy nhất đáng nhắc đến ở đất nước chúng ta"

Nhiều người giáo dân tốt lành đã góp công của để giúp phát triển Giáo Hội ở đất nước ta.

Thống kê của Giáo Hội đã nói lên điều đó:

- **Linh Mục:** 258 (năm 1965); ----> 220 (năm 1982).
- **Tín Hữu:** 242,193 (năm 1965); ----> 371,000 (năm 1982).

Nếu so sánh các số liệu này một cách cẩn thận, ta sẽ thấy từ năm 1965, số linh mục giảm đi 38 vị, còn số giáo dân thêm 128,807. Tôi cho rằng Giáo Hội tăng trưởng mạnh một phần, nếu không nói hoàn toàn, là do giáo dân.

Đang khi lo lắng về số ơn gọi linh mục sút giảm, chúng ta nên cố gắng hơn để cổ vũ và phát triển ơn gọi của mọi Kitô Hữu là làm Tông Đồ tích cực như lời Phaolô nhắn nhủ.

Phong trào của chúng tôi đang tiến triển mau chóng và vững chắc, đã lôi cuốn sự chú ý của các linh mục ở các nơi xa xôi. Các vị ấy khó mà hiểu được những khó khăn của chúng tôi ở đây, một xứ sở đang bị tàn phá do các du kích quân cánh tả và cánh hữu. Thậm chí có những vụ nghi ngờ và phê phán phong trào. Đó thật là một gáo nước lạnh tạt vào lòng nhiệt thành của người giáo dân chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn kiên nhẫn. Một ngày kia các Ngài sẽ hiểu rằng, vì các khó khăn đã nêu trên, chúng tôi không thể ăn nói công khai và lộ liễu. Chúng tôi mong mỏi và cầu nguyện để các linh mục ít được thông tin ấy tín nhiệm chúng tôi hơn và đừng dội gáo nước lạnh vào nhiệt tâm của chúng tôi nữa.

Chúng tôi lý luận như thế này: vì các quan chức Nhà Nước (theo đúng chính sách) nghi kỵ và đàn áp bất cứ phong trào tôn giáo nào ở miền này, nên chúng tôi muốn thân mình chịu thiệt thòi còn hơn. Nếu bị lộ và phải chịu đau khổ, chúng tôi muốn chịu một mình chứ không muốn các Đức Giám Mục và Giáo Hội bị liên lụy và chịu đau khổ.

Xin các Ngài cầu nguyện cho chúng tôi, Xin Chúa Thánh Linh ban cho chúng tôi lòng can đảm và đức tin để chúng tôi có thể làm chứng khi đau khổ, tù đày và mọi hình thức bách hại khác xảy đến cho mình. Chúng tôi sẵn sàng đón nhận mọi bất trắc và thử thách. Chúng tôi tin tưởng Chúa đang và sẽ luôn ở với chúng tôi.

Một vài linh mục phản nản và cho rằng chúng tôi nên hoạt động theo sự chỉ dẫn của các Ngài. Các vị ấy đã gây lộn xộn và phiền toái cho các người đồng sự của chúng tôi.

Tôi vô cùng đau buồn nói lên điều này: một vài giáo sĩ muốn kiểm soát mọi sự, nắm giữ quyền bính hơn là có lòng nhiệt thành tông đồ.

Bởi vậy, các vị rất bất bình vì chúng tôi không đăng ký vào các tổ chức của các Ngài, vì chúng tôi không bao giờ báo cáo hoạt động của mình đều đặn.

Bất cứ ai thấu hiểu hoàn cảnh vô cùng tế nhị và nghiêm trọng của chúng tôi ở đây, đều sẽ biết rằng như vậy là không khôn ngoan chút nào, ít là trong lúc này. Một vài linh mục có vẻ ghen tị hơn là nhiệt thành truyền giáo. Đang khi ấy, mục đích của chúng tôi không phải là bất tuân phục nhưng là phục vụ và giúp đỡ các Ngài bằng cách nào mình có thể làm được.

Chúng tôi không phải là một nhóm ly khai hay độc lập. Chúng tôi yêu mến đức tin, yêu mến các linh mục, các giám mục và Giáo hội của mình. Nhưng vì phải hoạt động giữa muôn vàn áp lực luân lý, kinh tế, thể lý, chính trị, chúng tôi nghĩ đó là phương pháp duy nhất ở đây và lúc này cho phép mình loan truyền sứ điệp của Chúa.

Chúng tôi đang giúp đỡ chín giáo phận ở quê hương bằng cách gửi các sách báo đạo, các tài liệu và dụng cụ thính thị để truyền bá Tin mừng. Đó là việc làm bất hợp lệ và nguy hiểm.

Chúng tôi liều mạng để giúp các vùng truyền giáo bằng một cách thế mà chỉ có giáo dân làm được.

Mặc dù làm việc sát cánh với Đức Giám Mục đặc trách tông đồ giáo dân cấp quốc gia, phong trào của chúng tôi vẫn chưa được Giáo Hội chính thức công nhận. Lúc này chúng tôi không mong mỗi điều ấy, vì bản chất công việc của mình. Nếu chúng tôi có mệnh gì, Giáo Hội địa phương sẽ không bị liên lụy. Quan điểm của chúng tôi là nếu phải chịu đau khổ, chúng tôi sẽ chịu một mình, chứ không phải toàn thể Giáo Hội.

Hiện nay tôi đang dịch bộ "*Lời Chúa*" với cha X. Mỗi cuốn cỡ 100 trang. Sau khi ấn hành, tôi sẽ đem sách về cho đồng bào của mình. Lần này chỉ đưa về 1,500 bản.

Hai lần thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc

Ngày 24.5.1987. Paul viết:

"Trong chuyến đi vừa rồi, tôi đã hai lần thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc. Chúa đã che mắt các nhân viên hải quan nên họ không nhìn thấy sách vở của tôi. Nếu bị bắt, tôi sẽ bị trừng phạt đích đáng. Nhưng đồng thời chúng tôi cũng rất sung sướng được làm một việc nhỏ để phục vụ Giáo Hội đang đau khổ. Ở đâu chúng tôi cũng được các linh mục, tu sĩ và Đức Giám Mục tiếp đón với lòng khâm phục và yêu mến. Các ngài biết những khó khăn chúng tôi sẽ gặp trên đường. Các ngài giúp chúng tôi tiền túi để trang trải phí tổn đi lại. Tôi hiểu rõ rằng các ngài có rất ít sách đạo xuất bản sau Vatican II. Sách bán chạy như tôm tươi. Cảm ơn Cha X. đã cung cấp cho chúng tôi số sách ấy. Điều chúng tôi có thể đóng góp là sức mạnh, mồ hôi và xương máu, chứ không phải tiền bạc".

Dù chuyến đi gặp bao khó khăn, chúng tôi nhận thấy mình mới chỉ kinh nghiệm được một chút niềm vui của các vị tử đạo. Thật vui sướng biết bao khi được Chúa chúng ta chào đón trên trời!

Tôi trở về nhà vào tháng tám vì chúng tôi mong đứa con ra đời vào tháng chín. Tôi muốn dùng sự tự do rảnh rỗi của một người giáo dân để học hỏi thần học. Mặc dù đã học hai năm triết ở Đại Chủng Viện Công Giáo và có bằng tương đương với cử nhân, tôi vẫn hiểu rằng các giám mục và linh mục sẽ không tin nhiệm tôi cho tới khi tôi học thần học. Dĩ nhiên tôi không phải là một người xuất sắc, nhưng tôi có lòng quyết tâm và nhiệt thành. Tôi hy vọng Chúa sẽ ban thêm những gì cần thiết.

Xin cầu nguyện cho chúng tôi, những tông đồ giáo dân tự nguyện. Chúng tôi mong muốn sống ơn gọi của các Kitô Hữu giữa đời và của các tông đồ của Đức Kitô. Chúng tôi hiểu nguy hiểm mình đang lao vào. Vợ con chúng tôi cũng biết điều đó và nâng đỡ chúng tôi.

Chúng tôi hy vọng lời cầu nguyện của các bạn cũng như của mọi Kitô Hữu khác sẽ luôn nâng đỡ chúng tôi.

Nhận xét của một linh mục về người giáo dân này

Người giáo dân vĩ đại ấy đang giúp một linh mục ở xứ láng giềng bằng cách dịch các sách của quê hương ông linh mục ấy sang thổ ngữ của bộ lạc mình. Tháng 12 năm 1986, vị linh mục ấy viết:

"Paul đã đi về quê bằng xe vận tải, mang theo 40 kiện sách, mỗi kiện nặng chừng 20 ký. Anh mất hai ngày đi tới biên giới, rồi thêm 4 ngày cỡi la mới về tới nhà. Hy vọng anh đã tới nhà bình yên. Vùng núi non ấy bị các du kích quân quấy phá. Thư cuối cùng chúng tôi nhận được từ nơi anh là lá thư khi tôi đang ở Âu Châu. trong thư ấy, anh viết: "Đã sáu tháng nay con không được tin tức gì về vợ và con cái. Con xin dâng sự bất trắc và bất vô âm tín ấy để cầu cho dân cư bộ lạc mình được trở lại đạo".

Paul sẽ tham dự BILA (Viện Tông Đồ Giáo Dân của Hội Đồng Giám Mục). Đó là một người phi thường; rất chậm; vâng, với một trí nhớ có giới hạn, nhưng lại là một người siêng năng và nhiệt thành. Rõ ràng việc anh đang làm ở quê hương nhiều bằng mấy linh mục. Đó là Giáo Hội đã qua thời giáo sĩ trị!

Paul là một người tuyệt vời, một tông đồ truyền giáo 100%, đang hoạt động bằng ba linh mục. Để tới miền này, anh đã phải đi bộ bốn ngày qua những con đường rừng và đi xe buýt ba ngày nữa!

Trước khi cho xuất bản những bài chia sẻ này, Paul viết cho Cha Brena vào ngày 16.1.1988:

"Từ tháng bảy năm ngoái, con ở lại nhà săn sóc 5 đứa con (một gái và bốn trai). Đó là việc huấn luyện thật sự đối với một tông đồ giáo dân. Đồng thời con rất sung sướng được chăm sóc vợ và con cái khi vợ con đau ốm. Con thật vui mừng khi thấy vợ con mạnh khỏe cả về thể lý cũng như về đời sống thiêng liêng. Vì là một giáo lý viên được huấn luyện hẳn hoi, nên con có thể bắt đầu việc huấn luyện cụ thể ngay trong gia đình mình. Trước đây, việc tông đồ giáo dân của con hầu như chỉ là lòng nhiệt thành và hăng hái, chứ ít có nội dung. Còn bây giờ nhờ những hiểu biết về các vấn đề gia đình cũng như các khó khăn liên hệ, con đã là một tông đồ giáo dân trưởng thành hơn, cuộc sống con sẽ thực tiễn và hiện thực hơn trong tương lai. Chưa bao giờ đời con phải gặp những thử thách như vậy. Trong sáu tháng đó, tiền bạc trở thành đồng giấy vụn (chính phủ đổi

tiền địa phương nhưng không báo trước để hạ giá đồng tiền tới mức khủng khiếp), con chỉ còn sống dựa vào tiền vay mượn. Đối với tất cả chúng con, đó thật là một luyện ngục rất tốt ở trần gian này. Con lại bị sốt rét liên tục, nên đâm ra yếu hẳn, phải nằm liệt giường nhiều ngày. Nhưng trong những ngày ấy con có giờ để hồi tâm và đánh giá quãng đời đã qua.

Trong thời gian khủng khiếp đó, con có thời giờ đọc lại cuốn sách của cha: quyển "Chúa đã gọi con và này con đây". Con đọc đi đọc lại vài lần, đọc lại ít chương thêm vài lần nữa. Mỗi chữ có một ý nghĩa sâu sắc hơn đối với con. Phần 2, 3 và 4 rất hay. Con càng ngày càng xác tín ơn gọi của mình là trở nên một "Kitô khác" như cha nói trong chương 14. Con hiểu được ba vai trò của người tông đồ giáo dân là làm vua, ngôn sứ và tư tế; trước đây con chưa bao giờ thấy rõ điều đó. Những mô hình Giáo Hội khác nhau cũng rất lôi cuốn con.

Lời chú thích

Tôi chắc chắn Đức Giáo Hoàng Urbanô II (1088-1099) đã không nhắm tới Paul khi ngài viết: "Giáo Hội dạy có hai bậc sống Kitô Giáo: một là bậc giáo dân và hai là bậc tu trì. Ngay từ thời giáo hội sơ khai, hai bậc sống Kitô hữu ấy được mở ra cho các tín hữu; một bậc để nâng đỡ sự mỏng dòn của những con người yếu ớt (giáo dân), một bậc để hoàn thiện đời sống hạnh phúc của những người mạnh mẽ (tu sĩ).

Ngày nay cũng như trong quá khứ chúng ta có biết bao vị anh hùng giáo dân không được tôn vinh. Ngay cả thời gian gần đây những "người xúc tiến việc phong thánh" vẫn dành ưu tiên cho các tu sĩ và giáo sĩ. Có người còn cho rằng "vì các tu sĩ và giáo sĩ có đảm trách phí tổn trong quá trình phong thánh". May mắn thay, khuynh hướng ấy đang thay đổi như ta có thể chứng kiến trong các vụ phong thánh gần đây như việc phong thánh cho các thánh ở Triều Tiên, Nhật Bản, Philippines và Việt Nam.

Vatican City (NC) - Hồng y Pietro Palazzini, Bộ trưởng thánh bộ phong thánh, đã phàn nàn với Thượng Hội Đồng Giám Mục rằng "có quá ít hồ sơ xin phong thánh cho giáo dân" gửi cho thánh bộ của Ngài. Ngài thúc dục các Đức Giám Mục cử người trong giáo dân chuyên lo đề xuất việc phong thánh cho các giáo dân thuộc chính khu vực của mình.

Ngài nói rằng đa số các hồ sơ phong thánh của giáo dân đều giới thiệu những người có liên hệ với các dòng tu đứng tên trong các hồ sơ đó. Các dòng tu đã có chuyên viên đề xuất, gọi là thỉnh nguyện viên, rất rành về *"tất cả các qui tắc chặt chẽ và các thể lệ giáo luật của Thánh Bộ"*.

Ngài còn nói thêm thánh bộ *"sẽ rất sung sướng tạo mọi điều kiện để dàng"* cho các hồ sơ phong thánh do các thỉnh nguyện viên của giáo phận đệ trình.

31. Từ một Nhân Viên Thuế Vụ trở thành Tông Đồ của Đức Kitô

Liu Chai-Yin (Đài Loan)

Một Máthêu thứ hai: "Tôi đã làm việc ở phòng thuế lợi tức".

Trước khi được 33 tuổi, tôi luôn luôn là một "con mèo ốm". Mặc dù không nằm liệt giường, nhưng thân xác luôn yếu ớt và lúc nào tôi cũng cảm thấy đau. Bệnh tật đã khiến tôi phải sống những ngày bất hạnh giữa tuổi xuân xanh.

Tôi nhớ có lần khi đang nằm ở bệnh viện, nhiều vị chủ chăn đã đến thăm và đặt vào tay một vài tập "Tin Mừng" mỏng, bảo tôi đọc. Tôi không có nhiều kiên nhẫn cũng chẳng thích thú để đọc.

"Hôm nay ơn cứu độ đã đến với nhà này" (Lc 19,9). Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể tìm thấy câu ấy trong cuốn sách đặc biệt này: *"Đừng than khóc về những việc người ta đã làm; đừng lo lắng cũng như bận tâm về những điều người ta đang làm và đừng ân hận về những điều sai lỗi người ta đã phạm"*.

Tôi cảm thấy phần nào câu nói này phản ánh cuộc đời tôi vì lòng tôi cũng bị các mối lo ngập tràn. Tôi rất muốn sửa đổi nhưng không có ai giúp. Tôi khỏi bệnh và đi làm trở lại. Một bà bạn đồng nghiệp, một người hay đi lễ ngày Chúa Nhật và thích nói chuyện về đức tin, đã nhận ra tôi thường chăm chú nghe bà nói. Do đó bà mời tôi đi tới nhà thờ với bà. Lần đầu tiên khi tham dự thánh lễ và khi quỳ xuống, tôi cảm thấy sợ hãi. Kinh nghiệm này để lại một ấn tượng sâu sắc nơi tôi. Khi dự loại nghi thức này, tôi thấy được

hình ảnh của linh hồn mình. Nhờ kinh nghiệm đạo đức này, tôi bắt đầu tham dự thánh lễ đều đặn và được giới thiệu với cha xứ. Ngài đã dạy giáo lý cho tôi. Sau khi chịu phép rửa tội, tôi dự lễ ngày Chúa Nhật đều đặn và đời sống thiêng liêng của tôi được vững mạnh.

Thánh hóa gia đình

Tôi đã kết hôn với một người ngoại giáo cách đây 20 năm. Vào lúc ấy Giáo Hội rất khắt khe với việc lập gia đình cùng người khác đạo. Vì vậy trường hợp của tôi cũng tạo nên một tình trạng khó xử với cha xứ. Tuy nhiên, ngày nay, thái độ của Ngài đối với hôn phối khác đạo đã khác. Vợ tôi cùng đi với tôi tới nhà thờ mỗi Chúa Nhật trong khi cha mẹ vợ lại sùng đạo Phật. Khi còn trẻ, cô ấy thường đi Chùa với mẹ. Còn sau khi lập gia đình, tôi cảm thấy cô ấy cố gắng chia sẻ niềm tin với tôi. Tuy nhiên tôi tôn trọng lòng hiếu thảo của vợ vì mẹ vợ tôi vẫn còn sống. Vợ tôi đồng ý cho con cái được rửa tội.

Tôi khâm phục đức tin sâu xa và sự hiểu biết của cô ấy. Tôi cũng tôn trọng tín ngưỡng của gia đình cô, nhưng tôi trang hoàng nhà cửa bằng các vật dụng tôn giáo để mỗi khi bà con và bạn bè bước vào nhà tôi, họ đều nhận ra ngay đó là một gia đình Công Giáo.

Từ khi mẹ vợ tôi qua đời, vợ tôi đi lễ và tham dự các sinh hoạt của nhà thờ. Các bạn bè Kitô Hữu đối đãi với cô như một người thân thiết, họ cầu nguyện cho cô nhưng không ép cô đón nhận đức tin. Nhờ ảnh hưởng tốt đẹp đó, vợ tôi và em cô ấy đã học giáo lý. Một năm sau, cả hai chịu phép rửa tội. Trước khi lập gia đình, gia đình cô không có ai theo đạo cả. Nhưng sau khi hạt giống đức tin đã được gieo xuống, một cháu gái và hai em rể đã học giáo lý và gia nhập Giáo Hội.

Mỗi Kitô Hữu là đèn soi cho người khác

Tôi là một công nhân viên nên có cơ hội gặp gỡ nhiều người. Đó là một môi trường lý tưởng để đưa các người ngoại đạo trở thành Kitô Hữu, nhưng điều ấy không đơn giản chút nào.

Ngày nay, nhiều người ngoài Kitô giáo ước muốn đón nhận ánh sáng của Đức Kitô. Nếu có nhiều người trong Giáo Hội chúng ta ý thức về ước muốn này hơn, thì nhân loại

sẽ không còn xa ơn cứu độ của Thiên Chúa. Khi sống trong một môi trường trù phú với một tiêu chuẩn sinh sống cao, đa số con người cảm thấy miễn cưỡng khi phải tìm kiếm những gì vượt quá kinh nghiệm thông thường của con người và khi phải chấp nhận Chúa là Thiên Chúa sáng tạo.

Dấn thân làm tông đồ

Ở giáo xứ chúng tôi, mọi người trong gia đình Lim đều là Kitô Hữu trừ ông bố. Bà vợ luôn xin các ủy viên của hội đồng giáo xứ cầu nguyện cho chồng bà trở lại. Lúc đó tôi là chủ tịch Hội Đồng và tôi có sáng kiến mời ông Lim gia nhập cộng đoàn. Lúc đầu tôi cảm thấy ngại vì ông Lim là một viên chức chính phủ cao cấp, ngoài ra ông còn là người có học thức rộng. Tuy nhiên chúng tôi đã gặp gỡ và đối thoại với nhau, một cuộc đối thoại vô thường vô phạt. Nhiều lần tôi cố gắng giới thiệu ông Lim với cha Chao, tuyên úy phong trào Cursillo nhưng ông đều lịch sự từ chối. Do đó sự việc được tạm thời hoãn lại. Nhưng *"điều không thể với con người lại là điều có thể đối với Thiên Chúa"* (Mc 20,27); đó quả là kế hoạch của Chúa. Tôi phải đi Đài Bắc để gặp cha giám đốc phong trào Cursillo. Cả hai chúng tôi đang bách bộ dọc theo một chiếc cầu cao thì thành linh một người chào tôi và hỏi tôi đang làm gì ở Đài Bắc. Đó là ông Lim. Tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi giới thiệu ông với cha Chao. Ở thành phố Đài Bắc này có tới ba triệu người, vậy mà chính ở đây và ngay lúc này chúng tôi lại gặp nhau. Tôi nói với cha Chao rằng đây chắc chắn là việc Chúa làm và phần còn lại là việc của ngài. Ngày hôm sau khi tôi ngỏ lời mời ông Lim, ông lập tức cầm tay tôi và chấp nhận học giáo lý với cha Chao theo như lời mời của tôi. Sau đó ông lãnh phép rửa tội và trở thành một thành viên trong gia đình Thiên Chúa.

Ông Fu và tôi cùng làm việc với nhau ở phòng thuế lợi tức. Ông viết rất hay và góp bài đều đặn cho các tạp chí, nhưng ông không phải là một Kitô hữu. Mỗi khi viết bài cho tờ báo Công Giáo, tôi luôn đưa cho ông Fu đọc. Mục đích của tôi là cho ông biết tôi là người Công Giáo, đồng thời cũng giúp ông hiểu biết một chút về các hoạt động của Giáo hội.

Bằng phương cách đó, chúng tôi trở thành bạn thân. Hơn nữa ông Fu là người đồng hương với Đức Giám Mục, do đó chúng tôi đã sắp đặt để mời Đức Giám Mục gặp ông

Fu và hai người bạn của ông. Họ chấp thuận lời gợi ý của Đức Giám Mục là học giáo lý và trong dịp mừng năm Tin Mừng được rao giảng ở Giáo Phận Kaohsiung, họ đã lãnh nhận bí tích rửa tội.

Người tông đồ giáo dân tự nguyện

Để canh tân dân Chúa và các sinh hoạt của Giáo Hội, Đức Giám Mục giáo phận kêu gọi và khuyến khích chúng tôi dùng khả năng của mình để trở thành các tông đồ giáo dân hoạt động và trở thành các người rao giảng Tin Mừng. Tôi được giáo quyền chọn làm người lãnh trách nhiệm đẩy mạnh việc tông đồ giáo dân và rao giảng Tin Mừng trong giáo xứ. Tôi muốn chia sẻ một vài kinh nghiệm của tôi trong lãnh vực này.

Tại sao các bạn trẻ Kitô Hữu ít xuất hiện ở giáo xứ? Các hội viên của Ủy Ban Truyền Bá Tin Mừng có thật sự tìm cách tỏ cho họ thấy là mình quan tâm đến các bạn trẻ ấy không? Khi biết hai phụ nữ chuyên nghiệp thuộc giáo xứ dự định kết hôn với người ngoài Kitô Giáo, tôi đùa với họ: *"Cho dù các cô tràn trề tình yêu Chúa khi bước lên thảm đỏ trong ngày cưới, các cô cũng phải chuẩn bị kỹ lưỡng khi kết hôn với người ngoài đạo. Bởi vì hoặc các cô thánh hóa họ, hoặc họ sẽ ảnh hưởng trên các cô"*. Dầu đó chỉ là lời nhận xét thoáng qua nhưng cuối cùng nó đã hóa ra đúng vì sau khi đám cưới, không ai còn thấy mặt họ ở giáo xứ nữa".

Một buổi làm phép nhà

Năm 1985 một người trong giáo xứ mời cha sở tới làm phép nhà, cùng với các bạn bè. Trong buổi lễ, có người nhắc tới một giáo hữu khác trong giáo xứ cũng mới mua một căn nhà trong cùng một quận ấy. Chúng tôi đồng ý tới thăm bà ta và dù không được mời, chúng tôi cũng được đón tiếp nồng nhiệt. Cả hai vợ chồng đều muốn khi nào cha sở sẽ đến làm phép nhà cho họ mặc dù ông chồng không phải là người Công Giáo. Hai tuần sau nhiều người chúng tôi được mời tới dự nghi thức làm phép nhà. Tôi cố ý ngồi cạnh ông X. và mời ông đi học giáo lý. Lúc đầu ông lịch sự từ chối nhưng về sau ông chịu ghi tên đi học. trong lúc ấy ông Y. chủ nhân của ngôi nhà mới tò mò muốn biết tôi nói chuyện gì với ông X. Ông cùng cảnh ngộ với ông X. chỉ mình vợ ông là có đạo. Tôi cũng đưa cho ông Y. một phiếu để ghi tên. cả hai ông X và Y đã đi học giáo lý, trở thành con chiên trong giáo xứ và củng cố đức tin Kitô giáo với cả gia đình.

Ngày nay có rất nhiều trường hợp hôn nhân khác đạo, nên có nhiều người trong gia đình không phải là Kitô hữu. Ủy Ban Truyền Bá Tin Mừng trong giáo xứ trở thành chiếc cầu giúp đưa họ về với Chúa vì "*chúng ta được điều khiển bằng tình yêu của Đức Kitô*" (2Cr 5,14), là để thánh hóa họ.

Kết luận

Trước nhan Chúa không ai xứng đáng để giới thiệu mình. Tôi viết những điều kiện liên hệ đến đức tin, linh đạo và các lời chứng này chỉ với một mục đích duy nhất là giúp nhận ra các Kitô hữu sống đức tin như thế nào và qua hành động họ cho thấy đời sống Kitô giáo là gì. Làm như vậy là tôi đã chia sẻ ân sủng, niềm vui và phúc lành của Chúa.

32. Một Nữ Vận Động Viên Năm Viện

Annette Oliveiro (Malaysia)

Trọn cuộc đời tôi đã thay đổi. Chúa đã trở thành một phần con người tôi. Người là làn hơi tôi thở, là tình yêu tôi gặp nơi gia đình và bè bạn, Người là tất cả cuộc đời tôi.

Con đang nằm ở bệnh viện, hồi sức sau một cuộc phẫu thuật nhỏ. Con nghĩ rằng vì bây giờ đang có đủ thời gian, nên tốt hơn hết là đóng góp chút ít cho cuốn sách của cha. Thừa cha Jess; con cầm bút viết những ý tưởng dào dạt đến trong đầu con. Con không sắp đặt gì cả, không có gì là thứ tự lớp lang, con ghi vội những gì chợt nảy ra trong trí.

Ta khát

Con nằm trên giường bệnh viện, vẫn còn quay cuồng sau ca phẫu thuật, đang khi chờ thuốc tê từ từ hết tác dụng. Đầu con nặng như đá. Cổ họng nóng cháy, môi khô nứt như hoa héo. Con không thể cử động nhiều. Tay trái đang truyền nước biển. Con đang "*hấp hối*" vì khát. Trên bàn kế bên giường là một bình nước, nhưng con không với tay tới được. Lưỡi khô cháy mà không được một giọt nước thấm môi. Sau những phút tưởng chừng như hàng giờ ấy, một cô y tá đi vào xem tình trạng sức khỏe của con. Con xin nước. Con chỉ được uống một muống nước, không hơn. Con uống thứ nước quý giá

ấy với vẻ biết ơn, nước làm cho môi con mát mẽ, con thường thức vị mát dịu của nước. Con chưa bao giờ nghĩ rằng nước lại ngọt ngào và tươi mát như vậy. Con chợt liên tưởng đến Lời Đức Giêsu: *"Hãy đến với Ta tất cả những ai đói và khát..."* Nhờ vậy, con hiểu rằng Chúa Giêsu đang mời gọi con. Ngụm nước ít ỏi đó vô cùng bổ ích, nhưng không làm con được thỏa thuê lâu. Con lại nhớ đến Lời Đức Giêsu nói với người đàn bà xứ Samari: *"Ai uống thứ nước này sẽ bị khát, nhưng ai uống thứ nước Ta ban sẽ không bao giờ phải khát"*.

Đó đúng là một lời mời gọi! Không được phép bỏ qua, Nhờ chịu nổi khó chịu nhỏ nhoi ấy mà con hiểu được Đức Giêsu đang ban thứ nước quý báu ấy cho con, mời gọi con đón lấy nước ấy và có được sự sống đời đời. Được làm môn đệ Đức Giêsu Kitô thật là một điểm phúc tuyệt vời. Nước là một biểu tượng súc tích biết bao!

Là một vận động viên con thấy Chúa rất gần gũi mình

Con tán dương và cảm tạ Chúa đã ban cho con sự sống. Khi chơi gôn, con thật sự thường thức khung cảnh xung quanh. Con kinh ngạc trước vẻ đẹp của cây cỏ và hoa lá. Con hít không khí tươi mát và trong lành, thoang thoảng mùi cỏ mới cắt. Con thật thích thú khi thấy một chú sóc chạy ngang qua đường hay một bác phượng hoàng cô độc xoải cánh bay cao tìm mồi. Khi bắt gặp một chú chim bói cá sặc sỡ muôn màu, con cảm tạ Chúa về công trình sáng tạo kỳ diệu của Người.

Trong khi chơi, thỉnh thoảng con ngược mặt lên và nói *"Lạy Chúa, xin giúp con chơi hay"*, hoặc *"Xin Mẹ Maria giơ tay hướng dẫn con"*. Dĩ nhiên lời con xin không phải lúc nào cũng được nhận lời. Con không phiền lòng vì đây chỉ là một trò chơi. Và lại Đức Maria có bao giờ chơi gôn đâu!

Đức Kitô nơi Đức Giáo Hoàng

Năm ngoái khi đang ở Tân Tây Lan, con có may mắn là được xem thấy Đức Kitô qua con đường của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Một người bạn ngoài Kitô giáo khi biết con đang ở đó cùng lúc có Đức Thánh Cha đến thăm đất nước ấy đã cho con một chiếc vé. Con thật hạnh phúc! Chồng cô ấy bỏ thời giờ đưa con đến sân vận động và đưa con về khi buổi lễ bế mạc. Con vô cùng sung sướng và biết ơn khi được nhìn thấy và ở

gần "vị cha chung yêu dấu" của Giáo Hội Công Giáo. Con xúc động mãnh liệt khi tận mắt nhìn thấy Đức Thánh Cha trong đoàn xe tiến đến. Con đã la lên vì vui sướng.

Con làm quen với một người Kitô Hữu đứng bên cạnh và chúng con bắt đầu chuyện trò. Những ý tưởng chúng con trao đổi với nhau thật tuyệt diệu. Thánh lễ rất long trọng và bài giảng thật sự đáng nhớ. Ngay cả trong những giấc mơ điên rồ nhất con cũng không hề mơ tưởng sẽ được gặp Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Con mãi mãi biết ơn các bạn bè. Con thật tình cảm tạ Chúa đã ban cho cuộc đời con những bạn tốt như vậy.

Nhưng một điều khiến con buồn khi dự lễ ở Úc và Tân Tây Lan: đó là có rất ít người dự lễ, nhất là các bạn trẻ. Người ta nói với con rằng họ không cảm thấy cần phải dự lễ. Khi về Malaysia con nói với cha xứ là chúng ta thật sự được may mắn khi có các bạn trẻ siêng năng dự lễ và tham gia các hoạt động của giáo xứ.

Thiên Chúa nơi thiên nhiên

Trong chuyến đi ấy, đặc biệt ở Tân Tây Lan, con cảm thấy rất gần gũi với Chúa. Con nhìn thấy Người nơi núi non và đồng ruộng, nơi sông ngòi và khe suối, nơi mọi sự.

Tân Tây Lan là món quà Chúa ban cho nhân loại. Đó là một xứ sở đẹp. Con có một kinh nghiệm kinh khủng khi đứng dưới chân núi Cook. Con cảm thấy mình thật nhỏ bé, thật vô nghĩa. Vậy mà Chúa đã đoái nhìn con, săn sóc và yêu thương con. Con cùng đi với một bà người Ý, chúng con nói chuyện về Chúa và về tình yêu của Người. Bà hiện là tín đồ của Hội Thánh Phục Lâm, nhưng trước đây bà là người Công Giáo. Bà hết lòng yêu mến và ca ngợi Chúa. Lúc đó núi Cook đang bị một lớp sương mù dày đặc bao phủ. Con sợ hãi nhìn lên và kéo áo sát vào mình vì trời rất lạnh. Con hình dung Môsê đang ở trên núi, thật lạnh lẽo, thật cô đơn. Thật ra không phải chỉ có một mình đang đón nhận hai tấm bia ghi mười giới răn và được nhìn thấy Chúa diện đối diện. Khi rời núi Cook và đi ngang qua Lindus Paso chúng con nhìn thấy tuyết lấp lánh trên sườn núi trong nắng sớm. Chúng con lao xuống và giơ tay vốc những nắm tuyết mịn rồi ném vào nhau. Giữa lúc vui vẻ và cười đùa, con không quên cảm tạ Chúa đã cho mình được thấy phong cảnh ấy. Vâng, được nhìn thấy và chiêm ngưỡng công trình của Chúa là một món quà tuyệt vời.

Mỗi khi đi xa, con luôn cầu xin Đức Maria giữ gìn gia đình mình, nhất là giữ gìn đứa con trai lớn thường đi làm trên chiếc xe gắn máy. Con hằng lo sợ nó sẽ gặp điều không may như đứa cháu trai của con: nó đã thiệt mạng cách đây ba năm trong vụ đụng xe gắn máy. Con thưa với Ngài: *"Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã từng làm mẹ, xin Mẹ thương che chở Roderrick. Xin giữ nó được bình an khỏi tội lỗi và nguy hiểm, tai nạn và khổ đau. Mẹ là một bà mẹ tốt hơn con nhiều. Xin Mẹ trông nom hai đứa con trai của con"*. Có lúc con được bình an, nhưng cũng có đôi khi con đâm sợ hãi, nghi ngờ và có những giấc mộng kinh hoàng. Con biết con phải tin tưởng vào Chúa nhưng con không luôn luôn được như vậy. Con cho là mình phần nào giống Phêrô khi Đức Giêsu hỏi: *"Đức tin của anh ở đâu. Sao anh nghi ngờ?"* Thế nhưng Đức Giêsu vẫn không loại bỏ Phêrô. Con nghĩ Người hơi thất vọng nhưng rồi tức khắc giơ tay cứu vớt ông. Người không để ông gần chìm mới dạy ông một bài học về sự nghi ngờ. Vì vậy con tin chắc Người sẽ giúp con mặc dù con yếu đuối. Dù thế nào đi nữa Người vẫn luôn luôn thương yêu con.

Một người Công Giáo ngày Chúa Nhật

Cho tới những năm gần đây việc cầu nguyện của con thường khá hời hợt. Con là một người Công Giáo của ngày Chúa Nhật. Con chỉ cầu nguyện hay nhớ tới Chúa khi gặp khó khăn, rắc rối hay sợ sệt. Nhưng nhờ nhiều khóa hội thảo, học hỏi... đời sống cầu nguyện của con đã thay đổi. Trọn cuộc đời con cũng đổi thay. Chúa trở nên một phần con người con. Người là làn không khí con thở, tình yêu con gặp nơi gia đình và bè bạn, Người là tất cả của con. Trước đây mỗi ngày khi đưa con cái đến trường, chúng con thường cầu nguyện trong xe. Bây giờ chúng đi học một mình và con cũng cầu nguyện một mình. Đôi khi cầu nguyện trong thinh lặng, còn bình thường con cầu nguyện to tiếng, ca hát ngợi khen Người. Đến khi không còn lời nào để nói nữa, con quay ra nói đủ thứ tiếng mà chỉ mình Người biết con đang nói gì!

Con cũng dành nhiều thời gian để huấn luyện đội bóng rổ của trường. Mỗi năm một lần, trong dịp nghỉ lễ, con tổ chức cho chúng cắm trại. Một người bạn đã lưu ý con: *"Này Annete, bạn tốn quá nhiều thời giờ và sức lực cho môn bóng rổ. Nếu công sức ấy được dành cho Chúa, thì có bao linh hồn được bạn cứu vớt"*.

Lời ấy làm con suy nghĩ nhưng nay con hiểu đó là năng khiếu của mình và con đang sử dụng nó cách tốt nhất. Trước khi thi đấu chúng con luôn cầu nguyện chung, dù đa số các em không phải là người Công Giáo. Các em có thể là người đạo Hồi, Ấn Giáo hay Phật Giáo. Chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con khả năng và xin Ngài giúp chúng con chơi hay nhất. Thành tích của chúng con cũng khá: vô địch nhà trường trong 11 năm qua, 3 lần vô địch quốc gia và 4 lần hạng nhì.

Đây là tiếng cuối cùng mời gọi bạn... Hãy làm điều gì có ý nghĩa.

Trong khi viết những dòng chữ này ở bệnh viện, con có nhiều thời giờ hơn để suy nghĩ về quãng đời quá khứ, hiện tại cũng như tương lai. Rất nhiều điều hiện ra trước mắt mình.

Khi đọc tác phẩm *"The Call"* (Tiếng Gọi) của cha, con bị đánh động do câu nói: Đối với một số bạn, đó có thể là tiếng mời gọi đầu tiên để làm một điều gì thật sự có ý nghĩa trong những năm tháng còn mạnh khỏe của cuộc đời. Thật là một tiếng gọi tuyệt vời, nhưng cũng là một thách đố gay go. Cha Jess đang mời gọi và con trả lời: Vâng, lạy Chúa, này con đây.

Con muốn làm một nữ tu nhưng điều ấy chưa bao giờ thành sự thật. Con xin Chúa kêu gọi một trong hai đứa con trai mình. Thật vinh dự cho vợ chồng con nếu có một đứa con làm thầy dòng hay linh mục. Để được vậy, con sẵn lòng bắt đầu lại. Sẵn sàng phục vụ với tinh thần vui vẻ và thật sự nếm cả trái chũr không nguyên vỏ ngoài.

Con xin kết luận rằng làm một người Công Giáo trung thành không phải lúc nào cũng dễ. Nhiều lần con cảm thấy muốn đầu hàng và bỏ đạo khi gặp thử thách hay khi không tìm ra lối thoát. Tuy vậy, những lời của cha Ignatiô Huang đã níu kéo con lại: *"Người bỏ đạo giống như một bà mẹ vụng về đã đổ đi cả nước bần lẩn con mình sau khi đã tắm cho con"*. Trái lại, con xin Chúa Giêsu và Mẹ Maria luôn hướng dẫn và giúp con sống một cuộc sống tốt đẹp và có ý nghĩa, phục vụ cho và với các anh chị em trong Đức Kitô.

"Còn tôi, tôi sắp phải đổ máu ra làm lễ tế, đã đến giờ tôi phải đi. Tôi đã chiến đấu trong cuộc chiến cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. Giờ đây tôi

chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính; Chúa là vị thẩm phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện" (2Tm 4,6-8).

33. Một Xương Ngôn Viên Phát Thanh Nổi Tiếng

Santiago Martin (Tây Ban Nha)

Có những linh mục vẫn chưa biết Chúa là niềm vui.

Có lẽ Encarna San Chez là xương ngôn viên phát thanh được biết nhiều nhất ở Tây Ban Nha năm 1987. Tiếng nói của cô đã được các thánh giả đáp ứng nồng nhiệt: đó là một giọng nói đờn sơ, có một không hai. Cô đã đi vào trí óc và trái tim của hàng ngàn, hàng triệu con người đờn sơ chất phác. Khi trả lời các vấn nạn của quần chúng, cô tỏ ra nhanh nhẹn và xác tín. Khi nói về tôn giáo hay bất cứ đề tài nào khác, cô luôn nói với lòng tin tưởng. Cô đam mê cuộc sống và trên hết, cô có một tình yêu cao cả, mà từ đó sẽ nảy sinh một tình yêu khác.

Tôi không luôn luôn giống như vậy. Khi tôi tuổi trưởng thành, tôi đã trải qua một cuộc khủng hoảng đức tin. Tôi theo nhiều ý thức hệ và mất đức tin. Cảm tạ Chúa vì khi thành một người lớn chín chắn, tôi đã tìm thấy lại đức tin. Bây giờ tôi cảm thấy mình đã tốt đẹp hơn cùng với sự an bình nội tâm sâu xa. Đối với tôi đức tin giống như bộ quần áo vừa vặn với mình! Tôi không cần phải miễn cưỡng niềm tin của mình hay bắt buộc phải đi nhà thờ.

Encarna, đối với chị, Chúa là gì?

- Tôi mong có thể trả lời câu hỏi này. Tôi chỉ có thể nói Chúa là một nhu cầu rất thấm thía trong cuộc đời. Người là một thực tại, người tìm kiếm tôi liên lỉ. Người chia sẻ các đức tính cho tôi; sự chia sẻ ấy dù có nhỏ bé đến đâu cũng làm cho tôi nên giống Người. Người là Mầu nhiệm cho và nhận, một tất yếu trong cuộc đời.

Còn Đức Kitô?

- Người là con người xinh đẹp nhất.

Chúng ta đã hụt mất một điều vô cùng lớn lao khi sinh sau đẻ muộn đến 2000 năm. Chúng ta phải sao khuôn mặt của Người ra hàng tỉ bản và phân phát cho khắp thế giới.

Theo chị, qua sứ điệp của Người, Đức Kitô đem lại gì cho nhân loại?

- Đôi khi là sự lộn xộn, lắm khi là sự hiểu lầm. Nhưng chúng ta không thể phủ nhận là Người đã đem đến một sự an bình nội tâm và khuôn mẫu cho cuộc sống, có thể đưa đến cùng Chúa.

Đối với chị, tôn giáo có phải là một lối thoát?

- Không phải vậy. Đạo không phải là một pháo đài của tôi.

Tôi phủ nhận là tôi tìm đến Chúa trong những lúc thất vọng, đau khổ, nhưng dĩ nhiên cả trong những lúc vui tươi nữa.

Xin cho biết cách cầu nguyện của chị?

- Tôi dùng từ ngữ thời nay để nói chuyện với Chúa hay với Đức Kitô. Tôi thường gọi Chúa là Người cùng hội hay bạn làm ăn; Người là ông chủ vốn, còn tôi là người quản trị chuyên nghiệp.

Lời nói đầu tiên của tôi khi thức dậy là "cám ơn bạn đồng hội"; vâng, một ngày mới bắt đầu, xin giúp cho con biết sử dụng sao cho có lời; nhưng con cần Ngài, xin giúp con một tay. Đừng để con một mình. Con thật vô nghĩa và dại dột. Xin Ngài mau đến, cả hai chúng ta với nhau sẽ thành công tốt đẹp.

Buổi tối, tôi nhìn lại những gì đã làm trong ngày qua. Nếu đã có một lời nói bác ái, một nghĩa cử cao đẹp, tôi liền thưa: "*Con đã kiếm được một đồng lương hậu*".

Đức Maria là gì đối với chị?

- Ngài là tạo vật xinh đẹp nhất. Mỗi khi nhìn lên Ngài tôi không tránh khỏi cảm giác ghen tị của một phụ nữ, vì phụ nữ nào cũng nghĩ: "*tại sao cái người được điểm phúc trao cho công việc cao trọng đó là Ngài chứ không phải là tôi*". Ngài thật là người may mắn, được chúc phúc, được dư đầy ân phúc, có sức lôi cuốn vô cùng; mỗi khi ngắm nhìn Ngài, tôi lại cảm thấy bình an.

Xin cho thánh giả biết quan điểm của chị về Giáo Hội?

- Tôi ước mong luôn tin tưởng vào Giáo Hội. Tôi quan niệm Giáo Hội như một góc nhỏ cho Chúa ngự trị và là mái nhà cho tôi tìm thấy hài hòa và bình an. Giáo Hội đang cố gắng canh tân mình, đồng hành với các bạn trẻ.

Tôi xin được nói vài lời với các linh mục: *thưa các cha, khi các cha giảng dạy xin các cha nói những lời đơn sơ, tự phát và có tính cách nhân bản hơn. Xin đừng dọa nạt, nhưng hãy chia sẻ và cười nhiều hơn. Vì Thiên Chúa là niềm vui, Người muốn chúng ta vui tươi, các cha đừng làm chúng con sợ hãi. Xin hãy dạy dỗ, chia sẻ và vui cười với chúng con; đừng giảng mà hãy chuyện trò với chúng con.*

Nếu có ít luật luân lý hơn, chị có nghĩ rằng giới trẻ sẽ đến với Giáo Hội?

- Tôi không nghĩ vậy. Và họ có đến với Giáo Hội theo cách ấy thì chắc chắn đó là con đường lầm lạc. Tự do, vâng nhưng một số tự do sẽ đưa các bạn trẻ đến chỗ đánh mất tự do đích thật của mình. Vì thế, tôi chống lại việc dùng ma túy hoặc việc phá thai.

(Thực hiện do Santiago Martin đài ABC ngày 12/18 tháng 8 năm 1987)

34. Truyền Bá Tin Mừng bằng vệ tinh phát hình trực tiếp

Nhiều nhà triệu phú đã tặng hàng triệu đôla cho việc truyền bá Tin Mừng; có người đã hy sinh chính mình và cũng có người cố gắng cả hai.

Bobbie Cavnar, một nhà triệu phú trước đây và là một giáo dân, đã cho đi tất cả tài sản của mình để sống cho Thiên Chúa trọn vẹn hơn. Sau khi ông được tái sinh trong phong trào Đoàn Sùng Công Giáo (1974), một nhóm bạn bè làm ăn và thân hữu thành lập một Cộng Đoàn Giao Ước ở Dallas, Hoa Kỳ. Tổ chức này ngày nay có hơn 1000 hội viên gặp nhau hằng tuần để cầu nguyện và lãnh công tác. Một nhóm nòng cốt làm việc suốt ngày cho một công tác đặc biệt qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Ước mơ truyền bá Tin Mừng khắp thế giới bằng phương tiện vệ tinh phát hình trực tiếp (DBS) là sáng kiến của một giáo dân sốt sắng: Piet Derken và Trude, vợ ông (cả hai đều là người Hà Lan). Họ đã bỏ ra hơn 200 triệu đôla để lập một tổ chức có tên

là "*Chứng tá cho tình yêu Chúa*". Họ chỉ có một mục đích là đem sứ điệp Tin Mừng đến cho hết mọi người bằng phương tiện truyền thông đại chúng.

Phối hợp công tác giữa giáo dân và giáo sĩ

Bobbie cảm thấy đây là cách huy động người Kitô hữu chống lại sự dữ trong thế giới ngày nay, cũng là phương pháp tổng thống Franklin D. Roosevelt đã dùng trong Thế Chiến II; nối kết các tài tử, nhà sản xuất và đạo diễn trong các ngành truyền thông đại chúng để hậu thuẫn nỗ lực của ông đối với chiến tranh. Các linh mục sẽ trở tài để rao giảng sứ điệp cứu độ, còn các nhà sản xuất, đạo diễn và kỹ sư sẽ ra sức để đưa sứ điệp ấy đến với thế giới.

Năm ngoái, chúng ta đã có được kinh nghiệm này khi thấy Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khai mạc Năm Thánh Mẫu bằng cách hướng dẫn lần chuỗi Mai Khôi trên truyền hình cho hàng trăm triệu người trên thế giới.

Có thể nhờ trạm tiếp vận (với ăng ten 30 inch) nối liền với vệ tinh Liên Mỹ (PAN-AM-SAT); hệ thống này sẽ phát cho cả Hoa Kỳ, trung Mỹ, Braxin và Âu Châu. Trong hai năm tới, hệ thống này sẽ bao trùm cả Châu Phi, trung Đông, Ấn Độ, Á Châu, Úc Châu và Nam Thái Bình Dương.

Có kỹ thuật và quyết tâm là để rao giảng Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô tới ngõ ngách của địa cầu. Tôi biết Chúa muốn sử dụng vệ tinh. Đó không phải là một giấc mơ không tưởng.

Chúng ta hãy cầu nguyện để xin Chúa gia tăng thêm số xưởng ngôn viên được xức dầu và có năng khiếu trên khắp thế giới vì sẽ đến lúc chúng ta phải xây dựng công tác tông đồ truyền hình.

Chúng ta cũng cầu nguyện để có nhiều người được chọn làm các chuyên viên kỹ thuật. Đã có những người đến rồi ra đi. Chúng ta không muốn làm việc với những người không trung thành với Giáo Hội hay với những người chỉ muốn tìm tư lợi qua những gì đã được học hỏi. Chúng ta mong muốn con người phục vụ Giáo Hội bằng những gì họ đang có. Chúng ta có thể huấn luyện và gởi họ trở lại quê nhà để họ làm việc tại chỗ.

Phần chúng ta, chúng ta sẽ giúp họ bằng kiến thức chuyên môn và các dụng cụ cần thiết. Đó không phải là một giấc mơ.

Hồng Y Suennens đã nhắc nhở những ai mơ ước như vậy rằng: *"Họ phải sẵn sàng chịu trả giá đắt để giấc mơ của mình trở thành sự thật"*.

Cộng đồng chúng tôi nồng nhiệt đón nhận bất cứ bạn nào có giấc mộng làm tông đồ qua truyền hình. Xin các bạn liên lạc tại:

P.O. Box 225008

Dallas, Texas 75265

Tel: (214) 333-2337

35. Phục Vụ Người Già

Teresa Kua (Đài Loan)

"Không, con nên sống giữa đời và làm việc tông đồ của người giáo dân. Có những công việc các nữ tu không thể nào đảm trách được. Lúc đó tôi cảm thấy khó chịu nhưng rồi những lời của vị giám mục vẫn lưu lại trong tâm trí tôi và vì vậy tôi vẫn tiếp tục làm một người nội trợ, một bà góa phụ và một người mẹ".

Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi: Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp lòng Người. (Ga 8,29)

Nhiều khi tôi nhắc điện thoại, tôi nghe đầu dây bên kia vang lên: Tôi muốn nói chuyện với dì Têrêsa Kua. Tôi trả lời: Tôi là Têrêsa Kuo, một giáo dân chứ không phải là một nữ tu. Giá mà tôi được làm một nữ tu. Rồi cả hai cùng cười.

Thật bất hạnh cho tôi vì sau khi tôi đã lập gia đình và đã có hai con tôi mới có điểm phúc được chịu phép rửa tội. Nhưng cũng thật may mắn vì nay cả gia đình tôi đã được rửa tội. Tôi thích đọc hạnh các thánh và cảm kích do đời sống cầu nguyện của những con người đạo đức. Thật tiếc là tôi không được rửa tội trước khi lập gia đình. Ở các khóa hội thảo, khi được người khác chào: Chào dì, dì có được khỏe không? lúc đó tôi cảm thấy mình thật cao quý và tôi thật sự mong sẽ có ngay mình được vào một tu viện để trở

thành một nữ tu... Cuối cùng cơ hội đã đến khi chồng tôi qua đời vì bệnh tật; còn hai con tôi đã lớn và tự lập được. Tôi trình với cha linh hướng và với Đức Giám Mục rằng tôi muốn gia nhập một dòng truyền giáo. Nhưng Đức Giám Mục đã xác quyết: Không, con nên ở lại giữa đời và làm việc tông đồ của người giáo dân. Vì có những công việc các nữ tu không thể nào đảm trách được. Lúc đó tôi cảm thấy vô cùng khó chịu nhưng rồi lời của vị Giám Mục vẫn lưu lại trong tâm trí tôi và thế là tôi vẫn tiếp tục là một người nội trợ, một góa phụ và là một người mẹ.

Nhờ những kinh nghiệm gia đình và xã hội, tôi nhận rõ được tình yêu sâu xa của Chúa. Và nhờ con cái, tôi có thể cảm nghiệm được rằng *"Thiên Chúa là tình yêu"*.

Cách đây vài năm, tôi được mời nói chuyện với các nữ tu tại một buổi tĩnh tâm. Tối hôm ấy là ngày vọng lễ Thánh Tâm; vì thế là tôi chọn đề tài: *"Chúa là tình yêu, và chúng ta phải lấy tình yêu đáp trả tình yêu"* (1Ga 4). Điều này nói lên hai điều:

- Trước hết, *"Chúa là tình yêu"*. Một ngày nọ, trên đường đi làm, tôi thấy một bà mẹ đẩy một em bé xinh xắn trên một chiếc xe; tôi tưởng em bé phải dễ thương lắm, nhưng tôi thất vọng khi thấy em xanh xao và ốm teo. Tuy vậy, người mẹ lại rất vui vẻ và phấn khởi. Điều này cho thấy bà rất yêu con mình. Chính lúc ấy tôi nghe như có tiếng nói văng vẳng bên tai: *"Con không giống như em bé này sao? Người khác không cho rằng con dễ thương; vậy mà Ta vẫn yêu thương con"*. Như người cha nhân lành đối với con cái thế nào, Chúa cũng tỏ ra nhân lành đối với những ai kính sợ Người (Tv 103,13). Tôi lập đi lập lại thánh vịnh này trong cung cách trầm ngâm và hiểu thấu ý nghĩa sâu xa của nó.

"Anh em hãy xem Chúa Cha yêu thương chúng ta dường nào, đến nỗi chúng ta được gọi là con Thiên Chúa, mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa" (1Ga 3,1).

Từ đó tôi không quan tâm xem người khác nghĩ gì về mình. Tôi chỉ cần biết rằng Chúa yêu tôi thấm thiết. Người che chở và dẫn tôi tiến bước trong an bình.

- Thứ đến, *"bạn hãy lấy tình yêu đáp trả tình yêu"*. Tôi nhớ khi con trai lớn của tôi ở trong quân đội, hàng tuần nó vẫn về thăm nhà. Một buổi tối tôi làm cho nó một món ăn khoái khẩu, nhưng vì phải dự một buổi họp nên tôi dọn món ăn ấy lên bàn và nhắc nó ăn hết. Tuy nhiên, vì sợ lên cân, nó không dám ăn thịt mỡ. Ngày hôm sau, mở tủ lạnh,

tôi ngạc nhiên thấy nó đã ăn sạch và chừa cho tôi một ít thịt nạc. Đó là đứa con đã lớn, đang đi lính, không được một cô vợ nào phục dịch, thế mà bây giờ lại tận tụy và chăm sóc tôi và yêu thương tôi. Tôi chợt nghe một giọng nói với mình: *"Con không giống con trai con sao? Ta dành cho con trọn tình thương, vậy mà con chỉ đáp đền lại một phần nhỏ, thế mà con cứ tưởng là đã dành hết tình yêu cho Ta"*. Chắc chắn mọi phúc lộc đều do Chúa ban và tình yêu Người dành cho tôi thật sâu xa biết bao. Vậy mà tôi chỉ dám đền lại một chút. Nhưng tôi tin rằng khi làm một việc tầm thường với lòng yêu mến, Thiên Chúa sẽ vui lòng đón nhận của lễ của tôi giống như tình yêu tôi nhận được từ con trai mình. Tình yêu cốt ở điều này: *"Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta"* (1Ga 4,10).

Hãy vác thập giá của mình mà theo Ta

Đầu mùa thu năm 1983, tổng giáo phận Đà Bắc chuyển một bệnh viện ở khu ngoại ô Nan Ao thành một viện dưỡng lão. Sau khi đã suy tính cẩn thận, Đức Tổng Giám Mục giao cho một ban quản trị chịu trách nhiệm thành lập một ngân sách và tổ chức viện dưỡng lão, Ngài hy vọng tôi sẽ phục vụ ở khu ngoại ô đó. Lúc đầu tôi không dám đón nhận thánh giá nặng nề này. Tôi đang làm việc với tổ chức phục vụ Gia Đình Đà Bắc và lập trung tâm phục vụ sức khỏe cho giới trung niên. Hàng năm nhiều người trở lại đạo. Đây là một môi trường tông đồ truyền giáo rất tốt và dĩ nhiên tôi không muốn bỏ, nhất là khi phải lãnh một công tác khó khăn khác mà mình không tin tưởng lắm.

Và rồi khi đi hành hương ở Thánh Địa, tôi nghe tiếng Chúa nói với mình: *"Nếu ai muốn theo Ta, thì phải từ bỏ chính mình mà theo Ta"*.

Thang tám, tôi dẫn một nhóm thuộc Trung Tâm Y Tế tới Thánh Địa và lần theo bước đường lên núi Sọ. Tôi quỳ trước tượng Thánh Giá và cầu nguyện trong khi nước mắt chảy ràn rụa. Tôi không muốn rời bỏ căn nhà tiện nghi ở Đà Bắc, bạn bè và công việc quen thuộc ở Trung Tâm Y Tế. Tôi không mong muốn vác thánh giá ở viện dưỡng lão. Chúa Giêsu âm thầm mời gọi tôi: *"Ai muốn theo Ta (Mt 16,24). Lạy Cha, nếu có thể được thì xin tránh cho con khỏi uống chén này, nhưng xin đừng theo ý Con, một xin cho ý Cha được nên trọn"* (Mt 26,42). Sau khi đi hành hương về, tôi đón nhận thánh giá ở viện dưỡng lão và đi theo con đường của Chúa Giêsu. Lúc đó tôi nhận ra rằng từ bỏ

những gì mình đang muốn bỏ, chưa hẳn là dễ dàng; vì thế đương nhiên là còn khó khăn và đau khổ hơn khi phải từ bỏ những gì mình muốn giữ lấy. Ở trong vườn Ghết-sê-ma-ni, Đức Giêsu không cảm thấy nỗi buồn to lớn đến nỗi như muốn đê bẹp Người sao?

Tiến bước bên Người

"Chúa luôn ở cùng tôi". Khi tin tức về việc dưỡng lão được công bố, bạn bè khuyên tôi đừng nhận công tác mới vì Viện quá xa thành phố Đài Bắc và hơn nữa, tại sao tôi lại sống ở vùng quê và phải chịu vất vả. Ngoài ra, phải nói thêm, tôi không phải là một nữ tu và làm sao tôi có thể kiếm tiền để nuôi viện. Còn biết bao người khác có thể đứng ra lo việc ấy. Tôi đã trả lời bạn bè: *"Vi các ngài không tìm được ai chịu lãnh nhận công tác này. Nơi nào có tình yêu thì không còn đau khổ, vì Chúa luôn ở với tôi. Tôi đã không bị bỏ một mình cũng như không phải lo lắng sẽ chạy đâu ra tiền để tài trợ cho viện. Đây là việc của Chúa và vì vậy tôi vui lòng chấp nhận. Tôi chỉ là người quản gia của Người. Ngoài ra, 'Chúa sẽ cung cấp đầy đủ trên núi của Ngài' (St 22, 14)".* Tôi đã trải qua hai năm hạnh phúc và rất hài lòng.

Yêu bằng việc làm

"Đây có phải là tình yêu không?" Chúa Giêsu dạy chúng ta: *"Các con thân mến, chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương thực sự bằng việc làm"* (1Ga 3,18).

Một buổi tối nọ, một bà cụ 91 tuổi làm ướt cả mình mẩy, giường chiếu và sàn nhà. Tôi và một phụ nữ khác mau chóng thay quần áo cho cụ và lau sạch mọi sự. Bà cụ bảo: *"Tốt hơn các chị nên phạt tôi. Tôi xấu hổ vì đã gây quá nhiều phiền hà cho các chị".* Tôi an ủi bà: *"Thưa cụ, chúng cháu thương cụ vì thế đã giúp cụ thay quần áo mới. Chúng cháu muốn cụ sống thoải mái ở đây. Làm sao chúng cháu có thể phạt cụ được".* Bà giơ tay ra chạm vào tay tôi và nói: *"Đây có phải là tình thương không? Tôi yêu tất cả các chị."*

"Thưa bà cụ, bà nói đúng. Đây là tình thương của Chúa. Người yêu chúng ta trước và vì thế chúng cháu có thể yêu thương bà. Không có tình thương Chúa, chúng ta không thể làm được gì".

Bà lão bảo tôi: *"Chị giống như bà mẹ hằng yêu thương tôi. Chị giống như đứa con gái độc thân của tôi"*. Bà cụ đã chịu phép rửa vào lễ Phục Sinh vừa qua. Mỗi sáng cụ đến dự lễ với chúng tôi.

'Chúa che chở tôi suốt đêm dài'. Tháng chín vừa qua, viện chúng tôi tiếp nhận một bà cụ nghèo nàn, 104 tuổi. Bà cụ thích coi Tivi ở trong phòng giải trí và đi ra ngoài để sưởi nắng. Mỗi khi biết bà đi ra ngoài trời, tôi liền chạy theo để giúp đỡ bà. Bà sung sướng thốt lên: *"Chăm chăm nhé! Được! Vâng, Chúa nhẹ nhàng dẫn bước và che chở tôi mỗi khi tôi bước đi để chân tôi khỏi vấp ngã"*.

Lạy Chúa, con đã thường xuyên ở lại với những người già cả đó và vì vậy cũng ở lại với Chúa. Con chia sẻ đau khổ của họ và cũng chia sẻ đau khổ của Chúa. Con yêu họ cũng như yêu Chúa, Chúa vẫn tiếp tục bày tỏ tình yêu Ngài cho con. Xin bảo toàn con và dẫn đưa con đến vinh quang Phục Sinh của Ngài. Allêluia.

36. Một Người Công Giáo Ngày Chúa Nhật

Helen Chew (Singapore)

"Ngày trước, tôi thường hay đánh bạc và hút thuốc rất nhiều. Rồi tôi tham gia Hội Hôn Nhân vào mỗi ngày cuối tuần và Chúa đã chạm đến tôi. Bây giờ tôi là một giáo lý viên và sung sướng với công việc ấy".

Tôi là Helen Chew, đã lập gia đình và có ba cháu. Tôi làm y tá ở một bệnh viện trong nhiều năm.

Khi gặp một người đạo đức, tôi cảm thấy mình thật tội lỗi vì tôi biết mình chỉ là một người Công Giáo vào ngày Chúa Nhật, chỉ cầu nguyện với Chúa mỗi khi gia đình gặp rắc rối. Còn khi rảnh rỗi, tôi thường đánh bạc liên miên, hút thuốc và tốn nhiều giờ bên điện thoại. Đến khi đứa con gái út tốt nghiệp, tôi quyết định bỏ nghề y tá và tìm xem Chúa thật sự muốn tôi làm gì cho Người. Tôi bắt đầu làm tuần chín ngày rất đều đặn. Sau đó tôi tham gia Hội Hôn Nhân vào mỗi ngày cuối tuần. Và Chúa đã chạm đến tôi, tôi cảm thấy mình phải thay đổi lối sống nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi bắt đầu đi xưng tội và rước lễ thường xuyên hơn. Thế rồi một ngày kia, tôi bị đau nặng, cảm

thấy lo sợ như thể Chúa sắp cất tôi về đột ngột. Lúc đó tôi hứa bỏ thuốc và cảm giác sợ hãi đó từ từ biến mất, tôi lại cảm thấy bình an. Tôi quyết định dự lớp Thánh Kinh và bắt đầu đọc Thánh Kinh hằng ngày để học hỏi Lời Chúa. Tôi rước lễ thường xuyên hơn trước, nhận thấy cuộc đời mình bắt đầu thay đổi dần dần và trở nên có ý nghĩa hơn. Khi nghe bạn bè nói về Hội Canh Tân Giáo Xứ, tôi muốn tham gia vì thấy đó là một kinh nghiệm tuyệt vời; tôi cảm thấy ngất ngây sung sướng. Nhờ vậy tôi có lý do để đi xưng tội và rước lễ hàng tuần. Tôi trở nên quảng đại và yêu mến mọi người hơn.

Năm ngoái, tôi lại được may mắn viếng Thánh Địa. Đối với tôi đó cũng là một kinh nghiệm tuyệt vời và quan trọng nữa. Trong chuyến đi, tôi có dịp bách bộ theo bờ biển Galilê. Cái cảm giác sợ hãi đó lại xâm chiếm lấy tôi lần thứ hai, và tôi cảm thấy mình thật yếu đuối. Đó là một cảm giác kỳ lạ, nhưng cũng lúc đó tôi chỉ nghĩ đến việc từ bỏ cờ bạc và thế là tôi hứa không đeo đuổi thú vui đen đỏ ấy nữa. Tôi dần dần hết cảm giác đó và cảm thấy khỏe khoắn trở lại. Lần thứ ba tôi kinh nghiệm được cái cảm giác sợ hãi và sự chết khi đang ở Lộ Đức. Tôi lại hứa sẽ tập nhìn Đức Giêsu nơi mọi người trước khi có ý nghĩ xấu về họ. Chính lúc đó tôi cảm thấy rất yếu ớt. Cô bạn cùng phòng không hiểu tôi bị chuyện gì, nên định ninh là tôi bị trúng thực. Tôi tiếp tục cầu nguyện sốt sắng. Một lần nữa, cái cảm giác ấy tan biến và tôi lại ngủ yên.

Khi cuộc hành hương kết thúc và trở về Singapore, tôi quyết định làm giáo lý viên. Sau khi học hỏi, bây giờ tôi là một giáo lý viên rất yêu thích công việc. Tất cả lối sống của tôi đã thay đổi. Các đề tài nói chuyện cũng như vòng bè bạn của tôi cũng đổi thay. Tôi biết rằng Chúa đã dùng những giây phút cảm nghiệm sự chết và sợ hãi ấy để biến cải tôi thành một người tốt hơn. Tôi vẫn dự các lớp Kinh Thánh và các tuần chín ngày nhưng cũng dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình. Ấy vậy nhưng tôi vẫn có đủ thời giờ để chia sẻ kinh nghiệm với những ai đang gặp âu lo.

37. Hình ảnh trong gương Khủng hoảng giữa tuổi đời Đã Liều Mạng Sống

Barbara Bedolla (Hoa Kỳ)

Khi ngồi bên bà giám đốc nhà hưu, một phụ nữ giáo dân như tôi, tôi có dịp trút hết những giông tố trong đời sống tâm linh và tình cảm của mình trong những năm vừa qua. Đời tôi như đã lộn hẳn. Tôi cần có thời gian.

Chúng tôi cùng nhìn nhận là tôi đang gặp (bạn đã đoán ra gặp gì rồi) khủng hoảng giữa tuổi đời. Tôi thấy được những kết quả của cuộc đời mình và của việc hướng dẫn tâm hồn. Tôi tri ân Chúa đã trung tín với mình. Nhưng nếu tôi tỏ ra rất giỏi nhận ra cái hay của Chúa nơi người khác, thì tôi lại rất kém không nhìn ra cũng chính Đức Giêsu ấy đang ngự nơi mình.

Bà giám đốc đề nghị tôi đứng trước gương và nhìn vào mình cho tới khi nhận ra Đức Giêsu. Tôi làm theo lời bà và nhận thấy thêm ba vết khó coi và những túi mỡ mới xuất hiện dưới mắt mình. Tôi liền đi tới phòng vệ sinh phụ nữ mong có được một chiếc gương tốt hơn.

Tôi chăm chú nhìn mình. Trên mặt xuất hiện những đường nhăn, chung quanh mắt đã có những nếp nhăn. Tôi cũng nhận ra sự buồn bã trong đôi mắt, sự mệt mỏi và căng thẳng nơi khuôn mặt mình. Tôi bắt đầu thấy Đức Giêsu nơi khuôn mặt đang nhìn lại mình đó. Giống như tôi đang nhìn một hình tượng của Người nơi mình.

Tôi vẫn chưa khuây khỏa, tâm trí vẫn chưa hoàn toàn thư thái. Mãi tới vài tuần sau khi gặp con gái mình thì cái ơn "*nhìn mình trong gương*" mới đem lại kết quả.

Margie năm nay 18 tuổi, đang học năm thứ hai ở Đại Học. Trong mùa hè nó dự đêm canh thức hòa bình ở Ngũ Giác Đài, cũng như đã dành thời gian còn lại để làm việc với những người vô gia cư ở Washington DC, cộng đồng chủ trương sáng tạo bất bạo động.

Nó thấy gián, chuột và rác rưởi cần phải tẩy trừ. Nó cũng nhận thức lối sống trung lưu của mình thật cách biệt với sự nghèo túng và khốn cùng đang diễn ra ngay dưới bóng đài tưởng niệm ở Washington.

Vào cuối mùa hè, Peter một thành viên của tổ chức giục nó ở lại thủ đô phục vụ người nghèo. Margie cảm thấy nếu muốn giúp đỡ người nghèo, cần phải tác động đến những cơ cấu ở cấp cao hơn. Và thế là nó trở lại nhà trường. Bây giờ nó như điên dại, nó đâm nghi ngờ. Nó muốn thổ lộ. Trong bữa ăn tối, tôi đề nghị nó viết thư cho Peter

cho biết cảm nghĩ và đúc kết kinh nghiệm mùa hè qua. Tôi bảo: *"Thậm chí con không cần phải gửi thư"*. Margie trả lời: *"Mẹ biết cái gì rồi. Con sẽ viết hai lá thư. Lá thư nhất con sẽ thành thực trình bày cảm nghĩ thật sự của mình rồi đốt đi. Trong lá thư thứ hai con sẽ cảm ơn anh ấy đã giúp con có được kinh nghiệm mùa hè vừa qua. Thư này con sẽ gửi"*.

Tôi nghĩ: *"Hay thật. Nó có thể lướt thắng sự tức giận và cảm giác tội lỗi khi nhìn thấy tình trạng của chàng thanh niên kia. Nhờ đó nó đã tha thứ được. Thật là một ơn đặc biệt. Nó biết quyết định thật dứt khoát và mau mắn"*.

Khi đưa nó trở lại ký túc xá, tôi thầm nghĩ con gái mình thật tuyệt vời. Nó hăng say đấu tranh, biết quan tâm đến người khác, dám đặt vấn đề, không ngại dấn thân và đi tìm sự thật. Nó là một thiếu nữ thật xinh đẹp. Lạy Chúa, xin cảm ơn Ngài đã ban cho nó được như vậy.

Khi hiểu được các vấn đề, các cuộc đấu tranh và những kỳ vọng ấy, tôi cảm nhận được sự hăng say tương tự như con mình. Nhanh như chớp, tôi như nghe Chúa đang nói với mình:

Phải chăng con thấy con cái mình thật tuyệt vời?

Vâng, thưa Chúa.

Con thấy Ta nơi con mình chứ?

Vâng, lạy Chúa.

Thế thì Barbara ơi, làm sao con có thể nhìn thấy vẻ đẹp, các cuộc đấu tranh, vấn đề, nhu cầu phải kiểm soát và hết lòng yêu con gái mình và những đức tính ấy, trong khi đó con lại không nhận ra Ta cũng nhìn thấy con như vậy, thấy con xinh đẹp như vậy? Tối nay con đã soi gương. Ta yêu con cũng bằng chính những lý do đã khiến con yêu con gái mình.

Hình ảnh của tôi trong gương tuyệt vời biết bao! Tôi đã ngồi soi gương suốt buổi tối và nhận thấy Đức Giêsu ở đó, nơi Margie và nơi tôi. Tôi cảm thấy những giọt nước mắt đang lăn trên má mình.

38. Chúa Giêsu đã Sống Lại trong Cuộc Đời Ta

Bà Chen (Đài Loan)

Đối với tôi, lễ Phục Sinh này có một ý nghĩa đặc biệt vì cuối cùng, tôi cũng được rước lễ. Không những tôi được đón nhận Mình mà cả Máu Chúa Giêsu nữa. Tôi thật vui sướng, một niềm vui không bút nào tả hết. Chồng tôi và tôi đã vượt qua những khó khăn và từ bỏ con đường tội lỗi.

Trong dịp lễ Phục Sinh này chúng tôi được rửa tội và trở nên con cái Chúa. Vào ngày đặc biệt ấy khi chúng tôi bước vào nhà thờ, chồng tôi bảo rằng anh có cảm tưởng như nhìn thấy tượng Chúa Giêsu chịu nạn mỉm cười và đang giang tay chào đón anh. Bây giờ mỗi khi nhìn lên tượng Chúa chịu nạn, tôi không thể không nghĩ rằng chúng tôi thật may mắn!

Nếu bạn muốn tôi chứng minh điều ấy, tôi không có gì phải ngần ngại để chia sẻ cho bạn biết làm sao tôi được biết Chúa. Hai năm trước đây do gia đình và công việc làm ăn, tôi bị liệt giường vì chứng suy nhược thần kinh và đau tuyến giáp trạng. Các bệnh này làm tôi đăm hoài nghi, bất an và dễ cau có, những triệu chứng này thật rõ rệt. Chồng tôi bảo rằng tôi luôn luôn nói lầm nhảm một mình. Và vì thế tôi được nhận vào bệnh viện. Tôi chỉ còn nhớ mỗi hình ảnh: tôi ngồi trên giường, mắt đăm đăm nhìn lên song cửa sổ. Tệ hại hơn nữa, mẹ tôi cũng nằm liệt giường, mọi người tranh cãi về tình trạng của tôi và quyết định không cho bà biết. Mẹ tôi qua đời mà không hề biết gì về bệnh tật của tôi. Lúc ấy tôi chỉ biết la lên: "*Con cần mẹ, mẹ ơi!*" Một bà đạo đức tình cờ đến thăm tôi hằng ngày, bà lần chuỗi và cầu nguyện cho tôi. Tôi nhớ mình nắm lấy tay bà và kêu lên: "*Mẹ ơi!*" Dần dần tôi tỉnh lại, thật y như một phép lạ! Một tuần sau người ta lại chuyển tôi đến một viện khác để điều trị. Thế rồi người đàn bà đạo đức ấy (bây giờ là mẹ nuôi của tôi) đưa tôi đến nhà thờ để dự lễ Chúa Nhật. Mỗi khi chán nản, tôi lần chuỗi Mân Côi và suy niệm màu nhiệm thứ ba của năm sự mừng, Đức Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, tôi liền cảm thấy bình an.

Khi tôi càng ngày càng khá hơn, chồng tôi tình nguyện đi với tôi đến nhà thờ. Thậm chí bây giờ anh còn sốt sng hơn tôi, bởi vì mỗi tối trước khi đi ngủ, anh đều đọc kinh

chung với tôi. Tôi cũng luôn nhắc anh nhớ cảm tạ Chúa trước mỗi bữa ăn. Chúa đã ban cho cả gia đình tôi được nhiều phúc lành và bình an. Xin Chúa luôn ở với chúng tôi.

Cha Ta và Ta là một

"Ai nhìn thấy Ta cũng sẽ nhìn thấy Cha". Điều này không chỉ thay đổi hình ảnh của chúng ta về Thiên Chúa, mà còn thay đổi chính hình ảnh của chúng ta về bản thân mình. Chúng ta không phải là những tên nô lưu khốn cùng của một bạo chúa uy quyền. Trái lại, chúng ta là con cái của Thiên Chúa giàu lòng thương yêu, một Thiên Chúa mà Đức Giêsu dạy ta gọi là "Cha".

PHẦN NĂM: GIỜ PHÚT ĐEN TỐI

Giờ Phút Đen Tối

Đức Kitô đã trải giờ phút ấy. Tất cả chúng ta cũng như vậy, bằng cách này hay cách khác, vào một lúc nào đó trong cuộc đời mình.

"Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, sao Chúa bỏ tôi!" (Mt. 27,46)

"Đã bao lần tôi xin Chúa cho thoát khỏi nỗi khổ này. Nhưng Người quả quyết với tôi: "Ơn của Thầy đã đủ cho con, vì sức của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối". Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào về những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đức Kitô, ở mãi trong tôi... "Vi khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh (2Cr 12,8-10).

39. Đau Khổ Vì Ly Dị

Vô Danh (Hoa Kỳ)

"Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến. Người nói với các ông: "Anh em ở lại đây mà canh thức" (Mc. 14,33-34).

Trên đường từ văn phòng cố vấn về nhà, tôi vô cùng choáng váng và tự hỏi tại sao tôi phải đương đầu với tất cả điều này vào đêm nay, trước khi ra hầu tòa lần thứ nhất trong đời. Thật nặng nề không sao chịu nổi. Lúc đó tôi nhớ đến một lời của cha Jess: "Từ Ghêsrêmani đến khu vườn, Maria Mađalêna chỉ mất 20 phút đi bộ để tìm thấy ngôi mộ trống và được Đức Giêsu hiện ra với bà". Tôi luôn lặp đi lặp lại với mình: "Chỉ cần 20 phút đi bộ" như hình ảnh diễn tả công việc ngày mai tôi phải chu toàn (tôi sinh vào ngày lễ thánh Maria Mađalêna, vì thế tôi thật sự thích nghĩ về việc ngài đi ra mộ).

Đêm đó tôi không chợp mắt. Thật khó mô tả nỗi đau đớn của người bị cắt bỏ tận gốc, bị lột hết lớp da này đến lớp da kia. Tuy nhiên càng để mặc đau khổ và cảm nhận đau khổ như vậy, tôi càng thấy mình tự do hơn. Và trong khi nỗi đau ấy tiếp tục dày vò

mình, tôi càng ý thức sâu sắc hơn hãy quên đi quá khứ, và thế là tôi chỗi dậy đi đến tòa án với một cảm giác mới mẻ về sự tự do.

Khi lái xe tới tòa án, tôi cảm thấy buồn vui lẫn lộn. Tôi thấy mình được tự do, nhưng đồng thời cũng thấy hôm nay lái xe một mình thật khác xa với buổi sáng ngày đám cưới, được gia đình và bè bạn xúm quanh. Nhưng tôi đã lựa chọn "cô độc" và đó là một sự "cô độc" tốt. Đó là cách để có được độc lập và tôi mong giải quyết chuyện quá khứ để có thể bước đến tương lai.

Chánh án cho tôi chọn hoặc hoãn phiên tòa đến tháng chín hoặc hoãn cho đến khi tôi có việc làm. Thật là sung sướng khi vụ án kết thúc, nhưng trước mắt tôi phải chấp nhận một thực tế là thất nghiệp (nhân tiện cũng xin nói luôn là phiên tòa kéo dài đúng 20 phút).

Rốt cuộc, sau nhiều đêm mất ngủ, bây giờ, vào ngày nghỉ cuối tuần, tôi cảm thấy tự do và hứng khởi bước tới. Tôi biết mình sẽ gặp nhiều "thăng trầm" và còn phải nỗ lực cũng như làm sạch nhiều cố tật, nhưng ít ra điều ấy đang diễn ra. Giữa hai khu vườn vẫn còn nhiều cỏ để nhổ bỏ nhưng chắc chắn đó là lối đi đúng.

Tôi đã học ở đâu đó một lời nguyện của các tu sĩ dòng Đa Minh: "Hỡi Bà Maria, người đã giữ vững đức tin trong ngày thứ bảy Tuần Thánh, xin cầu cho chúng tôi". Đây thật là một lời cầu nguyện thích hợp để đọc trong cuộc hành trình này. Cả hành trình đó có thể gọi là "Thứ Bảy Tuần Thánh".

"Hỡi bà Maria, xin cầu cho con. Xin cầu cho tất cả chúng con, là những lữ khách rong ruổi trong cuộc hành trình gian khổ này".

Quá trình ly dị cũng đầy những nghi thức như những nghi thức chuẩn bị chết.

Con đường ra khỏi vườn hơi chông gai một chút.

Đức Kitô đã ở đó với tôi, đang nhìn và chờ đợi.

Tôi biết đã đến lúc phải ra đi vì Người không còn ở đó nữa.

Tôi biết Người sẽ đến với tôi dưới hình hài nào.

Đây là giây phút khó khăn.

Từ biệt người thân quen nào đâu có dễ.

Nhưng Người không còn ở đó nữa.

Maria Mađalêna tới khu vườn khác tìm xác chết. Như Phêrô thường nói, bà vô cùng lo lắng không biết sẽ nhờ ai xê dịch phiến đá.

Nhưng phiến đá đã nằm qua một bên và thay vì sự chết bà đã tìm ra sự Sống.

Quá trình ly dị cũng đầy những nghi thức "chuẩn bị chết" và có biết bao phiến đá không rõ sẽ làm sao xê dịch.

Nhưng đã học cách buông tất cả nên tôi đã nghe được tiếng Đức Kitô thì thầm gọi tôi.

Và cũng như Maria, tôi sẽ chạy về, tràn ngập sức mạnh và sự sống.

Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu.

Là sức mạnh của ta.

Người luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ.

Khi ta phải gạt nghèo.

Nên dầu cho địa cầu chuyển động.

Núi đồi có sập xuống biển sâu.

Dầu cho sóng biển ầm ầm sôi sục.

Núi đồi có đảo đảo khi thủy triều dâng.

Ta cũng chẳng sợ gì (Tv. 46,1-3)

40. Từ Tu Viện Trở Về Lại Trần Gian

Rosaline Costa (Nam Á Châu)

Một nhân viên xã hội

Bây giờ cứ mỗi lần nhớ lại những khoảnh khắc bi thảm khổ đau trong quãng đời vừa qua của mình, lòng tôi như tan nát. Do đó hôm nay xin ghi lại những dòng này để giúp những ai đang gặp cùng cảnh ngộ như tôi. Ước mong qua những chia sẻ này họ sẽ cảm nhận được một thứ sức mạnh siêu nhiên nào đó mà chỉ mình Thiên Chúa mới có thể

ban để giúp họ tai qua nạn khỏi. Thực vậy, Thiên Chúa muốn hun đúc, đổi mới lại các tâm hồn này. Và giả như câu chuyện đời tôi sau đây có thể gợi hứng và giúp họ lấy lại được sự nhiệt tình và sức mạnh tâm hồn thì mãi ngàn đời tôi xin cảm tạ Thiên Chúa vì sự săn sóc đầy yêu thương bao la của Người.

"Ơn gọi thật thì chẳng bao giờ bị mất cả". Thật vậy, tôi đã nghiệm thấy mọi biến cố xảy ra cho tôi trong thời gian tôi ở tu viện đúng là một sự chuẩn bị cho nghề nhân viên xã hội hiện nay của tôi. Dù đó là một kinh nghiệm thương đau đi nữa nhưng Thiên Chúa có kế hoạch của Người và Người vẫn đang tiếp tục mạc khải điều đó ra.

Lúc đó tôi không thể hiểu, tâm trí tôi tối mịt, nhưng có điều là tôi vẫn không hề mất sự bình an tâm hồn. Thực vậy, tôi được tiếp cho sức mạnh, nghị lực mới để trao đổi. Gặp gỡ mọi người trong xã hội. Trước đây khi còn là một nữ tu, tôi có thực hiện một công tác gì đó để đem lại sự công bằng, còn bây giờ tôi có cả một môi trường rộng lớn là tổ quốc tôi, là các quốc gia vùng Á Châu.

"Lạy Chúa, xin biến con thành khí cụ trong tay Ngài. Ngài đã sáng tạo con. Xin hãy sử dụng con".

Tôi còn nhớ rõ một ngày nọ cha X. nói với tôi: *"Chúa đã chuẩn bị cho chị làm việc mới này khi còn sống ở tu viện"*. Hiện tôi đang công tác tại văn phòng Công Lý Hòa Bình. Cách đây hai năm tôi chưa hề nghĩ có ngày mình làm việc ở đây. Đó là một câu chuyện dài, một câu chuyện buồn.

Hồi đó vào những năm đầu thập niên 60, dù không được sự thuận tình của cha tôi, tôi vẫn vào trường tu viện với khát vọng mạnh mẽ là học tập để trở thành một nữ tu. Chúa thương cho tôi học tập tốt; đến năm 1968 tôi tốt nghiệp loại ưu.

Năm 1969 đầy hân hoan phấn khởi, tôi bước vào giai đoạn thỉnh sinh. Tôi cầu xin Chúa giúp tôi kiên trì trung thành sống ơn gọi này đến suốt đời. Và rồi những năm tháng nhà tập cũng trôi qua với bao niềm vui buồn. Đến năm 1972 tôi được khẩn tạm.

Địa điểm phục vụ đầu tiên của tôi là tại một nhà nuôi dạy trẻ mồ côi, trung tâm phục vụ các phụ nữ nghèo, trường trung học. Tại những nơi đó dù chỉ một vài năm tôi cũng tích lũy được một số kinh nghiệm.

Sau đó các bề trên cho tôi đi học. Tốt nghiệp, tôi được chỉ định làm hiệu trưởng một trong số các trường trung học của chúng tôi. Một thời gian sau, tôi lại bị đẩy vào một môi trường hết sức hỗn loạn đầy những tranh chấp cá nhân và những hiểu lầm sâu xa. Thật là một kinh nghiệm đau thương đến tột cùng. Trong những tháng ngày tăm tối đó, khi chẳng biết đi về đâu giữa cái bể đời rối rắm khôn cùng. Khi chẳng còn ngôi sao mai nào lóe cho tôi một niềm hy vọng..., tôi vẫn không hề bỏ cầu nguyện, suy gẫm, lần hạt và đọc "*Kinh hăy nhớ*", kinh tôi đặc biệt ưa thích. Tôi cũng suy gẫm sự thương khó của Chúa Kitô, nhất là sự phản bội của môn đệ Người. Rồi tôi lại bị yêu cầu ra khỏi dòng.

Ngày tôi rời khỏi dòng, tôi bỏ ước nguyện mà tôi đã bỏ mọi sự để theo đuổi, tôi xin Chúa cho tôi có sức chịu đựng tất cả. Dù được người anh linh mục và các bạn bề trên cảm khác nâng đỡ bằng lời cầu nguyện, bằng sự động viên, lòng tôi vẫn cứ tan nát. Nhờ người anh linh mục can thiệp giúp, một Hội Dòng khác đã tạm thời đón nhận tôi vào Cộng đoàn của họ. Ở đó có một chị đã giúp đỡ tôi cách đặc biệt, đã an ủi tôi rất nhiều. Chị ấy giúp tôi sống cô tịch và được nhiều thời gian thư giãn nghỉ ngơi. Chị ấy chẳng bao giờ hỏi tôi về bất kỳ chuyện gì trong quá khứ. Chị ấy thực đúng là một người mẹ, người chị, người bạn của tôi. Chúa đã gửi chị ấy đến cho tôi. Sau 2 năm được chị ấy săn sóc và hướng dẫn, cuối cùng tôi đã tìm lại được hướng đi riêng của mình là hoạt động giữa đời.

Sau một năm tám tháng giữa đời, Thiên Chúa đã tỏ cho tôi biết con đường Người muốn tôi đi, con đường mà Người đã chuẩn bị từ lâu. Đó là phục vụ những người nghèo, những người túng đói thật sự. Bất ngờ vào mùa hè năm 1987, cha X. đề nghị tôi làm việc với Ủy Ban Công Lý Hòa Bình.

Thời gian này may mắn thay có người anh linh mục vẫn tiếp tục nâng đỡ tôi. Trong thời gian ra khỏi tu viện tôi có thuận lợi là có được sự nâng đỡ tinh thần lẫn vật chất. Tôi nhận ra là có nhiều người tốt đã giúp tôi hết tình. Song tôi cũng hiểu có nhiều chị em tu xuất đã ngã lòng và không được mấy ai nâng đỡ. Chúng ta cần phải ý thức là các chị em đó rất cần sự giúp đỡ.

Tôi thường tự nhủ "*Thôi ta đừng nghĩ đến, đừng bám vào quá khứ nữa. Hãy nhìn tới tương lai*". Các bạn hãy xây dựng cuộc sống hiện tại của các bạn bằng những kinh

nghiệm các bạn đã có sẵn. Hãy tin vào Thiên Chúa. Người luôn ở với các bạn. Tôi học được điều này không phải từ sách vở mà từ những kinh nghiệm cuộc đời. Chẳng ai bắt tôi phải đi tu cả mà hoàn toàn là do ý muốn tự do của bản thân tôi. Còn lúc tôi phải rời dòng với cái kinh nghiệm đứt ruột đứt gan này, đức tin vẫn không hề bỏ tôi. Sau 17 năm, thật khó hiểu nổi chính bản thân tôi lúc này lại nằm giữa đời. Một số chị em đã viết thư thăm tôi, thậm chí có chị còn nói: *"Tôi mong làm được công việc như chị đã làm khi chị còn ở với chúng tôi. Dẫu cho Hội Dòng của chúng tôi không chấp nhận, chúng tôi vẫn muốn. Chị vẫn mãi mãi là chị em của chúng tôi"*.

Mỗi sáng tôi thường thức dậy rất sớm. Tôi đọc kinh sáng trước bàn thờ nhỏ có thấp một ngọn nến. Sau đó tôi đi dự lễ, trung tâm điểm của đời sống tôi. Rước lễ xong, tôi phó dâng trọn vẹn bản thân tôi cho Chúa. Tôi thưa với Người:

"Lạy Chúa, Ngài là tất cả của con.

Con là đầy tớ bất xứng của Ngài.

Con hết lòng cảm tạ Ngài vì Ngài đã ban cho con ngày hôm nay.

Con không biết con sẽ còn thấy được phút cuối của ngày hôm nay hay không.

Nhưng từng khoảnh khắc của ngày hôm nay, con xin trao vào tay Ngài.

Con chỉ là một khí cụ vô dụng.

Xin hãy xử dụng Như Ngài muốn.

Chỉ cốt sao Ngài được vinh quang hơn.

Và cốt sao phục vụ được những con người mà Ngài muốn con phục vụ.

Xin hướng dẫn con.

Xin canh giữ bảo vệ con.

Xin cứu giúp tất cả những ai đang cần đến lời cầu nguyện của con và những ai đã xin con cầu nguyện".

Kế đó tôi khởi sự làm việc hằng ngày. Cuối ngày, tôi dành tối thiểu 15 phút để suy niệm, trừ phi mệt mỏi quá hoặc phải đi công tác xa, và đọc kinh chiều. Tôi không bao giờ cầu xin Chúa cho tôi được như ý, mà tôi xin nếu đẹp lòng Người, xin ban ơn cho tôi. Khi cầu xin mà không được, đôi lúc tôi cũng thấy khó chịu nhưng chỉ trong chốc lát bởi lẽ tôi biết như thế có lợi hơn cho mình. Thiên Chúa biết rõ điều gì tốt nhất cho tôi. Sau

đó khi sự việc xảy ra, tôi mới thấy những điều mình muốn chưa hẳn là ý Chúa và thường những điều Người ban bao giờ cũng hậu hĩ tốt lành hơn điều tôi mong. Bây giờ tôi đã có thể dễ dàng đón nhận ý Chúa hơn. Bằng cách này tôi cảm nhận được là Thiên Chúa vẫn tiếp tục dùng tôi ngày này qua ngày khác cho ý định riêng của Người. Càng lúc tôi càng thêm hiểu biết hơn về nhiều người khác và giúp đỡ họ khi cần thiết. Nhờ công tác tại văn phòng ủy ban Công Lý Hòa Bình và nhờ mạng lưới liên lạc qua hệ thống này tôi trở thành người quốc tế.

Lúc này tôi cũng cảm tạ Người vì tôi có thể trao ban tình yêu của Người cho những người khác nữa. Bản thân tôi đã cảm nghiệm được tình yêu của Người, sự săn sóc mà Người lo cho tôi trong từng khoảnh khắc cuộc sống. Tôi đem chia sẻ niềm vui, ân sủng đó lại cho những người khác. Những chia sẻ này không phải là do sách vở, nhưng là từ những kinh nghiệm cuộc sống đem lại.

Bây giờ tôi không còn cảm thấy cô độc nữa, bởi lẽ cả ngày tôi luôn luôn bận bịu với công việc. Ban đêm tôi học luật để tôi có thể bênh vực người nghèo. Tôi đã khám phá được ơn gọi thật của mình. Tôi mong được tiếp tục học luật tại Hoa Kỳ. Nếu không được cha K. hỗ trợ, hẳn tôi đã không thực hiện được điều đó.

Tôi tìm thấy được niềm vui lớn trong công tác phục vụ người nghèo của tôi, một niềm vui khôn tả! Chúa ở với tôi! Người là nguồn sức mạnh của tôi. Không có Người hẳn tôi không thể làm được những gì tôi đang làm. Không phải là tôi, song chính là Đấng đang hoạt động trong tôi. Đây không phải là lời thánh Phaolô, nhưng chính là kinh nghiệm sống của tôi. Đây không phải là lời trích từ trong Kinh Thánh ra, nhưng là kinh nghiệm sống Lời Chúa mà tôi vẫn trải qua hằng ngày.

Sống với những người người nghèo, tôi dần dần nhận thấy được là có nhiều người còn bị áp bức, lăng mạ, bỏ quên và không được giúp đỡ nhiều hơn tôi. Chính điều này làm dịu đi những nỗi đau của tôi rất nhiều. Đến nay tôi vẫn còn hết sức ngạc nhiên với điều này: dù công việc tôi đang làm thật nặng nề, tôi vẫn cảm thấy có một sức mạnh ở trong tôi và không bao giờ cảm thấy kiệt sức. Nhiều lần tôi vẫn tự hỏi mình: "*Sức mạnh ấy từ đâu?*" Đây vẫn là một mâu nhiệm đối với tôi. Tôi tạ ơn Chúa vì Người đã phá vỡ cuộc đời như đập bể một cái bình rồi gắn đúc lại. Ngài sẽ hướng dẫn và bảo vệ tôi.

Người thợ gốm còn bỏ bình do họ làm ra, nhưng Chúa sẽ không bao giờ bỏ tôi. Nếu những chia sẻ trên có thể giúp ích, gọi hứng cho ai, xin hãy cảm tạ Thiên Chúa chứ đừng cảm ơn tôi, bởi tôi cũng chỉ là một tạo vật của Người.

41. Đòi không đẹp như hoa

Vô Danh (Malaysia)

Linh đạo cho những người không thành công trong cuộc đời và đang định tự tử.

Tôi muốn chia sẻ những điều này cho những bạn đang tự tử vì gặp quá nhiều thất bại trong cuộc sống. Tôi thành thật mong rằng Thánh Thần sẽ linh ứng, sẽ đánh động tâm hồn họ, giúp họ tiếp tục kiên nhẫn trong những giai đoạn cam go như vậy. Có những lúc tôi cứ muốn giá như Chúa không có, để Ngài khỏi nhìn thấy việc tôi có thể tự kết liễu cuộc đời mình mà không sợ Người biết. Vì nếu biết có Thiên Chúa thật sự, tự tử là có lỗi, có tội. Chính Chúa Giêsu đã hứa những ai kiên nhẫn trung thành tuân theo thánh ý Người đến cùng sẽ được hưởng trời mới đất mới (A 2 Pr 3,13; Kh 21,1-4).

Rõ ràng cuộc đời đối với tôi không phải là hương là hoa. Ngay từ khi mới mở mắt chào đời tôi đã phải cơ cực rồi. Cha tôi qua đời trong thời gian đất nước tôi bị Nhật chiếm đóng. Lúc đó tôi mới hai tuổi. Mẹ và hai chị tôi phải lao đao vất vả để gánh vác gia đình. Thời đó con gái lại bị coi khinh không trọng bằng con trai, nên ngay cả những người bà con cũng cố vũ mẹ tôi cho quách hai đứa con gái đi để bà được nhẹ gánh hơn.

Người mẹ góa của tôi, đúng là một người phụ nữ nhân hậu, chẳng những không để tâm gì đến lời đó mà lại càng trân trọng yêu quý hết cả ba chị em chúng tôi. Vì sự sống còn của gia đình, bà tần tảo vất vả trong những nghề như lao động, phục dịch các người Nhật, người Âu Châu để có điều kiện giáo dục chúng tôi nên người. Ngày nay 3 chị em chúng tôi đều là nhân viên nhà nước cả.

Năm 1955, gia đình tôi vẫn sống xa cách Giáo Hội. Tôi còn tuân giữ các nghi lễ phụng tự ngày Chúa Nhật chẳng qua chỉ vì sợ phạm tội trọng chứ không phải vì yêu Chúa Giêsu. Tôi cũng không cảm thấy hứng thú gì khi dự lễ và cứ phải miễn cưỡng xác đến nhà thờ. Tôi nhớ hồi đó mẹ tôi thường bảo tôi phải đi lễ và đi chiều mỗi ngày.

Tôi cứ bị rầy la mãi vì không làm như mẹ tôi dạy. Phần tôi, bất chấp mọi lời mè nheo gắt gỏng của bà, tôi vẫn không đi. Đời sống đạo của tôi hồi niên thiếu còn dưới cả số không (quá bết bát).

Khi làm công nhân viên chính phủ, tôi cũng chẳng thoải mái hơn. Thỉnh thoảng tôi lại bị bắt nạt, bị ngược đãi, bị chuyển hết bộ phận này qua bộ phận khác, khiến cho cuộc sống lao động của tôi càng thêm khốn khổ đến độ tôi không còn hứng thú mà làm nữa. Do sự đối xử thiên vị của một số viên chức, vài đồng nghiệp trong căn nhà chúng tôi được sống phè phỡn thoải mái trên mồ hôi nước mắt của tôi, một nạn nhân của sự phân biệt đối xử. Và cũng vì lý do phân biệt đối xử đó, một ngày nọ người ta chuyển tôi tới công tác ở một nơi rất xa nhà.

Trong suốt thời gian đó, tôi luôn cầu xin Chúa gửi cho tôi một anh chàng khá giả hoặc một sĩ quan cao cấp nào đó để lấy làm chồng, bởi lẽ họ mới có thể lo cho tôi được cuộc sống yên ổn. Vì lý do đó những chàng không có địa vị, của cải như các nhân viên, trung úy, giáo viên... tôi đều cho ra rìa bởi đồng lương của họ kiếm được chẳng là bao. Cho đến bây giờ vẫn chưa có phò mã nào xuất hiện. Những người bạn trai mà tôi nhắm cuối cùng đều đã lập gia đình cả rồi hoặc đều đã có những người bạn gái khác.

Thậm chí có lần nọ tôi định vào dòng Cát Minh để trốn cái công việc khốn khổ, cái thế giới độc ác đó. Lúc tôi tới nhà dòng, trong tôi vẫn lẫn lộn ý nghĩ là mình không được gọi nhưng chẳng qua vì mình muốn né tránh những thực tế trên. Sau cùng tôi cũng bỏ ý định đó. Tôi không còn hứng thú gì để cầu nguyện cả và cũng chẳng còn tin tưởng vào Thiên Chúa. Đến lúc này tôi vẫn chưa nếm được hương vị thành công trong đời.

Như vậy rõ ràng đời sống đạo của tôi được khởi sắc trở lại nhờ những thất bại trong đời tôi và tôi như bị thúc đẩy phải đối diện trước vấn nạn này:

"Tôi bị lỗ lã gì nếu giả như tôi hiến trọn tâm trí linh hồn vào việc chiếm hữu Nước Trời, bởi lẽ thực tế tôi có đạt được những gì tôi muốn nơi trần gian này đâu. Các bạn hãy dành cho Chúa Giêsu Đấng Cứu Chuộc chúng ta phần lời thu được từ việc nghi ngờ Người không nói thật".

Chính Chúa Giêsu cũng đã tuyên bố:

"Ta là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống" (Ga 14,6).

Năm 1970, cả gia đình tôi phải dọn tới một nơi cách nhà thờ hơn 4 cây số. Chúng tôi không có xe riêng và việc đi nhà thờ phải tùy thuộc vào các phương tiện công cộng. Mẹ tôi thường bảo là bà mong được sống gần nhà thờ. Tôi trở nên rất quan tâm đến việc nhà thờ chẳng hạn như việc dạy giáo lý. Tôi tốt nghiệp khoa Kinh Nghiệm Canh Tân Giáo Xứ (Parish Renewal Experience), rồi lớp chuyên đề Đời Sống Trong Thánh Thần (the Life in Spirit Seminar)... Thậm chí tôi còn hăng hái tới mức dù xa xôi tôi cũng cố đi dự thêm một lễ thường trong tuần nữa. Tôi trung thành dự lễ Misa ngày Chúa Nhật. Và bây giờ tôi đã thấy hứng thú khi dự lễ bởi tôi cảm nhận được Chúa Giêsu đang hiện diện rất sống động trong phụng vụ. Tôi đọc kinh sáng, kinh chiều, kinh tối thường xuyên không bỏ; đôi khi đọc một cách tự phát, thuộc lòng nữa. Tôi đâm ra thích cầu nguyện, trò chuyện với Chúa.

Ngoài các hoạt động ở nhà thờ, tôi còn đi thăm các anh chị em nguội lạnh đức tin và các cặp vợ chồng không làm phép cưới ở nhà thờ. Tôi cũng thu xếp để giúp 3 gia đình có con cái lớn, làm cho họ hiểu họ vẫn là chi thể của Giáo Hội, và nhờ những ân huệ đặc biệt của Giáo Hội, nhờ xưng tội kỹ lưỡng, họ có thể rước lễ trở lại. Hiện nay họ là những anh chị em Công Giáo sống đạo tốt. *"Đức tin không có việc làm là đức tin chết"* (Ga 2,26). Bởi đó, tôi biến đức tin của tôi thành hành động. Lòng tôi ngập tràn niềm vui khi thấy các anh chị em đó đi dự lễ Chúa Nhật, rước lễ, tham gia các lớp như Kinh Nghiệm Canh Tân Giáo Xứ, Đời sống trong Thánh Thần, học hỏi Kinh Thánh... Qua 40 năm khốn khổ bất hạnh ấy, tôi đã tìm được cách làm tăng trưởng đời sống thiêng liêng và đức tin của tôi đến độ không ngờ. Ngay cả mẹ tôi cũng ngạc nhiên vì sự nhiệt tình đạo đức của tôi. Tôi tin và tôi cảm nghiệm rất rõ là những tháng ngày bất hạnh tôi đã trải qua không phải là ý của tôi nhưng là ý của Thiên Chúa nhân từ. Tôi cảm nhận là Thiên Chúa không muốn tôi đạt được những thành công tạm thời ở trần gian, mà Người muốn tôi phải hướng về trời cao, quê hương vĩnh hằng của tôi.

Do đó Người đặt nhiều trở ngại để không cho tôi thành công được nơi cuộc sống trần gian này cho tới lúc nào tôi thật sự đầu hàng, chịu thua Người. Người biết rõ là nếu như tôi có được một cuộc sống thành công, như ý, với một gia đình hạnh phúc và của cải vật

chất sung túc, hẳn tôi sẽ quan tâm đến những thứ của trần gian hơn và không thể tập trung tâm tư linh hồn vào Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế rất kính yêu của tôi.

Nước mắt ràn rụa, khi hiểu được tại sao Thiên Chúa không đáp ứng những lời cầu xin của tôi như ban cho tôi một người bạn đường vừa ý. Tóm lại, thất bại trong cuộc đời giúp tôi khám phá ra Thiên Chúa, bởi vì dù chậm mà chắc Người đã hướng dẫn tôi theo con đường của Người chứ không phải là con đường của tôi.

Sau 45 năm và 25 năm công tác, một viên chức nhà nước có thể về hưu và được hưởng lương hưu bằng nửa tháng lương chính. Tôi quyết định về hưu. Ngồi gặm lại quá khứ, tôi tự hỏi làm sao tôi đã có thể chịu đựng nổi 25 năm bị bắt nạt, bị phân biệt đối xử như vậy. Tôi tin là Thiên Chúa đã ban cho tôi ơn kiên nhẫn chịu đựng ấy. Tôi cảm tạ, ngợi khen Người vì Người đã thương tôi.

Lạy Chúa, xin ban cho con sức mạnh và sự bình an.

Để con có thể chấp nhận những điều không thể thay đổi.

Xin ban cho con ơn can đảm,

Để con dám thay đổi những điều cần đổi thay.

Và trên hết, xin ban cho con sự khôn ngoan,

Để con biết phân biệt giữa hai điều ấy.

42. Con Đường Cam Go: Đau Khổ và Lành Bệnh

Nancie Campi (USA)

Tôi không bao giờ hiểu được đau khổ.

Tôi vẫn cứ dằn vặt mãi trong nỗi uất hận và bất mãn, khiến cho bệnh tình thêm nặng và kéo tôi ra xa Chúa.

Tôi đã lấy chồng từ 17 năm nay và thật là một ơn lành vì anh Steve, chồng tôi, là một người kiên nhẫn, đáng yêu, một người luôn dành riêng cho tôi cái khoảng cách tôi cần để tôi được là mình.

Tôi là một phụ nữ Mỹ gốc Ý, được các xơ giáo dục kỹ lưỡng trong 12 năm. Mặc dầu luôn cảm ơn truyền thống giáo dục đó, nhưng tôi không còn cầu xin với một Thiên Chúa đang ở bên kia hay ở bên trên thế giới này, mà tôi hướng lòng mình vào một vị Thiên Chúa nhân từ đang ngự trị trong tâm hồn tôi. Ngài chính là người cha trong dụ ngôn đưa con hoang đàng, một người cha luôn giang rộng đôi tay chờ đợi, không hề chất vấn khi người con gái lạc đường trở về.

Cách đây 2 năm sau lần bị thương ở lưng, tôi chạy tới với Chúa Giêsu để xin Người chữa bệnh và tôi cảm nghiệm như Người đang đến ngồi trên giường bên cạnh tôi. Kể từ đó tôi cảm thấy mình bắt đầu được chữa lành và cảm nhận rõ dần hơn sự hiện diện cụ thể của Thiên Chúa trong đời tôi.

Tiến trình tha thứ cho bản thân mình và người khác từ đó đến nay vẫn là phân tố hòa hợp trong đời tôi. Các trình thuật Kinh Thánh kể việc Chúa Giêsu chữa lành bồng trở nên sống động với tôi bởi tôi cũng là một bệnh nhân.

Khi ấy, Pam, cha linh hướng của tôi cũng đến với tôi, giới thiệu cho tôi hình ảnh, nghệ thuật, khả năng, cách ghi chép, chia sẻ và tin tưởng và việc xếp loại, và quan trọng hơn cả là biết đón nhận tất cả và hiểu được tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa. Đã hơn một năm nay nhờ thực hành linh thao của Thánh Inhaxiô hằng ngày, sự phát triển bản thân và mối tương quan giữa tôi với Chúa trở nên sâu sắc hơn, mở đường cho tôi tham gia phong trào Thánh Linh. Tôi cảm ơn sự hướng dẫn, nâng đỡ liên tục thường xuyên của cha Pam.

Phần anh Steve và 5 đứa con của chúng tôi: Maria, Joe, Nathan, Sarah và Danny vẫn luôn động viên, dạy cho tôi sống với nhau thật vui tươi hồn nhiên. Chồng và các con tôi thường xuyên yêu cầu tôi phải tập thích nghi và biết tin người khác. Nhờ họ tôi có được một niềm vui và một tình yêu vô hạn.

Tuy nhiên càng lúc tôi càng thêm ý thức hơn điều này là con người thật của tôi đã quá ràng buộc với họ, tôi phải hy sinh sự tự do của bản thân để chấp nhận những thái độ mà xã hội đòi hỏi nơi tôi. Nhờ cầu nguyện và tự kiểm, tôi nhận ra được cái sức mạnh, sự can đảm Chúa ban nơi tôi hầu tôi dám sống theo tin thần Tin Mừng. Tôi cảm thấy như bị kéo ra khỏi vai trò của người phụ nữ Công Giáo Mỹ vùng ngoại ô.

Một cách để ghìm lại điều đó là biết giới hạn sự tiêu phí sinh lực của mình, không phải vì thiếu thốn nhưng vì đó là một lựa chọn. Một khi không đạt thành công và tiền bạc làm lý tưởng của mình nữa, tôi cảm nhận như có một nguồn mạch sáng tạo vọt lên trong lòng mình, nhờ đó tôi có thể cộng tác với Thiên Chúa, qua Đức Giêsu Kitô, tạo ra cuộc sống bình an. Tôi sẽ tiếp tục nhìn nhận rằng trong cuộc thử thách đó có bàn tay Chúa hướng dẫn, để những ân huệ Người định ban cho tôi không bị thói mặc cảm của mình chặn lại.

Trong khi bị kéo về lại với vai trò làm mẹ làm vợ như thế, tôi cảm thấy như có thêm sinh lực và khả năng phục vụ mỗi người trong gia đình. Nghị lực hay khả năng đó chính là lời Đấng Tạo Hóa mời gọi chúng ta đừng cậy dựa vào những phương tiện của trần thế, như thành công, tiền bạc, giận dữ, xáo trộn, bất mãn, nghi ngờ, nhưng hãy dựa vào những giá trị cao hơn như bình an, niềm vui, sự hòa hợp, thử thách, đau khổ, đức tin, đức cậy, đức mến và sự phục sinh. Hạnh phúc biết bao nếu chúng ta dám tin vào những khả năng đó.

Tôi đã và đang phải chịu đựng nhiều đau đớn thể xác, nhất là do những lần giải phẫu, do bị tê liệt ở lưng và thấp khớp. Tuy đã học rất nhiều tác phẩm văn chương Kitô Giáo, tôi vẫn chưa bao giờ hiểu được đau khổ. Để cho chắc tôi tự đi tìm con đường để vượt qua thử thách, quên rằng tôi vẫn cứ dằn vặt mãi trong nỗi uất hận và bất mãn, khiến cho bệnh tình thêm nặng và kéo tôi ra xa Chúa.

Bây giờ tôi đã biết kính sợ quyền lực và sự kiên nhẫn dịu dàng của Thiên Chúa chúng ta, Đấng dù phải chịu đựng những sỉ nhục, từ khước của chúng ta mà vẫn thình lạng, bình an. Hình ảnh một Đức Kitô trước mặt Philatô với cái áo khoác màu tía quấn ngang người, đầu đội vương miện bằng gai, một Đức Kitô bị đánh đập, người bê bết máu và thâm tím, một Đức Kitô với hai tay bị trói quặt ra phía trước. Dù vậy nơi khuôn mặt Người vẫn toát lên sự bình an và vẫn ghi đậm mối quan hệ âm thầm giữa Người với Thiên Chúa.

Hơn một năm vừa qua, hình ảnh trên cứ thường xuyên ám ảnh tôi và chỉ rất gần đây tôi mới hiểu được lý do tại sao. Chính nơi dung mạo của Đức Kitô thình lạng, đau khổ ấy, tôi đã khám phá được thế nào là cùng chịu đau khổ với Người.

Thật vậy chỉ khi nào tôi dám chịu đựng gian khổ, lãng mạn, xua đuổi, khiêu khích mà vẫn thình lạng hoặc chỉ khi nào tôi biết đáp trả với một tâm hồn như chính Người đã chịu. Lòng tôi bây giờ tràn đầy sự biết ơn đối với Thiên Chúa toàn năng đã ban cho tôi ơn hiểu biết ấy, bởi vì bây giờ tôi đã cảm nghiệm được là mình có thể chạy nhẹ nhàng hơn đôi chút trên con đường kết hợp với Chúa.

43. Khi Thần Chết cất đi một người thân

Giáo sư Rosalind Cherian (Ấn Độ)

"Chúa ơi, sao Ngài lại bỏ con?" (Mt 27,46). Tôi vẫn mong sống, dù tôi không sợ chết. Cái chết đã hết làm tôi sợ. Nếu mọi người đều phải chết như chú ấy thì cái chết không còn là hình phạt mà là phần thưởng.

Hồi đầu khi đọc những lời của Thánh Phaolô mời gọi chúng ta hãy ca tụng Thiên Chúa ngay cả khi những bất hạnh cứ đeo đuổi ta mãi, tôi vẫn thường tự hỏi *"Đến lúc nào tôi mới có thể ứng xử được như vậy? Đức Tin tôi có đủ sâu, đủ mạnh để giúp tôi trải qua nỗi đau đớn do bị kịch thực tế gây ra không?"* Rồi cuộc ngày tôi hiểu được chân lý đó cũng đã đến.

Khi tôi bước chân vào ngôi nhà này làm con dâu cả, thì lúc đó người em trai út của chồng tôi mới có 9 tuổi. Người chị duy nhất của chồng tôi đã về nhà chồng, nên trong nhà không có người phụ nữ nào khác ngoài tôi. Từ một cuộc sống thành thị tấp nập tới đây, tôi cảm thấy bị lôi cuốn trước bầu khí thôn dã bình dị này. Cũng tiếc nhớ nhiều thứ lắm, chẳng hạn âm nhạc, nghệ thuật, văn chương và các trò chơi. Còn chú em, chồng tôi, sinh ra và lớn lên trong một vùng nông thôn hẻo lánh thì lại bị quyến rũ trước khung cảnh bao la của thứ văn hóa giả dối đang hiện thân nơi tôi. Tôi đã dạy chú ấy chơi cờ, chơi "cricket", các thứ bài. Tôi cũng kể cho chú ấy nghe những câu chuyện mà tôi đọc được trong sách vở. Rồi tôi giúp chú học tập. Bù lại, chú ấy giúp tôi các việc trong nhà. Khi tôi sinh được hai đứa con trai, chú ấy hết sức vui mừng.

Rồi theo thời gian chú ấy trưởng thành. Chú tốt nghiệp trung học rồi bắt đầu học luật. Tôi vẫn ở đó như một sợi dây nối kết mọi người trong gia đình. Chú chia sẻ cho tôi

nghe những niềm vui, những hy vọng cũng như những thất vọng của mình. Chú đón nhận những lời khuyên bảo và hướng dẫn của tôi. Sau đó chú tham gia chính trị. Ít lâu sau lập gia đình và có được một cô con gái. Tuy nhiên chúng tôi vẫn tiếp tục sống chung trong một nhà. Dần dần quen việc, qua việc làm của chú, chúng tôi hiểu rằng chính trị có thể là lãnh vực có lợi cho chú để phục vụ. Chú trở thành một chiến sĩ đấu tranh cho những người bị chà đạp, bị áp bức. Khi phải đương đầu với những thế lực khủng khiếp của tội ác, chú đã chống lại kiên cường và đã chiến thắng. Ngày càng được mọi người quý mến. Trong cuộc bầu cử sau đó, mặc dù phải vất vả đấu tranh với các thế lực chính trị khác, cuối cùng chú đã đắc cử ủy viên hội đồng của khu vực thị xã chúng tôi. Rồi sự cố bi thảm đã xảy ra.

Sự quấy phá của sinh viên tại trường đại học địa phương đã khiến bầu khí thị xã trở nên căng thẳng và dễ nổ ra xung đột. Chú em chồng tôi lãnh đạo việc tổ chức một cuộc mít tinh phản đối. Và tai nạn đã xảy ra. Xe của chú đụng phải một chiếc xe vận tải. Khi ấy chú đang dựa đầu trên cửa xe ngủ. Thành của chiếc xe vận tải đập vào đầu chú, khiến cửa xe bung, chú bị văng xuống đường và bất tỉnh.

Lúc người ta gọi điện thoại đến, tôi đang ở nhà, còn chồng tôi đi vắng. Người gọi cho biết chú đã được chở tới bệnh viện của đại học y dược. Lúc ấy tôi không hiểu chú đã bị thương nặng nhẹ tới mức nào. Bố mẹ già và người vợ trẻ của chú cũng đang có ở nhà. Mọi quyết định đều do tôi. Do đó tôi quyết định đi tới bệnh viện ngay. Cô em dâu đi cùng xe với tôi.

Tôi gần như chết lạng người vì sợ. Song tôi phải cố tỏ ra can đảm cho hai người kia bớt sợ. Tôi cứ thầm thì mãi trong trí lời cầu xin này: *"Lạy Chúa Giêsu, xin Ngài hãy trả chú ấy lại, xin Ngài hãy trả chú ấy lại cho chúng con"*.

Khi chúng tôi tới bệnh viện, cả thị xã đã có mặt ở đó, bên trong lẫn bên ngoài bệnh viện. Mọi khuôn mặt đều lo lắng hoảng hốt. Họ nhìn chúng tôi với vẻ xúc động, buồn bã sâu xa, tôi chợt hiểu ra đang có điều gì thật bất ổn.

Sau đó tôi thấy chú nằm trong phòng cấp cứu, bất tỉnh, đầu cuốn băng bê bết máu. Không bị thương chỗ nào khác nữa. Các bác sĩ đang chuẩn bị giải phẫu, không phải vì họ hy vọng gì nhưng chỉ vì muốn tỏ ra họ đã làm việc. Lúc ấy tôi không biết như vậy.

Đứng ngoài phòng giải phẫu, tôi cứ thăm thì mãi lời cầu xin trên kia của tôi. Đột nhiên tôi nghĩ *"Tôi hiện là một đứa con búng bình cứng đầu. Tôi tuân phục đón nhận thánh ý Chúa chỗ nào?"* Nhưng tâm trí tôi lại lý luận: *"Chúa Giêsu đã đòi chúng ta trở nên con trẻ"*.

Các bác sĩ cho biết đầu chú ấy đã bị chấn thương nặng. Nếu có sống thì cũng không thể là một người bình thường được nữa. Có lúc lòng tôi muốn bảo: *"Xin hãy để chú ấy sống. Tôi chỉ muốn thế mà thôi"*. Tuy nhiên sau đó tôi lại nghĩ: *"Chú ấy có thể chịu đựng kiểu sống ở cấp độ thực vật không?"* Vì chú là một người đầy nghị lực, quen sống sôi nổi tươi vui, cười to nói lớn, bận rộn suốt ngày. Tuy nói thế nhưng lý trí tôi vẫn chưa thể chấp nhận nỗi sự thật hiển nhiên này: cái chết. Tôi cầu nguyện: *"lạy Chúa Giêsu, xin hãy trả cậu ấy lại cho chúng con như trước đây đi"*.

Giải phẫu xong, họ cáng chú trở về phòng. Các bác sĩ tiên đoán chú ấy sẽ không sống nổi quá 2 giờ. Vợ, mẹ chú và tôi đến ngồi gần chú. Tôi không thể quan sát kỹ khuôn mặt của người thiếu nữ vợ chú ấy. Định mệnh đã giạt đi tất cả những thứ cô ấy đã có được. Cô bị khủng hoảng. Cô ngồi đó trơ như một bức tượng. Tôi xót xa trong lòng cho cô song chẳng biết nói gì để an ủi. Tôi phó dâng cô cho Chúa Giêsu, xin Người tăng sức cho cô ấy trong lúc mất mát mà không thể bù đắp này. Tôi mở cuốn Kinh Thánh mà lúc nào tôi cũng mang theo trong người. Tôi mở may rủi và thấy câu Thánh Vịnh:

"Chúa ơi, sao Ngài lại bỏ con?"

Và cứ thế những câu thơ thống thiết ấy đập vào mắt tôi. Khi tôi ngồi đó cố cầu nguyện, tôi nhớ lại là chính tôi cũng đã từng khuyên bảo nhiều người hãy đón nhận ý Chúa. Sao bây giờ tôi lại không chấp nhận? Nhưng chuyện đó hoàn toàn chẳng dễ chút nào đối với tôi.

Chúa Giêsu vẫn kiên nhẫn chờ đợi tôi từng phục Người. Thức suốt 24 giờ bên chú ấy, một thân thể to lớn choán vừa khít cái giường bệnh viện; chỉ có một dấu hiệu sự sống duy nhất là hơi thở thều thào và nhịp tim đập. Chú ấy chẳng còn biết đau, biết gì khác nữa. Chúa Giêsu cho chú ấy sống thêm những giờ phút đó để chúng tôi có thể hiệp thông được với ý muốn của chú. Hàng ngàn người cùng thức với chúng tôi, bao bọc

chúng tôi bằng tình yêu, bằng sự lo lắng, cảm thông nồng ấm của họ, người giàu kẻ nghèo, người ở tầng lớp cao, kẻ ở tầng lớp dưới, mọi người đều kiên nhẫn chờ đợi.

Đến đêm chong tôi trở lại, và anh bơ phờ hẳn đi. Trước đây tôi luôn coi anh ấy là một con người mạnh mẽ, thản nhiên trước mọi hoàn cảnh. Còn bây giờ trông anh ấy thật bơ vơ, lạc lõng. Đến sáng chúng tôi đi dự lễ tại một nhà nguyện gần đó. Bài Thánh Thư hôm đó là của thánh Phaolô:

"Vi phần tôi, tôi là tửu tể đã tiến, buổi ra đi đã đến gần. Tôi đã chiến đấu trong cuộc chiến chính nghĩa tôi đã chạy cùng đường, tôi đã kiên giữ lòng tin. Bởi đó, triều thiên công chính đã dọn sẵn cho tôi trong ngày ấy..." (2Tm 4,6-8).

Đúng, chú ấy đã thật sự thực hiện được nhiều hơn chứ không phải chỉ là sự nghiệp của một đời người, dù chỉ sống một thời gian ngắn ngủi. Chú đang đi nhận phần thưởng vĩnh cửu. Vì vậy, tôi và sự ích kỷ của tôi không có quyền níu kéo chú lại. Lúc đó, tôi mới tìm lại được bình an tâm hồn. Tôi cúi đầu thì thầm *"Lạy Chúa Giêsu, xin cho ý Ngài được thực hiện"*.

Chú ấy không bao giờ tỉnh lại nữa. Chú ấy thờ sâu hơn một hoặc hai lần, rồi sau đó tắt thở. Chỉ khi đó vợ chú mới hiểu ra cái sự thật đau đớn cố phải chịu. Vật vã bên xác chong, chúng tôi phải giữ cô ấy lại và an ủi: *"Thôi, đừng buồn, hãy còn chúng tôi bên cạnh cô"*. Đã 7 năm rồi cô ấy vẫn còn sống với chúng tôi.

Khi đó tôi mới hiểu là mình có thể ca tụng Chúa Giêsu ngay cả trong những lúc đau khổ. Nhiều lúc tôi đã phải thốt lên dù mặt đầm đìa nước mắt: *"Chúa Giêsu ơi, Ngài thật kỳ diệu"*. Hàng chiếc xe, hàng ngàn người lũ lượt đổ về để tỏ lòng tôn kính người thân yêu của họ. Bầu khí căng thẳng và sự thù hận biến mất. Cả thị xã đoàn kết lại trong nỗi buồn mất đứa con thân yêu của mình.

Một khi ta chịu khuất phục thì mới có bình an hoàn toàn được. Từ đó tôi mới cố gắng tìm kiếm ý nghĩa của sự đau khổ. Tại sao có đau khổ? Tôi cho rằng đó là một màu nhiệm, một kinh nghiệm cho ta thấy đời sống nội tâm và tăng cường đời sống ấy. Cách Chúa làm thật màu nhiệm nhưng luôn luôn đúng. Cái chết, đã hết làm tôi sợ. Nếu mọi người đều phải chết như chú ấy, thì cái chết không còn là hình phạt mà là phần thưởng.

Tôi không nói: *"Tôi mong chết nhưng tôi sẵn sàng sống"*, mà đúng hơn tôi sẽ nói: *"Tôi vẫn mong sống dù tôi không sợ chết"*.

44. Khi Chúa gọi cha tôi

Linh mục Jeonard Boff (Braxin)

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1985, trong khi đang nghiên cứu tại Munich, Đức, cha Leonard Boff đã nhận được một bức thư từ Brazil gửi qua. Bức thư ấy là của các anh chị em trong gia đình viết cho cha để báo tin ông cụ thân sinh qua đời. Bức thư làm cha rất xúc động. Bức thư được viết như sau:

Anh Leo thân mến,

Khác hẳn mọi lần, bức thư này sẽ báo cho anh một tin tốt lành, một tin mà nhìn bằng con mắt đức tin, anh sẽ nhận ra đó chính là một niềm vui. Thật vậy, mấy ngày vừa qua Chúa yêu cầu gia đình chúng ta hãy dâng cho Người một tặng vật, để tỏ bày tình yêu, lòng tin và sự biết ơn của chúng ta đối với Người. Chúa đã hạ cố đến thăm gia đình chúng ta. Người quan sát từng người và chọn trong chúng ta người thánh thiện nhất, khỏe mạnh nhất, tốt lành nhất, gần gũi với Người nhất, đó chính là người Cha yêu dấu của chúng ta. Người không cướp Cha khỏi tay chúng ta song Người đặt Cha vào sâu, vào giữa chúng ta nhiều hơn. Người không giành Cha cho mình Người, song Người cho phép Cha vẫn tiếp tục ở với chúng ta. Nói cách khác, Cha chẳng đi mà Cha mới tới, để Cha có thể hiện diện được nhiều hơn, gặp gỡ chúng ta dễ dàng hơn, bất kể chúng ta ở phương trời nào: ở đây với chúng tôi tại Brazil, với anh ở Đức, với Ray tại Loinvaine hay với Vladimi tại Mỹ.

Ngày kế tiếp sau đó, tôi nhận được một kỷ vật tượng trưng sự sống của Cha: đó là mẫu vàng khè còn sót lại của điều thuốc cuối cùng Cha đã hút ngày trước lúc Cha bị tai biến mạch máu não. Với trực giác của phụ nữ, chị đã gói lại trong phong bì và gửi nó đến tôi.

Tôi sẽ giữ kỷ vật này. Bởi vì kể từ nay, mẫu thuốc đó không phải chỉ đơn giản là một mẫu thuốc nhưng nó đã trở thành một bí tích khác. Kỷ vật ấy vẫn sống động. Kỷ vật ấy

trò chuyện cùng tôi. Nó hiện diện cùng với tôi. Cái màu đặc biệt của nó, cái mùi hôi và khen khét của nó như vẫn còn cháy trong đời tôi. Từ nay kỷ vật này giúp tôi nhận thức và cảm thấy Cha đang ở với mình. Chúng tôi đã nghe từ chính miệng người, chúng tôi đã học được từ chính cuộc đời người điều này:

"Ai không sống để phục vụ, người đó chẳng đáng sống".

Và chúng tôi đã ghi lại những lời đó trên bia mộ của người.

45. Chú Bé lên 6 đương đầu với cái chết

Melena Manesa (Singapore)

"Má ơi, con không sợ.

Chúa ở trong con, Chúa Thánh Thần ở trong con.

Con có thể cảm thấy sự hiện diện của Ngài".

Với những suy nghĩ rất đẹp này, vào tháng 11/1987 Mark đã đương đầu với cái chết sớm khi chỉ còn 8 ngày nữa là đến ngày sinh nhật của cậu. Chúng ta hãy nghe mẹ cậu kể lại đức tin đáng kinh ngạc của cậu đã thực hiện được biết bao điều kỳ diệu. Ngày 20 tháng 1 năm 1988, mẹ cậu viết thư cho cha Brena như sau:

Xin cha tiếp tục cầu nguyện cho chúng con để con luôn tin vào tình yêu Thiên Chúa ngay cả khi chúng con không hiểu được tại sao một đứa trẻ như Mark lại phải chết sớm như vậy, dù nó rất tin vào Thiên Chúa.

Mark sinh ngày 27 tháng 11 năm 1980. Nó là món quà Thiên Chúa gửi tặng anh David và con, cùng anh nó là Noel. Buổi thiếu thời Mark may mắn, khỏe mạnh, không hề bị bệnh nặng. Nó sống nhiệt tình và hài lòng về những năm tháng đầu đời nó. Nó đã cho và đã nhận tình yêu. Đối với Mark, thật dễ dàng như hít thở, để nói mấy lời này: *"Má ơi, con thương má", "Ba ơi, con thương ba", "Anh Noel, em thương anh"*. Nó chỉ bối rối ngượng ngịu khi chúng con hôn nó nơi công cộng.

Trước khi nó mất khoảng một năm, tức là khoảng cuối năm 1986, lúc ấy Mark đang học năm thứ 2 nhà trẻ. Nó bắt đầu đưa ra nhận xét là nó không muốn chết trẻ. Nó nói

điều đó với ba nó là anh David và con lúc này lúc nọ. Vào tháng 1/1987 lần cuối cùng nó lại đưa ra nhận xét này khi cả nhà đang quây quần bên nhau. Nó nhắc lại: *"Má ơi, con không muốn chết trẻ"*. Anh David trông có vẻ bối rối và anh đặt vấn đề ấy với con. Con nhẹ nhàng gạt đi và trấn an Mark là thường những người già hơn sẽ bị bệnh và chết trước. Câu nói của con dường như làm cho Mark đã được mạc khải trước một điều sẽ xảy ra cho nó 11 tháng sau? Bởi lẽ tuần cuối tháng 1 năm 1987, nó đã bị nhiễm sốt.

Ngày 2 tháng 2, chúng con đưa Mark vào bệnh viện đa khoa Singapore cho bác sĩ khám. Bác sĩ bảo với anh David và con là Mark có bệnh và cuộc khám nghiệm để định bệnh cho Mark đã được xúc tiến. Người ta cũng thực hiện việc soi quang tuyến vùng bụng vì nghi có thể bị chứng u hạch bạch huyết. Lúc ấy Mark đã hiểu được là nó bệnh nặng. Nó hỏi con: *"Má ơi, con sắp chết rồi hả má?"* Con không biết trả lời sao nên con hỏi lại nó: *"Con có sợ không? Con nghĩ gì vậy con trai cưng?"* Nó trả lời: *"Không má ơi, con không chết, Chúa đang ở trong con"*.

Lúc 12 giờ trưa ngày 4 tháng 2, Mark được đẩy trên xe lăn vào phòng mổ. Con tới nhà thờ thánh Têrêsa, nằm gần bệnh viện nhất, và lần đầu tiên trong đời con, con khóc thảm thiết xin Chúa tha mạng cho con trai con. Anh David và con đầy tuyệt vọng, lo âu. Con hỏi bác sĩ trực về tình trạng của Mark. Ông nói với chúng con là nếu không chữa trị thì Mark chỉ sống 2 hoặc 3 tuần nữa, còn nếu chữa, thì có thể là 6 tháng hoặc gần một năm. Chúng con hy vọng mà tuyệt vọng. Mặc dù chỉ mới 6 tuổi, một thánh giá nặng nề đã đè nặng trên vai Mark. Cha C. Barreteau đứng cạnh anh David và con khi Mark được đẩy vào phòng săn sóc đặc biệt. Lúc đó, cha quyết định cho Mark được lãnh nhận tất cả các bí tích.

Ngày 8 tháng 2: Mark được rước lễ lần đầu.

Ngày 20 tháng 2: Mark được thêm sức và được lãnh nhận bí tích xức dầu bệnh nhân. Kể từ lúc ấy trở đi, Mark càng lớn lên trong niềm thiêng liêng, nó có thể cầu nguyện sốt sắng, đức tin đức cậy của nó vào Thiên Chúa càng lúc càng mạnh mẽ. Con dạy cho Mark đọc lời nguyện tắt *"Lạy Chúa Giêsu, xin dâng Ngài mọi sự"* (*All for Thee, O Jesus*) mỗi khi đau; và nó đã trung thành đọc lời nguyện này cho tới lúc cơn đau giảm đi. Đôi khi nó đọc nhanh đến nỗi nghe như là: *"Giá được trà và phó-mát"* (*O for tea and*

cheese). Mark thích thú khi con kể cho Mark nghe điều này: Mark được cha Boutaz, hay đi thăm các bệnh nhân tại bệnh viện, cho rước lễ hằng ngày. Anh David và con để ý thấy một sự hồi phục lạ thường về mặt thể lý mỗi lần Mark rước lễ. Đức tin của nó tăng rất nhanh. Chúng con thấy rất rõ điều này. Thậm chí lúc nó dị cơn đau, nó có thể hiểu đầy đủ và đọc theo những kinh hay đọc trước khi rước lễ. Nó không bao giờ bỏ lời đáp "*Amen*" ngay cả hôm trước ngày nó chết.

Ngày 25 tháng 2: sau 23 ngày trong bệnh viện, cuối cùng Mark lại trở về nhà. Chúng con vô cùng cảm tạ Chúa. Mark vẫn được chữa bằng liệu pháp hóa học như đã định. Nó không bao giờ bỏ dự lễ và rước lễ vào ngày trước mỗi kỳ điều trị đã định. Nó cần cái sức mạnh mà chỉ mình Thiên Chúa mới có thể ban cho và Mark tiếp nhận cái sức mạnh ấy với một đức tin sâu xa. Anh David và con thay nhau dự lễ hằng ngày với Mark. Nó thường chạy trong khu đất quanh nhà thờ, cảm thấy tự do hạnh phúc trong nhà Chúa. Nó trở thành khuôn mặt thân quen với mọi người trong cộng đoàn giáo xứ và họ nhận ra nó nhờ cái mũ mà nó thích đội.

Mark cho thấy là có đức tin, đức cậy sâu xa. Nó luôn xin Chúa Cha toàn năng chữa lành bệnh mỗi lần rước lễ. Đối với người được chữa bệnh bằng liệu pháp hóa học như nó, xem ra nó khỏe và có vẻ sung sức. Nó chịu đựng cách lạ lùng đến độ nhiều người không tin là nó đang bị bệnh nặng. Nó linh hoạt và rất vui tươi trong tâm hồn. Nó đơn sơ tin là mọi lời chúc phúc lành và mọi lời cầu nguyện trong lễ đều được đọc cho nó. Sau 10 tháng bệnh tật, Mark trưởng thành về tư duy và lý luận vượt xa 6 năm của nó trước đây. Nó cầu nguyện sốt sắng và đầy tinh thần đức tin đến độ ít người lớn có thể hiểu được. Trong nhà chúng con, lần đầu tiên sau những năm tháng lầy nhau, anh David, con và 2 con trai của chúng con là Noel và Mark, hằng ngày quì đọc kinh Mân Côi và đọc thêm những đoạn Kinh Thánh kèm theo cách dễ dàng thoải mái. Sau đó có thêm một số kinh khác nữa mà chính Mark chọn để đọc từ trong cuốn "*Những lời kinh và những suy niệm mà tôi ưa thích*". Không hề được ai gợi ý hay thúc đẩy, nó chọn kinh đọc trước Thánh Giá. Kinh ấy kết thúc như sau: "*Chúng đã đâm thủng chân tay tôi ra và đã đếm các xương tôi*". Khi Mark đọc những lời nguyện cuối cùng này, con luôn có cảm giác lạ này là Mark đang khẩn nài Chúa Giêsu giúp nó chịu đựng nỗi đau đớn riêng của nó.

Tay chân của Mark cũng bị đâm vì những vết kim tiêm vào tĩnh mạch để đưa các hóa chất vào và để lấy máu thử. Gân mạch nó trở nên gồ gề vụn vụn, đau đớn và nhợt nhạt hết màu. Xương chân của nó cũng bị buộc để tiêm thuốc vào. Vào giai đoạn cuối của cơn bệnh, thận nó bị tắc, người ta phải đưa các ống dẫn vào. Trải qua mọi đau đớn, nó vẫn luôn tin Thiên Chúa ở với nó. Thậm chí trong nghịch cảnh Mark vẫn ca ngợi Cha trên trời.

Mark làm mọi người chúng con đều ngạc nhiên. Sức mạnh nào trong nó mà chúng con không thể thấy được. Suốt thời gian bệnh tật, nó thường hát các lời xưng đáp của linh mục trong thánh lễ, đặc biệt trước khi đi ngủ. *"Alleluia, Alleluia", "Chính nhờ Người, với Người và ở trong Người"*. Nó nói với chúng con rằng lớn lên nó sẽ làm linh mục. Nó đã có khát vọng cao nhất của một đứa trẻ lên sáu.

Một bữa nọ trong tháng 9 năm 1987 khi cha Jess Brena đến thăm chúng con, thì Mark đang *"cử hành Thánh Lễ"* trên một cái bàn thấp. Chúng con kể cho cha những chuyện đang xảy ra. Cha bảo rằng khi cha còn bé cha cũng muốn trở thành linh mục, nhưng mẹ cha còn muốn điều đó hơn cả cha nữa. Mark rất đơn sơ trong nhận thức của một đứa trẻ, đã ngạc nhiên đáp lại: *"Mẹ cha muốn trở thành linh mục ư? Không thể được, Mẹ cha phải là đàn ông"*.

Lần nọ, khi Noel đang làm bài ở nhà và Mark đang chơi, Noel nói với con nhận xét này: *"Sao Thiên Chúa không thể chỉ cho Mark bị ho, bị cảm? mà lại để cho nó phải là cái căn bệnh kinh khủng như vậy?"* Con do dự chưa biết trả lời sao thì Mark đứng dậy và bảo: *"Chúa đâu có tạo ra các bệnh tật, đúng vậy phải không má? Chúa chỉ chữa lành thôi"*. Anh David và con cứ thường hỏi nhau: *"Làm sao Mark có thể nói được như vậy nhỉ?"* trong đáy lòng mình, con đã tra vấn Chúa về lòng thương xót và yêu thương của Người. *"Hàng triệu người đang tiêu diệt các thai nhi nơi chính họ. Tại sao một đứa trẻ như Mark lại phải như vậy? Chúa ơi, xin tha mạng cho con của con"*.

Ngày 9 tháng 10, vì thấy những khối u mới xuất hiện trên bụng, nên người ta lại soi quang tuyến vùng bụng và ngực. Kết quả cho thấy những khối u ở gan, ngực và cả vùng bụng đã phát triển rất lớn. Quả thận bên phải đã bị khối u chận nên không thể

hoạt động được. Chúng con bảo với Mark là chứng ung thư đã trở lại. Nó im lặng lắng nghe. Đôi mắt đẹp của nó không tỏ lộ gì cả.

Chúng con được phép đưa Mark về nhà trong khi chờ quyết định bước chữa trị kế tiếp. Trên đường về nhà, Mark ngồi thình lảng ở ghế phía sau xe. Lúc ấy, lần đầu tiên kể từ lúc chẩn bệnh, nghĩa là lần đầu tiên kể từ tháng 2/1987, nó đã khóc. Nó biết. Chén đắng này nó không chối từ. Con ôm nó trong vòng tay con. Nó có nghĩ là Thiên Chúa đã bỏ nó chăng? Không. Nó hỏi là nó có thể rước lễ trước khi nó trở về nhà được chăng. Tối hôm đó nó rung chuông gọi mấy đứa anh em họ lại và báo tin ấy. Nó bảo: *"Xin cầu nguyện cho mình"*. mặc dù thân xác cứ mỗi lúc một bại hoại sa sút, song nó vẫn tiếp tục dự lễ. Nó đã chịu đựng được nhờ Minh Máu Chúa Kitô. Nó về nhà chạy nhảy lại như thường.

Ngày 22 tháng 10, Mark lại được nhận vào bệnh viện. Không còn chỗ để nước tiểu thoát vì hai quả thận đã bị tắc nghẽn và đang rỉ máu. Nó đau đớn quần quai. Người ta phải đưa hai ống nhỏ vào thận phải và thận trái vòng qua chỗ tắc nghẽn, máu và nước tiểu mới có chỗ lưu thông. Khi ấy, nó bảo con: *"Con không muốn chết, má ơi"*. Lòng con vô cùng đau đớn. Con an ủi nó. Con nói với nó: *"Con ơi, chính con đã nói Chúa ở với con, vì thế con không sợ mà!"* Con còn hỏi nó: *"Mark, con có hiểu "Chết" là gì không?"* Nó trả lời: *"Con không biết nhưng con nghĩ đó là một cái gì đáng sợ và cô đơn, nhưng nếu con có Chúa Giêsu, có má, có ba, có anh Noel..."* Nó không nói hết câu. Nó đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ.

Con chưa bao giờ tưởng tượng được Thiên Đàng là thế nào nhưng con đã kể cho Mark nghe về Thiên Đàng. Con nói với nó Thiên Đàng là một nơi ở đó sẽ không còn đau khổ, đau đớn, hay buồn bã, và riêng với nó, sẽ có cả trò chơi, đồ chơi, đủ thứ mà nó muốn. Và ở đó cũng có Chúa Giêsu. Trên Thiên Đàng nó sẽ rất hạnh phúc. Con hỏi nó: *"Khi con lên Thiên Đàng con có nhớ gia đình, nhớ tất cả những ai chăm sóc con không?"* Mark mỉm cười: *"Có chứ"*. Hằng ngày con hát cho nó nghe bài hát nó ưa thích: *"Lạy Giavê, Ngài đang ở bên con"*. Nó hát theo con. Có những lúc con không cầm được nước mắt. Con chỉ khóc thầm, vậy mà dù có vẻ như đang ngủ, Mark cũng với tay

ra đụng con và an ủi con: *"Má ơi, má đừng khóc nữa, con không đau đâu"*. Con không thể nói cho nó biết là nỗi đau đó cũng đang dần vật tâm hồn con.

Người ta phải tiêm thuốc giảm đau cho Mark, đôi khi cả móc-fin những lúc nó lên cơn đau. Tình trạng nó mỗi lúc một tồi tệ hơn. Lần kia nó hỏi con: *"Má ơi, có thật là trẻ em chết trước 7 tuổi sẽ được vào thẳng Thiên Đàng chăng?"* Con trả lời *"Phải"*. Thế là Mark khoái trá nhìn con và bảo: *"Ồ, thế thì hạnh phúc quá"*.

Cha Barreteau vẫn tiếp tục đến cách ngày để cho nó rước lễ và đọc cho nó nghe các bản văn Kinh Thánh. Ôi, nó chờ đợi những ngày đó biết chừng nào! Nó lắng nghe trong thinh lặng và ngạc nhiên trước những dẫn giải của cha Barreteau. Trong 10 tháng nằm bệnh, nó càng thêm thân thiết đặc biệt với cha Barreteau, ngài nói với nó là nếu nó vẫn còn nằm ở bệnh viện đến ngày 27 tháng 11 (ngày sinh nhật của Mark) thì ngày đó cha sẽ cử hành thánh lễ tại phòng săn sóc đặc biệt của nó. Mark thích thú lộ ra mặt bằng một nụ cười thật tươi. Mark chọn giờ lễ là 4 giờ chiều. Chỉ mới 6 tuổi, Mark đã ý thức được sự cao cả và thiêng liêng của Thánh Lễ và thích nó hơn mọi thứ đồ chơi. Tuy nhiên nó chẳng còn sống để mà dự thánh lễ đó. Nó để lại thánh lễ đó như một món quà sinh nhật cho chúng con, tất cả những người đã săn sóc nó, bởi vì cha Barreteau đã giữ đúng lời hứa, cha đã cử hành thánh lễ *"sinh nhật"* này tại nhà Mark, nhà của chúng con, vào ngày 27 tháng 11 đúng vào 4 giờ chiều.

Đến tháng 11, Mark càng lúc càng yếu dần, tuy vậy sức mạnh tinh thần và tâm linh của nó lại tăng cao hơn. Nó tiếp tục cầu nguyện chung với chúng con và hát những lời ca ngợi Thiên Chúa với hết cả tâm hồn khiến người lớn chẳng mấy ai hiểu.

Ngày 3 tháng 11, Mark nói với con: *"Má ơi, hôm nay con cảm thấy sức mạnh Chúa Thánh Thần nơi con làm cho con cảm thấy hạnh phúc và khỏe mạnh"*. Lúc ấy, chúng con tự hỏi: *"Tại sao nó chẳng bao giờ có vẻ như một đứa trẻ đang bệnh nặng cả"*.

Một đứa bạn 5 tuổi của Mark bảo với nó là Mark nên rời bệnh viện trước ngày 27 tháng 11 ba ngày để chuẩn bị mừng sinh nhật. Nhưng Mark lại bảo với ba nó: *"Con sẽ được chữa khỏi hết, sẽ không còn đau nữa và sẽ về nhà khoảng 20 tháng 11, ba ạ!"* Khoảng tuần thứ 2 trong tháng 11, bụng nó căng phồng hơn nữa. Nó hoàn toàn không thể đi lại được, người ta phải đặt 2 ống dẫn nước tiểu rỏ từ thận ra ngoài. Con hỏi

nó thánh giá nó phải vác càng lúc càng nặng lắm phải không. Nó gật đầu. Con hỏi nó: *"Con cương của má, con có biết ai giúp con vác thập giá ấy không?"* Nó đánh vần: *"G-I-Ê-SU"*.

Ngày 15 tháng 11: bác sĩ C.L.Tan nói với chúng con là Mark đang bệnh ở vào giai đoạn cuối và không còn cách nào khác được nữa. Chúng con có thể đưa nó về nhà và bệnh viện sẽ giúp đỡ mọi thứ để chúng con săn sóc nó tại nhà. Noel giúp em mặc quần áo để về nhà. Sau khi Noel giúp xong, Mark nhẹ nhàng kéo anh về phía mình, nó hôn anh và bảo: *"Anh phải giúp người bệnh, để khi anh bệnh, sẽ có người khác giúp anh"*. Lúc ấy con ngồi trên giường, nó hôn con trên môi và trên cả hai má, trong thình lặn, lần cuối cùng. Chúng con đưa nó về nhà và nó có thể thưởng thức các chương trình truyền hình.

Đêm đó chúng con quây quần đọc kinh Mân Côi quanh giường nó, và khi ông anh con chuẩn bị về nhà, Mark bảo: *"Bác Bear ơi, bác hãy cẩn thận giữ mình đấy nhé. Bác hãy cầu nguyện cho gia đình cháu với. Bác thấp giùm 4 ngọn nến: cho ba, cho má, cho anh Noel và Myra với nhé"*. Nó không yêu cầu gì cho chính nó cả.

Anh David lập một bàn thờ cạnh giường Mark, trên đó có một cây thánh giá, một tượng Chúa Giêsu Hài Đồng và một Bánh Thánh mà cha Barreteau cho phép chúng con giữ cho Mark, cùng với một ngọn đèn dầu sáng. Mark ngủ ở đó dưới sự hiện diện của bí tích Thánh Thể. Cha Barreteau đến thăm nó hằng ngày.

Ngày 17 tháng 11, cha đọc bài Chúa Kitô tạm biệt các môn đệ lấy từ Tin Mừng Gioan. Mark rước lễ. Nó chỉ hiệp thông với những lời nguyện.

Ngày 18 tháng 11, Mark yếu đến độ không thể ngồi dậy nổi, song nó biết rất rõ tất cả những ai đến thăm nó. Mark chỉ nhấp một chút nước và sống thoi thóp nhờ thuốc nhỏ vào tĩnh mạch. Cha Barreteau cho nó rước lễ, đọc bài Tin Mừng *"Các mối phúc thật"*. Khi cha ra về, Mark quay lại gọi David và con, rồi bảo: *"Hai mắt con đang mở"*. Con mỉm cười trả lời: *"Ờ thì dĩ nhiên, con đang thức mà"*. Nó đáp lại bằng giọng lớn và run run: *"Ý con muốn nói, con đang ngủ nhưng hai mắt con mở"*. Nó nói thế có nghĩa gì? Tới khuya Mark hét lên một tiếng lớn đầy hoảng hốt *"Má ơi"*, vung mạnh tay ra nắm lấy cánh tay cha nó để tiễn biệt lần cuối. Lúc 2 giờ sáng, Mark thở rất khó khăn. Nó cựa

quậy và từ chối không để chúng con truyền Oxi nữa. Chúng con qui cạnh giường nó, đọc kinh Lạy Cha và Kinh Mân Côi. Chúng con đặt tay chúng con trên nó. Cha Barreteau đến và cùng cầu nguyện cho chúng con. Ngài đọc kinh cầu cho người hấp hối.

Lúc 5 giờ sáng, thành linh Mark hét lên một tiếng lớn gọi Noel, anh nó. Thấy em thờ hắt ra, Noel lo lắng kêu xin Chúa Giêsu: "*Lạy Chúa Giêsu, xin cứu lấy em con, xin giúp em con*". Con không chịu được khi nhìn hai đứa ấy trong tình trạng như vậy. Lúc ấy, con cảm thấy hần Chúa đã bỏ rơi chúng con. Chúng con đưa Mark trở lại bệnh viện.

Và khi người anh của con bố Mark đặt lên giường, Mark trút hơi thở cuối cùng. Bây giờ mark đã ra đi bình an, với nụ cười trên mặt, khiến mọi người đến thăm đều cảm thấy khó quên.

Có tự phụ lắm chẳng nếu người mẹ tin rằng con mình đã bước vào Thiên Đàng trong vinh quang. Chúa Cha hằng có đời đời của Mark sẽ đón lấy nó trong vòng tay và tuyên bố: "*Này là con yêu dấu của Ta*". Bởi vì quả thực thiên đàng vẫn dành cho những ai như vậy. Vị chủ tế đã kết thúc bài ca ngợi trong thánh lễ an táng của Mark bằng những lời lẽ đầy xúc động như sau:

"Thoạt đầu chúng ta cảm thấy Thiên Chúa không công bằng, chúng ta cảm thấy thánh ý Người không thể chấp nhận được. Song phải mất 10 tháng để Mark và tất cả chúng ta trưởng thành lên trong đức tin và để đón nhận thánh ý Ngài".

"Cám ơn Mark vì con đã làm những điều đó cho mỗi người chúng ta. Nhờ con, lúc này chúng ta được gần Thiên Chúa hơn, chúng ta sẵn sàng vâng theo ý Người. Con không chết, con đã được sinh lại trong sự sống sung mãn".

46. Can Đảm Đương Đầu với chứng ung thư vào giai đoạn cuối

Diana Gomez (Malaysia)

Bà Santa Maria đang chết dần chết mòn vì căn bệnh ung thư. Các bác sĩ đã cho bà biết bà chỉ còn khả năng sống được vài tháng nữa và cứ thế ngày này qua ngày khác bà kiệt sức trông thấy. Bà không còn có thể ăn nổi thứ gì, có chăng là nhấm chút đồ lỏng.

Thình thoảng tôi lại nghe nói về những người bị mắc chứng bệnh nan y này, và bao giờ những người ấy cũng tự hỏi: *"Tại sao là tôi?"*

Thế nhưng với bà Santa Maria thì chưa hề có lần nào người ta nghe bà than vãn như thế. Bà cam chịu số phận của mình và thường cùng cả nhóm cầu nguyện chung để xin cho mình có sức và can đảm đón nhận Thánh Giá Chúa gửi đến cho bà. Bà còn một người chồng rất tận tâm và vài đứa con, đứa nhỏ nhất 11 tuổi. Như mọi người mẹ khác, bà cũng chăm sóc đứa út để lớn lên nó trở thành người tốt, nhưng cuối cùng bà dành tất cả lại cho Chúa, bà nói: *"Tôi biết, Chúa sẽ săn sóc chúng"*. Thấy chồng lo âu về cái chết sắp tới của mình, đôi lúc bà cũng bông đùa một chút khiến ông, dù xót xa đứt ruột đứt gan, cũng vui lây và đùa giỡn với bà về cái chết đang treo lơ lửng ấy. Tuy vậy, trong thâm tâm, cả hai người đều cầu nguyện cho nhau.

Bà Santa Maria có nhiều việc cần sống để làm, còn tôi người phụ nữ độc thân không bị trói buộc vào một công tác nào lại còn nặng nợ bám vào của cải trần gian. Tôi cảm thấy xấu hổ thay cho bản thân mình mỗi khi thấy bà Santa Maria sẵn sàng đến gặp Đấng Sáng Tạo. Tôi đã từng nghe nói về các giáo sĩ, các tu sĩ can đảm đón nhận cái chết, còn người giáo dân can đảm thì đây là lần đầu tiên.

47. Khi Vợ Tôi Bị Bệnh Tâm Thần

Lee Ying-Ling (Đài Loan)

"Alleluia! Alleluia! Alleluia!"

Đây chính là lời ca ngợi vui tươi trào lên từ tâm hồn tôi sau khi được chịu phép rửa tội. Bởi vì chính Thiên Chúa đã chọn tôi để tôi bước vào đền thánh, để tôi đón nhận lời mời gọi và để tôi được nghe lời linh thiêng của Người. Kể từ đây tôi là con Chúa và Người tiếp tục nuôi dưỡng sự sống mới của tôi hầu giúp tôi được lớn mạnh lên".

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa tôi với Chúa đã bắt đầu cách đây 20 năm khi tôi còn đang theo học tại một trường trung học Công Giáo. Ở cái lứa tuổi thanh niên này, những từ như "*Chúa*", "*Đức Kitô*" đối với tôi thật xa lạ bởi vì tôi không hiểu chúng có ý nghĩa gì. Trong 3 năm học tại ngôi trường đó, tôi sinh hoạt giữa Giáo Hội nhưng cũng chẳng lãnh nhận bí tích rửa tội. Sở dĩ thế là vì tâm trí tôi lúc ấy còn hoang mang dao động khiến tôi không biết được Chúa. Chỉ 20 năm sau tôi mới lãnh nhận bí tích rửa tội và trở thành con Chúa. Trong cuộc đời Kitô hữu của tôi, tôi đã kinh nghiệm nhiều khó khăn và thất bại và có lẽ đây là cách Chúa dùng để thử thách đức tin của tôi.

Nhớ lại 2 năm vừa qua, tôi không quên được một ngày đặc biệt đầy mây mù vào tháng 9, lúc tôi cảm thấy có sự gì đó không ổn sắp đổ xuống gia đình tôi.

Sau bữa ăn tối, vợ tôi, một người bình thường vẫn luôn vui vẻ và hay nói, bỗng trở nên khác hẳn. Lúc ấy, tôi rất sợ phải đón nhận sự thật này: dấu hiệu của bệnh rối loạn thần kinh.

Hơn nữa tôi còn có một người mẹ 70 tuổi ở nhà và không có người giúp đỡ săn sóc. Lúc ấy lòng tôi trĩu nặng nỗi buồn và tôi đành phải đau đớn chấp nhận sự thật ấy. Tôi gửi vợ vào bệnh viện để săn sóc chữa trị.

Tôi cũng hiểu rằng bệnh tâm thần không phải là một căn bệnh dễ chữa. Song tôi biết làm gì bây giờ? Phải chăng sự việc này sẽ làm cho gia đình tôi tan nát? Vợ tôi còn trẻ, chúng tôi lại mới vừa sống chung với nhau. Bà mẹ có tuổi của tôi có hiểu cho tôi được nỗi khổ này chăng? Tôi đang cảm thấy tuyệt vọng tột cùng, nước mắt chảy ràn rụa. Trong khi nỗi đau xé ruột xé gan này làm tôi hầu như kiệt sức, thì bất thành linh tôi nghe có một tiếng nói vang lên: "*Chúa ơi, giúp con với! Xin Ngài cứ để cho con chịu những nỗi đau, những thử thách ấy. Tới lúc nào nàng hồi phục và gia đình con được hạnh phúc lại. Xin giúp con sức mạnh để con lướt thắng khó khăn này*". Tôi cầu nguyện thường xuyên để xin cho nàng được khỏi bệnh. Sau hai tháng, vợ tôi bắt đầu tỏ ra có những dấu hiệu khả quan hơn. Bây giờ thì nàng đã có thể làm việc trở lại cách vui tươi và siêng năng hơn trước. Đây chính là phong thái trước đây của nàng: có sức khỏe và mạnh mẽ. Mẹ tôi cũng vui lây với chúng tôi.

Sự cố này bắt tôi thốt lên: "*Lạy Chúa Kitô, con xin ngợi khen Ngài*".

Lúc nào Chúa cũng lo lắng săn sóc cho tôi cả. Khi vợ tôi đau, có một bà đạo đức láng giềng đã vào bệnh viện để ở với vợ tôi. Lòng bà ấy tràn đầy tình yêu Chúa Kitô khi an ủi vợ tôi. Bà ấy cũng động viên tôi hãy can đảm hơn. Chính bà đạo đức này đã bắt đầu dẫn chúng tôi đến với nhà thờ và đi dự lễ. Chúng tôi cũng trở thành thân quen với vị linh mục xứ và được ngài dạy đạo. Sau 2 năm học giáo lý, đến ngày Chúa Nhật Phục Sinh chúng tôi đã được chịu phép rửa tội và cũng được lãnh nhận cả bí tích Thêm Sức.

Vợ tôi và tôi đều nghĩ là bất cứ ai sống trong vương quốc của Thiên Chúa đều được lãnh nhận lương thực phong phú của Thiên Chúa hầu giúp họ tái sinh lại.

Chúng tôi sẽ không bao giờ còn sợ khi phải đương đầu với những hoạn nạn hay những đau khổ bởi vì bàn tay Người vẫn có đó để giúp đỡ và hướng dẫn chúng tôi vượt mọi thử thách.

Ước gì Chúa ban cho tôi đức tin, đức cậy, đức mến của Người, hầu tôi có thể trở thành một chiến sĩ gan dạ của Người.

Tôi viết rất tồi, nhưng tôi xin ghi lại ở đây cái cách mà Chúa đã biến đổi tôi qua bí tích rửa tội. Đây là việc của Thiên Chúa và tôi muốn chia sẻ tâm sự trên với anh chị em trong Chúa Kitô.

Cuối cùng, một lần nữa, tôi xin hát những lời cảm tạ: *"Alleluia! Alleluia! Alleluia! Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời!"*

48. Ba Chị Em phải chịu đóng đinh vào thập giá

Maria Dolores (Tây Ban Nha)

Ba chị em Loly, María Angeles, María Dolores, thực tế mà nói đã đau suốt đời vì căn bệnh teo cơ di truyền. Cả đời họ hết ra lại vào các bệnh viện.

Ba chị em chúng tôi vui như điên khi được sống và được tiếp tục sống. Thực vậy, xét về mặt thể lý, chúng tôi là những người ốm yếu, đôi khi cảm thấy hết sức mệt mỏi. Chứng teo cơ đã hành hạ chúng tôi suốt 20 năm qua. Các cơ bắp của chúng tôi hầu như đã teo hẳn. Loly còn có thể đi được một chút với cây gậy, còn Angeles và tôi thì

phải dán chặt vào những chiếc xe lăn, xem đó như những người bạn bất khả phân ly của chúng tôi. Chúng tôi hơi cồng kềnh một chút nhưng rất tốt cho chúng tôi. Tôi không muốn mình buồn khi nghĩ tới tình trạng thể lý hiện tại của mình. Và chúng tôi cũng không ai buồn cả. Còn xét về mặt tinh thần, chúng tôi cảm thấy mình thật sự khỏe mạnh, đầy nhựa sống và rất ham sống. Thật sự chúng tôi bị thua thiệt nhiều, song công bằng mà nói, chúng tôi vẫn có nhiều sự để mà vui. Chẳng hạn như chúng tôi có thể suy nghĩ, nghe, trò chuyện, thưởng thức cái đẹp, còn biết cười và trên hết, chúng tôi còn có thể yêu thương.

Chúng tôi có người cha, người mẹ tuyệt vời nhất thế giới. Các ngài chẳng ngại hy sinh cho chúng tôi mọi sự. Các ngài là những bàn tay, bàn chân của chúng tôi. Lúc nào các ngài cũng động viên chúng tôi. Chúng tôi cũng có nhiều bạn bè tốt đến thăm viếng nâng đỡ chúng tôi. Cách này cách khác họ đều biểu lộ cho chúng tôi thấy là họ sẵn sàng, yêu mến chúng tôi. Song hầu hết chúng tôi đều có một niềm tin không lay chuyển nổi là Thiên Chúa thương chúng tôi, và chúng tôi cũng xác tín mạnh mẽ là Người rất gần gũi chúng tôi; nếu không thì làm sao chúng tôi có thể cảm thấy hạnh phúc trong những giới hạn thể lý như vậy?

Đối với chúng tôi bí quyết hạnh phúc là:

- Quên đi những gì mình đã mất.
- Thưởng thức những gì mình đang có.
- Khám phá những gì mình còn có.

Chúng tôi nhìn về phía trước. Điều này không hẳn lúc nào cũng dễ, song vẫn luôn là điều có thể thực hiện được. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục học tập, đôi khi còn giúp đỡ các sinh viên khác.

Lời nguyện tạ ơn từ chiếc xe lăn

Xin cảm tạ Ngài,

Vì Ngài vẫn lưu tâm đến cái tốc độ chậm chạp của con và nhờ đó niềm hy vọng vào tương lai của con được tăng thêm.

Vì Ngài không nhìn con bằng con mắt thương hại, nhưng bằng sự động viên con hãy tiến lên.

Vì Ngài giúp đỡ con, nhưng không để cho con phải thất vọng ngã lòng hay để cho con phải bẽ mặt.

Vì ngài đã cho con phương tiện để con có được một sự tự lập nào đó cho bản thân con.

Vì Ngài không xử với con cách khác biệt, nhưng giúp con cảm thấy mình không bị lạc lõng.

Vì những phương cách tự nhiên không gò bó của Ngài giúp con khắc phục những trở ngại thể lý của con với niềm vui.

Bởi vì Ngài đã liên kết với con để giành lấy những gì là thiện hảo nhất.

(Vida Nueva)

49. Tôi đã hiến Thị Giác của tôi

Mina (Tây Ban Nha)

Nữ diễn viên trong câu chuyện này sẽ không bao giờ còn có thể đọc được nữa. Hiện bà đã mù 98%. Một ngày nọ, vì ích lợi của một em bé gái mà suốt 20 năm bà không hề nghe tin gì, bà đã hiến dâng cho Thiên Chúa thị giác của bà. Tên bà là Benjamina Cordero, hay như bạn bè thường gọi bà là "Mina". Hiện bà đang sống ở nhà cha mẹ tại Salamaca, Tây Ban Nha.

"Khi tôi đã đau (nơi mắt), anh em đã không xua đuổi khinh thị, trái lại anh em đã đón tôi như sứ thần của Thiên Chúa, như hiện thân của chính Đức Kitô. Thậm chí nếu có thể thì hồi đó, anh em đã móc mắt mà hiến cho tôi rồi" (Gl 4, 14-15).

Chồng tôi chết bất ngờ khi tôi 40 tuổi. Ông ấy chẳng để vốn liếng gì để giúp tôi cả. Hai chân tôi nhanh chóng liệt dần. Vì vậy bữa nọ tôi đến xin bác sĩ Izquierdo ở Madrid khám để mong bác sĩ ấy xếp cho tôi vào loại tàn phế hoàn toàn hầu tôi có đủ

tư cách pháp lý lãnh tiền trợ cấp nhà nước. Nhiều người nghĩ việc này không dễ. Tôi rất lo khi ngồi trong phòng đợi của bác sĩ. Khi ấy tôi để ý thấy có một bà mẹ trẻ cũng đang ngồi ở đó trông có vẻ hết sức lo lắng rầu rĩ. Cô ấy đang ôm trong lòng một bé gái chừng 12 tuổi sắp mất khả năng thị giác. Cô ấy bảo tôi là chỉ chừng một năm, thậm chí chừng vài tháng nữa thôi, bé gái ấy sẽ mù hoàn toàn.

Tôi hết sức xúc động. Thậm chí tôi quên cả những lo lắng của bản thân tôi. Tôi nhìn người mẹ sầu khổ ấy và bảo cô ta: *"Này cô, thôi đừng lo nữa. Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp sẽ giúp con gái cô, sẽ làm cho nó sáng mắt trở lại"*.

Sau khi gặp bác sĩ, tôi đi thẳng tới nhà thờ giáo xứ Đức Mẹ Covadonga, tôi quỳ trước tượng Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Tôi quên cả vấn đề của thân tôi, và tự đáy lòng tôi thưa với Đức Maria:

"Xin Mẹ hãy lấy đi nửa khả năng thị giác của con và trao nó cho đứa bé mà con gặp sáng nay để nó có thể nhìn lại được".

Ba ngày sau, đang khi tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi cảm thấy dấu hiệu đột biến đầu tiên: các tòa nhà như bị nghiêng sang một bên. Tôi đến gặp bác sĩ nhãn khoa ngay. Bác sĩ đã nỗ lực hết sức để chấm dứt tình trạng ngày càng tệ hại hơn của đôi mắt tôi, song vẫn không thành công. Sau đó ông ta quyết định tôi phải vào bệnh viện nằm 3 tháng để được theo dõi và điều trị. Sau 3 tháng, người ta cho biết kết quả: tôi bị thoái cơ chung quanh hai mắt. Có bản kết quả này thêm vào bản theo dõi đôi chân bị liệt của tôi, chúng tôi tiếp tục tiến hành thủ tục xin xác nhận tàn phế hoàn toàn. May mắn thay thủ tục tôi được phê chuẩn và tôi được hưởng đầy đủ khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Nhờ việc tôi mất khả năng thị giác, bây giờ tôi đã có thể nhận được cái mà trước đây tôi đã cố gắng chạy vạy vì đôi chân của tôi.

Tôi đã nhận được nhiều hơn cái tôi cho khi tôi dâng cho Thiên Chúa thị giác của tôi để dành cho một bé gái 12 tuổi.

Ngợi khen Chúa là ánh sáng thế gian!

50. Tôi Thực Sự yêu Thánh Giá nhỏ bé ấy

Vô Danh (Đài Loan)

Hằng ngày bà Chang vẫn thường công đưa con đang bị ung thư của bà đến nhà thờ. Một bữa nọ, đứa con đó nói với bà: *"Mẹ ơi, con là thánh giá nhỏ của mẹ"*. Bà cảm động đến rơi nước mắt và bà nói: *"Đứa trẻ còn nhỏ lắm, lại gầy, nên việc công nó chẳng nặng nhọc gì. Tôi thực sự yêu Thánh Giá nhỏ bé ấy"*.

Vào một kỳ nghỉ hè, người ta tổ chức khóa Cursillo tại một trại huấn luyện ở Miaoli, Đài Loan, và diễn giả, Bà Chang, đã đưa ra một chứng từ rất cảm động. Theo bà kể lại, khi con trai bà được 3 tuổi, các bác sĩ khám phá ra nó bị ung thư gan và chỉ sống chừng 3 tháng nữa. Bà rất lo lắng và buồn rầu. Khi cầu nguyện, bà nài nỉ Chúa gia ơn cho con trai bà sống thêm 3 năm nữa bởi vì như thế bà sẽ có nhiều cơ hội hơn để diễn tả tình yêu của bà cho con trai bà thấy.

Quả thật, Thiên Chúa là Chúa rất nhân từ, Người đã cho con trai bà sống thêm 7 năm nữa. Dần dần, tình trạng đứa trẻ ngày càng tệ hại, cho tới lúc nó nằm liệt luôn. Tuy vậy lúc nào nó cũng xin được đưa tới nhà thờ để dự lễ hằng ngày. Hằng ngày bà Chang công đưa con trai đang bị ung thư của mình tới nhà thờ dự lễ. Một bữa nọ, đứa trẻ nói với bà: *"Mẹ ơi, con là Thánh Giá nhỏ của Mẹ"*. Bà cảm động đến rơi nước mắt và bà nói: *"Đứa trẻ đó còn nhỏ lắm, lại gầy, nên việc công nó chẳng nặng nhọc gì. Tôi thật sự yêu Thánh Giá bé nhỏ ấy"*.

Khi bà can đảm vắc Thánh Giá nhỏ bé đó với tình yêu, bà khám phá ra thánh giá đó chính là ơn cứu độ của gia đình bà. Bà là một tín đồ Công Giáo rất hời hợt và không nhiệt thành cho lắm, song chính cơn bệnh của đứa con đó và chính đức tin vững mạnh của đứa con bà đã đổi mới đức tin của toàn thể gia đình bà đối với Thiên Chúa.

Cuối cùng, con trai bà cũng được Chúa gọi về. Bà quay về với Chúa để xin Người an ủi. Bà cảm thấy những đau khổ của mình được nhẹ đi, vì chúng được liên kết với Đức Kitô trong lời cầu nguyện. Đây là bài ca quen thuộc đánh động tôi nhất:

*"Nếu ta cùng chết với Ngài,
ta sẽ cùng sống với Ngài mãi mãi."*

*Nếu ta cùng đau khổ với Ngài,
ta sẽ cùng được vinh quang với Ngài".*

Con đường dẫn tới ơn cứu độ là con đường đau khổ, bởi vì chính con đường đó đòi hỏi phải vác thập giá lên đồi cao!

Bữa nọ, đọc sách Sáng Thế từ chương 13 đến 15, tôi tình cờ bắt gặp câu chuyện chia tay giữa Apraham và Lót. Apraham nói với Lót: *"Nếu cháu đi bên trái, bác sẽ rẽ bên phải; nếu cháu đi bên phải, bác sẽ rẽ bên trái"*. Lót chọn vùng châu thổ và Apraham định cư ở đất Canaan. Lót định cư giữa các thành của vùng châu thổ, dựng lều trại ở các vùng ngoại ô thành Sôđôma. Không lâu sau đó, Lót bị cướp hết sạch của cải và chính Apraham đã dành lại của cải ấy cho Lót, cứu Lót và cả gia đình.

Khởi đầu lúc Apraham và Lót chọn đường để đi, Lót chọn con đường dễ dàng, song sự lựa chọn này đã khiến Lót gặp nhiều khó khăn. Cuộc đời cũng vậy, sự việc xem bề ngoài có vẻ tốt nhưng sau đó chúng có thể biến thành những thảm họa.

Trong khi đó Apraham phải băng đồi băng suối. Thật là một con đường gian khổ, nhưng là một con đường được chúc lành bởi nó dẫn tới ơn cứu độ.

Mỗi lần đi đàng Thánh Giá, tôi đều xúc động và được nhận nhiều ơn. Chúa Giêsu cứu độ tôi bằng cách vác Thánh Giá của Người. Khi đón nhận Thánh Giá, những kinh nghiệm khó chịu trong đời sống hằng ngày sẽ biến thành những ân sủng. Khi bạn biết vượt lên trên những gì được và mất để chỉ tìm kiếm Nước Thiên Chúa, con đường thập giá lúc đó sẽ trở thành con đường dẫn chúng ta tới ơn cứu độ.

51. Đứng trước những lời lăng mạ

Vô Danh (Đài Loan)

Gần đây tôi cảm thấy rất hoang mang vì những hiểu lầm và vu cáo. Nhưng bây giờ, cơn khủng hoảng ấy đã qua, tôi có thể cảm tạ Thiên Chúa đã cho đức tin tôi được lớn lên qua những kinh nghiệm đau khổ ấy.

Suốt thời gian đó tôi rất đau khổ và đôi khi tôi cảm thấy muốn tự sát. Tuy nhiên nhờ Thánh Lễ, nhờ các bài đọc Kinh Thánh và nhờ việc rước lễ hằng ngày, Chúa đã ban cho tôi những ơn cần thiết và sức mạnh để đón nhận thập giá này.

Người Kitô hữu sẽ cố gắng không lưu tâm đến những lời lăng mạ sỉ nhục của người khác, nhưng nhiều khi ta lại ghi nhớ những điều ấy vào lòng và có những phản ứng tiêu cực. Ta cố tìm mọi cách và mọi phương thế để chứng tỏ sự tự trọng của mình. Đứng trước sự sỉ nhục, ta không nên lo tự vệ, mà tốt hơn nên noi gương Đức Giêsu chấp nhận cái chết, thậm chí chết trên thập giá. Bởi vì chính nhờ những lăng mạ, hiểu lầm, vu cáo mà ta được thánh hóa, bởi vì chúng giống như những ngọn lửa thanh tẩy ta. Đàng khác, nếu được người ta khen ngợi, tôn vinh vì những thời gian đã cống hiến hay vì những công việc đã làm để phục vụ Giáo Hội, ta nên lo sợ thì hơn. Trong Lc 6,26, Chúa Giêsu bảo: *"Khốn cho các người khi mọi người đều nói tốt cho các người! Vì cũng cách ấy, cha ông chúng đã đối xử với các tiên tri giá"*.

Thực ra, chúng ta chỉ là những mảnh thếp bỏ đi hay những bình đất đã vỡ, vậy mà chúng ta rất hay quên rằng mình yếu đuối và cứ tưởng rằng mình lớn lắm.

Chính sự đau khổ và thập giá của Đức Kitô đã cứu độ chúng ta. Bằng sự nhân hậu đầy yêu thương của Người, Thiên Chúa sẽ thanh tẩy ta, làm cho ta có thể trở nên khiêm tốn và can đảm hầu công bố vinh quang và ca ngợi sự vĩ đại của Người.

Thiên Chúa đã nói với Môsê: *"Đừng đến gần. Hãy cởi dép ra, bởi vì nơi người đang đứng chính là đất thánh"* (Xh 3,5). Đây đúng là điều sẽ xảy ra khi chúng ta gặp phải sự phê bình hay lăng mạ bởi vì chúng sẽ chuẩn bị, sẽ thanh tẩy ta để có thể bước vào thánh điện Người với một tâm hồn tràn đầy kính cẩn và thanh khiết. Vì phê bình và lăng mạ dường như cứ đua nhau đổ xuống đầu ta, nên chúng ta cần được người khác cầu nguyện và nâng đỡ. Hay có thể nói, mỗi lần chúng ta bị sỉ nhục, vu cáo, là mỗi lần chúng ta đang sống lại cái kinh nghiệm của Tuần Thánh.

Khi gặp đau khổ và lăng mạ, chúng ta cảm thấy cần đến sự nâng đỡ của người khác và cần phải tin vào Chúa. Chúng ta sẽ chịu đựng được đau khổ, khi chúng ta cảm thấy được người khác nâng đỡ và được Thiên Chúa đón nhận. Người cũng cho phép chúng ta chia sẻ sự đau khổ giá trị cứu độ của Người, nhờ đó chúng ta mới có thể an ủi người

khác, tin tưởng vào Thiên Chúa và cảm tạ Thiên Chúa ngay trong những lúc đau đớn nhất. Thiên Chúa đã chọn chúng ta làm chứng nhân cho tất cả những gì chúng ta đã thấy, đã nghe và đã cảm nghiệm được trong cuộc đời. Người muốn chúng ta, hãy trải rộng sự sống và tình yêu của Người. Một sứ giả Tin Mừng trước hết phải trải qua kinh nghiệm chết và sống lại của Đức Giêsu nhờ những lần bị vu cáo, bị gièm pha, bị hiểu lầm và bị sỉ nhục, rồi mới có thể chia sẻ những kinh nghiệm đức tin ấy cho kẻ khác được.

Không thể trở thành môn đệ đích thực, nếu chưa có kinh nghiệm về sự sống mới do Đức Giêsu trao ban. Chúng ta tin là Đức Giêsu đã chịu đau khổ và đã chết, nhưng sau khi phục sinh, mọi sự đều được đổi mới. Vì vậy, nếu muốn bước theo Đức Giêsu hiền lành và khiêm nhường, thì ta cũng phải biết âm thầm đón nhận mọi đau khổ của mình và biết thưa với Người: *"Lạy Chúa, xin cho ý Ngài được thể hiện"*.

PHẦN
PART SIX

SÁU

Công Việc Hằng Ngày

Linh

Đạo

Qua Các Công Việc Hằng Ngày

Càng ngày càng có nhiều Kitô hữu khám phá ra Thiên Chúa không chỉ hiện diện trong nhà thờ hay trong các tuần cửu nhật. Ngài hiện diện khắp nơi. Người ta có thể gặp Ngài bất kỳ chỗ nào. Đường dây liên lạc với Ngài luôn mở ngõ.

Để trở thành một học giả, bạn không cần phải sống trong khuôn viên đại học. Để đọc một cuốn sách, bạn không cần phải vào thư viện.

Cầu nguyện và kết hợp với Chúa cũng vậy. Người ta có thể kinh nghiệm được sự cầu nguyện, kết hợp với Chúa trong và cả ngoài những nơi dành riêng để thờ phượng. Không có một thời dụng biểu cố định nào cho đời sống tâm linh. Thiên Chúa, Đấng sáng tạo thế giới và mọi thứ trong thế giới ấy, không sống trong những đền thờ do tay con người làm ra.

Thật ra, Thiên Chúa không ở xa bất kỳ ai trong chúng ta, vì chính "trong Ngài, chúng ta sống, chúng ta chuyển động và chúng ta hiện hữu" (Cv 17,27-28).

52. Sống Thân Mật Hơn
Với Chúa

Digno Fuertes (Tây Ban Nha)

Trời bắt đầu sáng, tôi thức dậy và tranh thủ chút thời gian để dâng lời cảm tạ về mọi hồng ân của ngày hôm nay. Tôi ăn và cảm ơn Chúa vì những thức ăn trên bàn. Trong khi mặc quần áo, tôi có tập trung tư tưởng để nghĩ đến Chúa: "Nếu hôm nay con không nghĩ tới Ngài cách công khai rõ ràng được, thì xin hãy cho con thực hiện mọi việc hôm nay vì Ngài".

Trên đường đến cơ quan

Trong lúc lái xe, tôi vẫn có thể tranh thủ ít phút để hồi tâm. Tôi ngừng xe chỗ đèn đường và ngó lên trời, nhớ ra là Người hiện diện khắp nơi. Tôi vừa suy niệm vắn tắt về sự quan phòng săn sóc của Người vừa suy nghĩ tới những kế hoạch cho buổi sáng hôm nay. Bằng cách này tôi đã tránh được nhiều thứ việc không cần thiết trong ngày, để cho nó tự diễn tiến. Nhờ đó, khi tới cơ quan, ngày làm việc của tôi đã có ý nghĩa sâu xa hơn. Thay vì có thể làm một cách máy móc, tôi đã phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động và chiêm niệm, giữa lao động và giải trí. Được thế, trong thái độ làm việc của tôi đã có sự thay đổi. Dù dọn báo cáo hay chủ tọa buổi họp, tôi sẽ luôn luôn xúc tiến các việc ấy một cách điềm tĩnh và bình an hơn, nếu biết sắp xếp thời giờ của mình dựa trên sự vĩnh cửu. Tôi nhận ra mình có thể kiên nhẫn được. Cuộc đời là một sự khai mở dần dần. Điều gì không làm được hôm nay, tôi có thể làm ngày mai. Thì giờ của tôi trở thành thì giờ của Chúa nhiều hơn. Mà trong thì giờ tốt lành của Người, mọi căng thẳng đều được giải quyết.

Lời mời gọi hoán cải mỗi ngày

Điều tôi định nói đây không phải là điều bất ngờ xảy ra. Mà đó là kết quả của những năm tháng tìm tòi và chăm chú lắng nghe tiếng Chúa. Người đã từng trò chuyện với tôi và đã từng khiến cho tôi thấy được khuôn mặt "đa dạng" của Người dưới hàng trăm hình thù khác nhau. Bao giờ sẽ đến lúc kết thúc sự việc đó? Thế nhưng, lạ Chúa, chuyện thường ngày xảy ra là trong khi làm việc, Chúa vẫn đi ngang qua, sát bên con mà không nhận ra. Con biết Người hiện diện trong từng giây phút, nhưng con cần có một cái nhìn tinh tường và thuần khiết thì mới nhận ra được.

Hôm nay con cảm thấy Ngài lại mời gọi con hoán cải. Không phải là con đã trở lại với Ngài từ lâu hay sao? Hay Ngài đã quên? Sao Ngài vẫn cứ tiếp tục bắt con phải làm việc này? Ngài không nhớ phải đau đớn biết chừng nào và phải mất bao nhiêu thời gian Ngài mới chinh phục được con, hay đúng hơn Ngài mới ban cho con chiến thắng bởi vì trong cuộc này, chính con là kẻ đã thu được nhiều lợi nhất? Khi khởi sự bước vào đời, con đã bước phải những bước sai lầm là lao vào con đường dẫn tới trầm luân ngay từ giây phút đầu. Thật vậy khi bước theo con đường đó, mọi sự thật dễ dàng và hấp dẫn. Song Ngài chỉ đến gặp con trên con đường đó theo chiều ngược lại. Ngài dẫn đường và

đưa con trở lại đúng đường. Ngài quả là gan lì, đã phải nỗ lực và kiên nhẫn rất nhiều. Con không biết Ngài có bao giờ cố gắng nhiều như vậy để chinh phục người khác như Ngài đã làm để chinh phục con không.

ái cùng Ngài đã chiến thắng. Con đã chịu nghe. Con đã phó thác bản thân cho Ngài. Lúc đầu con không đi sát cạnh Ngài nên cứ ngã xuống đứng lên mãi, còn bây giờ lúc nào con cũng đi theo Ngài, dù vẫn còn hơi xa một chút. Lúc này Ngài muốn gì nơi con?

Việc tông đồ

Tôi đã thử giới thiệu những người khác cho Người, song có lẽ chỉ được cái thiện chí, chứ thành công thì chẳng có bao nhiêu. Bởi lẽ tôi rất dở về mặt này. Song tôi vẫn cứ cố gắng. Tôi cảm nhận Người thích tỏ mình rõ ràng hơn nơi những yếu đuối và giới hạn của chúng ta. Màu đậm sẽ nổi bật hơn khi nằm trên nền tối hoặc để trắng.

"Sao người lòng bắt Ta?"

Người biết tôi vẫn bước theo Người. Tôi ước mong Người hiện diện trong cuộc đời tôi. Thế sao Người vẫn cứ quấy rầy tôi, tiếp tục bắt tôi phải cố gắng hơn nữa? Dường như Người đang săn đuổi tôi, "đang lòng bắt tôi". Sao vậy Chúa? Dĩ nhiên tôi sẽ nghe tiếng Người trả lời: "Lúc nào con cũng cần phải vươn lên, cố hơn nữa, bay cao hơn nữa", song Người không hiểu là tôi đang cố hết sức rồi sao. Người còn chờ nơi tôi điều gì khác nữa? Ấy vậy mà Người vẫn cứ gọi tôi, săn đuổi tôi, "lòng bắt tôi".

Những chân trời mới

Chắc chắn Người muốn tôi chìm sâu hơn vào bể tình ái của Người. Tôi nghe Người nhắc đi nhắc lại: "Chỉ có tình yêu mới cứu độ". Tình yêu là thước đo duy nhất để đánh giá sự phục vụ của tôi với những người xung quanh. Tôi xin long trọng hứa với Ngài: "Con đã biết Ngài trễ quá. Nhưng Ngài đã có con rồi đó! Con không thể từ chối Ngài. Xin hãy giúp con. Ngài biết con yếu đuối chừng nào. Và nếu Ngài mong con thực sự quay về với Ngài, xin hãy giúp con hoán cải nhanh lên. Thời gian qua nhanh, con không còn nhiều thời gian nữa".

Một sự thức tỉnh

Thật là một ảo tưởng! Tôi cứ tưởng mình biết rõ Ngài. Thậm chí tôi còn dám nói về Ngài như một tay "chuyên nghiệp" có học. Bây giờ tôi cảm thấy tôi chỉ mới bắt đầu lại. Thật đau đớn. Song như thế chứng tỏ Người là Thiên Chúa vô cùng, không bao giờ hiểu Người cho hết. Nếu Người không như vậy, Người sẽ không phải là Thiên Chúa. Tôi yêu Người là vì vậy, dù tôi đành phải bỏ cuộc không thể hiểu thấu Người trọn vẹn nơi trần thế này.

53. Làm vợ một người chồng
ngoài Kitô Giáo

Liu Su-Mei (Đài Loan)

Vì khát vọng sâu xa muốn trở thành nữ tu, tôi đã sẵn sàng hy sinh một cơ hội kết hôn. Tuy nhiên trong sự quan phòng, Thiên Chúa đã để cho ông anh Linh mục của tôi trở thành một ông mai và bây giờ tôi đã là mẹ của hai cậu bé trai lên 3 và lên 7. Dù chồng tôi không phải là Kitô Hữu, song anh ấy rất quan tâm và không hề phản đối việc sống đạo của chúng tôi. Tôi xin ngợi khen và cảm ơn Chúa về điều này.

Chồng tôi và tôi khác nhau về nhiều phương diện. Anh ấy là người hướng ngoại và thích chiêu đãi bạn bè ở ngoài, trong khi tôi thích mời bạn bè về nhà hơn. Trong quan hệ với người khác, anh ấy là người bạo dạn, còn tôi rụt rè nhút nhát khi phải đương đầu với thực tế. Là một thương gia, anh ấy có xu hướng xem trọng vật chất hơn, còn tôi trân trọng hơn đối với những gì làm biểu tượng cho tinh thần.

Mặc dù hoàn toàn khác nhau, chúng tôi vẫn chấp nhận nhau. Chúng tôi có thể nhìn nhận sai lầm của mình và dám nói với nhau: "*Anh (em) xin lỗi em (anh)*". Điều này càng giúp củng cố đời sống vợ chồng chúng tôi. Sở dĩ thế là vì anh ấy có ý thức về luân lý rất sâu xa, còn tôi lúc nào cũng dựa vào ơn Chúa. Vì chồng tôi là một người rất say mê cái đẹp của thiên nhiên, nên dần dà tôi cũng có được kinh nghiệm về cái đẹp của việc sống đúng con người thật của mình. Tôi không cần màu mè giả tạo, vì tôi tin là Thiên Chúa yêu tôi, và tôi cũng đáng yêu. Tình yêu của Người là vô điều kiện. Tôi thế nào thì Người yêu thế đó.

Để tập trung chăm sóc con cái, tôi phải nghỉ việc cơ quan. Cái cảm giác đầu tiên khi trở thành bà nội trợ là một cảm giác khá cay đắng. Bạn thử tưởng tượng làm nội trợ là một nghề đơn điệu biết chừng nào!

Nhất là khi tôi cảm thấy cô đơn kinh khủng và chẳng có ai để chia sẻ cả. Các con thì còn nhỏ quá, chồng thì bận tiếp đãi các bạn đồng nghiệp. Từ sáng sớm anh ấy đã rời khỏi nhà và mãi khuya mới về. Hơn nữa, chúng tôi lại vừa mới dọn nhà tới một khu phố mới, ở đó láng giềng đều là người xa lạ và nhà chúng tôi chưa có điện thoại. Tôi có cảm giác như bị cả thế giới loại bỏ! Người duy nhất tôi có thể trút bầu tâm sự được trong suốt cơn khủng hoảng này là Thiên Chúa, và tôi đã trút mọi nỗi khổ của mình cho Người. Trong lòng nhân từ yêu thương, Người đã đáp lời tôi cầu xin và đã gửi vợ của một anh thủy thủ đến làm bạn cùng tôi. Nàng là người bạn láng giềng mới của chúng tôi và vì chồng nàng cũng thường xuyên vắng nhà nên nàng cũng cảm thấy cô đơn. Tôi có dịp để đến thăm nàng và bảo hai đứa con nàng sang chơi với các con tôi. Dần dà chúng tôi trở thành những người bạn thân và chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm làm người nội trợ. Tôi tạ ơn Chúa đã gởi cho tôi người bạn mới này và tôi tin rằng nhờ sự yêu thương và quan tâm lo lắng cho tôi, nàng có thể chấp nhận được sự cô đơn của chính nàng.

Còn vấn đề con cái, tôi cảm thấy khi chúng cười, chúng trông như một thiên thần, còn khi chúng khóc, có thể so sánh chúng như một thằng quỷ. Song dù thế nào đi nữa, ai cũng phải thừa nhận là trẻ con không hề thù hận ghen ghét lâu. Chính vì vậy Đức Giêsu bảo: *"Nếu các người không trở thành như con trẻ, các người sẽ không được vào Nước Trời"*. Tôi thường lo lắng và tự hỏi tôi đã thực sự trang bị cho các con tôi cái chúng cần và giúp chúng được lớn lên trong tình yêu và sự hiểu biết về Thiên Chúa hay chưa. Vì được giáo dục bởi một người cha nghiêm khắc, nên tôi sợ mình cũng sẽ phản ứng như vậy với các con. Để giúp mình trong lãnh vực này, tôi cố đọc qua một số sách có liên hệ và tham khảo ý kiến những người chuyên môn trong lãnh vực này. Tuy nhiên có một điều mà tôi không bao giờ quên làm, là cầu xin Chúa hướng dẫn và xin Người ban ơn cho tôi để tôi biết yêu thương con cái và biết kiên nhẫn với chúng.

Tôi còn nhiều điều để dâng lời ngợi khen và cảm tạ Chúa nữa. trong quá khứ tôi đã nhiều lần kinh nghiệm được tình yêu của Người. Tôi tin tưởng vào Người. Tôi vươn

thắng tới tương lai, phấn đấu để trở thành một ngọn đèn cho người khác, hầu qua tôi, họ cũng sẽ có được kinh nghiệm về tình yêu Thiên Chúa.

54. Thiên Chúa và Ti Vi

Vô Danh (Nhật)

"Con không biết cách rao giảng. Con cũng chẳng có gì đặc biệt để làm cho Chúa. Đã thế con lại nhiều thiếu sót khiếm khuyết và con chẳng có gì tốt cả. Song con hy vọng con sẽ là một dụng cụ thú vị cho Chúa dùng".

Đây là lời cầu nguyện đầu ngày của tôi. Khi bách bộ ngoài đường, tôi cảm thấy Chúa đang chúc lành cho tôi. Vì vậy tôi mong rằng những khách bộ hành khác cũng sẽ đón nhận được lòng nhân hậu của Người. Nếu thấy ai đang phải gồng gánh nặng nề, tôi sẽ xin Chúa chúc lành cho người ấy được một ngày bình an. Khi đi xe buýt, tôi chợt nghĩ những kẻ nhận ra tiếng Chúa thật may mắn biết bao. *"Xin ban cho chúng con được nắm cảm lòng nhân hậu của Chúa và xin thúc đẩy chúng con cầu nguyện".*

Khi tôi xem Ti Vi, nếu thấy một tai họa tự nhiên hay một tai nạn tôi sẽ cầu nguyện: *"Lạy Chúa, xin Ngài hãy thương xót chúng con. Xin hãy giúp những nạn nhân khốn khổ đó và đồng thời con hy vọng là cũng sẽ có những người khác giúp đỡ họ".*

Nếu tôi thấy một đám cưới, tôi cầu chúc cho đôi tân hôn ấy một cuộc đời hạnh phúc khi làm vợ làm chồng với nhau.

Có máy bay nào bị không tặc, tôi liền xin Chúa đừng để ai bị thương.

Thấy một can phạm, tôi cầu xin cho người ấy sửa đổi mình và sống đạo đức.

Thấy một người khác đau khổ, tôi xin đón nhận lấy những đau khổ ấy.

Từ hồi còn trẻ, sức khỏe tôi không bao giờ hoàn hảo cả. Tôi đau chân, nhức đầu... Nếu một linh mục gặp phải những chứng bệnh này, hẳn Ngài không thể làm việc dễ dàng. Thế nhưng chúng đã xảy đến cho tôi, tôi vâng theo thánh ý Chúa, đón nhận chúng và cũng chịu đựng cả những đau khổ của người khác nữa.

Nhìn những hạt ngọc quý, tôi nghĩ tới vô vàn tội lỗi chúng ta đã phạm, thế mà Thiên Chúa vẫn luôn luôn cho ta những điều tốt lành đến như vậy.

Nhìn tuyệt và mọi thứ xinh đẹp, con xin cảm tạ Chúa ngự khen Chúa.

Chúa ơi, cuộc đời con đang dần dần trôi qua. Con đặt mọi sự vào trong tay Ngài. Ước gì các cháu con vẫn mãi mãi trung thành trong việc cầu nguyện.

Đi dọc đường, thấy những người què quặt, tôi biết lòng họ hẳn phải đau khổ biết chừng nào khi bị người khác ra mặt khinh bỉ. Đối với họ, mỗi bước chân là cả một sự vất vả khổ nhục. Tôi nghĩ tới những người đau khổ này và cầu xin Chúa ban phúc lành cho họ.

55. Làm Hòa với Cha

Wei-Rsin (Đài Loan)

Khi đã nhận được món quà đức tin, tôi trở nên quan tâm hơn tới tương quan giữa tôi với người khác. Và tôi khám phá ra giữa cha tôi và tôi có một sự ngăn cách lớn hơn bất kỳ sự ngăn cách nào.

Tôi còn nhớ một nữ tu có lần nói với tôi: *"Nếu chị có thể yêu được một người ở rất xa, khi ấy chị sẽ có thể yêu được hết mọi người trên trái đất này"*. Dĩ nhiên cái xa đây không phải là khoảng cách vật lý giữa tôi ở Á Châu với một người nào đó ở Phi Châu, mà đúng hơn đây chính là khoảng cách của sự thiếu vắng tình yêu, của sự phân biệt đối xử, của những xung đột và của những thứ mà tâm hồn không thể cảm thông được. Và khi nhận được món quà đức tin, tôi mới biết quan tâm hơn tới tương quan giữa tôi với người khác và tôi cũng khám phá ra sự ngăn cách giữa cha tôi và tôi quá lớn, lớn hơn bất kỳ sự ngăn cách nào.

Thực vậy trước khi nhận lãnh bí tích rửa tội, tôi đã có kinh nghiệm sâu xa về niềm vui trong tâm hồn. Tôi đã quên những cuộc tranh cãi nhỏ nhen giữa cha tôi và tôi về những việc riêng tư của mình. Rồi trong lúc phấn khởi như thế, tôi đã viết thư cho cha tôi, kể cho ông nghe về đẹp của đức tin và quyết định xin lãnh bí tích rửa tội của tôi. Đây là lần đầu tiên tôi khám phá ra giữa cha tôi và tôi có một sự cách biệt.

Đưa em trai tôi, trước đây chưa hề bao giờ viết thư cho tôi, đã gửi cho tôi một bức thư báo động trước là cha tôi đang giận dữ và dặn tôi hãy chuẩn bị tinh thần. Không lâu sau đó, cha tôi đã viết thư và nội dung bức thư đó tôi chẳng bao giờ quên được. Ông nói

rằng từ trước đến nay chưa hề có ai trong dòng họ nhà tôi là người đạo Kitô hết, và tôi không nên làm nhục gia đình.

Ngộ nếu tôi có lập gia đình, thì lúc đó tôi mới có toàn quyền để lựa chọn niềm tin của mình. Còn bây giờ tôi vẫn chỉ là con gái ông, tôi không nên có chọn lựa nào khác, nếu không, quan hệ cha con sẽ cắt đứt.

Lúc ấy hẳn trong tôi có Chúa Thánh Thần nên tôi không cảm thấy sợ hay giận dữ gì cả, chỉ có điều là tạm thời tôi sẽ không được rửa tội. Và cũng từ lúc ấy cha tôi tìm mọi cách ngăn cản không cho tôi theo đạo. Ông cũng tìm cách thuyết phục bà con và những người láng giềng tôi thúc tôi đổi ý. Tình trạng này đã khiến tôi trở nên bơ vơ lạc lõng. Lúc nào tôi có dịp trở lại Đà Bắc, cha tôi đều canh chừng tôi rất nghiêm khắc. Tuy vậy, tôi cũng tìm được lý do để cáo lỗi đi ra ngoài, chẳng hạn để làm công tác xã hội, thực chất là để đi dự lễ. Dù không được rửa tội, nhưng cũng chẳng có gì có thể ngăn tôi khao khát tìm kiếm Thiên Chúa.

Một năm sau, dù người dự tính sẽ là mẹ đỡ đầu của tôi xuất ngoại, tôi quyết định vẫn giữ nguyên ý định rửa tội. Cũng trong thời gian này, cha mẹ tôi dọn đến sống chung với tôi tại Đà Bắc, thế là đức tin của tôi trở nên "*chơi vơi*", và tôi rất lấy làm lo âu. Không để sự hiểu lầm của cha tôi làm cho tôi sợ hãi quá như vậy, tôi quyết định thu hết can đảm để đi lễ. Mỗi sáng tôi thức dậy sớm để đi. Tôi cầu xin Chúa ban cho tôi sự can trường để chịu đựng và chia sẻ đức tin của tôi tại gia đình. Thấy vậy, cha tôi giận dữ lắm nhưng chỉ giận dữ chừng một tuần. Rốt cuộc ông cũng để tôi yên và cho tôi được thực hành đức tin của tôi.

Tôi cảm thấy có một khoảng cách cá nhân giữa cha tôi và tôi ngay cả khi ông đã về hưu và ở lại nhà. Từ khi còn thơ bé, chúng tôi có rất ít cơ hội gần gũi, bởi vì cha tôi mắc đi làm còn tôi thì mắc đi học. Dẫu cho chúng tôi có gặp mặt, bầu khí lúc nào cũng căng thẳng. Bao lâu cha tôi vắng nhà là bấy lâu tôi đỡ bị căng thẳng và được thoải mái, tự do như chim sổ lồng vậy. Rất nhiều lần trong bữa cơm tối ông cũng tỏ ra thương tôi, gấp đồ ăn cho tôi, nhưng tôi vẫn có xu hướng khước từ những cử chỉ tử tế ấy. Tôi cảm thấy như muốn bung ra, muốn trốn chạy đi càng xa càng tốt, không muốn đến gần ông. Rất may cho tôi đã có dịp tham gia một nhóm chuyên làm cố vấn và đã theo học một khóa về cố

vấn tâm lý. Vì thế tôi có nhiều cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm và trút được nhiều điều phiền muộn. Công tác chia sẻ này giúp tôi hiểu được bản thân và nỗi đau đớn sâu xa nơi mình. Những vết thương lòng này là do tôi cứ tìm cách né tránh những khó khăn cũng như cảnh nghèo túng của gia đình mình.

Cha tôi là một thầy thuốc nhưng không thể hành nghề, vì những sự cố bất ngờ và bởi đó đâm ra cay cú. Ông trở nên nôn nóng, dễ cáu gắt và hay trút cơn giận lên đầu chúng tôi. Ông cũng bị thua lỗ tiền bạc nhiều do quản lý công việc làm ăn kém. Những gánh nặng ấy, cộng thêm những trách nhiệm trong gia đình khiến cho qun hệ giữa tôi và ông càng cách biệt và căng thẳng hơn.

Tôi muốn đổ mọi trách nhiệm sai sót cho cha tôi. Nghĩ lại tôi thật xấu hổ. Khi nhìn kỹ lại cái tôi sâu xa của mình, tôi chỉ còn biết phó dâng cả cuộc đời cho Chúa Giêsu Kitô xin Người cứu vớt tôi. Con tim lạnh lùng chai đá của tôi bắt đầu mềm ra và tôi khóc thổn thức như một đứa trẻ. Dần dà tôi cảm thấy bình an. Ở gia đình tôi tiếp tục sống thân mật với Chúa hơn. Cứ mỗi lần tìm đến Người, tôi lại được an ủi. Chính cảm nghiệm về tình yêu của Chúa Giêsu đã giúp tôi có thể đối thoại với cha tôi dễ dàng hơn. Bây giờ khi ông gọi, nghe tên tôi, tôi không còn tìm cách cáo lỗi hay lảng đi chỗ khác. Đàng khác Thiên Chúa muốn những kẻ theo Người trưởng thành lên trong thử thách và gian khổ. Cha tôi bị liệt và không thể hồi phục lại được như trước. Ông đi nặng được vài năm rồi cuối cùng ngồi xe lăn và cần có người chăm sóc. Khi tôi đi làm, bà mẹ già của tôi phải cáng đáng hết mọi sự. Tôi thất vọng vô cùng và thấy hết sức khó khăn khi phải đón nhận gánh nặng này, song tôi cũng hiểu ra là tôi phải cố gắng hết mình phục vụ như một cơ hội để báo hiếu cha mẹ.

Tôi cố gắng một thời gian dài để săn sóc cha tôi, và cải thiện quan hệ giữa chúng tôi. Song tôi vẫn cảm thấy con đường từ đây tới đó còn dài lắm. Đôi khi tôi tự hỏi: *"Tại sao tôi vẫn cảm thấy căng thẳng và xa lạ dầu ông là cha tôi? Tại sao tôi không thể yêu thương ông được?"*

Tôi bắt đầu tự an ủi mình la tôi đã cố gắng rồi. Tôi không thích ông vì ông không lời cuốn nữa. Thực ra, đây chỉ là vấn đề của cái đẹp chứ không phải là vấn đề tình yêu.

Cha tôi trông như một cái xác không hồn và tôi chỉ chăm sóc ông vì bốn phận chứ không phải vì lòng mến.

Trong một dịp nghỉ đặc biệt no, tôi tranh thủ lợi dụng ít thời gian để thử một phương thức chữa bệnh nội tâm. Tôi nhắm mắt và trầm tư suy nghĩ quang cảnh của cha tôi. Tôi cảm thấy đau đớn kinh khủng trong lòng và không tìm được cách nào để giải tỏa điều đó. Thành linh một người bạn đến chia sẻ với tôi về bệnh bại liệt của cha cô ấy, cách cô ấy và người anh cô ấy săn sóc cha. Tôi khám phá ra hoàn cảnh hai chúng tôi tương tự như nhau, và tôi cũng chia sẻ với cô ấy hoàn cảnh của bản thân tôi. Hai chúng tôi đều rớt nước mắt khi nghe nhau kể.

Tôi cảm thấy nhẹ hẫng người đi khi trở về nhà và mối quan hệ giữa tôi và cha tôi trở nên bớt xa cách. Tôi đã hiểu ra Chúa đã nhân từ và tế nhị khi dùng người bạn tôi để làm thay đổi tôi. Từ kinh nghiệm được chữa lành nội tâm này, tôi đón lấy mọi cơ hội để giúp cha tôi nhiều hơn. Lòng tôi cảm thấy vui vô cùng.

Giờ đây tôi hiểu ra tình yêu phải có tính sáng tạo. Chúa Kitô đã phán: *"Nếu ai tát má bên phải con, hãy đưa má bên trái cho họ; và nếu có ai kiện con ra tòa đòi bồi thường một cái áo, hãy cho họ luôn cái áo khoác ngoài; và nếu ai bắt con làm phu đi một dặm, hãy vác cho nó luôn hai dặm"* (Mt 5,39-41). Đây chính là mẫu nhiệm của tình yêu sáng tạo.

Cảm tạ Chúa! Dù bề bộn công việc nhà, tôi vẫn phải tập luyện và làm sao cho chính mình quen với bài học tình yêu vô hạn ấy. Mặt khác tôi vẫn tiếp tục bước ra khỏi bóng tối tội lỗi để đi vào con đường ánh sáng. Tôi phải dâng muôn lời cảm tạ lên Người.

**56. Kinh nghiệm cầu nguyện
hằng ngày của tôi**

Joan T. Nalss (Mỹ)

Bằng nhiều cách thức khác nhau, tôi đã có được 10 năm kinh nghiệm cầu nguyện. Tuy nhiên cách tôi thường dùng nhất là cách của thánh Phanxicô. Cách này rất phong phú. Tôi chọn một chủ đề, chủ đề ấy có thể là một thắc mắc, một vấn đề hoặc một trạng thái tinh thần nào đó mà tôi đang sống. Tôi viết chủ đề đó ra đầu trang. Viết lại lời

nguyện này và ghi đều đặn thành nhật ký là điều rất quan trọng, bởi vì hàng năm đọc lại những lời nguyện ấy, tình yêu Chúa trong đời tôi trở nên rõ nét hơn và đem lại nhiều an ủi hơn cho hoàn cảnh hiện tại của mình. Đôi khi nửa đêm thức dậy mà không có tư tưởng đặc biệt nào để suy nghĩ, tôi sẽ cầu nguyện bằng cách này: Tôi tự đặt mình với ý thức nhiều hơn trước mặt Chúa bằng một lời nguyện tắt: *"Lạy Chúa, lúc này con biết Ngài đang hiện diện nơi đây với con, xin giúp con biết mở lòng mình ra, mở toang lòng mình với Ngài vì Ngài là tất cả của con"*. Rồi tôi lấy đại một cuốn sách trong tủ sách thiêng liêng nhỏ của tôi và lúc nào tôi cũng rút trúng cuốn sách Kinh Thánh. Rất nhiều lần như vậy.

Tôi cầm cuốn Kinh Thánh lên trước và mở ra cách tình cờ như kiểu thánh Phanxicô thường làm, rồi tập trung đọc một đoạn. Tôi viết đoạn ấy ra. Tôi làm thế thêm 3 lần nữa. Tôi ngồi xuống và suy nghĩ xem những khám phá trong Kinh Thánh đóng góp gì đối với chủ đề của tôi. Tôi cũng áp dụng điều này với các loại sách thiêng liêng khác. *"Để cho mình bị cuốn theo"*, nguyên tắc này có vẻ chẳng vô nghĩa, thế nhưng sau nhiều năm áp dụng, nó đem lại cho tôi những kết quả nhất định và không thể phủ nhận được. Bằng phương cách cầu nguyện này, tôi luôn tìm được chỉ nam, mở rộng tầm nhìn và hướng đi, được nâng đỡ về mặt tinh cảm, tinh thần và thể xác. Nhưng trên hết, tôi được cảm nghiệm sâu xa về sự hiện diện của Thiên Chúa, về sự bình an và về lòng biết ơn. Kinh nghiệm đó là một kinh nghiệm thường xuyên và gần như không thể diễn tả được. Nếu có lúc nào cảm thấy sợ hãi, lo lắng thì những cảm giác đó sẽ tan biến ngay nhường chỗ cho một thực tại rõ nét hơn, khiến tôi có thể đương đầu với mọi sự do cuộc sống đưa tới. Chính vì được bình an như thế nên tôi mới xin chia sẻ tất cả những điều ấy với hy vọng rằng chúng có thể giúp ích phần nào cho những người khác.

57. Tôi chẳng có gì đáng khoe

Rosa Liu (Đài Loan)

Tôi là người rất giản dị, chỉ biết tập trung mọi nỗ lực vào công việc. Tôi không biết cách tiến thân, cũng chẳng dám mon men vào câu lạc bộ sinh hoạt nào của các bạn đồng nghiệp.

Song tôi cảm ơn Chúa đã ban cho tôi có khả năng và sự khôn ngoan, giúp tôi có thể hoàn thành tốt công tác của mình. Làm việc giỏi là điều hay, nhưng cũng chính vì đó mà nhiều người đâm ra ganh tị. Bản tính tôi lại vô tư và cũng chính điều này làm số bạn đồng nghiệp phật ý vì họ không thích thái độ làm việc có lương tâm của tôi. Họ nghĩ ra nhiều kế để làm mất uy tín của tôi, để gây áp lực với tôi, và thậm chí còn nói với tôi là tôi không có khả năng để tiến xa hơn nữa đâu. Hay nói tóm lại, tôi chẳng có hy vọng gì trong tương lai.

Phương kế của các bạn đồng nghiệp tôi thật ranh ma đến nỗi bắt tôi phải nghĩ tới chuyện nghỉ việc. Ông trưởng phòng khuyên tôi nghỉ việc vài ngày. Sau ít ngày suy nghĩ tôi khóc và chạy đến hỏi ý kiến cha xứ. Tôi bối rối lo lắng hết sức như thể ngày tận thế đến nơi rồi vậy. Đêm đó tôi gọi điện thoại về nhà cho mẹ tôi để kể cho mẹ tôi nghe sự khốn khổ rối bời của tôi. Bà khẳng định với tôi: *"Con đừng sợ, mẹ sẽ cầu nguyện cho con ngay"*. Tôi cảm thấy trong người khang khác, thôi không khóc nữa và dần dà thấy bình tĩnh hơn. Thành linh từ tâm hồn tôi trào lên một sức mạnh và tôi nảy ra ý nghĩ này: *"Tại sao mà lại nhượng bộ dễ dàng thế? Tại sao mà lại để người ta lèo lái mà như vậy? Ngày mai cứ đi làm việc như thường"*.

Thật kỳ lạ, Tôi chỉ là một phụ nữ yếu đuối. Tôi không giàu có cũng chẳng quen biết ai tai to mặt lớn. Do đó nếu tôi có thách thức các bạn đồng nghiệp ganh tị ấy, thì cũng tương tự *"trúng chọi đá"* mà thôi. Tuy vậy, tôi có Chúa nâng đỡ chở che. Chúa Thánh Thần tiếp tục mạc khải cho tôi thấy con đường nên đi, và cứ thế, từng bước một, tôi đã xoay sở tìm được cách thoát khỏi cạm bẫy họ giăng ra. Xin cảm tạ Chúa. Hơn thế nữa, tôi lại được thăng chức và nhất là người cố chèn ép và đè bẹp tôi nay bị chuyển sang làm ở phòng khác. Đây thật là một kinh nghiệm lạ thường. Khi viết lại những dòng này, tôi vẫn còn như muốn khóc. Tôi đã học được từ kinh nghiệm này một điều là tôi muốn trở thành người sống bình an thư thái. Tôi không muốn phải lo lắng về chuyện ăn gì, mặc gì, chuyện đặt kế hoạch cho bản thân tôi. Tôi chỉ hoàn toàn đưa vào Chúa, trông cậy vào Người và để Người hướng dẫn tôi. Chúa sẽ chỉ cho tôi biết điều tôi cần làm vì Người an bài mọi sự.

Sau sự cố ấy, mẹ tôi bảo: *"Chúng ta còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Chúng ta cần phải tự kiểm luôn và cố gắng hoàn thiện bản thân mình"*. Tất nhiên, khi cùng cực, tôi sẽ suy nghĩ bình tĩnh và sâu xa những gì đã xảy đến cho mình. Tôi khám phá thấy có nhiều lãnh vực của cuộc sống tôi đã không hành động như con cái Chúa. Tôi cần hoán cải và lớn lên trong đời sống thiêng liêng. Ngoài việc dự lễ ngày Chúa Nhật và rộng tay đóng góp vào các cuộc quyên góp ở nhà thờ, tôi bắt đầu củng cố đời sống thiêng liêng của mình. Hằng ngày tôi đọc Kinh Thánh, cuốn *"Những dòng suối trong sa mạc"* (*Stream in the desert*), các sách thiêng liêng và lần chuỗi Mân Côi. Nhờ những việc đạo đức này, tôi bắt gặp được những con đường của Chúa và tình yêu vô điều kiện của Người. Tôi nhận ra rằng muốn trở thành con Chúa, người ta phải bắt chước Chúa Giêsu, nghĩa là phải kiên nhẫn, vâng phục, biết ơn, ngợi khen và cũng phải tin vào Thiên Chúa Cha với một đức tin như của tổ phụ Apraham. Tương tự như bà Chase E. Cowan đã viết trong cuốn *"Những giòng suối trong sa mạc"*.

"Khi nào chúng ta hiểu được rằng mọi sự đều phải được Thiên Chúa hướng dẫn? Khi nào chúng ta mới hiểu được điều đó? Thưa, chỉ khi nào chúng ta thình lạng để cho sức mạnh tinh thần của chúng ta lên tới cao điểm. Nhiều người trong chúng ta không có được cái sức mạnh của sự thình lạng này. Tuy vậy nếu Thiên Chúa muốn chúng ta làm một việc gì, chắc chắn người sẽ ban sức mạnh cho chúng ta. Bí quyết của sự thành công khi đón nhận sức mạnh của Thiên Chúa là hãy kiên nhẫn chờ đợi. Không làm theo thánh ý Người thì dù có làm mọi sự cũng uổng công. Chúng ta hãy chờ đợi Chúa hướng dẫn chúng ta".

Chàng trai si tình lắm miệng

Có một chàng trai si tình nọ, sau nhiều tháng năn nỉ tỏ lời cầu hôn với người yêu mà thất bại, anh ta rất lấy làm đau khổ vì bị từ chối. Song cuối cùng người yêu của anh cũng mềm lòng. Nàng nói: *"Anh hãy đến một chỗ như thế vào giờ đó"*.

Thế là rốt cuộc anh cũng được ngồi bên người yêu. Anh rút ra một sấp thư mà anh đã viết cho nàng từ nhiều tháng trước. Đó là những lời lẽ tha thiết diễn tả nỗi đau đớn cũng như sự khao khát nồng cháy của anh. Anh bắt đầu đọc lớn những bức thư ấy lên. Qua nhiều phút rồi mà anh vẫn còn đọc.

Cuối cùng người phụ nữ cắt ngang: *"Anh thuộc loại người dẫn độn nào vậy? Những bức thư đó kể lại nỗi khát khao chờ mong của anh. Còn bây giờ em đang ở bên anh đây, thì anh lại cứ lẩn quẩn với những lá thư buồn cười đó"*.

Chúa phán: *"Ta đang ở đây với con, còn con thì chỉ nghĩ đến Ta trong đầu, trò chuyện với Ta ngoài miệng, tìm kiếm Ta nơi sách vở. Khi nào con mới đóng sách lại và nhìn xem Ta đây"*.

Anthony De Mello, SJ.

58. Kinh nghiệm của
một bạn trẻ lang thang

Edmund Guda (Bangladesh)

Theo tôi, đời sống tâm linh là sự nhận thức được điều gì sai. Thực vậy người trẻ lúc nào cũng cố tìm cách phục vụ xã hội hay tạo lập công bằng. Vì thế chúng ta rất cần đời sống tâm linh để phục vụ cho đúng và đấu tranh cho công bằng. Song than ôi, thường chúng ta lại chẳng quan tâm đến điều đó và kết quả là thay vì giải quyết được vấn đề, chúng ta xét lại vấn đề ra to hơn và cuối cùng đành phải chấp nhận sự thật đó.

Khi còn bé, bố mẹ tôi thường dẫn chúng tôi theo khi đi nhà thờ. Chúng tôi luôn ngồi gần nhau để đọc kinh chung gia đình. Bây giờ tôi mới hiểu ra chính tấm gương trên đã giúp đời sống tâm linh của tôi phát triển từ chỗ không thành có. Nhưng khi lên 15 hay 16 tuổi gì đó, tôi bị lạc đường do bị lôi kéo bởi những tình cảm bừa bãi và những chủ nghĩa. Lúc đó chuyện cầu nguyện, chuyện nhà thờ, thậm chí cả tên Chúa dường như đối với tôi đều không thực tế và là một gánh nặng.

Sau đó tôi gặp tai nạn trên đường. Trong khi chiếc xe Micrôbuýt của chúng tôi đang lộn nhào sắp văng xuống rãnh bên đường, tôi đã bật kêu tên Giêsu một cách không ý thức. Sự cố này tuy cũng đánh động được tôi được một thời gian song cũng không thể biến đổi tôi hoàn toàn được.

Năm 1981 tôi làm quen với *"phong trào tân đoàn sủng"* (Chrismatic Renewal Movement). Buổi cầu nguyện này đã làm thay đổi được đời tôi, tôi tin đây chính là món quà Thiên Chúa trao tặng nhờ lời cầu nguyện liên li và sự kiên nhẫn của bố mẹ tôi. Thời

gian này cũng được tiếp cận với một số người tử tế. Bằng sự khuyến bảo và hướng dẫn, họ đã giúp tôi xây dựng đời sống thiêng liêng của mình. Từ đó trở đi, tôi bắt đầu tham gia nhiều hoạt động xã hội khác nhau cùng với các bạn trẻ.

Ở trường tôi là sinh viên Công Giáo duy nhất trong lớp. Tuy nhiên có một điều gì đó trong tôi giúp tôi biết tránh tất cả mọi loại bạn bè xấu và mọi điều xấu; nó cũng giúp tôi bày tỏ lý tưởng Công Giáo của mình cho những bạn cùng lớp không phải là Công Giáo.

Sau khi học xong phổ thông, tôi tham gia vào một xí nghiệp may mặc với tư cách là ủy viên ban quản trị phụ trách thương mại. Rất nhiều cảm dỗ trong việc này. Song nhờ ơn Chúa, tôi vẫn đi con đường thẳng và hẹp. Tôi hy vọng cứ giữ được như vậy trong tương lai.

Cuối cùng tôi muốn nói rằng trong tư cách là một con người, lúc nào chúng ta cũng phải đương đầu với nhiều vấn đề khác nhau. Nhưng nếu ta tin vào Thiên Chúa, những vấn đề thiêng liêng của tôi nhiều hơn nữa.

Xin cha hãy cầu nguyện cho con và cho các bạn trẻ khắp nơi trên thế giới.

Thời gian tốt nhất để bạn giải trí là khi bạn không còn thời gian để giải trí. Cũng vậy, thời gian tốt nhất để cầu nguyện là khi bạn không còn thời gian để cầu nguyện.

59. Thánh ý Chúa:

Bí quyết để nên thánh

Lu Jia-Le (Đài Loan)

Nếu có lúc nào đó chúng ta đặt vấn đề: "Làm sao ta có thể yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn được?" thì hãy nhớ lại câu Kinh Thánh: "Không phải những kẻ kêu lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời đâu, song chỉ những kẻ làm theo những điều Cha trên trời muốn thì mới được vào" (Mt 7,21).

Tôi hiểu rằng nếu tôi yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn tôi, thì tôi phải dốc tâm thực thi ý Người. Chính vì thế, yêu Chúa không phải là chuyện tình cảm, mà là thực thi ý Người, và chính khi làm như vậy người ta mới bày tỏ cách cụ thể tình yêu của mình đối với Chúa. Thiên Chúa đã phú ban cho mỗi người trong chúng ta một ý chí tự do. Vì vậy nếu chúng ta có phải dâng cái ý chí đó lại cho Ngài thì cũng là điều hợp lý thôi. Khi

đã sắp đặt được ý muốn của mình phù hợp với ý Chúa, ta mới có thể thực sự nói: *"Tôi yêu Chúa"*.

Tháng 12 năm 1943, Chúa đã mời gọi tôi tận hiến đời tôi cho Ngài. Chính trong thánh lễ đêm Giáng Sinh đó, tôi đã hiểu ra những đòi hỏi của tiếng gọi ấy và tôi đã tự hiến hoàn toàn cho Ngài. Ngoài lời khấn khiết tịnh, tôi còn phải dâng tất cả ý muốn của tôi cho Người và qua lời khấn khó nghèo, tôi dâng cho Người mọi thứ tôi có trong gia đình tôi, tất cả những thứ tốt đẹp và ngay cả việc sống đời khổ hạnh tại một đan viện.

Hôm sau tôi thưa với cha giải tội là người biết tôi rất rõ; ngài nói với tôi một cách rất tin tưởng rằng nếu điều đó không giúp tôi nên tốt thì đó cũng phải là ý Chúa. Lúc đó có hai tư tưởng đánh động tôi. Con đường dẫn tới sự hoàn thiện và chính sự hoàn thiện. Tôi hiểu rất rõ là con đường này có thể giúp một số người hoàn thiện, song cách duy nhất để đạt được sự hoàn thiện vẫn luôn luôn là làm theo thánh ý Chúa.

Trước khi có kinh nghiệm này, tôi cảm thấy việc sống thánh ý của tôi gặp một trở ngại.

Tôi cứ lo: làm cách nào để vượt qua trở ngại này? Có cần thiết suốt ngày phải cầu nguyện và khổ chế không? Tôi hoàn toàn không biết giải đáp thế nào. Song Thiên Chúa đã gửi riêng cho tôi kinh nghiệm trên để giúp tôi sáng mắt ra và hiểu phương cách duy nhất để nên thánh là thực thi ý Chúa.

Đó thật là một khám phá bất ngờ!

Tôi đã thốt lên: *"Xem này, đây chính là con đường thích hợp cho mọi người, nam cũng như nữ, có học cũng như thất học, lập gia đình hay vẫn độc thân, trẻ hay già, công chức hay thương gia. Kể từ nay có một con đường nên thánh thích hợp để mỗi người chúng ta bước theo, đó là con đường Thánh ý Chúa."*

Lúc đó tôi cảm thấy là tôi đã kiếm được một vé dẫn tới sự thành toàn cho không và không phải chỉ dành cho tôi hay cho những người được mời gọi đi tu song còn cho từng người giáo dân nữa.

60. Một lần Gặp gỡ Đức Kitô

Phanxicô Xaviê Hashimoto (Nhật)

"Đức tin có được nhờ nghe".

Phần lớn chúng ta đã gặp Đức Kitô lần đầu nhờ *"một nhà truyền giáo"* nào đó. Tôi là Francis Xaviê Hashimoto và tôi cũng gặp gỡ Đức Kitô như vậy.

Câu chuyện của tôi bắt đầu tại Osaka vào cuối Thế Chiến thứ hai. Trái bom nguyên tử đã phá tan chủ nghĩa dân tộc của Nhật, và chỉ để lại cho chúng tôi một tâm hồn trống rỗng nhưng lúc nào cũng khắc khoải tìm kiếm.

Hồi ấy khi đang học năm thứ hai trung học, tôi có dịp đi ngang qua một nhà thờ Kitô giáo. Một vài người mời tôi vào và giới thiệu tôi với vị mục sư phái Methodist. Tôi đã lớn lên trong một gia đình Phật Giáo và đây là lần đầu tiên tôi được giáo huấn của Đức Giêsu Kitô. Tôi cảm thấy rất vui nên trong vòng một năm sáng Chúa Nhật nào tôi cũng đi dự lễ. Song tôi vẫn tiếp tục tìm kiếm.

Đến năm cuối trung học, một thầy giáo hỏi chúng tôi: Ai là người truyền đạo Kitô đầu tiên tại Nhật. Tôi lại quyết định tới một nhà thờ Kitô Giáo khác gần trường và hỏi một linh mục Công Giáo. Ông ấy cho tôi một cuốn nhỏ về thánh Phanxicô Xaviê và bảo tôi hôm sau hãy trở lại. Tôi cảm thấy vị linh mục này rất sùng đạo nên hằng ngày tôi đến và đặt các vấn nạn với ngài như:

"Có Thiên Chúa hay không?
 "Con người có linh hồn hay không?
 "Sau khi chết con người sẽ đi về đâu?
 "Đâu là ý nghĩa của cuộc sống thường nhật?"

Tôi bắt đầu học giáo lý với vị linh mục đó và đã được rửa tội vào cuối năm 1949, năm Giáo Hội Công Giáo mừng kỷ niệm 400 năm ngày thánh Phanxicô Xaviê đặt chân lên đất Nhật.

Tôi thích đến thăm tu viện của các thầy dòng Phanxicô gần nhà. Tu huynh Romuald người Balan, phụ trách chăm lo công việc vật vãnh cho tu viện và nhà trường, là người rất tử tế. Trưa nào, nói chuyện với ông, ông cũng bảo: *"Chúng ta hãy đi kéo chuông vừa đọc to "Kính mừng Maria..."* Trong khi vừa nhìn cái lưng vạm vỡ của ông cử động khoan

thai, đều đặn, để cả hồn hòa theo tiếng chuông, tôi nhận ra nơi ông là cả một sự bình an nội tâm sâu xa.

Tu huynh Romuald nói với tôi về đời sống Công Giáo ở Balan, về tu viện Phanxicô mà ông đã sống khi mới vào dòng. Tôi tha thiết muốn được đến thăm mảnh đất đã chịu ảnh hưởng sâu xa của đạo Công Giáo đó. Chuyển đi thăm Vácsava năm 1976 càng gây nhiều ấn tượng cho tôi hơn nữa và tôi muốn sống hành đạo trên đất nước Công Giáo Balan này.

Tôi cố tìm và đã nhận được một ghế giảng viên tại đại học Poznan trình bày về văn hóa Nhật và dạy tiếng Nhật. Tôi học tiếng Balan, và năm 1979 tôi lập gia đình với một cô gái địa phương. Hai ông chú của nàng đều là linh mục. Mặc dù công tác chính của tôi là ở đại học, song lúc nào tôi cũng mong tìm những cơ hội để chia sẻ đức tin của mình.

Mỗi dịp hè, khi chúng tôi và hai con trở lại Nhật để thăm mẹ, tôi đều dành ra vài buổi để nói chuyện với các chủng sinh về công tác mục vụ, và tôi cũng giúp các tín hữu hồi tâm hay tĩnh tâm vài ngày. Tại Balan, tôi có dịp nói chuyện với nhiều dòng cũng như với các sinh viên, các giáo dân trong xứ và thậm chí cả với cha mẹ các chú giúp lễ.

Năm 1985 sắp kết thúc, tôi hân hoan chờ đón ngày mừng lễ Giáng Sinh với vợ và hai con theo một truyền thống tốt đẹp nhất của người Công Giáo Balan. Cuộc gặp gỡ giữa tôi với Đức Kitô một lần nữa lại bắt đầu.

61. Đức Tin được khai sinh trong một gia đình Phật Giáo

Mai Tâm (Việt Nam)

Vì là con gái đầu lòng trong một gia đình Việt Nam có 9 người con, tôi phải hy sinh rất nhiều cho các em tôi, Bố mẹ tôi lại được giáo dục theo nhân sinh quan truyền thống Khổng - Phật.

Để chúng tôi có được một nền giáo dục và tư cách tốt, cha mẹ chúng tôi đã gửi chúng tôi vào học các trường Công Giáo: trường thánh Maria ở Hà Nội và sau này trường Thánh Phaolô ở Sài Gòn. Một môn giáo lý đã lôi cuốn tôi. Cuộc đời Đức Giêsu

Nadarét, gương sáng và những giáo huấn của Ngài cho quần chúng làm tôi rất thích thú. Chúa Giêsu đã chết vì yêu thương chúng ta trên thập giá. Tôi bị đánh động bởi những lời này của Người: *"Hãy yêu thương người khác như chính mình"* (Mc 12,31).

Lên 8 tuổi, tôi xin cha mẹ cho phép tôi được rửa tội song cha mẹ tôi đã từ chối bởi các ngài không hiểu nhiều về giáo lý của đạo Công Giáo. Đối với các ngài, đạo Công Giáo hình như là một sản phẩm nhập cảng từ Phương Tây.

Còn tôi, giáo lý của Đức Phật đượm màu sắc bi quan. Đức Phật là một con người khôn ngoan. Giáo huấn của Ngài có tính cách luân lý, không sát sinh, không trộm cắp, làm lành lánh dữ, rút mình khỏi cái thế giới tội lỗi này. Vì thế nhiều nhà chùa được xây trên núi xa thế gian tục lụy.

Song tôi vẫn đợi. Tôi vẫn học Kinh Thánh và 12 năm sau tôi trở thành sinh viên phân khoa giáo dục. Rồi tôi lại được một học bổng của UNESCO cho đi học về phát triển cộng đồng ở Mêhicô.

Thật đúng là Thiên Chúa đã hoạt động trong đời tôi. Tôi có cơ hội vắng nhà 2 năm. Tôi giải thích hoàn cảnh của tôi cho một linh mục ở Mêhicô và bày tỏ ước nguyện muốn trở thành Kitô hữu. Tôi đã 21 tuổi, tuổi trưởng thành để quyết định mà không cần phải có sự ưng thuận của bố mẹ.

Vì vậy, ước mơ của tôi đã thành hiện thực. Tôi đã được rửa tội. Xin cảm tạ Chúa! tại Mêhicô tôi đi dự lễ mỗi Chúa Nhật và sống đời Kitô Hữu. Nhưng rồi 2 năm trôi qua nhanh chóng, tôi trở lại Việt Nam sống với bố mẹ. Chúa Nhật nào các ngài cũng thấy tôi vắng nhà. Mẹ tôi đăm ra lúng túng. Mẹ tôi đã yêu cầu tôi bỏ đạo. Tôi lại bắt đầu đau khổ nhiều hơn và ban đêm tôi cảm thấy như bị Satan quấy phá bằng cách nói qua mẹ tôi.

Một hôm bố tôi thấy tôi đeo Thánh Giá ở cổ. Ông giật lấy và yêu cầu tôi phải bỏ đạo. Tôi thưa lại là tôi có thể làm mọi việc trừ việc bỏ đức tin. Thế là 3 năm liền bố tôi không hề trò chuyện với tôi. Tôi kiên nhẫn chịu đựng đau khổ này.

Tôi bày tỏ tình yêu và lòng biết ơn Thiên Chúa bằng cách suốt nhiều năm tôi làm việc cho các đồng bào nghèo của tôi trong những giai đoạn chiến cuộc khó khăn. Tôi đã đi nhiều nơi giữa nguy hiểm và muôn vàn khó khăn. Với sự giúp đỡ của các cha dòng

Tên, tôi được các ngài giới thiệu về Phong Trào Đoàn Kết Tin Tưởng tại Việt Nam (the Credit Union Movement) và tôi trở thành người giáo dân đầu tiên gia nhập tổ chuyên môn của dòng Tên chuyên về Đời Sống Phát Triển Kinh Tế Xã Hội tại Á Châu (Socio-Economic Development Life in Asia, gọi tắt là SELA). Trong tư cách là một nhân viên xã hội tôi cũng cố gắng đẩy mạnh sự phát triển cộng đồng và các hợp tác xã nông nghiệp.

Đã 20 năm tôi đấu tranh để sống đức tin của mình giữa một xã hội không phải là Kitô Giáo. Lúc đó, Việt Nam chỉ có 10% dân số là người Công Giáo. Dù vậy, tôi vẫn tìm thấy một ý nghĩa mới cho cuộc đời. Giáo Lý Công Giáo giúp người ta trở nên lạc quan. Hy vọng, tình yêu, bình an, phục vụ cho công bằng và đem lại bình an cho thế giới.

62. Một Giáo dân
Tình nguyện

Tony Montfort (Anh)

Thiên Chúa muốn tôi tiếp tục là một giáo dân. Tôi hãnh diện là người giáo dân. Vì xét cho cùng, chúng tôi đại diện cho 99% dân Chúa.

Tôi được giáo dục bởi các tu sĩ dòng Tên tại đại học Winbledon, ở Tây Nam Luân Đôn, từ năm 1947 đến năm 1957. Trong thời gian đó tôi quen biết nhiều tu sĩ dòng Tên, đặc biệt qua phong trào Hướng Đạo mà tôi là một thành viên hết sức nhiệt tình. Tôi nghĩ rằng trong đầu mỗi thành viên chúng tôi lúc đó ai cũng nghĩ đến khả năng trở thành một linh mục.

Tôi xuất thân từ một gia đình có 7 người con. Thật ra bố tôi đã có lúc muốn trở thành linh mục, nhưng Đức Giám Mục từ chối vì ông không đủ sức khỏe. Và ông đã lấy vợ, nhờ vậy mới có tôi ở đây để kể câu chuyện này.

Qua phong trào hướng đạo, tôi rất quan tâm đến việc nấu nướng và tôi quyết định sẽ trở thành một đầu bếp. Vừa khi rời đại học, tôi đến trường dạy phục vụ khách sạn ở Wesminster để tham gia khóa học 2 năm về đủ mọi kiểu nấu nướng. Đặc biệt tôi chú ý đến cách làm bánh ngọt và các loại mứt. Tuy nhiên đời tôi lại phải thay đổi vì tôi bị rụng hết tóc do dính quá nhiều bột và đường.

Tóc mọc trở lại, tôi kiếm được việc làm tại Cao Ủy nước New Zealand ở thành phố Luân Đôn. Ba năm thật vui vẻ tại đó, tôi làm công tác văn phòng ở nhiều bộ phận khác nhau trong tòa đại sứ.

Suốt thời gian này tôi vẫn là một thành viên tích cực của phong trào hướng đạo và trông coi đoàn Sói ở Wimbledon 12 năm. Cha Peter Low, dòng Tên, tuyên úy hướng đạo, trong một bữa ăn nọ, nói với tôi: *"Sao anh không đến làm việc với tôi?"* Ngài nói rất tự nhiên như kiểu vô tình, cho nên tôi cũng chẳng để ý gì, song về nhà, tôi mới nhớ lại và cầu nguyện về điều đó. Hôm sau tôi gọi điện thoại cho ngài, ngài mừng rỡ vì tôi đã cắn câu! Tôi đến thăm ngài và trong tư cách Giám Đốc các thí điểm truyền giáo của dòng Tên, ngài giải thích kỹ lưỡng hơn công việc phải làm. Ngài nói: *"Sẽ tới lúc các tu sĩ dòng Tên giảm đi và giáo dân sẽ làm công việc tôi đang làm"*. Ngài nói rất đúng!

Quả thực công việc đó đòi hỏi phải có người làm việc liên tục (trong khi các tu sĩ dòng Tên phải đổi công tác thường xuyên). Thật ra, tự thâm tâm, tôi đã có hoài bão muốn phục vụ Chúa. Phải chăng bây giờ đã đến lúc Người mời gọi tôi? Tôi đã 24 tuổi và vẫn chưa lập gia đình. Sau khi cầu nguyện nhiều tôi quyết định sẽ nhận việc đó. Gia đình tôi rất mừng, song rồi lại buồn vì nghĩ cha tôi không còn sống để nhìn tôi làm công việc này. Tuy vậy tôi cam đoan là lúc nào ông cũng đang theo dõi việc tôi làm.

Đến nay sau 24 năm tôi vẫn còn làm việc ở đây, nhưng văn phòng đã được mở rộng hơn. Tôi vẫn độc thân, song thực sự là tôi đã kết hôn với hội dòng này rồi! Bởi lẽ tôi chắc chắn là chẳng có người vợ nào chịu được những giờ làm việc của tôi. Tôi rất hạnh phúc và đối với tôi ngày nào được giúp đỡ người khác là thêm một niềm vui.

Công việc tôi hiện làm là kiếm tiền, mua hàng, tiếp xúc các linh mục và các thầy, nói chung là giúp đẩy mạnh công việc của Chúa tại các nước ngoài. Các tu sĩ dòng Tên có mặt ở 101 nước trên thế giới và văn phòng của tôi tại Wimbledon hiện đang tích cực giúp đỡ các tu sĩ dòng Tên tại 37 quốc gia. Chủ yếu chúng tôi theo dõi vùng Guyana, Nam Phi, Zimbabwe, song chúng tôi cũng sẵn sàng giúp bất cứ ai.

Lẽ ra phải mất cả một cuốn sách để ghi lại rất nhiều lúc vui lúc buồn mà tôi đã trải qua. Mỗi ngày lại có một số thách thức mới và tôi cảm ơn Chúa vẫn cho tôi được hài lòng với công việc của mình. Bây giờ tôi tin chắc Người muốn tôi tiếp tục là giáo dân.

Nhiều người thấy khó mà hiểu nổi tại sao tôi lại làm vậy mà không đi tu dòng Tên luôn. Tôi cũng thật khó trả lời trong vài trang ngắn ngủi này.

Tôi quả thực là điểm phức tạp mới được làm công việc này, vì nhờ đó tôi được tiếp xúc với Giáo Hội toàn cầu, và được thấy Lời Chúa loan truyền tới khắp cùng trái đất. 20 năm sau, tôi thấy rõ lời cha Low quả thực là đúng. Có ít linh mục hơn thật, nhưng ít nhất các ngài được giao phó khi thụ phong, và những người như tôi, "*những kẻ ở hậu trường*", cứ làm cho những văn phòng đó được chạy việc. Tôi hãnh diện vì mình là giáo dân, bởi xét cho cùng chúng tôi đại diện cho 99% dân Chúa.

63. Vợ Ấn,
 Chồng Kitô Giáo

Petronila (Malaysia)

Một phụ nữ Ấn giáo lấy chồng Kitô giáo, và để cho Thiên Chúa sẽ thực hiện nốt những việc còn lại.

Trước đây tôi là người theo Ấn Giáo. Tôi xuất thân từ một gia đình nề nếp. Tôi không hiểu tình cờ cách nào tôi đã yêu được chồng tôi, là một người Kitô giáo. Tôi lấy anh ấy và hai năm sau thì được rửa tội.

Trong nghi thức rửa tội, khi linh mục đổ nước trên đầu tôi và bảo: "*Tôi rửa tội cho chị nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*", thì tôi thấy có những dòng điện nào đó như rần rần khắp cơ thể tôi. Tôi cảm thấy cả con người tôi được biến đổi. Song tiếc thay, tôi không để ý đến chuyện này.

Rồi sau khi Chúa ban cho tôi đứa con đầu lòng, chúng tôi vẫn hạnh phúc như phần lớn các cặp vợ chồng khác. Một bữa nọ khoảng nửa đêm sau chuyến đi xa trở về nhà, con tôi giật mình dậy khóc thét lên, song tôi chẳng hiểu là trong người nó đang có gì không ổn. Cho nên tôi cầu nguyện, rồi lấy nước thánh xức và làm dấu thánh giá trên trán nó. Sau ít phút nó lại quay ra ngủ ngon lành. Và cũng vậy tôi mới có thể hiểu được là dấu thánh giá mà tôi ghi trên trán con tôi thực sự có một hiệu quả nào đó.

Cuộc sống tôi cũng bình thường như mọi người khác. Có yêu thương và cũng có hiểu lầm. Mâu thuẫn càng ngày càng nhiều đến nỗi vợ chồng tôi càng lạnh nhạt với

nhau dần. Thời gian duy nhất chúng tôi có thể gần nhau là đêm về, nhưng lúc ấy chúng tôi chẳng nói với nhau được nhiều. Cuộc sống tôi buồn chán đến nỗi tôi bỏ bê cả việc nhà, xếp vào một xó hết. Các chị của tôi la tôi và tôi càng không tìm được sự bình an tâm hồn. Tôi chỉ đi lễ mỗi tháng một lần. Song chính trong thời gian trước lễ phục sinh, tôi được nghe bài giảng của một linh mục. Vị ấy bảo rằng chúng tôi nên hy sinh một điều gì đó trong mùa chay. Trở về nhà, bài giảng của vị linh mục ấy cứ réo rất mãi trong tâm hồn tôi, như nhắc nhở tôi hãy thực hiện một việc gì đó. Lúc ấy tôi quyết định sẽ đi dự lễ hằng ngày trong suốt mùa Chay. Rồi mùa Chay trôi qua, tôi cảm nhận trong tôi sự thay đổi. Tôi cảm thấy hạnh phúc và bình an tâm hồn ngay cả những lúc ở nhà một mình. Và tình yêu dành cho chồng tôi mỗi ngày càng mạnh mẽ hơn. Tôi đọc sách nhà thờ và cũng giúp một số việc vặt.

Bữa nọ tôi nghe là sắp có một khóa học đề tài "*Sống trong Thần Khí*". Tôi quyết định sẽ tham dự đủ cả 7 tuần. Đến tuần thứ 5, lúc được lãnh nghi thức "*Thanh Tẩy trong Thần Khí*", tôi cảm thấy hơi run run và lo lo. Trong những buổi cầu nguyện, linh mục đã dặn chúng tôi hãy thư giãn bớt đi, một việc mà lúc đó tôi không thể nào làm được. Tôi ngồi dán chặt vào ghế, song như có một cái gì lướt qua và tôi ngã ngửa ra phía sau. Một trong những người hướng dẫn ở đó đỡ tôi nằm xuống. Như thể bị điện giật, tôi không thể cử động được. Nằm một hồi lâu thì có một người "*anh em*" đến bảo tôi dậy. Khi mở mắt ra tôi không thấy gì. Rồi phải mất thêm vài phút nữa, tôi mới dịu bớt và mới chỗi dậy được.

Sau khóa học này, tôi cảm thấy hạnh phúc hơn trước nhiều. Tôi cũng thấy bình an trong tâm hồn và trong tinh thần. Không phải tôi là người duy nhất cảm thấy được sự thay đổi đó mà cả chồng tôi cũng cảm thấy như vậy. Thậm chí anh ấy còn kể cả với mẹ đỡ đầu của tôi về điều này. Tôi ngợi khen và cảm tạ Chúa vì Người đã biến đổi cả cuộc đời khốn khổ tôi từ đó. Tôi cũng cảm tạ Người vì chồng tôi đã cho phép tôi tham gia mọi hoạt động tại nhà thờ xứ.

Tôi rất phấn khởi và hạnh phúc vì Đức Giêsu là Chúa của tôi, là Chủ gia đình, là linh hồn sống động của thân xác tôi. Hằng ngày trong lời cầu nguyện, tôi cảm tạ Người vì những gì Người đã ban cho tôi hôm đó. Tôi không yêu cầu hay đòi hỏi Người điều gì

nữa, bởi vì tôi ý thức Người biết những gì tốt nhất cho tôi và gia đình tôi. Tôi cảm tạ Người vì Người đã ban cho tôi một gia đình hạnh phúc, trong đó có tôi.

64.

Ơn

Gọi

Sau Khi Về Hưu

Daphne Stockman (Ấn Độ)

Làm việc 35 năm cho một công ty sẽ làm cho người ta có cảm giác như ở nhà mình, vui tươi và mãn nguyện. Nhưng đối với tôi 3 năm làm việc cuối cùng lại căng thẳng, ngột ngột và chán chường. Công việc hằng ngày của tôi từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều được thực hiện một cách máy móc và, cho dù tôi đã cố hết sức để khắc phục tình trạng này, đó vẫn là những ngày khốn khổ. Phải chăng Chúa muốn nói với chúng ta cả trong tình trạng căng thẳng? Chính đời sống cầu nguyện, những bài tập linh thao hằng năm cũng như những chỉ dạy của cha linh hướng đã giúp tôi hiểu ra điều đó. Đằng sau những nỗ lực đạo đức vừa kể, tôi cảm thấy có một khát vọng sâu xa là muốn đem hết tài năng, thời giờ của mình ra phục vụ Chúa giữa những người trẻ và giáo dân, đặc biệt tại các xứ đạo. Trước khi đi tới quyết định, tôi đã cầu nguyện một vài ngày để nhận định và xin Chúa giúp qua trung gian cha linh hướng.

Cuối cùng tôi hiểu rõ được là Chúa muốn đưa tôi đi đâu: nghỉ hưu sớm và tận hiến đời mình phục vụ Chúa nơi những người trẻ và giáo dân. Tuy nhiên ngay cả sau khi nhận định, tôi vẫn còn một vấn đề là làm thế nào thay đổi lối sống quen thuộc của mình, song dần dà vấn đề này cũng thành dễ dàng.

Vì thế tôi đã quyết định đặt hết tin tưởng vào Chúa để chỉ thực hành thánh ý Người. Nhờ vậy tôi được sống những ngày bình an vui vẻ. Thậm chí đến cả hôm nay, tôi vẫn còn cảm giác sung mãn và bình an, dù thật sự tôi đang phải làm việc gấp hai lần.

65.

Một

phụ

nữ

80

tuổi

Tông Đồ của Đức Kitô

Sung-Pen Fang Lu (Nhật)

Tảng sáng, tôi thức dậy dâng lời ngợi khen Chúa Ba Ngôi, cảm tạ vì sự săn sóc và những ân sủng Người ban cho mỗi ngày, phó thác mọi sự cho Chúa Thánh Thần. Tôi

cầu cho thế giới được hòa bình; tôi cũng cầu cho gia đình tôi, cho các bạn bè, rồi tôi xin Chúa Thánh Thần cùng ánh sáng của Người canh tân Giáo Hội để đến lượt chúng tôi, chúng tôi biết chiếu tỏa ánh sáng đức tin của mình trên những người chưa biết Chúa, đặc biệt các anh chị em tại Nhật Bản.

Sau đó tôi mặc đồ đi dạo quanh khu vực yên tĩnh của chúng tôi. Lúc leo lên sườn đồi để tập thể dục, tôi có thể chiêm ngắm cảnh mặt trời mọc tuyệt đẹp. Và lúc leo xuống, tôi lại có thể ngẩn ngơ vì vẻ đẹp rực rỡ của ngọn núi Fuji. Sau khi tắm rửa cho sáng khoái, tôi dành 30 phút tĩnh lặng suy niệm, để Chúa Thánh Thần xuống tràn đầy tâm hồn tôi. Tôi thờ lạy Chúa Ba Ngôi và gọi Thiên Chúa là *"Abba, Cha ơi"*. Rồi với tâm hồn đang lâng lâng, tôi bắt đầu đọc sách thiêng liêng từ 30 cho đến 40 phút, hoặc Kinh Thánh, hoặc các sách như thánh Gioan Thánh Giá, Hồi ký Chân Phước Elisabeth, *"Đám mây của sự u minh"* (*The Cloud of unknowing*) và *"Nói với Chúa"* (*Speak Lord*). Tiếp đó là một giờ Yoga và một số kiểu tập khác của Tây Phương.

Cuối tháng 12 năm 1987 vừa qua, tôi mừng sinh nhật thứ 80 của mình và rất lấy làm vui vì đã dành ra được một ngày tĩnh tâm trong dịp tốt lành này. Tràn ngập lòng tri ân Chúa vì đã ban cho tôi được khỏe mạnh và được vô vàn ơn lành, tôi quyết tâm dành những năm tháng còn lại của đời mình để phục vụ Chúa. Trong khi đi dạo, lên xuống cầu thang, đạp xe và tập thể dục, tôi không bao giờ bỏ đọc một số lời nguyện tắt và kinh Lạy Cha. Sống gần gũi thân mật với Chúa như thế đã giúp tôi loại trừ được nhiều ý nghĩa, tình cảm xấu.

Trong dịp lễ Chúa Kitô Vua, tháng 10 năm 1987, tôi đã có dịp được một kinh nghiệm sâu xa về sự hiện diện của Chúa Ba Ngôi trong tôi. Sau khi tôi đọc cuốn sách viết về chân phước Elisabeth của Chúa Ba Ngôi. Tôi cũng ý thức được việc tận hiến cho Chúa là một ân huệ rất lớn và nhờ lời cầu bầu của thánh Gioan Thánh Giá, tôi xin ơn can đảm để vắc thánh giá hằng ngày và vui vẻ bước theo Chúa.

Sau đây là bản tóm tắt cuộc sống nội tâm và những hoạt động xã hội, tông đồ của tôi:

1. Nhóm cầu nguyện cho đại kết: gặp gỡ 2 tuần 1 lần suốt một buổi sáng ngày thường. Các giáo sĩ và tín hữu họp chung để cầu nguyện và xin lỗi nhau.

2. Nhóm Cana: Chúng tôi cố gắng giúp những người độc thân tìm được bạn đường thích hợp trong hôn nhân.

3. Hiệp hội bà mẹ Têrêsa: Theo gương và tinh thần Mẹ Têrêsa, các thành viên giúp đỡ những người nghèo túng và kết bạn với những người neo đơn, bị bỏ rơi và những người đau khổ. Một tháng 1 lần chúng tôi gặp nhau để cầu nguyện chung và động viên nhau.

4. Những tổ chức bác ái: Chúng tôi tham gia tích cực vào nhiều tổ chức khác nhau của Giáo Hội, như Dòng Ba Phan Sinh, Hội Thánh Vinh Sơn Phaolô, Hiệp hội cầu nguyện cho ơn gọi, và nhóm Đoàn Sùng.

5. Những tổ chức khác: Tôi là thành viên của Ủy ban Công Lý Hòa Bình chuyên về các vấn đề xã hội và Công giáo và cũng là thành viên của Hiệp Hội Tông Đồ Tự Nguyện (Volunteer Apostles Association).

66. Bảy "Ngàn" Bí Tích

Linh Mục Leonard Boff (Braxin)

Cha Leonard Boff đã viết một cuốn sách rất hay tựa đề là *"Các bí tích của cuộc đời"*. Ngài cho là đời sống đức tin của chúng ta không chỉ có 7 bí tích mà còn có hơn thế rất nhiều. Và như vậy suốt ngày và suốt đời người Kitô Hữu là sống Bí Tích này tới Bí Tích khác, hay có thể nói họ sống giữa các hành vi và các dấu chỉ, những con kênh chuyển thông ân sủng của Thiên Chúa vào các tín hữu như những dòng nước lưu thông. Thật thế, mọi đồ vật và mọi biến cố trong nhà và trong đời sống gia đình, nếu nhìn bằng con mắt đức tin, đều là những bí tích để Chúa thông ban ân sủng cho các cá nhân cũng như cho toàn thể gia đình. Mỗi chương của cuốn sách này được dành để mô tả thêm một bí tích mới:

- Bí tích là ly nước bà nội già đang uống, gợi ý ra những kỷ niệm về một tình yêu và một đức tin trung kiên.

- Bí tích là mẫu thuốc lá mà cha tôi hút trước khi ông bị tai biến mạch máu não và già từ chúng tôi để về thiên đàng.

- Bí tích là ổ bánh mì mà mẹ tôi đã nướng sẵn.

- Bí tích là ngọn nến Giáng Sinh gợi cho cha dịp lễ Giáng Sinh đầu tiên phải xa gia đình và cô đơn nơi đất khách quê người.

- Bí tích là ngôi nhà mà tại đó Chúa đã đổ không biết bao ơn lành xuống cho chúng tôi.

- Bí tích là những dịp đặc biệt trong cuộc đời: dịp sinh nhật và dịp kỷ niệm ngày cưới.

- Bí tích là cuộc gặp gỡ một người bạn, một người yêu.

- Bí tích *"có tính vũ hoàn"* cho thấy Thiên Chúa đang hiện diện trong và qua vũ trụ này.

Ở chương 9, chương *"Những bí tích cột trụ"*, cha Boff trình bày rất sâu xa và rất hay về bí tích đã được ban cho cha và cho gia đình cha.

Phòng	khách
Phòng	ngủ
Nhà	bếp
Giường	ngủ
Phòng dành cho khách.	

Cha đặt vấn đề là tại sao chúng ta lại giảm xuống chỉ còn 7 bí tích. Nếu Giáo Hội cũng được gọi là bí tích của trần gian, thì ít ra chúng ta cũng có 8 bí tích. Lại nữa, chúng ta cũng không được phép quên điều này:

Đức Giêsu Kitô là bí tích trên hết mọi bí tích!

LỜI	BẠT
APPENDICES	

Người Tình E Thẹn

LỜI BẠT

<i>"Nếu</i>	<i>mọi</i>	<i>sự</i>	<i>không</i>	<i>phải</i>	<i>là</i>	<i>mạc</i>	<i>khải,</i>
<i>thì</i>	<i>không</i>	<i>có</i>	<i>gì</i>	<i>mạc</i>	<i>khải</i>	<i>cả.</i>	
<i>Nếu</i>	<i>mặt</i>	<i>trời</i>	<i>mọc</i>	<i>không</i>	<i>mạc</i>	<i>khải</i>	<i>Thiên Chúa,</i>

*thì Con Người sống lại từ cõi chết cũng không thể
mạc khải về Thiên Chúa".*

(William Temple)

Người Tình E Thẹn

Hồi ấy Amanda đã 18 tuổi. Ngoài tính hồn nhiên đến lạ thường, cô còn là một cô bé có lòng đạo rất sâu xa. Thực vậy, nếu nhớ lại thời xa xưa nhất, cô cũng thấy từ xưa mình vẫn luôn luôn sống thân mật với Chúa. Dĩ nhiên cũng như bao người khác, cô thường bày tỏ tình yêu của mình bằng cách cầu nguyện. Đặc biệt những lúc ở nhà thờ, cô thường thầm nghĩ: *"Lạy Chúa, con yêu mến Chúa"*, và đôi lúc, cô cảm thấy một sự dịu ngọt tuyệt vời ngập tràn lòng cô như một nụ hôn thầm kín.

Một hôm, trong lúc sốt sắng, cô cảm thấy lòng mình tràn ngập tình yêu Chúa, đến độ cô quyết định sẽ viết ngay cho Chúa một bức thư để bày tỏ nỗi lòng. Cô ngồi xuống, viết trên trang giấy tốt nhất 3 chữ này: *"Con yêu Chúa"* và ghi địa chỉ đến ở ngoài bì thư:

Kính gửi: Ngài Thượng Đế
Văn phòng kế hoạch cực lạc
Thiên Đàng

Dĩ nhiên cô không ghi địa chỉ người gửi. Bằng không, nếu bức thư không tới tay Chúa và bị gửi trả lại với hàng chữ "Không tìm thấy địa chỉ này", hẳn lúc ấy cô sẽ phải đối phó với nụ cười châm biếm của người đưa thư. Đúng, cô hơi quá si mê, cô suy nghĩ đến buồn cười, thế nhưng cô lại chẳng thích ai biết chuyện ấy. Vì vậy cô bí mật gửi bức thư với hy vọng tràn trề.

Cô tự nhủ: *"Xét cho cùng, nếu Chúa kiểm soát cả thế giới bao la này, chắc hẳn Ngài sẽ liệu cho thư đến tay Người"*. Và cứ thế cô chờ đợi thư trả lời.

Qua vài ngày không thấy trả lời.
Vài ngày rồi vài tuần cũng biệt tăm.
Amanda sốt ruột.
Sao Chúa không trả lời?

Rồi một tháng trôi qua. Đến lúc này Amanda đã hoảng sợ.

Nếu Thiên Chúa quá bận rộn với việc cai quản vũ trụ đến nỗi chẳng còn giờ quan tâm đến những đứa con gái ngốc nghếch đang thờ thần vì Ngài thì sao đây?

Suy nghĩ cứ dần vật cô mãi đến nỗi cô quyết định đến xin ý kiến của vị linh mục già cô quen biết. Ông nghe cô kể, ông bật cười vì cái kiểu tiếp cận Thiên Chúa lạ thường của cô. Cuối cùng ông bảo: *"Mandy, con đừng lo. Rồi sẽ đến lúc Chúa trả lời cho con. Song con phải kiên nhẫn: con nhớ, Ngài là một người tình hay e thẹn"*.

Thế là Amanda quyết định sẽ đợi người tình e thẹn của cô trả lời. Cô còn tự nhủ: *"Dù phải chờ nhiều năm, tôi cũng chờ"*.

Tuy nhiên, dù đã quyết định ngon lành như vậy, cô vẫn luôn cảm thấy đau đớn vì sự thinh lặng của Thiên Chúa. Hết sáng sớm lại tối khuya, ngồi nơi hiên nhà, cô lại nghiền ngẫm điều ấy và lắng nghe từng âm thanh của cảnh vật thiên nhiên. Dần dà những âm thanh muôn vẻ muôn sắc này bắt đầu lôi cuốn cô. Thế nhưng tuyệt nhiên cô vẫn không quên được nỗi trăn trở của mình, cô vẫn tiếp tục đoán già đoán non những lý do khả dĩ về sự im lặng của Thiên Chúa.

Một ngày kia, đang khi ngồi gần một con suối, cô nghĩ là cô đã nghe thấy phảng phất đâu đó có tiếng ai thì thầm. Cô ngồi dậy nhìn quanh. Chẳng có ai cả. Vậy mà những tiếng ấy dường như vẫn rì rầm. Không, không thể được. Chúng dường như xuất phát từ chính con suối này.

Cô nghiêng mình xuống sát mặt nước ngạc nhiên nghĩ rằng: *"Chúa ơi, nước cũng có hồn, nó đang nói!"*

Rồi cô hết sức lắng nghe, cô đã nghe được rất rõ: *"Ta cũng yêu con"*. Chúa đang trả lời thư cô.

Sau sự này, Amanda bắt đầu luyện tập hai tai. Chẳng bao lâu sau, cô đã có thể nghe được những lời: *"Ta cũng yêu con"* từ trong cơn gió thoảng, trong tiếng xào xạc của cây, trong tiếng sột soạt của những chiếc lá vàng khô, trong tiếng líu lo của chim chóc.

Một tối nọ, lúc Amanda sắp bước vào nhà, cô quay nhìn quanh để ngắm lại cảnh hoàng hôn lần cuối. Cả bầu trời đang chói chang những cuộn mây đỏ thắm như phô diễn một bản phối màu rực rỡ rất hấp dẫn. Bỗng ngay lúc đó cô hình dung thấy những cuộn mây đó lúc này đã xếp thành những bức thư khổng lồ và nổi bật hẳn trên cái phông là nền trời màu hoa cà ấy, xuất hiện một dòng chữ: *"Ta cũng yêu con"*.

Amanda há hốc miệng ngạc nhiên vì sự kiện này vượt qua điều cô hằng mong đợi. Trân trân nhìn lên một cách đầy nghi hoặc, Amanda lẩm bẩm: *"Kỳ thật! Chúa ơi, với một người tình hay e then như Chúa, Chúa cũng có cách bộc lộ mình"*.
(Trích trong "Greater than our hearts")

Cao điểm của linh thao 30 ngày theo thánh Inhaxiô là *"Sự chiêm niệm để được tình yêu"*, tức là nghĩ về Chúa và yêu mến Chúa qua mọi sự chúng ta thấy và làm trong các hoàn cảnh sống thường ngày, tương tự như khi chiêm ngắm những tia nắng các bạn có thể nghĩ tới mặt trời hoặc các bạn nghĩ tới nguồn suối (lúc tắm trong nước suối) hay khi đi ngang một cây cầu, các bạn nghĩ đến người kỹ sư xây dựng. Kinh nghiệm của cô Amanda 18 tuổi là kinh nghiệm của một người tình. Cô đột nhiên tỉnh thức và nhìn thấy những dấu vết của người *"bạn tình hay e then"* của mình ở một nơi cô đi, và cô nghe được ngay trong làn gió nhẹ đang âu yếm những cành lá lời êm dịu này *"Ta yêu con"*.

Đây chính là điều mà những bài viết về **"Linh đạo cho giáo dân ngày nay"** muốn nói tới. Các bạn hãy xem cách các anh chị em giáo dân chúng ta khám phá và yêu mến Thiên Chúa ngay trong những công việc quen thuộc thường ngày của họ. Những kinh nghiệm đức tin của họ sẽ có ích cho các bạn, sẽ mở mắt các bạn ra, rồi đến lượt mình, chính các bạn cũng sẽ khám phá ra sự hiện diện của Thiên Chúa và sẽ được thúc đẩy để yêu Người hơn nữa ở mọi nơi và trong mọi sự.

Bản Giao Hưởng Còn Dạng Dở

*Lời kêu gọi những cộng tác viên cho tập 2
"Linh Đạo cho Giáo Dân ngày nay"*

Tôi bảo đảm là độc giả của tập 1 này đã nhận thấy có hàng ngàn kinh nghiệm sống đức tin cũng cao đẹp như những kinh nghiệm đã được ghi lại trong tập 1 này. Vì vậy, tập sưu tầm những của cải tinh thần của người giáo dân Công Giáo này có thể được gọi

chính xác hơn là *"một bản giao hưởng còn dang dở"*. Vì thế, tôi muốn mời các bạn giúp tôi chuẩn bị tập 2 viết về *"Linh Đạo cho Giáo Dân Ngày Nay"*. Tôi chắc chắn các bạn còn cất giữ chúng như những *"giai điệu chưa hề ca"*. Vậy, xin các bạn cứ viết ra, và gửi cho chúng tôi. Các bạn có thể ký tên thật của mình hoặc không đề tên cũng được.

Cách mà Thiên Chúa hoạt động trong cuộc đời các bạn không phải là một bí mật để các bạn phải cất giữ riêng cho mình. Xin các bạn hãy chia sẻ để chúng ta có thể cùng nhau ca ngợi vinh quang Thiên Chúa ngay trong cuộc sống thường ngày của mình.

Một Số Chương Đề Nghị Cho Tập 2

1. Linh đạo cho các đôi bạn đang hưởng tuần trăng mật

Cách đây 2 năm, tôi có phỏng vấn một cặp vợ chồng mới cưới một số câu hỏi trong dịp họ từ Tây Ban Nha qua Đài Loan để hưởng tuần trăng mật. Những câu hỏi ấy như sau:

a) Bạn có khám phá ra Thiên Chúa một cách đặc biệt trong tuần trăng mật của bạn không?

b) Thiên Chúa có thể không có mặt trong một số kinh nghiệm đẹp nhất và phong phú nhất của đời bạn không?

c) Thiên Chúa là tình yêu. Vậy, bạn cảm nhận được Người thế nào trong kinh nghiệm tình yêu mãnh liệt mà bạn đang sống?

Cặp vợ chồng ấy đã hứa sẽ viết thư cho tôi. Chúng tôi sẽ có thể đưa bức thư đó vào trong tập hai với tựa đề: *"Linh đạo cho các bạn đang hưởng tuần trăng mật"*. Song có lẽ các bạn ấy còn ngại ngùng mắc cỡ nên đã chẳng bao giờ đáp ứng được yêu cầu của tôi. Còn những cặp tân hôn đang đọc những dòng chữ này, các bạn có thể làm giúp điều đó thay cho đôi bạn vừa nói không? Là một linh mục sống đời độc thân, tôi không thể làm dùm việc này cho các bạn được. Các bạn hãy giúp tôi nhé. Hãy kể cho chúng tôi nghe về việc này đi, dù cho tuần trăng mật của các bạn đã qua cả vài năm nay rồi. Các bạn đã thưởng thức tuần trăng mật của các bạn thế nào, với ba thành phần: Thiên Chúa, vợ (hay chồng) và bạn?

2. Linh đạo cho các bạn đi du lịch

Cũng cách đây 2 năm, tôi gặp một số bạn từ Châu Âu qua Châu Á du lịch lần đầu. Đây cũng là lần đầu tiên họ đến thăm một quốc gia không Kitô Giáo, vào tận lục địa Trung Quốc.

Lúc đó tôi đang thực hiện tập 1 này, và vì méo mó nghề nghiệp, tôi đã gửi cho họ một số câu hỏi sau:

- a) Trong suốt chuyến đi đó, bạn đã sống đạo thế nào?
- b) Bạn có ý thức là có hàng triệu người chưa hề nghe biết Chúa đang sống quanh bạn không?
- c) Bạn có cảm tạ Chúa vì đã được sinh ra trong một gia đình Kitô giáo, tại một đất nước Kitô giáo và được giáo dục tại một trường do Giáo hội điều khiển không?
- d) Giả sử bạn sinh tại Thượng Hải hoặc Quảng Đông, bạn sẽ là người theo đạo Phật hay là người theo đạo Khổng?
- e) Bạn có bao giờ đề cập đến sự kiện là một tín hữu với một người nào đó không phải là Kitô hữu không?
- g) Khi trọ tại khách sạn, bạn có hỏi thăm xem nhà thờ Công Giáo gần nhất ở đâu không?
- h) Trong tư cách là một tín hữu, một Kitô hữu, bạn đã tận hưởng chuyến đi ấy như thế nào?
- i) Từ cách một tín hữu có thêm cho bạn chút niềm vui hay kinh nghiệm nào hơn ngoài những gì bạn có được trong tư cách một người du lịch bình thường không?
- j) Trong thời gian ở Trung Quốc, bạn có gặp anh chị em Công Giáo nào không? Họ đã bị tách ly khỏi thế giới bên ngoài từ nhiều năm nay và có thể họ đang cần sự nâng đỡ của một anh chị Kitô hữu nào đó.
- k) Bạn có ý thức là Thiên Chúa sai bạn đến đó để làm "*nhà du lịch truyền giáo*" không? Các bạn ấy cũng hứa gửi cho tôi những kinh nghiệm của họ trong tư cách "*những tín hữu đi du lịch*" (Tourist-believers) để góp vào tập 1 tôi đang thực hiện. Các bạn ấy đã hứa song không thực hiện được. Vậy các bạn có thể giúp tôi viết một

chương mới cho tập 2 sẽ xuất bản một ngày gần đây được không? Nhân danh Chúa, tôi xin cảm ơn các bạn trước.

3. Linh đạo cho vấn đề giới tính

Một trong các cộng tác viên của những bài viết trong tập 1 này đã viết một câu chuyện hết sức truyền cảm về quan hệ giữa cô và chồng cô và cô đã nhận ra Thiên Chúa nơi anh ấy tới mức nào. Cô có kể sơ qua việc chung chạ chung gối vợ chồng đã tạo cho cô một sự hiểu biết sâu xa biết chừng nào về tình yêu Thiên Chúa và về sự tự hiến của người Kitô hữu.

Tôi đã viết thư hồi âm cho cô và xin cô khai triển thêm những chia sẻ của cô, chẳng hạn kể cho mọi người nghe về vẻ đẹp của giới tính và cách vợ chồng cô đã khám phá ra Thiên Chúa nơi món quà quý giá nhất mà Thiên Chúa tình yêu đã dành cho chúng ta. Tôi cũng xin nói thêm, là chúng ta đã nghe nói rất nhiều về những lạm dụng và suy đồi giới tính đến nỗi chúng ta như bị "gài sấn" để cho rằng những gì có liên quan đến giới tính đều là dơ bẩn và không nên bàn tới. Nay đã đến lúc nghe người ta kể lại dưới ánh sáng đức tin, giới tính là một trong những kinh nghiệm đẹp nhất, phong phú nhất, linh thiêng nhất, sâu xa nhất và nhân bản nhất mà chúng ta có thể có được.

Một lần nữa, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng người bạn tốt đó đã không trả lời thư thỉnh nguyện của tôi. Có ai trong số các độc giả đây giúp tôi điều đó được không? Các bạn hãy chia sẻ kinh nghiệm riêng của các bạn về vẻ đẹp, sự vĩ đại và thánh thiện của giới tính, và các bạn khám phá ra Thiên Chúa nơi đó. Vì biết đâu nhờ kinh nghiệm ấy, các bạn sẽ hiểu biết hơn về tình yêu mà Thiên Chúa dành cho các bạn và cho mọi người chẳng? Nếu muốn, các bạn có thể đặt tựa đề: "*Linh đạo cho vấn đề giới tính*". Một tựa đề bất ngờ đấy! Một tựa đề làm nhiều người nghe phải khó chịu. Song một trong những món quà biểu lộ quyền năng của Thiên Chúa, nhất là được chia sẻ quyền năng sáng tạo của Người qua việc truyền sinh hoặc được trở thành một "*thần sáng tạo*" mới. Món quà ấy chẳng lẽ đã biến thành một nguồn tội lỗi, ức chế và làm xa rời Thiên Chúa chẳng? Bạn có đồng ý rằng trong cách nhìn của chúng ta về giới tính đã có một điều gì đó không ổn?

4. Linh đạo cho người Á Châu

Nhiều người trong các độc giả chúng ta sẽ là người Châu Á. Vậy bạn có thể viết đôi điều về cách bạn phát triển đời sống thiêng liêng bạn trong tư cách là một Kitô hữu chịu ảnh hưởng sâu xa của những truyền thống văn hóa Á Châu không? Á Châu là cái nôi của các tôn giáo lớn nhất trên thế giới.

Phương thức cầu nguyện, chiêm niệm và các giá trị nhân sinh của các Kitô hữu chúng ta là gì và có chịu ảnh hưởng bởi nền tảng Phật Giáo, Ấn Giáo hay Lão Giáo không?

Đừng Giấu Nghề Nghiệp Của Mình

Sau đây là một vài sáng kiến đơn giản về cách sống đời tông đồ.

Bổn phận chúng ta là không được cưỡng đoạt cái gì, cũng như không được cưỡng bức ai. "Nhưng hãy sùng kính Đức Kitô nơi lòng anh em và hãy tôn vinh Người là Chúa. Hãy luôn luôn sẵn sàng biện bạch cho bất cứ ai hỏi anh em về niềm hy vọng có nơi anh em, nhưng với một tấm lòng hiền từ kính nể, giữ lấy lương tâm thiện hảo" (1Pr 3,15).

Giả như có ai hỏi: "Bạn là ai?" thì câu trả lời sẽ thật đơn giản, bởi vì bạn chỉ việc sử dụng ngay cái tước vị và danh dự lớn nhất mà chúng ta đang có đó là: "Tôi là môn đệ của Đức Kitô".

Một linh mục nọ nói với tôi: "Tôi đã in trên danh thiếp của tôi cái tước vị lớn nhất mà tôi có. Ngài đoán thử xem là gì nào?" - Một tước vị tiến sĩ nào đó chứ gì?

-- Không phải.

-- Chủ tịch một Hiệp Hội nổi tiếng nào đó?

-- Còn lớn hơn thế nữa cơ!

-- Giàm đốc điều hành một công ty lớn chẳng?

-- Không. Tôi chỉ ghi là linh mục Công Giáo,

Cái chúng ta ghi trên danh thiếp thường là cái chúng ta ưa thích nhất, hoặc là cái mà chúng ta tin rằng sẽ nói lên nhiều nhất tầm "quan trọng" và "vĩ đại" của chúng ta. Thật vậy, có một thời gian, tôi để ý quan sát những thứ mà người ta ghi trên danh thiếp của mình. Tôi đã có được một vài khám phá thú vị và bây giờ tôi muốn chia sẻ cùng các

bạn. Có một danh thiếp nọ đã làm tôi phải chú ý, bởi người viết nghĩ nhiều về mình quá nên ông ấy đã phải in một danh thiếp cỡ lớn gấp (khổ xếp đôi) để có thể ghi đủ hết mọi tước vị từ trước đến nay: nào là Giám Đốc điều hành, chủ tịch, nào là thành viên Ban Giám Đốc, thành viên Ban Quản Trị, Giám Đốc Công Ty này, Cố vấn Công Ty kia... cả thảy là 11 tước vị. Thật đáng buồn vì tuy cũng là một Kitô hữu, nhưng trong cái bảng tước vị dài dằng kia, không hề tìm được dấu vết nào cho thấy tước vị lớn nhất trong các tước vị của ông: là một tín hữu, một kẻ bước theo Đức Giêsu Kitô.

Trong các khóa huấn luyện của chúng tôi, chúng tôi đã chia sẻ suy nghĩ này với nhóm Tông Đồ Giáo Dân tự nguyện. Một thời gian ngắn sau, tôi để ý thấy là nhiều người bắt đầu sử dụng danh thiếp như một phương thế đơn giản để "làm" tông đồ, bằng cách chỉ in đơn giản nghề nghiệp họ mà thôi. Không cần phải giấu giếm gì. Thậm chí một số người còn in thêm một vài lời Kinh Thánh ở mặt kia của tấm danh thiếp. Đó là một thông điệp đơn giản cho các cuộc gặp gỡ thân mật tình cờ.

Tưởng cũng phải thú nhận điều này là tôi học được cái kỹ xảo trên không phải từ người Kitô hữu mà là từ một thương gia Phật Giáo, ông Yen Jung-Tsung. Sau vài lời trao đổi thân thiện bằng cách giới thiệu, ông ta trao cho tấm danh thiếp của ông. Cũng may vì lúc đó tôi không mang theo danh thiếp nào của tôi. Chứ nếu không, tôi lại phải mắc cỡ nữa rồi, bởi trên danh thiếp của tôi cũng ghi đầy những tước vị của mình: nào Giám Đốc cơ quan này, nào Giám Đốc điều hành cơ quan nọ... mà không hề có cái mà tôi quý báu nhất là đức tin, là chức linh mục! Vì vậy tôi quyết định bỏ hết mọi tấm danh thiếp cũ và phác họa một tấm danh thiếp mới trong đó ngay sau tên tôi sẽ ghi tước vị đầu tiên này là "Môn đệ Đức Kitô".

Các bì thư

Một số người cũng có sáng kiến khác: loan báo Tin Mừng bằng cách in mặt sau các phong bì thư thương mại một vài lời trích trong Kinh Thánh. Như vài mẫu câu sau đây:

-- "Xin cho Nước Cha đến Trung Quốc".

-- "Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào ích gì" (Mt 16,26).

Các bảng hiệu

Có người gắn bảng hiệu trước cửa ra vào nhà mình hoặc treo nó phía trên cửa ra vào hoặc trên cửa sổ nhà. Nội dung như sau:

-- Đài Bắc, gia đình của Đức Kitô.

-- Nhà của Đức Kitô.

Bài Nói Chuyện của
Một Giáo Dân với các Linh Mục

Ông Shozo Matsuo (Nhật)

Khi được mời đến để nói chuyện tại một hội nghị chuyên đề về "Tác vụ tông đồ và đào tạo giáo dân", tôi cứ tưởng đây là một hội nghị dành cho các linh mục và giáo dân. Thế nhưng, khi tới nơi, tôi mới ngỡ đây là một hội nghị chỉ dành riêng cho các linh mục. Tôi tự nhủ: "Trời ơi! Mình đã lọt vào chỗ nào vậy?". Nhưng bây giờ đã muộn. Tôi nghĩ dù sao đây cũng là cơ hội có một không hai cho tôi.

Tôi đã đón nhận bí tích rửa tội chỉ vì một lý do duy nhất là muốn được cứu độ và từ đó đến nay tôi vẫn sống cái kiểu mà các cha gọi là "Kitô hữu ngày Chúa nhật". Tôi cũng không có khả năng hay tư cách gì để dám nói chuyện với các cha cả. Nhưng không, bây giờ tôi cảm thấy lo âu áy náy về những điều mình sắp nói. Vì tôi tin Chúa Thánh Thần sẽ giúp tôi lúc nào và chỗ nào Người thấy cần.

Trước hết tôi xin được chia sẻ với các cha những cảm nhận của tôi về đề tài tôi được phân công: "Vai trò giáo dân của tôi". Phải thú thật, dù là Kitô hữu, nhưng lâu nay, tôi vẫn không biết, không hiểu những từ ngữ "Tác vụ tông đồ". Về sau, cha Saburo Matsumoto đã dạy cho tôi hiểu được ý nghĩa của chúng và dần dần tôi đã nắm bắt được vai trò của người giáo dân, đồng thời ý thức được nuôi dạy con cái cũng là một phần trong vai trò, trong tác vụ đó.

Nếu muốn con cái hiểu Giáo Hội thì chính cha mẹ phải tỏ ra quan tâm tới Giáo Hội. Một đức tin mà chỉ biết tập trung về mình thì sẽ không thể truyền lại cho con cái được. Tôi có thể thua kém con cái về mặt kiến thức lý thuyết mà chúng tôi đã thu lượm được nền giáo dục nhà trường. Nhưng tôi sẽ không thể thua kém chúng về mặt đời sống đức tin, đời sống Kitô hữu mỗi ngày. Các con tôi quan sát chúng tôi rất kỹ. Thay vì bảo

chúng, phải sống thế này thế khác, không tốt hơn sao nếu dạy chúng bằng chính các hành vi của mình, những hành vi phát xuất từ chính tình yêu của người Kitô hữu đối với gia đình và với xã hội nói chung? Sự thiện lỗi cuốn và chúng sẽ theo.

Khi con trai tôi còn học ở trường phổ thông cấp III, nó bắt đầu chơi với một số học sinh cấp II và III trong Giáo Xứ. Chẳng bao lâu sau, nó mở rộng vòng hoạt động, tìm cách để lọt ra ngoài sự kiểm soát của bố mẹ. May thay, lúc đó cha Saburo được bổ nhiệm về chăm sóc xứ đạo chúng tôi; ngài dồn hết mọi nỗ lực cho nhóm trẻ. Con trai tôi cũng thuộc nhóm đó. Thế nhưng nó vẫn tiếp tục xem thường ý kiến bố mẹ và thật sự nó vẫn chống đối chúng tôi.

Lúc đó hội đồng giáo xứ chúng tôi thiếu người nên người ta yêu cầu tôi tham gia cộng tác. Tôi có được cơ hội để học hỏi về công đồng Vatican II và đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến những từ "công tác tông đồ".

Cũng khoảng thời gian đó, ở trường của con trai tôi có tổ chức một ngày hội văn hóa. Tôi hết sức ngạc nhiên vì thấy có đăng một bài viết về thánh Augustinô và đó cũng chính là cú sốc khiến tôi hiểu ra là tôi không có khả năng để nói với con trai mình về vị thánh này. Tôi cảm thấy được lỗ hổng của mình. Do đó tôi quyết định sẽ phải học để có thể trao đổi được với con tôi. Đây là một động cơ rất tốt để kích thích tôi.

Rồi trong suốt khóa học, tôi dần nhận ra rằng Thiên Chúa không phải chỉ là người Kitô hữu, của những kẻ tin, nhưng là của hết mọi người. Và lần đầu tiên tôi hiểu rõ ý nghĩa thật sự của bí tích rửa tội, đó là tôi được mời gọi để cùng chia sẻ chức tư tế, vương đế và tiên tri của Đức Kitô.

Từ đó tôi tiếp tục suy nghĩ xem giữa Thiên Chúa và bản thân tôi có gì. Phải chăng là sự công chính? Công chính, hay nói cách khác, là không lấy mình làm trung tâm song luôn vươn tới Chúa, từ bỏ chính mình như Chúa đã từ bỏ. Đó mới là công chính.

Các đây 4 năm, có mở một khóa về đào tạo những giáo dân lãnh đạo. Tôi rất muốn tham dự. Tuy nhiên vấn đề thời gian thật căng đối với tôi, bởi vì khóa học này mất những 4 ngày 3 đêm. Cuối cùng tôi cũng tham dự cách nhiệt tình đến độ hầu như có thể nói tôi trở thành nô lệ cho Đức Kitô. Nhờ khóa học này, tôi đã ý thức hơn và phải nói là tôi thấy rõ giáo xứ đúng là một cộng đoàn.

Chúng tôi quen dựa vào các linh mục và điều này rõ ràng là không nên. Song lẽ ra phải dựa vào chính chúng tôi, dựa vào chính cộng đoàn giáo xứ của chúng tôi. Tôi xin đưa ra một ví dụ: khi cha Saburo được lệnh rời giáo xứ chúng tôi để lên làm việc trên cấp giáo phận, tôi cảm thấy cô đơn và xem chuyện ngài chuyển đi là một mối nhục, một sự mất mát của giáo xứ chúng tôi. Thế nhưng sau đó ý thức lại ngài là một linh mục tuyệt vời như vậy, tôi hiểu ngài ở đâu cũng thế và do đó chúng tôi không nên giữ ngài lại cho riêng mình. Hồi đó tôi đã tự nhủ lòng mình là nếu tôi thật sự vui về cha Saburo, thì tôi cũng cần phải chia sẻ ngài cho các anh em khác nữa.

Theo tôi, giáo dân cần phải ý thức rằng chính mình sẽ là người xây dựng giáo xứ đúng bản chất của nó. Thậm chí lúc này một số giáo dân trong xứ chúng tôi vẫn thường chạy lại chỗ cha Saburo ở để trò chuyện bàn bạc với ngài. Tôi thiết tưởng như vậy không đúng. Nếu hiểu và chấp nhận giáo xứ là của mình, chúng tôi sẽ chẳng chạy theo một linh mục đã thuyên chuyển rồi.

Lúc ấy tại giáo xứ, chúng tôi cảm thấy cần phải làm sao nuôi dưỡng tinh thần cộng đoàn, làm sao để chính chúng tôi được bám rễ sâu trong đức tin và làm sao để chúng tôi có thể tự mình thi hành vai trò của mình. Chúng tôi đã và vẫn đang còn tiếp tục suy nghĩ về giáo hội mới này. Cũng đối thì phụng vụ cũng thay đổi và giáo dân tại đó cứ mong mỏi có được lại cha sở trước. Làm như vậy là chưa nói được: "Đây là giáo xứ của chúng tôi".

Khi có chuyện thuyên chuyển các cha và các linh mục mới về muốn làm một điều gì đó cho phụng vụ tại đó, các Kitô hữu nên giải thích cho các ngài hiểu những gì họ xưa nay vẫn làm và nên tiếp tục làm. Tôi xin trưng dẫn một trường hợp điển hình, hai linh mục dòng Phanxicô đã đến ở với chúng tôi tại Fushimi từ tháng 4 và hiện quan hệ giữa các ngài với chúng tôi rất tốt. Các ngài tôn trọng ý kiến chúng tôi và các giáo dân trong xứ đều cảm thấy giáo xứ mình đã được ổn định. Chúng tôi cũng tạo được một bầu khí trong đó mọi người đều có thể bày tỏ ý kiến mà họ cho là quan trọng.

Giáo	Dân	Chờ	Mong	Gì
Nơi Các Linh Mục				

Digno Fuertes (Tây Ban Nha)

Chúng ta mong các linh mục cư xử với chúng ta như những người đã trưởng thành, chín chắn, như những người đồng trách nhiệm, và có đủ năng lực để phục vụ Giáo Hội, y như vai trò mà chúng ta hiện đang có nơi xã hội.

Nhiều lần tôi tự hỏi tại sao có những anh chị em nơi xã hội rất trưởng thành, gánh vác nhiều trách nhiệm lớn, thế mà trong Giáo Hội họ vẫn bị cư xử như những "trẻ em" chưa trưởng thành?

Chúng ta mong các linh mục tránh mọi kiểu "cha chú" khi đối xử với giáo dân.

Trong Giáo Hội, có nhiều giáo dân trưởng thành đầy đủ, song vì quan niệm xưa quen coi cha là "người tinh thông nhất" nên các giáo dân ấy không bao giờ được trao cho những trách nhiệm quan trọng, mà thường được yêu cầu chỉ làm những việc như "cầu nguyện, đóng góp và vâng lời". Vì điều này mà nhiều giáo dân không hề hỏi nhận trách nhiệm khi được đề nghị. Có những người chưa được huấn luyện, lại không quen với công việc, nên thích quay lại với thái độ dễ dãi này: "Thưa cha, xin cha cho chúng con biết chúng con phải làm gì ạ?" Một số thì bực bội thái độ "cha chú" lỗi thời; họ phê phán các linh mục và các tổ chức đã kết tội họ là phải vào chốn "lâm bô" của các trẻ em, những tín hữu vô tội và chưa có trách nhiệm trong Giáo Hội. Một số khác thì muốn thử, dù có thể phạm sai lầm, và các linh mục rất miễn cưỡng giao việc cho họ. Thường nghe phàn nàn: "Các linh mục không tin chúng tôi". Phải chăng vì khan hiếm ơn gọi mà chúng ta đành phải tiến nhanh hơn tới chỗ phi giáo sĩ hóa bằng cách giao cho nhiều giáo dân những công việc thuộc về những lãnh vực có liên quan đến họ trong Giáo Hội. hãy để các linh mục và tu sĩ tập trung suy nghĩ về những điểm riêng của ơn gọi họ.

Các thế hệ sau gạt bỏ các tổ chức của các thế hệ trước. Đó có thể là một dấu chỉ và là một lời mời gọi các giáo sĩ, cũng như mọi tổ chức khác của Giáo Hội hãy sống trung thực hơn, táo bạo hơn và thậm chí chấp nhận có thể bị thất bại.

Chúng ta mong các linh mục công nhận và kính trọng ơn gọi giáo dân của chúng ta như những ơn gọi hợp pháp và cần thiết trong thế giới hôm nay, chúng ta nghe nói nhiều về sự khan hiếm ơn gọi linh mục và tu sĩ. Song tôi nghĩ rằng sự khan hiếm "ơn gọi giáo dân" như cách công đồng hiểu, thậm chí còn lớn hơn và còn bi thảm hơn nữa.

Thiết tưởng nên có một phong trào mục vụ đầy mạnh ơn gọi giáo dân song song với phong trào đầy mạnh ơn gọi tu trì. Một đường hướng mục vụ như vậy không nên có tính cách giáo sĩ mà nên có tính cách hội thánh. Chúng ta không có bốn phận phải giáo sĩ hóa nhưng là Tin Mừng hóa xu thế đó. Để thực hiện được việc này, chúng ta không chỉ cần các giáo sĩ trong Giáo Hội mà là toàn thể Giáo Hội, không chỉ cần một phần mà là cần toàn thể.

Ơn gọi linh mục và tu sĩ cần có một khí hậu và một vùng đất riêng để phát triển. Vùng đất đó, khí hậu đó chính là gia đình. Vì vậy chúng ta có bốn phận phải sống trong tư cách là một giáo dân có ý thức về ơn gọi của mình. Một giám mục nọ tại Thượng Hội Đồng Giám Mục về giáo dân đã mở đầu bài phát biểu của mình như sau:

"Kính thưa các Giám Mục, các ngài đừng quên tất cả chúng ta cũng là con cái của các giáo dân".

(C) Copyright 1990. Tác giả giữ bản quyền.